Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
SAO Y Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 15.11.2023 18:13:22 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9529/TTr-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

(gửi Bộ Tư pháp để thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023[1], nhiệm vụ được Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao tại Văn bản số 7451/VPCP-DMDN ngày 04/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh[2] (trình kèm theo), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (Nghị định). Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Tóm lược khung pháp lý về hộ kinh doanh qua các thời kỳ

Sự ra đời của Hiến pháp 1992 với sự ghi nhận về quyền tự do kinh doanh của công dân Việt Nam là một bước ngoặt lớn cho sự ra đời, phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có mô hình cá nhân kinh doanh, hộ gia đình kinh doanh cá thể gọi chung là hộ kinh doanh. Trong những năm trước đây, hộ kinh doanh được gọi bằng các tên khác nhau như tổ chức tiểu sản xuất hàng hóa; hộ cá thể, hộ tiểu công nghiệp; hộ kinh doanh cá thể… và thay đổi theo từng thời kỳ.

Trước khi có Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty (năm 1990)

Trong giai đoạn này, hộ kinh doanh tồn tại dưới hình thức hộ cá thể và hộ tiểu công nghiệp và được chính thức công nhận bằng Nghị định số 27-HĐBT ngày 09/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Bản quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp xây dựng, vận tải. Theo đó, nếu người chủ đăng ký sản xuất - kinh doanh có tư liệu sản xuất, có vốn và là người trực tiếp lao động hoặc điều hành quản lý, chủ yếu trong phạm vi gia đình thì đăng ký sản xuất - kinh doanh dưới hình thức hộ cá thể (trừ hộ cá thể trong nông nghiệp). Những người lao động khác phải là người thân trong gia đình và phải có chung hộ khẩu với người chủ đăng ký sản

[1] mục 61 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP

[2] "Chủ trì nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật báo cáo cấp có thẩm quyền về việc quy định đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh trong năm 2023"

xuất kinh doanh, ngoài ra có thể thuê mướn thêm lao động thời vụ. Nếu người chủ đăng ký sản xuất kinh doanh có tư liệu sản xuất, có vốn là người trực tiếp lao động hoặc điều hành quản lý kỹ thuật, ngoài những người thân trong gia đình còn phải thuê mướn thêm lao động theo yêu cầu sản xuất và kỹ thuật thì đăng ký sản xuất kinh doanh dưới hình thức hộ tiểu chủ. Nghị định số 27-HĐBT cũng quy định các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh phải có đăng ký kinh doanh mới được phép hoạt động, phải hoạt động đúng loại hình tổ chức, đúng ngành nghề, loại sản phẩm đã đăng ký; nếu có thay đổi phải xin điều chỉnh đăng ký kinh doanh. Hộ cá thể do uỷ ban nhân dân phường, xã xét cấp đăng ký kinh doanh; hộ tiểu công nghiệp do uỷ ban nhân dân quận, huyện xét cấp đăng ký kinh doanh.

Trong giai đoạn từ khi ban hành Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty (năm 1990) đến trước khi ban hành Luật Doanh nghiệp 1999

Lần đầu tiên thuật ngữ "hộ kinh doanh" được sử dụng tại Nghị định số 221-HĐBT ngày 23/7/1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy định về cụ thể hoá một số điều trong Luật Doanh nghiệp tư nhân 1990[3]. Trên cơ sở đó, ngày 02/3/1992, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 66-HĐBT về cá nhân và nhóm kinh doanh có vốn thấp hơn vốn pháp định quy định tại Nghị định số 221-HĐBT[4]. Như vậy, hộ kinh doanh tồn tại dưới hình thức người kinh doanh (gồm các cá nhân, nhóm người kinh doanh dưới vốn pháp định). Nghị định cũng quy định người kinh doanh phải có đơn xin phép kinh doanh để được xét cấp giấy phép kinh doanh; chỉ sau khi được cấp giấy phép kinh doanh, người kinh doanh mới được phép kinh doanh. Uỷ ban nhân dân cấp quận là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh cho những người kinh doanh trên địa bàn. Nghị định 66-HĐBT là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể; thủ tục xin phép và cấp phép kinh doanh; thay đổi nội dung, tạm ngừng và chấm dứt hoạt động kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh và các quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm.

Trong giai đoạn từ khi ban hành Luật Doanh nghiệp năm 1999 đến trước khi ban hành Luật Doanh nghiệp 2005, hộ kinh doanh tồn tại dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể do một cá nhân hoặc hộ gia đình làm chủ theo quy định tại Nghị định số 02/2000/NĐ-CP của Chính phủ[5]. Quy định không cho phép hộ kinh doanh được thường xuyên thuê lao động không phù hợp với thực tiễn hoạt động của hộ kinh doanh. Để tạo điều kiện cho hộ kinh doanh cá thể phát triển, ngày 02/4/2004, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2004/NĐ-CP về đăng

---

[3] Điều 1 Nghị định 221-HĐBT quy định: "*Vốn pháp định đối với doanh nghiệp tư nhân trong từng ngành nghề được quy định trong danh mục kèm theo Nghị định này. Các hộ kinh doanh có vốn thấp hơn mức vốn pháp định được quy định trong danh mục kèm theo Nghị định này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật doanh nghiệp tư nhân. Hội đồng Bộ trưởng có quy định riêng*"

[4] Tại Nghị định 66-HĐBT, thuật ngữ "hộ kinh doanh có vốn thấp hơn mức vốn pháp định" (nêu tại Nghị định số 221-HĐBT) đã được thay thế bằng "người kinh doanh" (bao gồm "các cá nhân và nhóm kinh doanh"). Nghị định này không áp dụng đối với: các hộ chuyên sản xuất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp có tính chất tự sản, tự tiêu và những người bán hàng rong, quà vặt và làm nghề dịch vụ có thu nhập thấp và những hộ làm kinh tế gia đình theo Nghị định số 29-HĐBT ngày 09 tháng 3 năm 1988.

[5] Điều 17 của Nghị định số 02/2000/NĐ-CP quy định: "*Hộ kinh doanh cá thể do một cá nhân hoặc hộ gia đình làm chủ, kinh doanh tại một địa điểm cố định, không thường xuyên thuê lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh*"

ký kinh doanh, trong đó bãi bỏ quy định hộ kinh doanh không được thường xuyên thuê lao động.

Trong giai đoạn 2006-2020, tại các nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2005[6], Luật Doanh nghiệp 2014[7], hộ kinh doanh cá thể được đổi tên thành hộ kinh doanh, bổ sung đối tượng một nhóm người làm chủ hộ kinh doanh và bổ sung quy định yêu cầu các hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên hơn mười lao động phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp[8]. Sau khi Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp được ban hành, quy định về hộ kinh doanh do một nhóm người thành lập được bãi bỏ, chỉ còn trường hợp hộ kinh doanh do cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Quy định về việc hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên hơn mười lao động phải đăng ký kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp cũng được bãi bỏ.[9]

Thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, thay cho thủ tục xin phép và cấp phép kinh doanh, được bắt đầu quy định tại chương IV Nghị định số 02/2000/NĐ-CP. Các quy định này được kế thừa tại Nghị định số 109/2004/NĐ-CP, được phát triển, bổ sung và kế thừa ổn định tại các văn bản pháp luật về đăng ký kinh doanh sau này như: Nghị định số 88/2006/NĐ-CP, Nghị định số 43/2010/NĐ-CP, Nghị định số 78/2015/NĐ- CP và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

2. Những vướng mắc, bất cập cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn

2.1. Thủ tục đăng ký kinh doanh chưa có sự phối hợp với thủ tục đăng ký thuế, thực hiện bằng phương thức thủ công, chi phí thực hiện cao, chưa đáp ứng được yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số

Hiện nay, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có duy nhất một phương thức thực hiện là nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, chưa tin học hóa nghiệp vụ, do đó chưa cung cấp được dịch vụ công điện tử. Trong khi đó, thực hiện chiến lược xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, hầu hết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân hiện đã có thể thực hiện trên môi trường điện tử. Tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nghiệp vụ đăng ký hộ

---

[6] Nghị định số 88/2006/NĐ-CP năm 2006, Nghị định số 43/2010/NĐ-CP năm 2010

[7] Nghị định số 78/2015/NĐ-CP năm 2015

[8] Điều 36 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP; Điều 49 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

[9] Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định "1. *Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh. 2. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.*"

kinh doanh bước đầu được tin học hóa nhưng chưa triệt để, chủ yếu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang được Bộ Công an chia sẻ, kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Việc khai thác dữ liệu về dân cư lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho phép cắt giảm nhiều trường thông tin cá nhân phải kê khai, sử dụng số định danh cá nhân, ứng dụng định danh điện tử cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, quy định hiện tại về đăng ký hộ kinh doanh chưa cho phép đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng này.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, liên thông thêm một bước thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh, cần thiết phải bổ sung nhiều quy định về hộ kinh doanh hiện được quy định tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Do đó, việc xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh thay thế Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là cần thiết.

2.2. Khắc phục một số tồn tại, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT

a) Một số quy định cần sửa đổi, bổ sung

- Mã số: Theo quy định hiện hành thì hộ kinh doanh có 2 mã số là "mã số đăng ký hộ kinh doanh" do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp[10] và "mã số hộ kinh doanh" do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế sinh tự động truyền sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Việc xác định hộ kinh doanh chỉ cần dùng một mã số duy nhất, xác định bằng hai mã là không cần thiết, dễ gây nhầm lẫn. Để đáp ứng yêu cầu liên thông giữa thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thì mã số duy nhất của hộ kinh doanh phải được cả hai cơ quan đăng ký kinh doanh và thuế sử dụng chung, phương án tốt nhất là dùng mã số thuế của hộ kinh doanh làm mã số hộ kinh doanh (tương tự như doanh nghiệp và hợp tác xã).

- Thành viên hộ gia đình: Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình, tuy nhiên không quy định thế nào là thành viên hộ gia đình dẫn tới vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do vậy, cần thiết phải bổ sung khái niệm về thành viên hộ gia đình sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh.

- Công chứng, chứng thực văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh: Các thành viên hộ gia đình khi

[10] Quy định tại Điều 83 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

tham gia hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình. Để bảo vệ quyền lợi cho các thành viên khác, cần thiết phải bổ sung quy định văn bản ủy quyền nêu trên phải được công chứng hoặc chứng thực.

- Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh: Trong thực tế có nhiều trường hợp hộ kinh doanh sau khi đã nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh muốn dừng không thực hiện thay đổi. Nhưng do không có quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh không có cơ sở pháp lý để dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Để tôn trọng quyền tự quyết định hoạt động kinh doanh, cần thiết phải bổ sung quy định về dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

- Cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Khung pháp lý hiện hành thiếu quy định về cập nhật, bổ sung thông tin khi có sự thay đổi thông tin đăng ký hộ kinh doanh không thuộc trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm hộ kinh doanh (ví dụ: thay đổi số điện thoại, chủ hộ thay đổi nơi ở hiện nay, thay đổi địa giới hành chính dẫn tới thay đổi địa chỉ liên lạc, địa điểm kinh doanh...). Những thay đổi như vậy nếu không được cập nhật sẽ làm thông tin đăng ký hộ kinh doanh thiếu tính chính xác.

- Các trường hợp không được thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: Để đảm bảo cho quá trình điều tra, xét xử, thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, cần thiết phải bổ sung quy định về các trường hợp hộ kinh doanh không được thay đổi nội dung đã đăng ký theo yêu cầu của cơ quan tư pháp. Quy định này đã có và không có vướng mắc trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp nhưng còn thiếu trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

- Tạm ngừng kinh doanh: Theo quy định hiện hành, thời gian tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh tối thiểu là 1 tháng chưa phù hợp với thời gian tối thiểu tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh được giảm thuế là 15 ngày. Để bảo đảm quyền lợi cho hộ kinh doanh, thống nhất với quy định về thuế, cần thiết điều chỉnh thời gian tạm ngừng kinh doanh tối thiểu mà hộ kinh doanh phải đăng ký là 15 ngày.

Bên cạnh đó, cũng cần bổ sung quy định thời gian tạm ngừng kinh doanh tối đa cho mỗi lần đăng ký và quy định cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đầy đủ điều kiện đầu tư kinh doanh, nhằm tăng cường quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

- Bổ sung các quy định về lập và thông báo thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh; tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh; chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh; cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Nghị định 01/2021/NĐ-CP không quy định việc lập và các thủ tục đăng ký đối với địa điểm của hộ kinh doanh. Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT có quy định về thủ tục lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh nhưng không có

quy định về các thủ tục đăng ký, thông báo khác. Do đó, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không nắm bắt được thông tin, không quản lý đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, công tác quản lý thuế cần và dựa vào hoạt động kinh doanh thực tế diễn ra tại các địa điểm kinh doanh. Do vậy, để bảo đảm công tác quản lý nhà nước về thuế, chống thất thu thuế, cần thiết phải bổ sung quy định về các thủ tục đăng ký, thông báo đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

- Quy định mức thu nhập thấp tại địa phương: Mức thu nhập thấp là cơ sở để xác định hộ gia đình kinh doanh dịch vụ không có nghĩa vụ phải đăng ký hộ kinh doanh, được quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, thực tế có nhiều địa phương chưa quy định mức thu nhập thấp, dẫn tới khó xác định đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh. Các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội khác nhau, không thể quy định một mức thu nhập thấp cố định ở Nghị định. Do vậy, cần thiết phải bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh quy định mức thu nhập thấp của địa phương mình, làm cơ sở xác định hộ gia đình kinh doanh dịch vụ không phải đăng ký hộ kinh doanh.

b) Một số quy định cần bãi bỏ

- Quy định cá nhân đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại (khoản 3 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP)

Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng".

Về nguyên tắc hạn chế quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp, khoản 1 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: "Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này". Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020 liệt kê các trường hợp tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam, trong đó không có nội dung về hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp đối với cá nhân, thành viên hộ gia đình.

Về hạn chế quyền đối với thành viên hợp danh, khoản 1 Điều 180 Luật Doanh nghiệp năm 2020 chỉ quy định: "Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân; không được làm thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại". Luật Doanh nghiệp không cấm thành viên hợp danh được đồng thời làm chủ hộ kinh doanh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định thì cá nhân đăng ký hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh. Do vậy, cần bãi bỏ quy định "cá nhân đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại" để

không hạn chế quyền tự do kinh doanh của thành viên hợp danh đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- Bãi bỏ yêu cầu nộp bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình trong thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh[11]

Các thành viên hộ gia đình là những người có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, khác với thành viên, cổ đông của doanh nghiệp. Hộ kinh doanh có thể ra quyết định mà không nhất thiết phải tổ chức họp. Do vậy, việc quy định phải có biên bản họp trong trường hợp này là không cần thiết, gây tốn kém thời gian, tiền bạc cho hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung quy định về nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập như sau: "Trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập thì chủ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi được các thành viên đăng ký tham gia hộ kinh doanh thông qua các nội dung đăng ký". Việc bổ sung quy định này bảo đảm cho các quyết định đăng ký hộ kinh doanh có sự tham gia, đồng thuận của tất cả các thành viên hộ gia đình.

- Bãi bỏ quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do kinh doanh ngành, nghề bị cấm

Luật Đầu tư quy định 08 ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Theo đó, các ngành, nghề kinh doanh bị cấm là những ngành nghề pháp luật Việt Nam cấm không cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh tại Việt Nam. Trường hợp, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân kinh doanh những ngành nghề bị cấm thì tổ chức, cá nhân có thể bị xử phạt hành chính hoặc hình sự.

Về xử lý hành chính, tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư quy định:

"3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh và nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do đầu tư kinh doanh ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này".

Về xử lý hình sự, Bộ luật Hình sự 2015 đã có quy định về phạt tiền hoặc phạt tù đối với các hành vi kinh doanh những ngành nghề bị cấm, như : Tội chứa mại dâm (Điều 327), Tội môi giới mại dâm (Điều 328). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 quy định về phạt tiền hoặc phạt tù đối với các hành vi kinh doanh những ngành nghề bị cấm, như : Tội sản

---

[11] Quy định tại điểm c khoản 2 Điều 87; điểm b khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 90, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 1 Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

xuất, buôn bán hàng cấm (Khoản 40 Điều 1), Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Khoản 41 Điều 1).

Như vậy, việc xử lý tổ chức, cá nhân kinh doanh là "kinh doanh ngành, nghề bị cấm" đã có quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác. Đồng thời, qua rà soát Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã không có quy định về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp "kinh doanh ngành, nghề bị cấm". Do đó, Dự thảo Nghị định xây dựng theo hướng bỏ quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp "kinh doanh ngành, nghề bị cấm".

2.3. Cần thiết phải xây dựng Nghị định riêng về hộ kinh doanh

Một là, như đã báo cáo tại mục 2.2 ở trên, để khắc phục được những tồn tại, vướng mắc trong thi hành quy định về hộ kinh doanh thì cần phải sửa đổi, bổ sung 9 nội dung, bãi bỏ 3 nội dung, quy định mới về đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử, đăng ký đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh; phải sửa đổi, bổ sung 9 thủ tục hành chính, quy định mới 12 thủ tục hành chính. Nội dung ở hầu hết các quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP phải sửa đổi, bổ sung. Do vậy, quy định về hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP cần được thay thế, quy định mới toàn bộ để tiện nắm bắt, thực hiện.

Hai là, hộ kinh doanh có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ nhưng lại có số lượng lớn, tạo hàng triệu việc làm, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Việc quy định về hộ kinh doanh ở một chương của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp, với nhiều quy định được sử dụng chung với quy định đối với doanh nghiệp, chưa tương xứng với vai trò, vị thế của hộ kinh doanh. Việc quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh tại một Nghị định riêng thể hiện được sự quan tâm, đánh giá cao của Chính phủ đối với sự phát triển của hộ kinh doanh, qua đó khích lệ người dân đầu tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Thứ nhất, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi để các cá nhân, hộ gia đình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Thứ hai, tiếp tục cải cách, hoàn thiện thêm một bước khung khổ pháp lý về hộ kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký hộ kinh doanh, tạo sự thuận lợi cho người dân hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Thứ ba, quy định cụ thể, rõ ràng hơn về đăng ký hộ kinh doanh góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Lấy người dân làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, hộ gia đình khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động cũng như khi rút lui khỏi thị trường, tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tự chủ trong sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh, đồng thời đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp, thống nhất với các quy định khác liên quan đến hộ kinh doanh.

- Kế thừa những quy định không có vướng mắc đang thực hiện tại Chương III Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đồng thời bổ sung, hoàn thiện một số nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai.

III. CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định

a) Căn cứ chính trị

Tại Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nêu: "Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động".[12]

b) Căn cứ pháp lý

Khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

Khoản 4 Điều 217 Luật Doanh nghiệp quy định: "Chính phủ quy định việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh".

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã nghiên cứu và căn cứ vào các quy định có liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Bộ luật dân sự;
- Luật Quản lý thuế;
- Luật Hôn nhân và gia đình;
- Luật Căn cước công dân;
- Luật Đầu tư;
- Luật giao dịch điện tử.

---

[12] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – Tập 1

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Ngày 27/4/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3190/BKHĐT-ĐKKD gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến về việc xây dựng Nghị định.

Ngày 16/5/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1913/BTP-PLDSKT trả lời về việc xây dựng nghị định về hộ kinh doanh theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là phù hợp với phạm vi được giao tại Khoản 4 Điều 217 Luật Doanh nghiệp, thuộc trường hợp Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật của Quốc hội. Về việc xây dựng Nghị định riêng quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh thì Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể.

Ngày 26/5/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3956/BKHĐT-ĐKKD gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổng kết việc thi hành quy định về hộ kinh doanh và đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh, thành phố, trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và các đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Ngày 18/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 1426/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh gồm đại diện các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ngày 29/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xin ý kiến đối với bản Dự thảo 1 Nghị định. Trên cơ sở đóng góp ý kiến của các thành viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Dự thảo 2 Nghị định.

Ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam để xin ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị định và Tờ trình.

Ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7307/BKHĐT-ĐKKD gửi Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để thực hiện đăng tải Dự thảo 2 Nghị định và Tờ trình, đồng thời, thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Toàn văn Dự thảo 2 Nghị định và Tờ trình đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi.

Cùng với việc đăng tải công khai Dự thảo Nghị định để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân, ngày 10, 12/10/2013, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức hội thảo tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để lấy ý kiến. Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm: các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cấp tỉnh; cục thuế, chi cục thuế; hộ kinh doanh; đơn vị tư vấn luật; chuyên gia quốc tế.

Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 87 ý kiến bằng văn bản, trong đó: 24/29 ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 60/63 ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 03 ý

kiến của cơ quan có liên quan là Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; không nhận được ý kiến của các cá nhân, tổ chức thông qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định, Tờ trình và gửi Hồ sơ thẩm định đến Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn bản số ……/BKHĐT-ĐKKD ngày .../.../2023).

Ngày ....tháng...năm 2023, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số ..../BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 05 chương với 46 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung (20 Điều);

- Chương II. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (15 Điều);

- Chương III. Đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử (04 Điều);

- Chương IV. Thông tin đăng ký hộ kinh doanh (03 Điều).

- Chương V. Điều khoản thi hành (04 Điều)

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

- Tên gọi của Nghị định là Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh.[13]

- Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là "đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh".

- Quyền thành lập hộ kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh.

- Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh: kế thừa nguyên tắc áp dụng trong đăng ký doanh nghiệp là: người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ, tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, trung thực và chính xác; cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ

[13] Một số ý kiến đề xuất tên Nghị định là Nghị định của Chính phủ về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định và nhiệm vụ được giao tại Luật Doanh nghiệp

dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan quản lý thuế để đảm bảo hộ kinh doanh đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế trước khi chấm dứt hoạt động.

- *Nhược điểm:* việc không quy định nghĩa vụ phải công khai thông tin hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động có thể gây khó khăn trong việc tiếp cận thông tin của bên thứ ba và việc đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ trước khi chấm dứt hoạt động hoàn toàn phụ thuộc vào tính tự giác tuân thủ pháp luật của hộ kinh doanh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với quan điểm thứ hai.

3. Về quy định nộp bản sao chứng minh nhân dân trong trường hợp cá nhân không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn

Theo quy định tại Dự thảo Nghị định thì trường hợp cá nhân không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực. Hiện có hai quan điểm về việc này, cụ thể:

a) Quan điểm thứ nhất (Bộ Công an và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai) cho rằng, cần bỏ quy định nộp bản sao chứng minh nhân dân để thống nhất việc sử dụng thẻ căn cước công dân (thẻ vật lý hoặc qua Tài khoản định danh điện tử).

- *Ưu điểm*: phù hợp với định hướng quy định thời gian hết hiệu lực của chứng minh nhân dân trong dự án Luật Căn cước.

- *Nhược điểm*, theo số liệu cung cấp của Bộ Công an tại Công văn số 3953/BCA-ANKT ngày 01/11/2023 góp ý với Dự thảo Nghị định thì hiện nay, Bộ Công an đã cấp được hơn 80 triệu thẻ căn cước, xác lập số định danh cho hơn 100 triệu dân; đồng thời, đang định hướng quy định thời gian hết hiệu lực của chứng minh nhân dân trong dự án Luật Căn cước. Như vậy, hiện vẫn còn trường hợp chứng minh nhân dân còn hiệu lực, do vậy, đề xuất bỏ chứng minh nhân dân trong hồ sơ chỉ dùng căn cước công dân hoặc VNEID sẽ hạn chế quyền của người nộp hồ sơ.

b) Quan điểm thứ hai cho rằng, việc tiếp tục quy định nộp bản sao chứng minh nhân dân còn hiệu lực bên cạnh căn cước công dân là cần thiết để bao quát đầy đủ các trường hợp vẫn còn chứng minh nhân dân còn hiệu lực

- *Ưu điểm:* Đảm bảo quyền sử dụng giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực của cá nhân.

- *Nhược điểm:* có thể chưa tạo được động lực đủ để cá nhân chủ động làm thủ tục để được cấp căn cước công dân.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với quan điểm thứ hai.

Trên cơ sở ý kiến của tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (6) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (7) Tài liệu khác: Bảng tổng hợp ý kiến của các địa phương về một số vướng mắc và kiến nghị trong thi hành các quy định liên quan đến hộ kinh doanh tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Bảng khảo sát ý kiến về một số nội dung liên quan đến xây dựng Nghị định hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Bảng tổng hợp ý kiến chuyên gia trong nước về một số nội dung liên quan đến xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh; Bảng tổng hợp ý kiến tham vấn của chuyên gia quốc tế về nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh tại Hội thảo ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐKKDL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trần Duy Đông

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …/…../NĐ-CP	*Hà Nội, ngày ….. tháng ….. năm 20…..*

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH
Về hộ kinh doanh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định về hộ kinh doanh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ kinh doanh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đăng ký hộ kinh doanh là việc người thành lập hộ kinh doanh đăng ký thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của hộ kinh doanh dự kiến thành lập, hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thông tin về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm đăng ký thành lập hộ kinh doanh, đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp cho hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, ghi lại những thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh đăng ký. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có tài khoản và con dấu riêng.

4. Thành viên hộ gia đình quy định tại Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

5. Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu hộ kinh doanh nhằm phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh.

6. Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh là tập hợp dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh có giá trị pháp lý là thông tin gốc về đăng ký hộ kinh doanh.

7. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của Nghị định này.

8. Bản sao hợp lệ là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.

9. Số hóa hồ sơ là quá trình chuyển đổi thông tin đang được thể hiện trên giấy trong thành phần hồ sơ đăng ký sang văn bản điện tử hoặc thông tin số.

10. Người nộp hồ sơ là người ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được người ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Điều 4. Quyền thành lập hộ kinh doanh

1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động

kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này, trừ các trường hợp sau đây:

a) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

b) Các trường hợp khác theo quy định của luật.

3. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, không phải đăng ký hộ kinh doanh, không phải là hộ kinh doanh. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.

4. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 3 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

Điều 5. Nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh

1. Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc và được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân.

2. Cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân.

3. Người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký hộ kinh doanh, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập thì chủ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi được các thành viên đăng ký tham gia hộ kinh doanh thông qua các nội dung đăng ký.

4. Nghiêm cấm hoạt động kinh doanh dưới danh nghĩa hộ kinh doanh mà không đăng ký hoặc tiếp tục kinh doanh khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh đang bị tạm dừng hoạt động kinh doanh.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Chủ hộ kinh doanh đại diện cho hộ kinh doanh với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ hộ kinh doanh có thể trực tiếp hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. Trong trường hợp này, chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký hộ kinh doanh vẫn chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác phát sinh từ hoạt động kinh doanh.

4. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm liên đới đối với các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

5. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Quyền của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh trong một số trường hợp đặc biệt:

a) Trường hợp chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc thì chủ hộ kinh doanh ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập hoặc các thành viên còn lại ủy quyền cho người khác làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập.

b) Trường hợp chủ hộ kinh doanh là cá nhân bị Tòa án tuyên bố bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì quyền, nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh được thực hiện thông qua người đại diện đối với trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập hoặc các thành viên còn lại ủy quyền cho người khác làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập.

Điều 7. Tên hộ kinh doanh, tên địa điểm kinh doanh

1. Hộ kinh doanh có tên gọi riêng. Tên hộ kinh doanh bao gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây:

a) Cụm từ "Hộ kinh doanh";

b) Tên riêng của hộ kinh doanh.

Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu.

2. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh.

3. Hộ kinh doanh không được sử dụng các cụm từ "công ty", "tổng công ty", "tập đoàn", "doanh nghiệp" để đặt tên hộ kinh doanh.

4. Hộ kinh doanh không được sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh khác đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của hộ kinh doanh, trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ sở hữu tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó. Hộ kinh doanh tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đặt tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Trường hợp tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì hộ kinh doanh có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên hộ kinh doanh. Việc xử lý tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Ngoài tên bằng tiếng Việt, hộ kinh doanh có thể đăng ký tên bằng tiếng nước ngoài hoặc tên viết tắt. Tên hộ kinh doanh bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của hộ kinh doanh có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên viết tắt của hộ kinh doanh được viết tắt từ tên tiếng Việt hoặc tên bằng tiếng nước ngoài.

6. Tên tiếng Việt của hộ kinh doanh không được trùng với tên tiếng Việt của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, trừ những hộ kinh doanh đã chấm dứt hoạt động. Tên trùng là tên được viết hoàn toàn giống nhau.

7. Tên địa điểm kinh doanh phải bao gồm tên hộ kinh doanh kèm theo cụm từ "Địa điểm kinh doanh".

8. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Ý kiến của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là quyết định cuối cùng về tên của hộ kinh doanh. Trường hợp không đồng ý với quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh có thể khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 8. Địa chỉ liên lạc và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh được xác định theo địa giới đơn vị hành chính trên lãnh thổ Việt Nam, có số điện thoại liên hệ và thư điện tử (nếu có). Hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại địa chỉ liên lạc.

2. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể. Một hộ kinh doanh có thể kinh doanh tại nhiều địa điểm trong phạm vi cả nước.

Điều 9. Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh

1. Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và các báo cáo.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của hộ kinh doanh xảy ra trước và sau khi đăng ký hộ kinh doanh.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa hộ kinh doanh với tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghiêm cấm Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và các cơ quan khác gây phiền hà đối với tổ chức, cá nhân trong khi tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 10. Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh

1. Hộ kinh doanh được quyền kinh doanh tất cả các ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà luật không cấm. Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện đầu tư, kinh doanh và phải đảm bảo duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Khi đăng ký thành lập hộ kinh doanh, khi thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc khi đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh lựa chọn một ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh chính của hộ kinh doanh trong giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh. Đối với ngành, nghề kinh doanh khác ngành, nghề kinh doanh chính, người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh không phải ghi theo ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hướng dẫn, đối chiếu và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh chính của hộ kinh doanh vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh chính của hộ kinh doanh thực hiện theo quy định sau đây:

a) Nội dung cụ thể của ngành kinh tế cấp bốn thực hiện theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định hiện hành;

b) Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó;

c) Đối với những ngành, nghề kinh doanh chưa được quy định cụ thể trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam nhưng được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó;

d) Đối với những ngành, nghề kinh doanh chưa có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét ghi nhận ngành, nghề kinh doanh này vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh nếu không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, đồng thời thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để nghiên cứu, bổ sung khi sửa đổi Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

đ) Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu ghi ngành, nghề kinh doanh chi tiết hơn ngành kinh tế cấp bốn thì hộ kinh doanh lựa chọn một ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, sau đó ghi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh dưới ngành cấp bốn nhưng phải đảm bảo ngành, nghề kinh doanh chi tiết của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh phù hợp với ngành cấp bốn đã chọn. Trong trường hợp này, ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là ngành, nghề kinh doanh chi tiết hộ kinh doanh đã ghi;

e) Việc ghi ngành, nghề kinh doanh quy định tại điểm b và điểm c khoản này thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản này, trong đó, ngành, nghề kinh doanh chi tiết được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

4. Ngành, nghề kinh doanh của địa điểm kinh doanh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 11. Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

1. Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không được yêu cầu người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh nộp thêm hồ sơ hoặc giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

Điều 12. Mã số hộ kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh

1. Mã số hộ kinh doanh là dãy số được Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế truyền sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh để cấp cho hộ kinh doanh khi đăng ký hộ kinh doanh. Mã số hộ kinh doanh được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Việc tạo mã số hộ kinh doanh được thực hiện theo quy trình sau:

a) Khi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền thông tin đăng ký thành lập hộ kinh doanh sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế;

b) Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế nhận thông tin đăng ký thành lập hộ kinh doanh từ Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền sang và tự động kiểm tra sự phù hợp của thông tin theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế.

Trường hợp thông tin phù hợp theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động tạo mã số hộ kinh doanh và thực hiện phân cấp Cơ quan quản lý thuế quản lý đối với hộ kinh doanh; đồng thời truyền các thông tin này sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Trường hợp thông tin không phù hợp theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động phản hồi về việc thông tin không phù hợp và truyền sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh;

c) Trên cơ sở thông tin do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế cung cấp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và thông báo về Cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp cho người thành lập hộ kinh doanh; trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

3. Cơ quan quản lý nhà nước thống nhất sử dụng mã số hộ kinh doanh để thực hiện công tác quản lý nhà nước và trao đổi thông tin về hộ kinh doanh.

4. Mã số địa điểm kinh doanh được cấp cho địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Quy trình cấp mã số địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này khi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh.

Điều 13. Sử dụng thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh có nghĩa vụ kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chủ hộ kinh doanh hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

2. Chủ hộ kinh doanh, người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh xuất trình căn cước công dân hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trường hợp chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh và cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình phải kèm theo bản sao chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc căn cước công dân còn hiệu lực của các cá nhân đó.

4. Các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

a) Họ và tên;

b) Ngày tháng năm sinh;

c) Số định danh cá nhân;

d) Giới tính;

đ) Dân tộc;

e) Quốc tịch;

g) Nơi thường trú;

h) Nơi ở hiện nay;

i) Các thông tin khác để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh.

5. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh có quyền khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và phải lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, bảo mật và được sao lưu dự phòng đảm bảo tính đầy đủ, toàn vẹn của hồ sơ cho phép truy cập, sử dụng khi cần thiết hoặc để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan, tổ chức theo quy định.

Điều 14. Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định sau đây:

1. Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

2. Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 15. Phương thức đăng ký hộ kinh doanh

Chủ hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện theo một trong các phương thức sau đây:

1. Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

2. Đăng ký qua dịch vụ bưu chính.

3. Đăng ký trên môi trường điện tử.

Điều 16. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận và nhập thông tin hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh được nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định này;

b) Thông tin của hộ kinh doanh đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

c) Có số điện thoại, nơi ở hiện nay của người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh;

d) Đã nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với

tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế.

4. Thời hạn để hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu hộ kinh doanh không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh không còn giá trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

5. Hộ kinh doanh có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Trong trường hợp này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã nộp hồ sơ. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét, ra thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

Điều 17. Cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng

1. Cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng là việc cấp đăng ký hộ kinh doanh không thực hiện thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Việc cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh đang trong quá trình xây dựng, nâng cấp;

b) Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh gặp sự cố kỹ thuật;

c) Các trường hợp bất khả kháng khác.

2. Căn cứ vào thời gian dự kiến khắc phục sự cố hoặc xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo trước về thời gian dự kiến để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện việc cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Việc phối hợp giải quyết thủ tục cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy trình luân chuyển hồ sơ bằng bản giấy.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh hoàn thành việc xây dựng, nâng cấp hoặc khắc phục sự cố, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải cập nhật dữ liệu, thông tin đã cấp cho hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 18. Phương thức thanh toán lệ phí khi đăng ký hộ kinh doanh

1. Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí được nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử không được tính trong lệ phí khi đăng ký hộ kinh doanh.

3. Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với tổ chức trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 19. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

1. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được cấp cho hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định này. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;

b) Tên của hộ kinh doanh, tên địa điểm kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 7 của Nghị định này;

c) Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh hợp lệ;

d) Nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh do người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự khai và tự chịu trách nhiệm.

3. Hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày hộ kinh doanh đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không phải là giấy phép kinh doanh.

4. Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực.

5. Hộ kinh doanh có quyền yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và nộp phí theo quy định.

Điều 20. Tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh

Các tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

1. "Tạm ngừng kinh doanh" là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đang trong thời gian tạm ngừng kinh doanh theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

2. "Bị thu hồi" là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đã bị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định của Nghị định này.

3. "Đã chấm dứt hoạt động" là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh.

4. "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh mà qua công tác kiểm tra, xác minh của Cơ quan quản lý thuế và các đơn vị có liên quan không tìm thấy hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Thông tin về hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký do Cơ quan quản lý thuế cung cấp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Việc thay đổi, cập nhật, thời điểm chuyển tình trạng pháp lý và kết thúc tình trạng pháp lý do Cơ quan quản lý thuế quyết định, trừ trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đang thuộc tình trạng pháp lý quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm cung cấp, cập nhật tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh tới Cơ quan đăng ký kinh

doanh cấp huyện qua Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế kết nối với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện ghi nhận, cập nhật tình trạng pháp lý do Cơ quan quản lý thuế cung cấp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

5. "Đang hoạt động" là tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh mà không thuộc tình trạng pháp lý quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Chương II
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Điều 21. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc.

2. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;

b) Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và gửi Thông báo về Cơ quan quản lý thuế quản lý cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

4. Trường hợp sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc không ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh thì người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 22. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng

ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Hồ sơ gồm thông báo thành lập địa điểm kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và gửi thông báo về Cơ quan quản lý thuế quản lý địa điểm kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Điều 23. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

1. Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi một trong các nội dung sau đây:

a) Tên hộ kinh doanh;

b) Địa chỉ liên lạc;

c) Chủ hộ kinh doanh;

d) Thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;

đ) Vốn kinh doanh;

e) Ngành, nghề kinh doanh;

g) Nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh.

2. Khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh quy định tại các điểm a, đ, e và g khoản 1 Điều này, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc. Hồ sơ gồm thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký.

3. Việc thay đổi tên hộ kinh doanh không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của hộ kinh doanh.

4. Khi hộ kinh doanh chuyển địa chỉ liên lạc sang quận, huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh dự định đăng ký địa chỉ liên lạc mới. Hồ sơ gồm thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký.

Trường hợp việc chuyển địa chỉ liên lạc dẫn đến thay đổi Cơ quan quản lý thuế quản lý, hộ kinh doanh phải thực hiện các thủ tục với Cơ quan quản lý thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ liên lạc với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

5. Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ủy quyền cho một thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký địa chỉ liên lạc. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký. Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh chết thì thông báo chỉ cần chữ ký của chủ hộ kinh doanh mới.

b) Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh.

6. Trường hợp hộ kinh doanh có 2 thành viên mà thành viên là chủ hộ kinh doanh chết thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh. Hồ sơ đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh trong trường hợp này gồm thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh mới ký.

7. Trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập chết thì hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động. Người thừa kế theo quy định của pháp luật thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

8. Trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký;

b) Văn bản ủy quyền của thành viên mới cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới.

9. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận và cập nhật thông tin thay đổi của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp thay đổi các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Điều 24. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh

1. Hộ kinh doanh phải gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh khi thay đổi các nội dung sau:

a) Tên địa điểm kinh doanh;

b) Địa chỉ địa điểm kinh doanh;

c) Ngành, nghề kinh doanh;

d) Nội dung đăng ký thuế của địa điểm kinh doanh.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, cập nhật thông tin thay đổi của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp thay đổi các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

3. Trường hợp địa điểm kinh doanh thay đổi địa chỉ sang quận, huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi đã đăng ký dẫn đến thay đổi Cơ quan quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh thì hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục với Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

Điều 25. Thông báo cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh

1. Khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu về số điện thoại liên hệ trong hồ sơ. Trường hợp hộ kinh doanh không bổ sung thông tin về số điện thoại thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh được coi là không hợp lệ.

2. Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh mà không thuộc các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định này thì hộ kinh doanh gửi thông báo đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận thông báo, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin có trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

3. Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, địa chỉ địa điểm kinh doanh thì hộ kinh doanh được tiếp tục hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được cấp mà không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ liên lạc, địa chỉ địa điểm kinh

doanh. Hộ kinh doanh gửi thông báo đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh cập nhật thông tin về địa chỉ khi có nhu cầu hoặc khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh.

Điều 26. Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

1. Hộ kinh doanh không được thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Theo yêu cầu của Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự;

c) Hộ kinh doanh đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Hộ kinh doanh được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh khi:

a) Đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chấp nhận hoặc đã được khôi phục tình trạng pháp lý sau khi bị ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Phải đăng ký thay đổi một số nội dung đăng ký hộ kinh doanh để phục vụ quá trình chấm dứt và hoàn tất bộ hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của hộ kinh doanh về lý do đăng ký thay đổi;

c) Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này về việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;

d) Hộ kinh doanh đã được chuyển tình trạng pháp lý từ "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" sang "Đang hoạt động".

Điều 27. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh

1. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, hộ kinh doanh gửi thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh

doanh cấp huyện nơi đã đăng ký ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh có nhu cầu tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi hết thời hạn đã thông báo thì phải thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày tiếp tục tạm ngừng kinh doanh. Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá một năm.

2. Sau khi tiếp nhận thông báo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trao Giấy biên nhận hồ sơ cho hộ kinh doanh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho hộ kinh doanh.

3. Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cập nhật tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh và tình trạng của tất cả các địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng tạm ngừng kinh doanh.

4. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định này.

Điều 28. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh

1. Hộ kinh doanh thực hiện thủ tục hoàn thành nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh với Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về thuế trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký địa chỉ liên lạc, địa chỉ địa điểm kinh doanh. Hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh;

b) Thông báo của Cơ quan quản lý thuế về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh trong

Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

3. Trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

4. Hộ kinh doanh có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh trừ trường hợp hộ kinh doanh và chủ nợ có thỏa thuận khác.

Chủ hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của hồ sơ chấm dứt hoạt động và những hệ quả phát sinh do hồ sơ chấm dứt hoạt động không trung thực, không chính xác gây ra.

5. Hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

6. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh mà hộ kinh doanh không thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 5 Điều này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh nếu không nhận được ý kiến phản đối của Cơ quan quản lý thuế hoặc của các cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh khác có liên quan bằng văn bản. Đồng thời, ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

Điều 29. Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp sau:

1. Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo.

2. Hộ kinh doanh do những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh thành lập.

3. Hộ kinh doanh không gửi báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo.

4. Ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý thuế.

5. Theo quyết định của Tòa án.

6. Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.

Điều 30. Xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo

1. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo, đồng thời có trách nhiệm cung cấp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện một trong các văn bản cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo bao gồm:

a) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

b) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo.

3. Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi văn bản kèm theo hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Căn cứ kết luận nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo của các cơ quan nêu trên, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo theo quy định tại Nghị định này.

Điều 31. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành

vi vi phạm của hộ kinh doanh và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Trường hợp hộ kinh doanh được thành lập bởi những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh.

a) Nếu hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập và cá nhân đó không được quyền thành lập hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Nếu hộ kinh doanh do thành viên hộ gia đình thành lập và có thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân đó trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trường hợp hộ kinh doanh không gửi báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định này thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

4. Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý thuế thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình hành vi vi phạm của hộ kinh doanh.

5. Trường hợp Tòa án quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được

văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm về quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thực hiện không đúng quy định tại Điều này.

8. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh chuyển thông tin vi phạm, quyết định thu hồi sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để trao đổi và phối hợp quản lý.

9. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh và thực hiện đăng tải thông báo vi phạm, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Kèm theo quyết định thu hồi phải có thông báo hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

10. Sau khi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không được tiếp tục hoạt động kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điều 28 Nghị định này.

Điều 32. Khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xác định hộ kinh doanh không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của Cơ quan quản lý thuế đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cưỡng chế nợ thuế trong trường hợp hộ kinh doanh chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan quản lý thuế. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm

về việc quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi quyết định nêu trên đến địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, đồng thời gửi thông báo về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh cho Cơ quan quản lý thuế, đăng tải thông báo, quyết định trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 33. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

1. Địa điểm kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong các trường hợp sau đây:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh là giả mạo;

b) Địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý thuế;

c) Theo quyết định của Tòa án;

d) Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.

2. Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh là giả mạo thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Việc xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh là giả mạo thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định này.

3. Trường hợp địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan quản lý thuế thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của chủ hộ kinh doanh về hành vi vi phạm.

4. Trường hợp Tòa án quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

5. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo tại khoản 2 Điều này.

6. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh chuyển thông tin vi phạm, quyết định thu hồi sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để trao đổi và phối hợp quản lý.

7. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo vi phạm, quyết định thu hồi đến địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh và thực đăng tải thông báo vi phạm, quyết định thu hồi trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Kèm theo quyết định thu hồi phải có thông báo địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp địa điểm kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

8. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm về quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thực hiện không đúng quy định tại Điều này. Sau khi ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điều 28 Nghị định này.

9. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 32 Nghị định này.

Điều 34. Xử lý trường hợp cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi là không trung thực, không chính xác

1. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo tới hộ kinh doanh, đồng thời, thực hiện xử lý lại theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp trên.

2. Việc xử lý trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo được thực hiện theo quy định sau đây:

luật, đồng thời thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác là không có hiệu lực và thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thay đổi kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 35. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị cấp lại đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Khi được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chương III
ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Điều 36. Đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử

1. Đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử là việc chủ hộ kinh doanh, người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh thuộc Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Chủ hộ kinh doanh sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử để đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử.

Điều 37. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử

1. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định này và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy.

2. Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy. Văn bản điện tử có thể định dạng ".doc" hoặc ".docx" hoặc ".pdf".

3. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử được chấp thuận khi có đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình ký tên trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ;

c) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số của chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định này.

Điều 38. Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử sử dụng chữ ký số

1. Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên môi trường điện tử.

4. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh và thông báo cho hộ kinh doanh về việc cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hộ kinh doanh để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Điều 39. Xử lý vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đến chữ ký số, Tài khoản định danh điện tử

Việc xác định và xử lý các tranh chấp, khiếu nại và hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý, sử dụng chữ ký số, Tài khoản định danh điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Điều 40. Hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh

1. Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị hiệu đính thông tin đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của hộ kinh doanh nếu thông tin nêu tại văn bản đề nghị của hộ kinh doanh là chính xác.

2. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến hộ kinh doanh và thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo.

3. Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký địa chỉ liên lạc. Kèm theo văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký thuế.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị hiệu đính của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

4. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phát hiện nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh không có hoặc không chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 41. Chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh

1. Chuẩn hóa dữ liệu là việc thực hiện các bước rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh, tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chịu trách nhiệm chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh tại địa phương vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Thông tin được chuyển đổi, bổ sung, cập nhật vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải trùng khớp với thông tin gốc tại hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

3. Trường hợp thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy do quá trình chuyển đổi dữ liệu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hướng dẫn hộ kinh doanh hoặc trực tiếp bổ sung, cập nhật thông tin theo quy định.

4. Việc triển khai công tác số hóa hồ sơ, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện theo kế hoạch hàng năm của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

Điều 42. Cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh

Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin đăng ký hộ kinh doanh miễn phí tại địa chỉ www.dangkykinhdoanh.gov.vn, bao gồm: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ liên lạc; ngành, nghề kinh doanh; tên chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh; ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đăng ký hộ kinh doanh;

b) Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh; hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện việc số hóa hồ sơ, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh tại địa phương vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh;

c) Theo dõi, giám sát Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện nghiệp vụ về đăng ký hộ kinh doanh;

d) Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hộ kinh doanh, tình trạng pháp lý và các thông tin khác của hộ kinh doanh lưu giữ tại Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức xây dựng, quản lý, phát triển Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh; hỗ trợ Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức khác trong việc sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh, kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống thông tin đăng ký thuế;

g) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

2. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc kết nối giữa Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế nhằm cung cấp mã số hộ kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh; trao đổi thông tin về tình hình hoạt động và nộp thuế của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh;

b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật; thực hiện kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phục

vụ công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh; hướng dẫn thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương mình quản lý. Bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định này;

b) Thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo thẩm quyền, thực hiện các giải pháp về phát triển hộ kinh doanh trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định, văn bản về đăng ký hộ kinh doanh áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình.

6. Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh;

b) Kiểm tra, giám sát Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký hộ kinh doanh;

c) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

1. Giải quyết việc đăng ký hộ kinh doanh; trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn hộ kinh doanh và người thành lập hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

3. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Cung cấp thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

5. Trực tiếp kiểm tra, giám sát hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

6. Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định về hộ kinh doanh tại Nghị định này để thực hiện công tác quản lý nhà nước.

7. Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

8. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Quy định chuyển tiếp

1. Hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy tờ trên và không bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp sau đây:

a) Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định này nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, hộ kinh doanh nộp giấy đề nghị cấp đổi tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký địa chỉ liên lạc để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

b) Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký địa chỉ liên lạc. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định này. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Địa điểm kinh doanh đã đăng ký thuế được tiếp tục hoạt động theo các nội dung đã đăng ký mà không bắt buộc phải thực hiện thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp sau đây:

a) Trường hợp có nhu cầu, hộ kinh doanh gửi giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;

b) Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh nộp hồ sơ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định này. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3. Trường hợp mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh được thực hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

4. Hộ kinh doanh do hộ gia đình, nhóm cá nhân thành lập đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động mà không bắt buộc phải đăng ký lại theo quy định tại Nghị định này.

5. Trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh thì thành phần hồ sơ phải bao gồm biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh về nội dung đăng ký. Hộ kinh doanh nêu trên chỉ thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thành viên nếu có thành viên không tiếp tục tham gia hộ kinh doanh.

Điều 46. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Nghị định này ban hành kèm theo hệ thống biểu mẫu áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh.

3. Nghị định này bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều, chương tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp như sau:

a) Bãi bỏ Chương VIII;

b) Bãi bỏ khoản 2 Điều 2, khoản 7 Điều 15, Điều 16, điểm g khoản 1 Điều 17, Điều 99;

c) Bãi bỏ cụm từ "đăng ký hộ kinh doanh" tại khoản 1 Điều 1, khoản 5 Điều 2, tên Chương II, điểm a khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 95;

d) Bãi bỏ cụm từ "hộ kinh doanh" tại khoản 1 Điều 95;

đ) Bãi bỏ cụm từ "hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh" tại khoản 2 Điều 15.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh và các đối tượng áp dụng của Nghị định này chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

STT	Danh mục	Ký hiệu
I	***Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh***	
1	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-1
2	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-2
3	Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh	Phụ lục I-3
4	Thông báo về việc lập địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-4
5	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-5
6	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-6
7	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục I-7
8	Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-8
9	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-9
10	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-10
11	Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-11
12	Giấy đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-12
13	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục I-13
14	Giấy đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-14
15	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số .../2023/NĐ-CP	Phụ lục I-15
16	Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số .../2023/NĐ-CP	Phụ lục I-16

STT	Danh mục	Ký hiệu
17	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục I-17
II	***Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện***	
18	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-1
19	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-2
20	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	Phụ lục II-3
21	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)*	Phụ lục II-4
22	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-5
23	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về hộ kinh doanh	Phụ lục II-6
24	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-7
25	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục II-8
26	Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-9
27	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-10
28	Quyết định về việc huỷ bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-11
29	Quyết định về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-12
30	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-13
31	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử	Phụ lục II-14
32	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Phụ lục II-15

STT	Danh mục	Ký hiệu
33	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Phụ lục II-16
34	Giấy xác nhận về việc địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Phụ lục II-17
35	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực	Phụ lục II-18
36	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh	Phụ lục II-19
37	Thông báo về việc cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi/tạm ngừng kinh doanh/thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định	Phụ lục II-20
38	Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-21
39	Thông báo về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-22
40	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục II-23
41	Thông báo về việc hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động	Phụ lục II-24

Phụ lục I-1

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Mã số thuế cá nhân *(nếu có)*: .....

Trường hợp không kê khai số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND: .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Có giá trị đến ngày *(nếu có)*: ...../...../.....

Nơi thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Nơi ở hiện nay:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hộ kinh doanh viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh[1]:

STT	**Ngành, nghề kinh doanh**	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác *(nếu có)*	
1		
2		
...		

4. Vốn kinh doanh:

[1] - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Tổng số *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*: .....

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ liên lạc)*:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động[2] *(trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động *(dự kiến)*: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 2 phương pháp)*:

☐ Phương pháp kê khai ☐ Phương pháp khoán

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

☐ Cá nhân ☐ Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh[3]:[2]:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện nay	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**

Tôi xin cam kết:

---

[2] Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

[3] - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4; không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9 của Bảng này.

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định;

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân;

- Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[4]

[4] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-2

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ..... [1]

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

(Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)

[1] - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ liên lạc mới.

- Các trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh còn lại theo quy định tại Điều 22 Nghị định số ..../2023/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*:

.....

Tên hộ kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*:

.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CỦA HỘ KINH DOANH

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu hộ kinh doanh thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh).*

Hộ kinh doanh cam kết địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA HỘ KINH DOANH

Danh sách các thành viên hộ gia đình tham gia hộ kinh doanh sau khi thay đổi[2]:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện nay	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**

[2] - Kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;
- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4; không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9 của Bảng này.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh đã đăng ký *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*: .....

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[31]

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

STT	Ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác	
1		
2		
...		

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

STT	Ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác	
1		
2		
...		

[3] - Hộ kinh doanh đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh trong trường hợp có thay đổi về ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

3. Sửa đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh sau *(kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh)*:

STT	**Ngành, nghề kinh doanh**	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác	
1		
2		
...		

Lưu ý: Trường hợp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành, nghề này sang ngành, nghề khác, hộ kinh doanh kê khai ngành, nghề kinh doanh chính được bổ sung tại Mục 1, đồng thời kê khai ngành, nghề kinh doanh chính được bỏ tại Mục 2.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THUẾ

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ liên lạc)*:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

2. Ngày bắt đầu hoạt động[3] *(trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....

3. Tổng số lao động: .....

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

Trường hợp thay đổi danh sách thành viên hộ gia đình tham gia hộ kinh doanh mà chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định thì ghi thêm:

Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[4]

[4] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-3

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Thay đổi chủ hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh với các nội dung sau:

1. Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Mã số thuế cá nhân *(nếu có)*: .....

Trường hợp không kê khai số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND: .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Có giá trị đến ngày *(nếu có)*: ...../...../.....

Nơi thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Nơi ở hiện nay:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

2. Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Số định danh cá nhân: .....

Mã số thuế cá nhân *(nếu có)*: .....

Trường hợp không kê khai số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số CMND: .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Có giá trị đến ngày *(nếu có)*: ...../...../.....

Nơi thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Nơi ở hiện nay:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Chúng tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này; đồng thời cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

CHỦ HỘ KINH DOANH SAU KHI THAY ĐỔI *(Ký và ghi họ tên)*[1]	**CHỦ HỘ KINH DOANH TRƯỚC KHI THAY ĐỔI** *(Ký và ghi họ tên)*[2]

[1] Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

[2] Không có phần này trong trường hợp hộ kinh doanh có 02 thành viên mà thành viên là chủ hộ kinh doanh chết. Trong trường hợp khác, chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Ngành, nghề kinh doanh	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác *(nếu có)*	
1		
2		
...		

4. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ địa điểm kinh doanh)*: Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại *(nếu có)*: .....Fax *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....
2	Ngày bắt đầu hoạt động[1] *(trường hợp địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....
3	Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 2 phương pháp)*: ☐ Phương pháp kê khai ☐ Phương pháp khoán

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này; đồng thời cam kết người đứng đầu địa điểm kinh doanh đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu

[1] Trường hợp địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[2]

[2] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-5

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	
	……, ngày…… tháng…… năm ……

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch ……..

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....

Website *(nếu có)*: .....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số/mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....

.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này;

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-6

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……..	*……, ngày…… tháng…… năm ……*

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

a) Đối với hộ kinh doanh:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../....

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

Sau khi hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của tất cả các địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng "tạm ngừng kinh doanh".

b) Đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng.... năm..... đến hết ngày.... tháng.... năm..... đối với địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....

Lý do tạm ngừng: .....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

a) Đối với hộ kinh doanh:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Sau khi hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của các địa điểm kinh doanh sau đây của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng "đang hoạt động":

☐ Tất cả các địa điểm kinh doanh.

☐ Một hoặc một số địa điểm kinh doanh:

- Tên địa điểm kinh doanh:.....

- Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh:.....

b) Đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày.... tháng.... năm..... đối với địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-7

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
	....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh kể từ ngày ..../...../.....

Hộ kinh doanh cam kết:

- Đã thanh toán đầy đủ/thoả thuận với chủ nợ đối với các khoản nợ, bao gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác chưa thực hiện;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh là cá nhân thành lập chết thì người thừa kế ký tên vào phần này.

Phụ lục I-8

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....
Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: .....
Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....
Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

Thông báo chấm dứt địa điểm kinh doanh sau:

1. Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....

2. Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....
Xã/Phường/Thị trấn: .....
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....
Tỉnh/Thành phố: .....
Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....
Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

3. Lý do chấm dứt:.....

Hộ kinh doanh cam kết:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động hoặc giải quyết đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động đã làm việc tại địa điểm kinh doanh;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-9

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	
	....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Thông tin về địa điểm kinh doanh *(chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh)*:

- Tên địa điểm kinh doanh: .....
- Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....

Lý do đề nghị cấp lại: .....

.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-10

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ..... [1]

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....
Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: .....
Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....
Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

2. Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....
Xã/Phường/Thị trấn: .....
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....
Tỉnh/Thành phố: .....
Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....
Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh[2]:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
I	Ngành nghề kinh doanh chính	

[1] Ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

[2] - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

1		
II	Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện *(nếu có)*	
1		
2		
...		

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*: .....

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ liên lạc)*: Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại *(nếu có)*: .....Fax *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....
5.2	Tổng số lao động: .....

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

☐ Cá nhân ☐ Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh[33]:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện nay	Chữ ký
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**

[3] - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;
- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân và đồng ý cho cơ quan đăng ký kinh doanh sử dụng dữ liệu cá nhân lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4; không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9 của Bảng này.

- Chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* cam kết đồng ý cho Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký kinh doanh khai thác, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin dữ liệu cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh và các công tác khác theo quy định.

- Hộ kinh doanh cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[4]

[4] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-11

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /NĐ-CP ngày tháng năm 202 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....

.....

.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-12

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh/ Hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

1. Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh

a) Trường hợp cá nhân/thành viên hộ gia đình đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số ../2023/NĐ-CP về hộ kinh doanh thì ghi:

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.....

Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND: .....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:.....Email *(nếu có)*:.....

b)Trường hợp tổ chức, hộ kinh doanh đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số ../2023/NĐ-CP về hộ kinh doanh thì ghi:

Tên tổ chức /hộ kinh doanh *(ghi tên bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số (số quyết định) tổ chức/mã số hộ kinh doanh/mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở của tổ chức/địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh:.....

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/chủ hộ kinh doanh:.....

Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND: .....

Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh cấp đăng ký lần đầu ngày.../.../... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch..... của:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: ……..

Lý do đề nghị thu hồi:……

……

2. Trường hợp hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo

a) Trường hợp cá nhân/thành viên hộ gia đình đề nghị hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số ../2023/NĐ-CP về hộ kinh doanh thì ghi:

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:……

Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND: ……

Địa chỉ liên lạc:……

Điện thoại:……Email *(nếu có)*:……

b)Trường hợp tổ chức, hộ kinh doanh đề nghị hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số ../2023/NĐ-CP về hộ kinh doanh thì ghi:

Tên tổ chức /hộ kinh doanh *(ghi tên bằng chữ in hoa)*:……..

Mã số (số quyết định) tổ chức/mã số hộ kinh doanh/mã số thuế: ……..

Địa chỉ trụ sở của tổ chức/địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh:……

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/chủ hộ kinh doanh:……

Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND: ……

Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh là giả mạo, cấp đăng ký thay đổi lần thứ …….ngày.../.../... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch..... của:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: ……..

Lý do đề nghị hủy bỏ:……

……

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1. ……

2. .....

3. .....

(Tên Người đề nghị .....) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi họ tên, đóng dấu)[1]

[1] Người đề nghị (tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định) ký trực tiếp, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) vào phần này.

Phụ lục I-13

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa):* .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là: .....

.....

- Nội dung đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hiện nay là:.....

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo đúng nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh mà hộ kinh doanh đã đăng ký.

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-14

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN HỘ KINH DOANH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa):* .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế/Mã số đăng ký hộ kinh doanh:.....

Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh hiện nay là: .....

.....

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hiện nay là: .....

.....

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà hộ kinh doanh đã đăng ký.

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-15

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số .../2023/NĐ-CP

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....
Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: .....
Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm .... khoản .... Điều ... Nghị định số ...../202.../NĐ-CP ngày .../..../202... của Chính phủ về hộ kinh doanh và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề mà hộ kinh doanh đã đăng ký kinh doanh như sau[1]:

STT	Ngành, nghề kinh doanh	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác *(nếu có)*	
1		
2		

[1] - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[2]

[2] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-16

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số .../2023/NĐ-CP

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....
Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: .....
Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại điểm .... khoản .... Điều ... Nghị định số ...../202.../NĐ-CP ngày .../..../202... của Chính phủ về hộ kinh doanh và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh của địa điểm kinh doanh như sau[1]:

STT	Ngành, nghề kinh doanh	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác *(nếu có)*	
1		
2		

[1] - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh chính, hộ kinh doanh ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

Phụ lục II-1

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh:.....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hộ kinh doanh

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hộ kinh doanh viết tắt *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	**Ngành, nghề kinh doanh**	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác *(nếu có)*	
1		
2		
...		

4. Vốn kinh doanh: .....

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh *(ghi một trong các chủ thể sau)*: Cá nhân/ Các thành viên hộ gia đình

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện nay: .....

7. Danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh *(chỉ ghi trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh)*:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Nơi ở hiện nay	Nơi thường trú	Số định danh cá nhân/CMND	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-2

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:	

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

2. Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Ngành, nghề kinh doanh	
I	Ngành nghề kinh doanh chính	
	Tên ngành	Mã ngành
1		
II	Ngành, nghề kinh doanh khác *(nếu có)*	
1		
2		
...		

4. Thông tin về hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-3

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Tài chính - Kế hoạch xin thông báo cho hộ kinh doanh biết thông tin về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh: .....

Đề nghị hộ kinh doanh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu:.....

Phụ lục II-4

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH/
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG[1]
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

Phụ lục II-5

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	....., *ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

là .....

về việc: .....

.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau: .....

.....

.....

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:	**TRƯỞNG PHÒNG**
- Như trên;	*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*
- .....;	
- Lưu:	

Phụ lục II-6

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ .....

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về các nội dung sau:

.....

.....

.....

Hộ kinh doanh có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ..... ngày, kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch ra Thông báo này.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, trường hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch không nhận được báo cáo của hộ kinh doanh thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số ../2023/NĐ-CP.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-7

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số .....của .....
ngày ...../...../..... về việc: ..... *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số ... ngày .../.../... của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về hộ kinh doanh *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số ... ngày .../.../... của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh *(nếu có)*;

Căn cứ Thông báo số ... ngày .../.../... của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan thuế*(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số ... ngày .../.../... của ... về đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh *(trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có)*.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh doanh ..... như sau:

- Nội dung vi phạm thứ nhất:.....
- Nội dung vi phạm thứ ...: .....

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 31 và khoản 2, khoản 5 Điều 33 Nghị định số ../2023/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

2. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 3, khoản 4 Điều 31 và khoản 3 Điều 33 Nghị định số ../2023/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn … ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo này. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Phòng Tài chính - Kế hoạch ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

3. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 2 Điều 34 Nghị định số ../2023/NĐ-CP trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo. Đồng thời, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải thông báo vi phạm của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế..... *(quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc của HKD/ĐĐKD) (để biết)*;
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có)*;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-8

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh sau đây:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: ....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Do Ông/Bà *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-9

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /NĐ-CP ngày tháng năm 202 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch:..... thông báo chấm dứt địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh: *(tên hộ kinh doanh)* ....., mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: ....., địa chỉ liên lạc: ....., do Ông/Bà: ..... là chủ hộ kinh doanh như sau:

1. Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

2. Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-10

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ Thông báo số ..... ngày ..../...../..... của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh;

Căn cứ quyết định của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(trường hợp thực hiện theo quyết định của Tòa án, nếu có)*;

Căn cứ .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh ..... sau:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số/mã số thuế hộ kinh doanh hoặc mã số/mã số thuế địa điểm kinh doanh : .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:

Điều 2: Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2: Hộ kinh doanh có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh theo quy định.

Điều 3: Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh kèm theo thông báo hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD/GCNĐKHKD;
- Cơ quản quản lý thuế … *(quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký liên lạc của HKD/ĐĐKD) (để biết)*;
- ……;
- Lưu: …..

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-11

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ Thông báo số ..... ngày ..../..../..... của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc vi phạm của hộ kinh doanh;

Căn cứ .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh là giả mạo như sau:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số/mã số thuế hộ kinh doanh hoặc mã số/mã số thuế địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Các lần đăng ký thay đổi bị huỷ bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ ....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

2. Đăng ký thay đổi lần thứ ….

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ...../đăng ký lần đầu:

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……/…../…… . Các Ông/Bà ..... và ..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh bị huỷ bỏ nội dung thay đổi;
- Cơ quan quản lý thuế … *(quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc của HKD/ĐĐKD) (để biết)*;
- ……;
- Lưu: …..

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-12

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Trên cơ sở xác định của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc hộ kinh doanh không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh *(đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, khoản 9 Điều 33 Nghị định số ../2023/NĐ-CP).*

Trên cơ sở đề nghị của ..... *(tên cơ quan quản lý thuế)* tại Văn bản số .... ngày .... về việc ..... *(đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 9 Điều 33 Nghị định số ../2023/NĐ-CP).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh đối với hộ kinh doanh ..... sau:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số/mã số thuế hộ kinh doanh hoặc mã số/mã số thuế địa điểm kinh doanh : .....

Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Điều 2: Phòng Tài chính – Kế hoạch khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh nêu tại Điều 1 Quyết định này. Thực hiện đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD/GCNĐĐKD;
- Cơ quan quản lý thuế … *(quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc của HKD/ĐĐKD) (để biết)*;
- …….;
- Lưu: …..

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-13

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà .....

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Email: .....

01 bộ hồ sơ số: .....về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày …./…./…… đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP	**NGƯỜI NHẬN**
(Ký và ghi họ tên)	*(Ký và ghi họ tên)*

Phụ lục II-14

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày..../..../.... đã nhận của Ông/Bà .....

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số:..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1	.....
2	.....

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà. Ngày dự kiến trả kết quả:..../..../.....[1]

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH .....

[1] ***Lưu ý:*** Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Phụ lục II-15

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Căn cứ Nghị định số ..../202..../NĐ-CP ngày ...../..../202.... của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ Thông báo số .....;

Căn cứ .....

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Yêu cầu *(tên hộ kinh doanh)*: ..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề .....

Lý do đề nghị tạm ngừng: .....

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan quản lý chuyên ngành; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-16

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....

1. Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng .... năm..... đến hết ngày.... tháng .... năm.....

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

2. Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....
.....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-17

(Ban hành kèm theo Nghị định số /202 /NĐ-CP ngày tháng năm 202 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: .....
Địa chỉ liên lạc: .....

Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến hết ngày..... tháng..... năm..... đối với địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....
Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....
Lý do tạm ngừng: .....
.....

Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày..... tháng..... năm..... đối với địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của địa điểm kinh doanh: .....
Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ hộ kinh doanh; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-18

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Căn cứ:
- Kết luận/biên bản làm việc .....;
-.....

Nội dung của Thông báo được ghi tương ứng với từng loại như sau:

1. Đối với trường hợp thuộc điểm a khoản 3 Điều 34 Nghị định số ../2023/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh *(mã số hộ kinh doanh/mã số thuế: .....)* cấp ngày .../.../..... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế của địa điểm kinh doanh:.....)* cấp ngày .../.../..... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch ..... là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác.

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thành lập kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Trường hợp hộ kinh doanh không nộp lại hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định này.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số ../2023/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh *(mã số hộ kinh doanh/mã số thuế: .....)* cấp ngày .../.../..... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế của địa điểm kinh doanh:.....)* cấp ngày .../.../..... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch ..... là không có hiệu lực do được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có thông tin kê khai không trung thực, không chính xác. Đồng thời, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại hồ sơ mới thay cho hồ sơ đăng ký thay đổi kê khai không trung thực, không chính xác theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đăng tải thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không có hiệu lực trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế.....*(quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký liên lạc của HKD/ĐĐKD) (để biết)*;
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có)*;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II-19

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

Yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc .....;

-.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân đó trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số ../2023/NĐ-CP.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-20

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

Về việc xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế/Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc về việc .....;

-.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo việc xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định đối với *(tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:....., mã số/mã số thuế hộ kinh doanh hoặc mã số/mã số thuế địa điểm kinh doanh: .....)* cấp ngày .../.../..... là không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thực hiện lại việc *(ghi một trong các trường cấp nêu trên)*.... ...theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-21

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

Về việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh/ địa điểm kinh doanh

Căn cứ Nghị định số ../2023/NĐ-CP ngày ../../2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số.... ngày.... tháng.... năm.... về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh như sau:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số/Mã số thuế hộ kinh doanh hoặc Mã số/mã số thuế địa điểm kinh doanh:.....

Địa chỉ liên lạc hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:.....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

- Ngày khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:.../.../.....

- Tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh sau khi khôi phục:.....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Cơ quan quản lý thuế..... *(quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ liên lạc của HKD/ĐĐKD) (để biết)*; - Các Phòng Tài chính - Kế hoạch; - .....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-22

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

Về việc hiệu đính nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa chỉ liên lạc của HKD)*
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà: ..... là chủ hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu:.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục II-24

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2023 của Chính phủ về hộ kinh doanh)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày... ...tháng... ...năm... ...*

THÔNG BÁO

Về việc hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

Phòng Tài chính – Kế hoạch.....thông báo hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:.....

Mã số/Mã số thuế hộ kinh doanh hoặc Mã số/mã số thuế địa điểm kinh doanh:.....

Địa chỉ liên lạc hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh:.....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Do Ông/Bà *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Phòng Tài chính – Kế hoạch..... đăng tải thông báo hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động kèm theo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

BẢNG 1: TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Tờ trình số 9529/TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, thời hạn hoàn thành là Quý IV năm 2023; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, ngành, các địa phương, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh, thời hạn góp ý kiến trước ngày 30/9/2023. Ngày 13/10/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 8512/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, ngành, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đôn đốc về việc tham gia góp ý, thời hạn trước ngày 15/10/2023.

Đến nay, đã hết thời hạn lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của 25/29 Bộ, ngành. Về cơ bản các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành đều thống nhất đối với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và các đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành cũng có một số ý kiến góp ý bổ sung để làm rõ một số quy định tại Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định. Cụ thể như sau:

- Tổng số Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ xin ý kiến: 29, trong đó:
- Tổng số Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ hoàn toàn nhất trí với Dự thảo Nghị định: 04 (Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy Ban dân tộc)
- Tổng số Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ cơ bản nhất trí và có góp ý bổ sung: 20

STT	Điều	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung góp ý bổ sung	Ý kiến của Bộ KH&ĐT
A. Ý kiến góp ý đối với nội dung chính của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh				
1	Điều 1	Bộ Tư pháp	Phạm vi điều chỉnh của Nghị định được xác định tại Điều 1 dự thảo Nghị định bao gồm "hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh". Tuy nhiên, nội dung "hoạt động của hộ kinh doanh" chưa được thể hiện cụ thể trong dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định rõ ràng, cụ thể hơn về nội dung này trong dự thảo Nghị định	Nội dung hoạt động của hộ kinh doanh được thể hiện trong Dự thảo Nghị định tại các quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, chế độ chịu trách nhiệm của chủ hộ và các thành viên, chế độ đại diện và quản trị của hộ kinh doanh. Để phù hợp với nội dung giao của Luật Doanh nghiệp, phạm vi điều chỉnh của Nghị định được sửa thành: "Nghị định này quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh".

2	Điều 1	Bộ Nội vụ	Phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh, tuy nhiên tại dự thảo Nghị định có đề cập việc xử phạt vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đến chữ ký số, Tài khoản định danh điện tử (Điều 40); Trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước và đăng ký hộ kinh doanh (Điều 44) ... Vì vậy, đề nghị rà soát nội dung để quy định cho thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.	Tiếp thu, sửa thành "Nghị định này quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh"
3		Bộ Công Thương	Điều 1 Dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh "... về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh". Tuy nhiên, trong toàn bộ dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh, như vậy nội hàm của dự thảo Nghị định chưa phù hợp với tên gọi của Nghị định	Nội dung hoạt động của hộ kinh doanh được thể hiện trong Dự thảo Nghị định tại các quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, chế độ chịu trách nhiệm của chủ hộ và các thành viên, chế độ đại diện và quản trị của hộ kinh doanh. Để phù hợp với nội dung giao của Luật Doanh nghiệp, phạm vi điều chỉnh của Nghị định được sửa thành: "Nghị định này quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh".
4	Điều 3	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Điều 3 khoản 1 Đề nghị xem xét quy định theo hướng chỉ rõ đăng ký hộ kinh doanh là việc người thành lập hộ kinh doanh đăng ký thông tin về hộ kinh doanh dự kiến thành lập, hộ kinh doanh đăng ký những thông tin thay đổi trong thông tin về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để đảm bảo rõ ý và phù hợp với nội dung giải thích "Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm..." tại khoản này	Tiếp thu
5		Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tại khoản 7 Điều 3 đề nghị bổ sung, giải thích thêm về thuật ngữ "số hóa hồ sơ" vì số hóa hồ sơ không chỉ là quét (scan) dữ liệu mà cần xây dựng eform cập nhập các tiêu chí, các trường thông tin phục vụ quản lý, tra cứu	Tiếp thu. Sửa khái niệm nay tương thích, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP như sau: "Số hóa hồ sơ là quá trình chuyển đổi thông tin đang được thể hiện trên giấy trong thành phần hồ sơ đăng ký sang văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử".

6		Bộ Nội vụ	Thuật ngữ về "Hộ kinh doanh" hiện chưa được quy định, để việc hiểu và áp dụng pháp luật được thống nhất, đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải thích về thuật ngữ này	Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định: Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ"
7	Điều 3	Bộ Thông tin và Truyền thông	- Việc gián đoạn kết nỗi với Cơ sở dữ liệu và dân cư là hoàn toàn có thể xảy ra và không thể biết trước để thông báo, do đó việc yêu cầu bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân (căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân của chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh" là cần thiết để đảm bảo quản lý nhà nước về cá nhân thành lập hộ. Có thể nghiên cứu Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh để khi có lỗi kết nối, Hệ thống sẽ hiển thị thông điệp "gián đoạn kết nối" và yêu cầu sử dụng bản sảo giấy tờ pháp lý cá nhân để thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. - Tiếp thu ý kiến rà soát các thông tin chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.	Tiếp thu.

8	Điều 4	Bộ Tư pháp	Đối với nội dung xin ý kiến về đối tượng thành lập hộ kinh doanh tại Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đánh giá tác động kỹ, lấy ý kiến của các cơ quan, chuyên gia và đối tượng áp dụng. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nghiên cứu chính sách để khuyến khích hoặc yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký doanh nghiệp trong dự thảo Nghị định. Ví dụ, trước đây, khoản 3 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định: "Hộ kinh doanh có sử dụng từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định".	Ý 1: Tiếp thu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức các cuộc họp với chuyên gia của ILO, họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Hội thảo lấy ý kiến tại Hà Nội và Hồ Chí Minh, đồng thời có văn bản xin ý kiến chính thức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh. Về cơ bản hầu hết các ý kiến đều nhất trí với Phương án 1 tại Dự thảo Nghị định: Hộ kinh doanh do cá nhân và thành viên hộ gia đình thành lập. Bên cạnh đó, nội dung về đối tượng thành lập hộ kinh doanh cũng được rà soát, đánh giá cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Ý 2: Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng lựa chọn mô hình kinh doanh phù hợp là quyền của tổ chức, cá nhân. Việc quy định cứng bằng mệnh lệnh hành chính nhà nước như hộ kinh doanh khi có quy mô về lao động, doanh thu ... lớn thì phải đăng ký chuyển đổi lên doanh nghiệp thời gian vừa qua cho thấy không có hiệu quả. Thay vào đó, Nhà nước nên tạo điều kiện khuyến khích hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp bằng các chính sách về thuế, lao động, bảo hiểm, tài chính... phù hợp. Bên cạnh đó, cũng cần nghiên cứu các chính sách cụ thể áp dụng cho hai loại hình doanh nghiệp và hộ kinh doanh để hộ kinh doanh tự nhận thức được việc chuyển lên doanh nghiệp là nhu cầu tất yếu, cần thiết.
9		Bộ Quốc Phòng	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: lựa chọn Phương án 2. Lý do: để phù hợp thông lệ quốc tế, thực tế kinh doanh và bảo đảm nâng cao hiệu quả pháp lý do chủ thể "hộ gia đình" trong pháp luật dân sự và "hộ kinh doanh" trong pháp luật về kinh doanh thương mại là các kháo niệm pháp lý có liên quan nhưng lại không được quy định rõ ràng và có nhiều bất cập trong thực tế áp dụng. - Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: lựa chọn Phương án 1. Lý do; phù hợp tình hình thực tiễn của Việt Nam	Nghiên cứu, tổng hợp ý kiến

10	Điều 4	Bộ Xây dựng	Thống nhất đề xuất chọn Phương án 1 cho cả hai (02) nội dung: (1) Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh; (2) Quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
11		Bộ Nội vụ	Trên thực tế hộ kinh doanh gồm cá nhân đăng ký kinh doanh và một số thành viên hộ gia đình nên thống nhất với Phương án 1	Tiếp thu, tổng hợp ý kiến
12		Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Nhất trí chọn phương án 1. Đề nghị cân nhắc chuyển khái niệm về thành viên hộ gia đình lên Điều 3 "Giải thích từ ngữ"	Tiếp thu
13		Bộ Công Thương	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, lựa chọn phương án 2 (quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân), phù hợp với xu hướng: chủ trương chuyển hộ kinh doanh lên/thành doanh nghiệp; bỏ sổ hộ khẩu. Đối với trường hợp kinh tế hộ giai đình thời kỳ trước (yếu tố lịch sử), đề nghị có điều khoản chuyển tiếp. - Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh, lựa chọn phương án 1 giữ nguyên quy định trường hợp đăng ký hộ kinh doanh theo tinh thần tại khoản 2 ĐIều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nhưng làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 NĐ số 39/20007/NĐ-CP. - Để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất giữa các quy định của pháp luật, sự phù hợp với thực tiến phát triển, đề nghị bổ sung hoặc rà soát các trường hợp/đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (khoản 4 Điều 4 dự thảo NĐ)	Nghiên cứu, tổng hợp ý kiến
14			Đối với những lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, hiện hộ kinh doanh là đối tượng được loại trừ không phải cấp giấy phép (giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (khoản 1 Điều 15 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP). Trên thực tế, tại một số địa phương có tình trạng hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm với quy mô, sản lượng lớn nhưng chỉ thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nên không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, do đó thiếu công cụ, cơ sở cho công tác quản lý nhà nước. Vì vậy, đề nghị rà soát, bảo đảm sự thống nhất, cần thiết trong đối tượng quản lý	Lựa chọn mô hình kinh doanh là quyền của cá nhân. Trường hợp xét thấy cần thiết của yêu cầu bắt buộc hộ kinh doanh quy mô lớn phải đảm bảo đáp ứng điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp luật chuyên ngành phải điều chỉnh để phù hợp
15		Bộ Y Tế	Tại Điều 4, quyết định thành lập hộ kinh doanh: chọn Phương án 1 do Ban soạn thảo đề xuất	Tiếp thu

16	Điều 4	Thông tấn xã Việt Nam	Đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất trí theo đề xuất của Bộ KHĐT lựa chọn Phương án 1	Tiếp thu
17		Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: lựa chọn Phương án 1 - Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: lựa chọn Phương án 1	Tiếp thu
18		Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Đề nghị cân nhắc lựa chọn Phương án 1 vì kinh tế hộ là một thành phần kinh tế trong kinh tế Việt Nam, tuy nhiên cần làm rõ hơn khái niệm, đối tượng thành viên hộ gia đình - Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: Đề nghị cân nhắc lựa chọn Phương án 1, tuy nhiên cần quy định cụ thể và giải thích rõ hơn về những đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu
19		Bảo hiểm xã hội Việt Nam	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh; quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: thống nhất với phương án 1. Tuy nhiên, đây là những nội dung còn có nhiều ý kiến khác nhau, để làm sáng tỏ vấn đề, tăng tính thuyết phục cho việc lựa chọn phương án, đề nghị đơn vị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định cần bổ sung thông tin, dữ liệu làm rõ căn cứ khoa học, thực tiễn, so sánh đầy đủ lợi ích, chi phí tiếp tục lấy ý kiến, bổ sung báo cáo đánh giá tác động đầy đủ để xác định giải pháp phù hợp hoặc tối ưu. - Đối với các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh (tại khoản 2 Điều 79) đề nghị cân nhắc cần nghiên cứu cụ thể hóa các nội dung để thống nhất cách hiểu, tránh khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện như về điều kiện loại trừ (quy mô, thu nhập...) do hiện nay một số ngành nghề ví dụ: sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp... có quy mô kinh doanh lớn; quy định cụ thể như thế nào là các thành viên hộ gia đình; trường hợp các đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh nhưng có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh…	Tiếp thu
20		Bộ Thông tin và Truyền thông	Về quyền thành lập hộ kinh doanh: nhất trí phương án 1, điều này đảm bảo quyền lợi ích và phù hợp với đặc thù của mô hình kinh doanh hộ gia đình	Tiếp thu

21	Điều 4	Bộ Ngoại giao	Đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau nhất trí chọn Phương án 1. Đối với nội dung về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về hộ gia đình để đảm bảo thuận lợi trong quá trình triển khai, tránh gặp phải những vướng mắc như trong quá trình thực hiện Chương VIII NĐ 01/2021/NĐ-CP	
22		Bộ Công an	-Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Đề nghị chọn phương án 1 để bao quát đầy đủ thực tiễn trường hợp hộ kinh doanh đã tồn tại trong lịch sử và hiện có của kinh tế Việt Nam. Hơn nữa, hộ gia đình đã được quy định trong hệ thống pháp luật dân sự, đất đai, cư trú...; thành viên trong các hộ gia đình được xác định khác nhau tùy thuộc vào mối quan hệ liên quan đến dân sự, đất đai, cư trú... Theo đó, việc xác định thành viên trong hộ gia đình được đăng ký thành lập hộ kinh doanh cần căn cứ vào mối quan hệ kinh doanh, quyền, trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh của hộ để quy định cho phù hợp. -Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh (Điều 4, Điều 5 của dự thảo Nghị định): nên xem xét chọn Phương án 2 để xác định được đại vị pháp lý của hộ kinh doanh, làm rõ quy định xác định thành viên gia đình được thành lập hộ kinh doanh và quy định xác định quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký kinh doanh. Để hoàn thiện hơn Phương án 2, ngoài việc quy định nguyên tắc chung về thực hiện nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh theo pháp luật thương mại, đề nghị nghiên cứu, lồng ghép phần quy định cụ thể của Phương án 1 về xác định trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kinh doanh để có căn cứ rõ ràng, thống nhất khi thực hiện.	Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu

23	Điều 5	Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: "Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại". Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng". Về nguyên tắc hạn chế quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp, khoản 1 Điều 17 Luật Doanh nghiệp quy định: "Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này". Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp liệt kê các trường hợp tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam, trong đó không có nội dung về hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp đối với cá nhân, thành viên hộ gia đình. Về hạn chế quyền đối với chủ doanh nghiệp tư nhân, khoản 3 Điều 188 Luật Doanh nghiệp chỉ quy định: "Chủ doanh nghiệp tư nhân không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh...". Về hạn chế quyền đối với thành viên hợp danh, khoản 1 Điều 180 Luật Doanh nghiệp chỉ quy định: "Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân; không được làm thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại". Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại dự thảo Nghị định về hạn chế quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp đối với cá nhân, thành viên hộ gia đình, đảm bảo phù hợp với quy định của	Tiếp thu

24	Điều 5	Bộ Tư pháp	Khoản 6 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: "Những quy định về đăng ký hộ kinh doanh do các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái với quy định tại Nghị định này không có hiệu lực thi hành" là chưa phù hợp với các nguyên tắc về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương XIII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Ngoài ra, về mặt nguyên tắc, văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái với Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên sẽ được xử lý theo trình tự, thủ tục xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật quy định tại Chương XV Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định nội dung trên trong dự thảo Nghị định	Tiếp thu
25		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị xem lại khoản 4, 5, 6 vì nội dung không phù hợp với tên Điều do không quy định về "nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh" mà đưa ra quy định cấm, quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, theo phân cấp địa phương	Tiếp thu
26		Bộ Khoa học và công nghệ	đề nghị rà soát, chỉnh sửa do các nội dung tại Điều này không phải là nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu
27		Bộ Nội vụ	Đề nghị nghiên cứu biên tập các khoản 4, 5, 6 điều này tách 01 điều riêng quy định về các hành vi bị nghiêm cấm	Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng chuyển các khoản này vào các Điều phù hợp mà không bổ sung thêm Điều về các hành vi bị nghiêm cấm
28		Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Điều 5. Nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: các nội dung quy định tại Điều này bao gồm nhiều nội dung nằm ngoài nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh (quy định cấm, quy định không được phép thực hiện). Đề nghị cân nhắc điều chỉnh tên Điều để bao quát đủ các quy định của Điều này	Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng chuyển các khoản này vào các Điều phù hợp mà không phải điều chỉnh tên Điều
29		Bộ Giao thông Vận tải	Điều 5 khoản 4, 5: đề nghị xem xét lại quy định này để đảm bảo phù hợp với tên điều vì đây là hành vi bị nghiêm cấm, không phải là quy định về nghĩa vụ	Tiếp thu

30	Điều 6	Bộ Tư pháp	Khoản 1, 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: "Chủ hộ kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật... Chủ hộ kinh doanh đại diện cho hộ kinh doanh với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật". Do đó, chủ hộ kinh doanh là người đại diện hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục trong quá trình đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định trách nhiệm của chủ hộ kinh doanh trong việc thực hiện các thủ tục tại dự thảo Nghị định cho thống nhất, tránh quy định chủ thể thực hiện là "hộ kinh doanh" (ví dụ, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27, khoản 4 Điều 36 dự thảo Nghị định)	Tiếp thu, rà soát các trường hợp cụ thể tại Dự thảo
31		Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Đề nghị cân nhắc bổ sung khái niệm của "chủ hộ kinh doanh" hoặc cách xác định chủ hộ kinh doanh	Đã được quy định tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo Nghị định. Theo đó, cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh
32	Điều 10	Bộ Nội vụ	Đề nghị quy định cụ thể thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng thời rà soát bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính nói chung, thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	Thời hạn cấp đã được quy định cụ thể tại các Điều quy định riêng về đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động...
33	Điều 11	Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa như sau: "3. Đăng ký qua dịch vụ công trực tuyến". Đồng thời chỉnh sửa lại tên Chương 3 và tên một số Điều trong Chương 3 (Điều 35, 36, 37, 38) thành "... qua dịch vụ công trực tuyến"	Dự thảo đã chỉnh sửa thành "Đăng ký trên môi trường điện tử" để phù hợp với quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

34	Điều 15	Bộ Công an	Tại khoản 1 về trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đề nghị chỉnh lý theo hướng: (1) Chủ hộ kinh doanh có nghĩa vụ kê khai các thông tin cá nhân của mình và các thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh; (2) Cơ quan đăng ký kinh doanh có nghĩa vụ tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu thông tin kê khai đối với thông tin được chia sẻ, kết nối, khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông báo cho chủ hộ kinh doanh nếu thông tin có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chủ hộ hoặc thành viên trong hộ thực hiện điều chỉnh, cập nhật sao cho phù hợp. Lý do: theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định về việc xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp "Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành". Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Căn cước công dân đã quy định rõ "Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình". Do vậy, trường hợp thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh do Bộ KHĐT quản lý để giải quyết thủ tục hành chính không cần phải có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu	Nghiên cứu vì theo ý kiến của Bộ Công an thì khoản 5 Điều 7 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định về việc xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp "Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành". Tuy nhiên, hiện nay việc đăng ký hộ kinh doanh không được quy định tại một Luật nào.
35			Tại khoản 3: Đề nghị bỏ quy định hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo chứng minh nhân dân để thống nhất việc sử dụng thẻ căn cước công dân (thẻ vật lý hoặc qua VNEID) khi nộp trực tiếp; sử dụng tài khoản định danh điện tử kê khai, nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công. Hiện nay, Bộ Công an đã cấp được hơn 80 triệu thẻ căn cước, xác lập số định danh cho hơn 100 triệu dân; đồng thời, đang định hướng quy định thời gian hết hiệu lực của chứng minh nhân dân trong dự án Luật Căn cước	Khoản 3 quy định cho trường hợp kết nối giữa CSDLQG về dân cư và Hệ thống đăng ký hộ kinh doanh bị gián đoạn. Đây là tình huống thực tế có thể xảy ra và cần có quy định để có phương án xử lý trong trường hợp này. Việc bỏ chứng minh nhân dân trong trường hợp này là chưa phù hợp do chưa có quy định về việc chứng minh nhân dân không còn hiệu lực

36	Điều 15	Bộ Công an	Tại khoản 4 về các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh: Đề nghị bỏ nội dung này vì dự thảo quy định các trường hợp thông tin được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của Luật Căn cước công dân và Luật Cư trú không có các trường thông tin "Số giấy tờ pháp lý của cá nhân, ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn, số điện thoại (quy định từ điểm e đến điểm k)".	Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng điều chỉnh lại tên gọi các trường thông tin chưa chính xác.
37			Thông tin của cá nhân là thông tin chia sẻ, khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên đã có quy định việc sử dụng và việc lưu trữ, bảo quản được thực hiện tại trung tâm sao lưu dự phòng của cơ quan quản lý căn cước công dân Bộ Công an theo quy định tại NĐ số 137/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi NĐ 37/2021/NĐ-CP) và các văn bản có liên quan. Do đó, đề nghị bỏ quy định tại khoản 5 (về quyền sử dụng thông tin cá nhân của cơ quan đăng ký hộ kinh doanh).	Tiếp thu
38			Tại khoản 6 Điều 15 (trách nhiệm lưu trữ, bảo quản thông tin cá nhân của cơ quan đăng ký kinh doanh) đề nghị cân nhắc, tính toán cho phù hợp nội dung quy định này vì: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (trong đó hỗ trợ tra cứu và điền Eform trên phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành để không phải nhập lại các thông tin đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu dân cư). Các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành chỉ thực hiện lưu trữ thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hình thành theo hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	Quy định tại khoản 6 là cần thiết vì ngoài việc lưu trữ thông tin theo hồ sơ giải quyết TTHC, cơ quan đăng ký hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh còn cần lưu dữ liệu về chủ thể thành lập hộ kinh doanh nhằm các mục tiêu về báo cáo, quản lý. Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an để chỉnh sửa khoản 6 phù hợp.
39		Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tại điểm e khoản 1 Điều 15: đề nghị sửa thông tin "số giấy tờ pháp lý của cá nhân" thành "Số CMND hoặc CCCD" để phục vụ chia sẻ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng như các cơ sở dữ liệu liên quan khác	Tiếp thu
40		Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Khoản 4 Điều 15: Đề nghị xem xét lại các trường thông tin các nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ theo quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BCA	Tiếp thu

41	Điều 15	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Tại điểm e khoản 4 đề nghị làm rõ thông tin "số giấy tờ pháp lý của cá nhân" là không rõ, mặt khác theo quy định của Luật Căn cước công dân hiện hành thì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng không có nội dung thông tin này. Đề nghị nghiên cứu dự thảo Luật Căn cước sửa đổi trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 này để thể hiện cho phù hợp	Tiếp thu sửa thành số định danh cá nhân hoặc chứng minh thư nhân dân
42		Bộ Nội vụ	- Tại khoản 2 quy định xuất trình Thẻ căn cước công dân, khoản 3 quy định kèm bản sao Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân trong trường hợp bị gián đoạn kết nối dữ liệu là chưa bảo đảm tính minh bạch, dễ áp dụng tùy tiện (Vì hộ kinh doanh không thể biết khi nào kết nối/gián đoạn kết nối). Do đó, đề nghị bỏ quy định này (hoặc đưa sang Điều 17 cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng cho phù hợp); đồng thời rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để có quy định về tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hộ kinh doanh. - Điểm g khoản 4 quy định "số giấy tờ pháp lý của cá nhân" là chưa cụ thể, minh bạch và dễ thực hiện tùy tiện. Mặt khác, ngày 10/4/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, đề nghị rà soát nội dung dự thảo để bảo đảm thống nhất không mâu thuẫn, chồng chéo các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP	- Việc gián đoạn kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là hoàn toàn có thể xảy ra và không thể biết trước để thông báo. Do đó, việc yêu cầu nộp bản sao CCD/CMND của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh là cần thiết để xác thực, đối chiếu với thông tin hộ kinh doanh kê khai, đảm bảo quản lý nhà nước với hộ kinh doanh. Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh có thể thiết kê theo hướng khi có xảy ra gián đoạn kết nối, Hệ thống sẽ sinh ra thông điệp, cảnh báo việc kết nối gián đoạn để người sử dụng Hệ thống (Cán bộ đăng ký kinh doanh, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký) có thể biết và sử dụng bản sao CCCD/CMND để thay thế. - Tiếp thu ý kiến rà soát các thông tin chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP
43	Điều 18	Bộ Công an	Về tình trạng pháp lý "bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" (khoản 2 Điều 18 của dự thảo Nghị định), đề nghị bổ sung tình trạng bị thu hồi đầy đủ theo các trường hợp bị thu hồi quy định tại Điều 28 dự thảo Nghị định (nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, hộ kinh doanh không thực hiện nghĩa vụ báo cáo...).	Tiếp thu, quy định cụ thể hơn

44	Điều 19	Bộ Giao thông Vận tải	Điều 19 điểm a: đề nghị mẫu hóa giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh để đảm bảo triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Hiện nay, mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh đang được thiết kế để phục vụ chung cho việc giải quyết thủ tục hành chính của hộ kinh doanh. Trong quá trình triển khai Nghị định, Bộ KHĐT sẽ thiết kế biểu mẫu điện tử trên Hệ thống để đảm bảo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP
45	Điều 21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Điều 19 đã quy định đầy đủ về trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Do đó, cần làm rõ việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại Điều này thuộc giai đoạn nào trong trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; tiếp nhận từ chủ thể nào và thời hạn thực hiện công việc này. Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhập thông tin trên cơ sở hồ sơ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không nên quy định là "tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh" và không quy định điều kiện hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh được nhập vào Hệ thống (khoản 1) do đây chỉ là việc nhập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh vào Hệ thống thông tin nhằm phục vụ mục đích quản lý của cơ quan này	Điều 21 Dự thảo Nghị định quy định việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thực hiện trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Toàn bộ quá trình nhập thông tin, xử lý thông tin, quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đều được thực hiện trên Hệ thống, không phải là nhập thông tin về các hồ sơ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.
46		Bộ Giao thông Vận tải	Điều 21 khoản 1 điểm a: đề nghị dẫn chiếu cụ thể "quy định tại Nghị định này" là quy định tại điều, khoản, điểm nào để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện	Đây là điều quy định chung về việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, không nhất thiết phải chỉ dẫn từng điều khoản
47		Bộ Tư pháp	Điểm c khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định: "Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh... kể từ ngày có thay đổi một trong các nội dung sau đây:... Chủ hộ kinh doanh". Tuy nhiên, việc áp dụng quy định trên trong thực tiễn có thể gặp khó khăn, vướng mắc khi chủ hộ kinh doanh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù và các trường hợp khác chủ hộ kinh doanh không có quyền quản lý hộ kinh doanh và đại diện hộ kinh doanh tham gia các quan hệ pháp luật có liên quan, bao gồm cả việc trực tiếp đăng ký hoặc ủy quyền đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh khác. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định giải quyết vấn đề trên	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa Nghị định

48	Điều 22	Bộ Giao thông Vận tải	đề nghị rà soát chỉnh lý từ "hồ sơ" thành "thông báo" để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất vì tại khoản 2, khoản 5 quy định khi thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Tương tự, đề nghị rà soát đối với Điều 23, Điều 24, Điều 27 dự thảo Nghị định	Thông báo cũng là một thành phần hồ sơ do vậy, việc sử dụng từ hồ sơ đảm bảo bao quát được hết các trường hợp ngoài thông báo còn có các loại giấy tờ khác
49	Điều 24	Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	Tại khoản 1 quy định "Khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu về số điện thoại của hộ kinh doanh trong hồ sơ. Trường hợp hộ kinh doanh không bổ sung thông tin về số điện thoại thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh được coi là không hợp lệ". Đề nghị quy định rõ nội dung về số điện thoại, theo đó việc sử dụng số điện thoại của chủ hộ kinh doanh hay thành viên của hộ kinh doanh là hợp lệ, hộ kinh doanh có phải đăng ký số điện thoại riêng hay không?	Việc kê khai thông tin về số điện thoại của hộ kinh doanh để đảm bảo nhu cầu quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh tự kê khai thông tin về số điện thoại và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin đã kê khai. Không có quy định bắt buộc hộ kinh doanh phải có số điện thoại riêng
50	Điều 25	Bộ Giao thông Vận tải	Điều 25 khoản 2: đề nghị xem xét lại quy định tại khoản này để phù hợp với tên điều (Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh), trong khi nội dung khoản này là các trường hợp hộ kinh doanh được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Không cần thiết phải sửa tên Điều vì khoản 2 có quan trực tiếp với nội dung khoản 1

51	Điều 27	Bộ Tư pháp	Khoản 4 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định: "Hộ kinh doanh có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh và chủ nợ có thỏa thuận khác". Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định phải công khai rộng rãi việc hộ kinh doanh nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động, cũng không quy định thời hạn để bên có quyền đối với hộ kinh doanh (chủ nợ) thực hiện quyền phản đối trước khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh. Do đó, quy định trên trong quá trình triển khai có thể bị lợi dụng, làm phát sinh khiếu kiện, tranh chấp và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên có quyền đối với hộ kinh doanh bị chấm dứt hoạt động. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định giải quyết vấn đề trên trong dự thảo Nghị định	Nguyên tắc đăng ký hộ kinh doanh là hộ kinh doanh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm. Trường hợp hộ kinh doanh tự nguyện chấm dứt hoạt động, tại thông báo chấm dứt hoạt động nộp cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, hộ kinh doanh phải cam kết cam kết đã thanh toán đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính...". Do đó, trên nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính cho hộ kinh doanh, dự thảo Nghị định không thiết kế việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh theo quy trình 2 bước giống doanh nghiệp (B1: gửi quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh để công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch, công khai cho các bên có liên quan biết; B2: Sau khi thực hiện các quy trình giải thể, thanh lý tài sản, doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh để thực hiện thủ tục giải thể trên Hệ thống). Trường hợp hộ kinh doanh bị bắt buộc chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, khoản 8 Điều 30 Dự thảo Nghị định đã quy định việc đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để các bên có liên quan biết và thu hồi nợ.
52	Điều 28	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Đề nghị bổ sung 01 trường hợp thu hồi "Theo đề nghị của hộ kinh doanh" lý do: Việc Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh hoàn toàn có thể thực hiện được từ phía hộ kinh doanh, nội dung này phù hợp với việc xây dựng biểu mẫu số 14 tại Phụ lục I-14 của dự thảo Nghị định.	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28.

53	Điều 30	Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định trường hợp hộ kinh doanh được thành lập bởi người không được quyền thành lập hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện "ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" (nếu thành viên duy nhất của hộ kinh doanh không được quyền thành lập hộ kinh doanh), hoặc "yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân đó" (nếu có thành viên trong hộ kinh doanh không được quyền thành lập hộ kinh doanh). Tuy nhiên, trong các trường hợp cá nhân không được quyền thành lập hộ kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định có các trường hợp chưa xác định rõ ràng về trách nhiệm pháp lý của cá nhân đó (ví dụ, cá nhân bị tạm giam (chưa phải chịu trách nhiệm hình sự), cá nhân thuộc "các trường hợp khác theo quy định của luật"), vì vậy, việc quy định cá nhân đó phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi đối với hộ kinh doanh họ đang là thành viên là chưa hợp lý. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh, thành viên hộ kinh doanh	Tiếp thu. Đã rà soát các trường hợp người không được quyền thành lập hộ kinh doanh
54	Điều 31	Bộ Tư pháp	Điểm a khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định trường hợp khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xác định hộ kinh doanh không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Do hậu quả pháp lý của việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có tác động lớn đến hoạt động của hộ kinh doanh và có khả năng không thể khắc phục được (ví dụ, nếu hộ kinh doanh đã buộc phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 5 Điều 27 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ ràng, cụ thể trong dự thảo Nghị định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trái pháp luật	Tiếp thu
55		Bộ Giao thông Vận tải	đề nghị làm rõ các trường hợp khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Đã quy định tại khoản 1 sau khi hủy bỏ quyết định thu hồi, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ khôi phục tình trạng pháp lý

56	Điều 36	Bộ Giao thông Vận tải	Điều 36 khoản 1: đề nghị dẫn chiếu cụ thể "theo quy định tại Nghị định này" là quy định nào để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện	Đây là điều quy định chung về hồ sơ đăng ký, không nhất thiết phải chỉ dẫn từng điều khoản
57	Điều 38	Bộ Công an	Về trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử (Điều 38 dự thảo Nghị định): khoản 1 Điều này quy định người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Vì vậy, đề nghị cân nhắc về sự cần thiết và nên xem xét bỏ quy định người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng văn bản giấy tại khoản 4, khoản 5 Điều này để tiến tới dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tài khoản định danh điện tử không phải là chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử nên khi đăng ký hộ kinh doanh sử dụng tài khoản định danh điện tử thì hộ kinh doanh vẫn phải nộp hồ sơ bằng bản giấy để cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để đối chiếu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ nghiên cứu, chỉnh sửa Dự thảo phù hợp với quy định của Luật Căn cước công dân, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn
58		Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	Theo quy định tại khoản 4,5: "4. Sau khi nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Người nộp hồ sơ có thể nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện. 5. Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ đăng ký kinh doanh đã gửi qua mạng điện tử và trao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh nếu nội dung đối chiếu thống nhất." Nội dung hướng dẫn này chưa đồng nhất, không phù hợp với mục đích thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Khi thực hiện đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, tất cả các hồ sơ đăng ký kinh doanh đã được chuyển đổi sang dạng hồ sơ điện tử, được ký số và đảm bảo tính pháp lý theo quy định định. Do đó, đề nghị xem xét có cần gửi thêm hồ sơ giấy để đối chiếu không?	Tài khoản định danh điện tử không phải là chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử nên khi đăng ký hộ kinh doanh sử dụng tài khoản định danh điện tử thì hộ kinh doanh vẫn phải nộp hồ sơ bằng bản giấy để cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để đối chiếu.

59	Điều 44	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp đã quy định các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các thông tin cụ thể được kết nối, chia sẻ; Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định "Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp". Do đó, đề nghị bỏ trách nhiệm "kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh" của các bộ, cơ quan ngang bộ vì đã được quy định ở Luật và không cụ thể về các thông tin được chia sẻ	Tại khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp chỉ quy định về việc kết nối, liên thông và chia sẽ thông tin về doanh nghiệp, chưa có quy định đối với đối tượng là hộ kinh doanh.
60		Bộ Giao thông Vận tải	Điều 44 khoản 5 điểm c: đề nghị quy định chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/1/2019 quy định về chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước	Tiếp thu, chỉnh sửa
61	Điều 45	Bảo hiểm xã hội Việt Nam:	Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện : "Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định này khi cần thiết". Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo làm rõ nội dung này để có căn cứ thực hiện	Dự thảo Nghị định có quy định về quyền, nghĩa vụ của hộ kinh doanh. Việc yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo việc tuân thủ các quy định tại Nghị định là cần thiết và phù hợp, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước

62	Điều 45	Bộ Nội vụ	Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, có tài khoản và con dấu riêng. Do đó, đề nghị rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ)	Qua rà soát, thì quy định tại dự thảo Nghị định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là phù hợp với quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
63	Điều 46	Bộ Giao thông Vận tải	Điều 46 khoản 2 điểm b: đề nghị dẫn chiếu cụ thể "tương ứng quy định tại Nghị định này" là quy định nào để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện	Đây là điều quy định chung về hồ sơ đăng ký, không nhất thiết phải chỉ dẫn từng điều khoản

64	Điều 47	Bộ Tư pháp	Khoản 3 Điều 47 dự thảo Nghị định quy định chấm dứt hiệu lực của Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền". Như vậy, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần được bãi bỏ bằng một Thông tư khác của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bên cạnh đó, văn bản quy phạm pháp luật cũng có thể bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong quá trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định tại Chương XV Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý quy định trên, đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp thu
65		Bộ Giao thông Vận tải	Khoản 2: đề nghị chỉnh lý theo hướng "Nghị định này bãi bỏ Chương VIII ..." vì việc đăng ký hộ kinh doanh đang được quy định tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 về đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay các nội dung về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII được tách thành 01 Nghị định riêng. Vì vậy, để đảm bảo hợp nhất Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đề nghị bãi bỏ Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Đồng thời, đề nghị làm rõ "Nghị định này ban hành kèm theo biểu mẫu áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh" là ban hành tại các biểu mẫu nào tại Nghị định để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu

66	Chương II	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Khoản 1 Điều 3 quy định "Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm đăng ký thành lập hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký địa điểm kinh doanh, đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác...". Do đó, đề nghị chuẩn hóa tên các thủ tục tại Chương II để đồng bộ với quy định giải thích tại khoản 1 Điều 3 nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, thành viên hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh. Ví dụ: Điều 20 quy định về thông báo lập địa điểm kinh doanh trong khi khoản 1 Điều 3 quy định là đăng ký địa điểm kinh doanh dẫn đến cách hiểu không rõ ràng (đây là thủ tục đăng ký hay thông báo?); Điều 24 quy định về cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh yêu cầu bổ sung thông tin về số điện thoại của hộ kinh doanh trong hồ sơ (khoản 1) không rõ đây là cập nhật, bổ sung hồ sơ hay đăng ký thông tin thay đổi về thông tin về đăng ký hộ kinh doanh?	Tiếp thu
67	Chương III	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề nghị xem xét đổi tên thành đăng ký hộ kinh doanh "trên môi trường điện tử" để phù hợp với quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Tiếp thu
B. Ý kiến góp ý về Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định				
68		Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Về các mẫu đơn có yêu cầu cung cấp thông tin các nhân của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình: đề nghị nghiên cứu lại các quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, phục vụ chuyển đổi số quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng, nhanh chống cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính (Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công văn số 2777/BCA-V03 ngày 09/8/2023 về việc cho ý kiến về việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định khái thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Tiếp thu

69	Phụ lục I-1	Bộ Quốc Phòng	Tại khoản 7 (thông tin các thành viên...) nên bổ sung thêm cột trường thông tin "qua hệ với chủ hộ kinh doanh" trong trường hợp hộ kinh doanh được đăng ký bằng tất cả thành viên trong gia đình	Không cần thiết do không có nhiều ý nghĩa trong thực tiễn mà làm gia tăng nghĩa vụ kê khai, ko phù hợp với NQ136. Nguyên tắc đăng ký hộ kinh doanh là hộ kinh doanh tự kê khai và tự chịu trách nhiệm
C. Ý kiến góp ý khác				
70	Bộ Tư pháp		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ về bản chất và mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong dự thảo Nghị định, đảm bảo rõ ràng, cụ thể, phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, thống nhất với Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Điều 3 Giải thích từ ngữ đã quy định Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp dùng để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh
71			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá, tổng kết quá trình tổ chức thi hành các quy định liên quan đến hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp để xác định đúng và trúng các bất cập, vướng mắc liên quan (do quy định pháp luật, hay do tổ chức thi hành, hay do cả hai), để từ đó đề xuất hợp lý các giải pháp toàn diện để xử lý các vướng mắc, bất cập đó, từ đó rà soát để xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh cho đầy đủ, toàn diện, hợp lý, đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi; thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ	Tiếp thu
72			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát đầy đủ các trường hợp có thể gây ra khó khăn, vướng mắc trên thực tế khi các nội dung về hộ kinh doanh hiện đang quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP bị thay thế để có quy định chuyển tiếp cụ thể tại dự thảo Nghị định	Tiếp thu

73	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản và hồ sơ để đảm bảo không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó không được: "Chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ" (điểm d khoản 2 Điều 9)); tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ	Tiếp thu
74		Do nội dung dự thảo Nghị định có nhiều vấn đề kinh tế, kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến đối tượng chịu tác động; cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn để hoàn thiện dự thảo Nghị định, đảm bảo tính khách quan, hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).	Tiếp thu
75		Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện thành phần hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chú ý hoàn thiện Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (theo Mẫu số 01 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo (theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)	Tiếp thu

76	Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp	Dự thảo Nghị định có liên quan đến hộ kinh doanh và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh. Do vậy, đề nghị lấy ý kiến các tổ chức, đơn vị theo đúng đối tượng nêu trên	Tiếp thu
77	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề nghị bỏ phần căn cứ Luật Giao diện điện tử 2005 vì hiện nay đã có Luật Giao dịch điện tử 2023 và sẽ có hiệu lực vào ngày 01/7/2024. Hơn nữa Luật Giao diện điện tử không phải là căn cứ trực tiếp ban hành Nghị định, dó đó bỏ căn cứ này và rà soát các nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với các quy định mới cảu Luật Giao dịch điện tử 2023	Tiếp thu
78	Bộ Công thương	Dự thảo Tờ trình và Nghị định có phạm vi ảnh hưởng, đối tượng chịu tác động rộng, có sự thay đổi so với quy định cũ (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP), có thể tác động đến các mặt của đời sống, kinh tế-xã hội khi chính sách được ban hành và thực thi. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung đánh giá tác động của những chính sách này, đồng thời lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu ảnh hưởng	Tiếp thu
79	Bộ Quốc Phòng	Nghiên cứu, bổ sung quy định về cơ chế đại diện của chủ hộ kinh doanh (đặc biệt trường hợp kinh doanh được thành lập từ nhiều thành viên), cụ thể tư cách đại diện của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh đối với tài sản chung của hộ kinh doanh (trọng tâm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, vốn góp kinh doanh), quyền và nghĩa vụ đối với tài sản này theo quy định của pháp luật liên quan.	Cơ chế đại diện, quyền và nghĩa vụ của các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự. Nghị định này chỉ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký HKD và hoạt động của HKD.
80		Trường hợp hộ kinh doanh có thuê người lao động, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về quản lý lao động, về đăng ký bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho lao động làm việc trong hộ kinh doanh (nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký bảo hiểm cho người lao động)	- Việc quản lý lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bệnh nghề nghiệp...cần quy định tại pháp luật chuyên ngành. - Việc liên thông thủ tục cần cân nhắc nhưng nên để giai đoạn sau.
81	Bộ Khoa học và công nghệ	Tại Dự thảo Tờ trình: Mục VI.1, phương án 2, đề nghị xem xét tính phù hợp của việc sử dụng dữ liệu thực tiễn trong giai đoạn từ 01/7/2023 đến 15/8/2023 do thời gian để lấy dữ liệu quá ngắn	Tiếp thu

82	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Thực tiễn triển khai thi hành Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã phát sinh vấn đề bất cập. Tại văn bản 5251/BKTĐT-PTDN ngày 29/7/2022 về việc làm rõ một số nội dung tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải đáp trường hợp đối tượng là hộ gia đình không phải đăng ký hộ kinh doanh, chưa có đủ căn cứ để xác định có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP (các ngành nghề kinh doanh được hưởng hỗ trợ lãi suất), do đó không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất. Điều này sẽ dẫn đến không đảm bảo công bằng trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước giữa hộ kinh doanh có đăng ký hộ kinh doanh và hộ kinh doanh thuộc trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đề xuất quy định để xác định ngành, nghề kinh doanh của các đối tượng là hộ gia đình sản xuất, buôn bán, làm dịch vụ thuộc trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh hoặc có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo các đối tượng này được tiếp cận đầy đủ, công bằng các chính sách hỗ trợ của nhà nước	Các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (hộ gia đình sản xuất nông, lâm ngư nghiệp, buôn chuyến, quà vặt, hàng rong, làm dịch vụ có thu nhập thấp...) không phải là hộ kinh doanh, không phải đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp có nhu cầu thì các đối tượng này vẫn có thể đăng ký thành lập hộ kinh doanh.
83	Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	Cần làm rõ địa vị pháp lý của hộ kinh doanh	Dự thảo Nghị định hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, hộ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng là tổ chức không có tư cách pháp nhân
84		Bổ sung điều khoản và quy định đối với hộ kinh doanh trên mạng xã hội như: facebook, zalo, alibaba... mà trụ sở trên các nền tảng mạng xã hội	Dự thảo Nghị định quy định một trong những thông tin hộ kinh doanh phải kê khai với cơ quan đăng ký kinh doanh là địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể có hoặc không trực tiếp kinh doanh tại địa chỉ liên lạc. Do vậy, có thể đảm bảo xử lý được đề xuất này

85	Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	Bổ sung quy định về thành viên hộ gia đình có yếu tố người nước ngoài	Do đặc thù của chế độ chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của hộ kinh doanh nên Dự thảo Nghị định chỉ quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh là công dân Việt Nam
86		Cần quy định hộ kinh doanh được kinh doanh những ngành nghề ko vi phạm các ngành nghề quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư năm 2020 và theo hướng hộ kinh doanh không cần kê khai ngành nghề kinh doanh trong giấy đăng ký	Khoản 1 Điều 12 Dự thảo Nghị định quy định: Hộ kinh doanh được quyền kinh doanh tất cả các ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà luật không cấm. Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện đầu tư, kinh doanh và phải đảm bảo duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Việc yêu cầu hộ kinh doanh phải kê khai ngành, nghề kinh doanh c nhằm mục đích phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh, thuế, thống kê và cơ quan chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện
87		Đề nghị nghiên cứu tích hợp mã số căn cước công dân, mã số đăng ký hộ kinh doanh và mã số thuế hộ kinh doanh , mã số thuế thu nhập cá nhân là một mã số đăng ký kinh doanh để thực hiện thóng nhất quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia	Dự thảo Nghị định quy định mã số hộ kinh doanh là mã số thuế của hộ kinh doanh và do Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế truyền sang Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh khi cấp đăng ký hộ kinh doanh. Do vậy, việc quy định mã số hộ kinh doanh được tích hợp mã căn cước công dân, mã số thuế thu nhập cá nhân không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này mà cần xem xét, nghiên cứu khi xây dựng quy phạm trong lĩnh vực đăng ký thuế.
88		Bổ sung quy định xử lý đối với những hộ kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh theo quy định	Sẽ được nghiên cứu tại vản bản quy phạm về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
89		Bổ sung quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hộ kinh doanh	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này

BẢNG 2: TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Tờ trình số 9529/ TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định vê hộ kinh doanh tại Nghị quyết sô 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 vê nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, thời hạn hoàn thành là Quý IV năm 2023; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD gửi các Bộ, ngành, các địa phương, các cơ quan liên quan để lấy ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh, thời hạn góp ý kiến trước ngày 30/9/2023. Ngày 02/10/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) có công văn số 180/ĐKKD-GS gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đôn đốc về việc tham gia góp ý, thời hạn trước ngày 07/10/2023.

Đến nay, đã hết thời hạn lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của 60/63 địa phương. Về cơ bản các ý kiến góp ý của các địa phương đều thống nhất đối với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và các đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, các địa phương cũng có một số ý kiến góp ý bổ sung để làm rõ một số quy định tại Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định. Cụ thể như sau:

- Tổng số địa phương xin ý kiến: 63, trong đó:
- Tổng số địa phương hoàn toàn nhất trí với Dự thảo Nghị định: 06 (Cần Thơ, Bình Phước, Hà Nam, Hậu Giang, Hải Dương, Quảng Bình)
- Tổng số địa phương cơ bản nhất trí và có góp ý bổ sung: 54

STT	Điều	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung góp ý bổ sung	Ý kiến của Bộ KH&ĐT
A. Ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh				
1	Điều 3	Vĩnh Long	Kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung Khoản 7 Điều 3 giải thích từ ngữ "hộ gia đình";	Tiếp thu
2		Hồ Chí Minh	- Đề xuất bổ sung thêm phần giải thích "Cơ quan có thẩm quyền" là các cơ quan nào - Chuyển khoản 2 Điều 4: "Thành viên hộ gia đình quy định tại Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình" vào Điều 3	- Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật chuyên ngành, không thể liệt kê tại NĐ vì có thể thiếu và phải sửa đổi quy phạm khi luật chuyên ngành có thay đổi - Tiếp thu, chuyển giải thích thành viên hộ gia đình vào Điều 3 Giải thích từ ngữ
3		Bến Tre	Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ "vốn kinh doanh"	Vốn kinh doanh là thông tin do hộ kinh doanh tự kê khai và tự chịu trách nhiệm

4	Điều 4	Hồ Chí Minh	- Điểm e khoản 4: việc quy định "có hoặc không có địa điểm cố định" là khó khăn trong việc xác định đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh; do trên thực tế có những dịch vụ rửa xe, bán vé số, cắt tóc... có quy mô chuyên nghiệp, doanh thu lớn. Do vậy, đề xuất xem xét chỉ nêu tên dịch vụ mà không quy định "có hoặc không có địa điểm cố định" - Điểm h khoản 4: Tại thời điểm đăng ký kinh doanh hoặc xem xét xử lý hành vi kinh doanh không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh rất khó để xác định mức doanh thu 100 triệu đồng/năm để có thể hướng dẫn người có nhu cầu đăng ký hộ kinh doanh nên hay không nên nộp hồ sơ hoặc có hay không hành vi kinh doanh không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Do đó, đề xuất xem xét lại cách quy định này	Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng làm rõ các đối tượng được miễn đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại K2 Điều 79. Với tiến độ trình Nghị định, không còn đủ thời gian để bổ sung hoặc rà soát các trường hợp/đối tượng không phải đăng ký kinh doanh theo kiến nghị của Bộ Công thương hoặc đánh giá tác động như ý kiến của Bộ Tư pháp. Hoặc điều chỉnh bổ sung theo các kiến nghị của địa phương. Do vậy, đề xuất không chi tiết như tại Dự thảo mà để nguyên quy định như khoản 2 Điều 79 và bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc ban hành mức thu nhập thấp. 2.Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương. . 3. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 2 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

5	Điều 4	Hà Nội	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: chọn Phương án 1 - Tại Khoản 4, Điều 4. Các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: Tại khoản 4 này, bỏ điểm đ, điểm g, và sửa đổi điểm e như sau ""Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khoá, vẽ tranh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định", bỏ các ngành nghề "sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh" tại điểm e này. Lý do: có rất nhiều hộ kinh doanh các ngành nghề quy định tại các điểm trên có quy mô kinh doanh lớn, nếu xếp vào ngành nghề kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh thì chưa hợp lý đối với công tác quản lý hộ kinh doanh trên địa bàn. Bỏ mục "h) Làm dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống". Lý do: Tại thời điểm công dân đến thực hiện TTHC, cơ quan đăng ký kinh doanh không có căn cứ để xác định hộ kinh doanh dịch vụ có mức doanh thu bao nhiêu trên một năm để tư vấn, hướng dẫn công dân thực hiện TTHC	Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng làm rõ các đối tượng được miễn đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại K2 Điều 79. Với tiến độ trình Nghị định, không còn đủ thời gian để bổ sung hoặc rà soát các trường hợp/đối tượng không phải đăng ký kinh doanh theo kiến nghị của Bộ Công thương hoặc đánh giá tác động như ý kiến của Bộ Tư pháp. Hoặc điều chỉnh bổ sung theo các kiến nghị của địa phương. Do vậy, đề xuất không chi tiết như tại Dự thảo mà để nguyên quy định như khoản 2 Điều 79 và bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc ban hành mức thu nhập thấp. 2.Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương. . 3. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 2 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.
6		Bình Định:	Đối với những vấn đề và nội dung còn ý kiến khác nhau nêu tại Tờ trình, thống nhất như quan điểm của Bộ KHĐT	Tiếp thu

7	Điều 4	Yên Bái, Phú Thọ	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: chọn Phương án 1 - Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: chọn Phương án 1 - Tại điểm e khoản 4 Điều 4 quy định về: Quyền thành lập hộ kinh doanh: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm ngành, nghề "chở khách bằng xe máy" hoặc "vận tải hành khách bằng xe máy" vào danh mục các đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh	Nội dung Dự thảo được điều chỉnh theo hướng giữ nguyên khoản 2, Điều 79, bỏ yếu tố "thu nhập thấp" và bổ sung giải thích phân loại trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh. Do vậy không còn vướng mắc địa phương nêu tại phương án cũ của Dự thảo Nghị định. 2. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc trường hợp không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện". 3. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 2 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

16	Điều 4	Thừa Thiên Huế	- Về đối tượng thành lập Hộ kinh doanh: đề nghị giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, "đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình" nhằm giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình vốn có - Về các đối tượng không phải đăng ký Hộ kinh doanh: Quy định hiện tại gặp khó khăn trong triển khai do nhiều địa phương trên cả nước chưa quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định làm rõ các đối tượng không phải đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như sau: "a) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối; b) Buôn bán rong (buôn bán dạo) là các hoạt động mua, bán không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong; c) Buôn bán vặt (hoạt động mua bán những vật dụng nhỏ lẻ có hoặc không có địa điểm cố định); d) Bán quà vặt (hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định); đ) Buôn chuyến (hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ); e) Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, sửa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định; g) Hoạt động kinh doanh thời vụ; h) Làm dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống."	Tiếp thu
17		Hà Giang	Tại Điều 4: Lựa chọn phương án 01 do đối tượng bao hàm rộng hơn và cụ thể hơn. Tại điểm b khoản 3 Điều 4: Lựa chọn phương án 02 do để tinh gọn nội dung và khoa học.	Tiếp thu
18		Điện Biên	Tại Điều 4 trang 2, 3, 4 dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, chọn Phương án 1 với những ưu, nhược điểm Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nêu trong Tờ trình	Tiếp thu

19	Điều 4	Đắk Nông	- Khoản 1, Điều 4. Về quyền thành lập hộ kinh doanh: thống nhất Phương án 1 - Khoản 4 Điều 4. Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: thống nhất Phương án 2	Nghiên cứu, tổng hợp ý kiến
20		Tiền Giang	- Các khoản 1, 2, 3 Điều 4 của Dự thảo Nghị định: Chọn phương án 1. - Tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Dự thảo Nghị định: Chọn phương án 2.	Nghiên cứu, tổng hợp ý kiến
21		Vĩnh Phúc	- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: chọn phương án 1, vì đối tượng phương án này bao hàm rộng và chính xác, cụ thể hơn; không gây xáo trộn, tranh luận về đối tượng thành lập hộ kinh doanh theo quy định hiện hành - Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: chọn phương án 1, vì phương án này đã quy định cụ thể, chi tiết các trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh.	Tiếp thu

22	Điều 4	Hà Tĩnh	-Về Quyền thành lập hộ kinh doanh: thống nhất lựa chọn phương án 1, là phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn về đăng ký hộ kinh doanh. - Tại điểm d khoản 4 Điều 4 Dự thảo Nghị định quy định "Bán quà vặt là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định" thuộc trường hợp không phải đăng ký kinh doanh; đề nghị nghiên cứu thêm quy định này vì quà bánh, đồ ăn, nước uống liên quan đến công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. - Tại điểm e khoản 4 Điều 4 Dự thảo Nghị định quy định "Thực hiện các dịch vụ sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe..." thuộc trường hợp không phải đăng ký kinh doanh; đề nghị nghiên cứu thêm quy định này vì các dịch vụ này có nhiều trường hợp trong thực tế đạt doanh thu khá lớn, trên 100 triệu đồng/năm	Dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng làm rõ các đối tượng được miễn đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại K2 Điều 79. Với tiến độ trình Nghị định, không còn đủ thời gian để bổ sung hoặc rà soát các trường hợp/đối tượng không phải đăng ký kinh doanh theo kiến nghị của Bộ Công thương hoặc đánh giá tác động như ý kiến của Bộ Tư pháp. Hoặc điều chỉnh bổ sung theo các kiến nghị của địa phương. Do vậy, đề xuất không chi tiết như tại Dự thảo mà để nguyên quy định như khoản 2 Điều 79 và bổ sung quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc ban hành mức thu nhập thấp. 2.Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương. . 3. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 2 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.
23		Khánh Hòa	Về quyền thành lập Hộ kinh doanh, chọn phương án 1 đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình	Tiếp thu

24	Điều 5	Hải Phòng	Điều 5, Khoản 1 và Khoản 2 Dự thảo Nghị định: đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 thành 1 khoản: - "Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. Hộ kinh doanh không được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần. Cá nhân, thành viên hộ gia đình không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh công ty hợp danh". - Lý do điều chỉnh: Theo Khoản 1, Điều 4, Dự thảo Nghị định quy định: "Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ". Nếu cá nhân và các thành viên hộ gia đình là chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh công ty hợp danh thì sẽ dẫn đến xung đột về trách nhiệm theo quy định nêu trên	Dự thảo đã bỏ quy định chủ hộ kinh doanh không được đồng thời là thành viên công ty hợp danh, trừ trường hợp được sự đồng ý của các thành viên còn lại để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp (ý kiến của Bộ Tư pháp)
25		Trà Vinh	Tại khoản 6 Điều 5 Dự thảo Nghị định: đề nghị bỏ đoạn "Những quy định về đăng ký hộ kinh doanh do các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái với quy định tại Nghị định này không có hiệu lực thi hành". Lý do: Dự thảo Nghị định này đã có quy định "Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định, văn bản về đăng ký hộ kinh doanh áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình" thì sẽ không có quy định trái với quy định tại Nghị định này	Thực tế vẫn xảy ra tình trạng một số địa phương ban hành hướng dẫn trái với các quy định về đăng ký kinh doanh. Do vậy, việc bổ sung quy định " "Những quy định về đăng ký hộ kinh doanh do các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái với quy định tại Nghị định này không có hiệu lực thi hành" là cần thiết để khẳng định hiệu lực pháp lý của các quy định tại Nghị định này và cơ sở để thực hiện

26	Điều 5	Hưng Yên	Tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị sửa thành: Nghiêm cấm hoạt động kinh doanh dưới danh nghĩa hộ kinh doanh mà không đăng ký hoặc có đăng ký kinh doanh nhưng không kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh đang bị tạm dừng hoạt động kinh doanh	Hành vi có đăng ký kinh doanh nhưng không kinh doanh là quyền của hộ kinh doanh, không phải hành vi vi phạm. Hành vi tạm ngừng hoạt động mà không thông báo là hành vi vi phạm và đã được quy định xử phạt cụ thể tại Dự thảo Nghị định,
27		Đồng Nai	- Khoản 1 và khoản 2 điều này có quy định về thành viên hộ gia đình. Đề xuất không quy định về thành viên hộ gia đình - Nội dung khoản 4 và khoản 6 điều này chưa phù hợp với tiêu đề của Điều 5. Đề xuất chuyển nội dung khoản 4 và khoản 6 Điều 5 thành khoản 4 và khoản 5 Điều 9	Ý 1: Tiếp thu trong trường hợp chọn phương án 2 chỉ có cá nhân thành lập hộ kinh doanh; - Ý 2: Tiếp thu, chuyển đổi các khoản này tại các Điều khoản phù hợp
28	Điều 7	Đồng Tháp	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định, hướng dẫn để làm cơ sở xác định tên hộ kinh doanh có "sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc"	Tiếp thu theo hướng bổ sung quy định về việc quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh về tên của hộ kinh doanh là quyết định cuối cùng. Trường hợp không đồng ý thì có thể có thể khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.
29		Bạc Liêu	Đề xuất bổ sung quy định về đặt tên hộ kinh doanh gây nhầm lẫn với tên hộ kinh doanh đã đăng ký tương tự quy định đối với doanh nghiệp. Vì trong thực tế phát sinh nhiều trường hợp tên hộ kinh doanh đăng ký sau chỉ khác tên hộ kinh doanh đã đăng ký một số thứ tự, một chữ cái hoặc ký tự, theo quy định hiện hành thì đặt tên hộ kinh doanh như vậy không được xem là trùng tên, tuy nhiên việc tên chỉ khác một số thứ tự, một chữ cái hoặc ký tự gây ảnh hưởng đến hoạt động, thương hiệu của hộ kinh doanh đã đăng ký trước đó	Dự thảo Nghị định thiết kế theo nguyên tắc tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh. Số lượng hộ kinh doanh là rất lớn, do đó việc quy định tên gây nhầm lẫn có thể gây khó khăn cho hộ kinh doanh khi đặt tên. Dự thảo nghị định bỏ sung quy định như sau: quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh về tên của hộ kinh doanh là quyết định cuối cùng. Trường hợp không đồng ý thì có thể có thể khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.
30		Hồ Chí Minh	- Đề xuất bổ sung thêm quy định về đặt tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh - Khoản 3: Bổ sung thêm các cụm từ "Viện", "Trung tâm" nhằm tránh gây nhầm lẫn - Bổ sung thêm quy định về xử lý đối với trường hợp tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Ý 1, 3: Tiếp thu ý kiến về đặt tên địa điểm kinh doanh và tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp Ý 2: Việc liệt kê tất cả các cụm từ có thể gây nhầm lẫn về mô hình hộ kinh doanh là khó khả thi, do vậy, dự thảo NĐ chỉ quy định hạn chế nhầm lẫn với mô hình doanh nghiệp

31	Điều 7	Khánh Hòa	Tại khoản 5: Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi cấp huyện. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Tên trùng là tên tiếng Việt của hộ kinh doanh đề nghị đăng ký được viết hoàn toàn giống với tên tiếng Việt của hộ kinh doanh đã đăng ký	Tiếp thu
32	Điều 8	Hưng Yên	Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định đề nghị sửa thành: Trụ sở của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh, địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, được xác định theo địa giới đơn vị hành chính trên lãnh thổ Việt Nam; có số điện thoại và thư điện tử (nếu có)	Tiếp thu theo hướng bổ sung quy định hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh trực tiếp tại trụ sở.
33		Hà Nội	Đề nghị bổ sung: "1. Trụ sở của hộ kinh doanh là địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, có thể là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể, được xác định....". Lý do: Thực tế hiện nay trụ sở của các hộ kinh doanh đều là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể	Tiếp thu
34		Yên Bái, Phú Thọ	Tại Điều 8 quy định về: Trụ sở hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Đề nghị ghi rõ: địa điểm kinh doanh là bộ phận trực thuộc của hộ kinh doanh.	Dự thảo Nghị định quy định địa điểm kinh doanh là nơi diễn ra hoạt động cụ thể của hộ kinh doanh
35		Bình Dương	Hiện một số địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa được cấp số nhà, chưa có tên đường vì vậy một số trường hợp kê khai địa chỉ trụ sở: số thửa đất, tờ bản đồ có được xem là hợp lệ không? Và theo thông tin phản ánh của một số cá nhân, trong giấy tờ pháp lý cá nhân (căn cước công dân) chưa có số nhà, tên đường nên chỉ có khu phố hoặc chỉ dừng lại thông tin chi tiết là cấp xã/phường. Kiến nghị cơ quan tham mưu soạn thảo quy định rõ hơn về địa giới hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính	Tiếp thu, chỉnh sửa biểu mẫu phù hợp

36	Điều 9	Hà Nội	Khoản 4 Điều 9. Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký kinh doanh quy định: "Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực", Đề nghị bổ sung như sau: Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó (cùng địa điểm) không còn hiệu lực.	Tiếp thu, Dự thảo đã sửa theo hướng viết rõ hơn
37			Đề nghị sửa lỗi chính tả trong Dự thảo Nghị định: Khoản 2 Điều 9, biểu mẫu (Phụ lục I-15, II-11)	Tiếp thu
38		Quảng Trị	Theo Khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định "Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không có hiệu lực". Quy định này sẽ xảy ra tình trạng cơ quan quản lý nhà nước sẽ khó kiểm soát Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu không thu hồi lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ	Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Giá trị pháp lý của dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 3 Dự thảo Nghị định. Ngoài ra còn tránh trường hợp vướng mắc, gia tăng TTHC khi HKD bị mất bản chính
39		Đà Nẵng	Tại khoản 4 Điều 9, đề nghị làm rõ định nghĩa "Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới". Hiện nay trên Hệ thống đăng ký kinh doanh chỉ tạo được Thông báo mã số thuế và cơ quan quản lý thuế của địa điểm kinh doanh, chưa tạo được Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Dự thảo Nghị định đã quy định về việc cấp Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh
40		Đồng Nai	Nội dung khoản 4 điều này chưa phù hợp với tiêu đề Điều 9 Đề xuất chuyển nội dung khoản 4 Điều 9 thành khoản 5 Điều 10	Tiếp thu, chỉnh sửa

41	Điều 10	Hồ Chí Minh	Bổ sung thêm nội dung tại điểm a khoản 1: "... Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không thuộc ngành, nghề buộc phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của luật chuyên ngành".	Nguyên tắc đăng ký ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh là tự kê khai, tự chịu trách nhiệm. Cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận nội dung đăng ký của hộ kinh doanh. Đối với các ngành, nghề mà pháp luật chuyên ngành có quy định về điều kiện kinh doanh phải là doanh nghiệp thì hộ kinh doanh muốn kinh doanh phải đáp ứng đủ điều kiện. Trong trường hợp này, hộ kinh doanh phải chuyển đổi thành doanh nghiệp. Việc quản lý đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý chuyên ngành. Trường hợp bổ sung quy định như đề xuất thì cơ quan đăng ký kinh doanh phải có trách nhiệm xem xét, quản lý điều kiện của luật chuyên ngành, như vậy là không phù hợp với nguyên tắc trong đăng ký kinh doanh.

42	Điều 10	Hà Nội	- Đề xuất bổ sung mục a, khoản 1:"a) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh, phù hợp với loại hình là hộ kinh doanh". Lý do: Có những ngành nghề không thuộc danh mục ngành nghề bị cấm kinh doanh, tuy nhiên quy định phải là doanh nghiệp, HTX mới được kinh doanh - Tại mục 4 Điều 10. Đề nghị lược bỏ. Lý do: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện quy định tại Điều 16 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh không có thẩm quyền cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và việc này cũng không phù hợp thực tiễn áp dụng (về nhân lực, vật lực, cách thức thực hiện). - tại Điều 10 về Cấp giấy chứng nhận hộ kinh doanh quy định "Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ điều kiện sau: a) Ngành nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh...". Tuy nhiên thực tế ngoài ngành nghề bị cấm đầu tư kinh doanh, có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện yêu cầu loại hình kinh doanh phải là doanh nghiệp mới được kinh doanh như loại hình kinh doanh vàng quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP. Đề nghị xem xét, quy định rõ ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà hộ kinh doanh không được kinh doanh để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận/huyện/thị xã có căn cứ áp dụng thực hiện	- Giải trình tương tự ý kiến trên của Sơ KHĐT TP. Hồ Chí Minh - Khoản 4 Điều 10 quy định về việc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, không phải là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở KHĐT cấp tỉnh - Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh các ngành, nghề đó (trong đó có điều kiện yêu cầu về loại hình kinh doanh) được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để cơ quan đăng ký kinh doanh và hộ kinh doanh tham khảo
43		Đà Nẵng	Tại khoản 3 Điều 10 bổ sung điều chỉnh nội dung như sau: "... Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày **hộ kinh doanh** đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không phải là giấy phép kinh doanh."	Tiếp thu

44	Điều 10	Cà Mau	Tại điểm b khoản 1 Điều 10 của dự thảo Nghị định: "b) Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 6 Nghị định này", tuy nhiên, tên hộ kinh doanh được quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, sửa lỗi kỹ thuật
45		Bắc Kạn	Tại Điểm b Khoản 1 Điều 10: Đề nghị sửa lại như sau: Tên hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 7 của Nghị định này (Lý do: Trong dự thảo Điều 6 quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh; Điều 7 quy định về tên hộ kinh doanh)	Tiếp thu, sửa lỗi kỹ thuật
46		Tây Ninh	Tại khoản 4 Điều 10: "Hộ kinh doanh có quyền yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" Đề nghị quy định bổ sung biểu mẫu đề nghị cấp bản sao (Phụ lục).	Nguyên tắc xây dựng biểu mẫu là cụ thể hóa và đồng bộ và mẫu hóa các thông tin mà cơ quan quản lý nhà nước có nhu cầu quản lý, hệ thống hóa để phục vụ thống kê, tổng hợp, báo cáo. Do đó, để tránh tình trạng quá nhiều biểu mẫu gây khó cho hộ kinh doanh và cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc tra cứu, áp dụng thì dự thảo không quy định biểu mẫu này. Hộ kinh doanh hoàn toàn có thể tự làm văn bản đề nghị.
47	Điều 11	Đăk Lăk	Về phương thức đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Điều 11 Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm phương thức đăng ký trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND cấp huyện vì thực tế thủ tục đăng ký hộ kinh đã được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện. Cụ thể như sau: 1. Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện; 2. Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; 3. Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.	Dự thảo đã quy định phương thức nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Việc tổ chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ là do địa phương tự bố trí, sắp xếp

48	Điều 12	Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc	Tại Điều 12 quy định về: Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh. Đề nghị nghiên cứu, xây dựng quy định việc ghi ngành, nghề kinh doanh theo hướng ghi tất cả các ngành, nghề kinh doanh theo đăng ký của chủ hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (theo như dự thảo thì chỉ ghi ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện). Vì những lý do sau: (1) Ghi đầy đủ ngành, nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký kinh doanh sẽ tạo thuận lợi trong việc quản lý ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; (2) Nếu ghi theo nội dung quy định tại dự thảo, thì người dân rất khó khăn trong việc xác định đâu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Tiếp thu
49		Đồng Nai	Pháp luật chuyên ngành có quy định một số ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện mà cá nhân không được kinh doanh như: kinh doanh dịch vụ bảo vệ, kinh doanh kiểm toán, kinh doanh xăng dầu… Đề xuất bổ sung nội dung sau vào cuối nội dung khoản 1: "Hộ kinh doanh không được đăng ký các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không áp dụng với các nhân theo quy định của pháp luật chuyên ngành."	Dự thảo Nghị định đã quy định đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Quy định này đã đảm bảo đáp ứng mục đích của đề xuất
50		Hồ Chí Minh	Để tránh gây khó khăn cho cán bộ thụ lý hồ sơ, đề xuất bổ sung nguồn cơ sở dữ liệu những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để thuận tiện cho việc tra cứu, đối chiếu	Theo quy định của Luật Đầu tư, danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh được tổng hợp và công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nghiên cứu đề xuất theo hướng tiếp thu, bổ sung tại các footnote của biểu mẫu đăng ký hộ kinh doanh
51	Điều 13	Long An	Góp ý điều chỉnh như sau: Điều 13. Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh "1. Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, đối với trường hợp đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử không phải nộp hồ sơ giấy"	Hiện nay, Dự thảo Nghị định đang quy định 02 quy trình: quy trình sử dụng chữ ký số thì không cần nộp hồ sơ bản giấy; quy trình không sử dụng chữ ký số thì phải nộp hồ sơ bản giấy để đối chiếu để đáp ứng các quy định về giao dịch điện tử và chữ ký số (Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)

52	Điều 14	An Giang	Thống nhất việc bãi bỏ quy định về mã số đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, bổ sung quy định về mã số hộ kinh doanh tại dự thảo Nghị định trên cơ sở kế thừa quy định này tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT	Tiếp thu
53	Điều 15	Hồ Chí Minh	Khoản 1: Đề xuất trên cơ sở liên thông Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tự sàng lọc và phản hồi thông tin cho hộ kinh doanh được biết	Khoản 1 Điều 15 Dự thảo chỉ quy định về nguyên tắc xử lý đối với trường hợp thông tin kê khai không chính xác, không nêu cụ thể biện pháp kỹ thuật.
54		Đồng Nai	Khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định không quy định hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải bao gồm: bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, đồng thời hiện nay về cơ bản công dân đã được cấp thẻ căn cước công dân. Tuy nhiên nội dung khoản 3 điều này có quy định chủ hộ kinh doanh phải kèm bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực là không thống nhất về thành phần hồ sơ với khoản 2 Điều 19 dự thảo. Đề xuất không quy định nội dung khoản 3 Điều 15 để đảm bảo về thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định	Khoản 3 Điều 15 quy định dự phòng cho cả trường hợp cá nhân không có số căn cước công dân và trường hợp lỗi kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia và dân cư. Điều này là cần thiết để đảm bảo xác thực thông tin cá nhân trong đăng ký hộ kinh doanh khi không khai thác được thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư
55		An Giang	- Đề nghị điều chỉnh khoản 3 như sau: "4. Các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bao gồm: a) Giới tính; b) Dân tộc; c) Quốc tịch; d) Nơi thường trú; đ) Nơi ở hiện nay; **e) Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Số; Ngày cấp; Nơi cấp; Ngày hết hạn;** g) Số điện thoại."	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các thông tin phù hợp với quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân và hướng dẫn của Bộ Công an

56	Điều 15	Tây Ninh	Tại điểm e khoản 4 Điều 15, đề nghị quy định rõ "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là các loại giấy tờ nào Lý do: để đảm bảo tính minh bạch, dễ thực hiện	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các thông tin phù hợp với quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân và hướng dẫn của Bộ Công an
57		Bến Tre	Đề nghị bổ sung thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh là thông tin về ngày tháng năm sinh	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các thông tin phù hợp với quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân và hướng dẫn của Bộ Công an
58	Điều 16	Hải Phòng	-Tại Điều 16, Khoản 1 Dự thảo Nghị định: đề nghị sửa thành "… Văn bản ủy quyền bắt buộc phải công chứng, chứng thực". - Tại Điều 16, Khoản 2 Dự thảo Nghị định: đề nghị sửa thành "Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục … hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức…".	- Ý 1: Hiện nay, theo thiết kế của Nghị định thì trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, người được ủy quyền phải xuất trình căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để xác thực cá nhân. Do đó, để giảm tải gánh nặng chi phí cho hộ kinh doanh, văn bản ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh không cần công chứng, chứng thực - Ý 2: Tiếp thu
59		Tây Ninh	Đề nghị bỏ từ "thẩm" trước từ "quyền" trong các cụm từ "Cá nhân có thẩm quyền...". Lý do: để đảm bảo phù hợp với các nội dung đã quy định đối với hộ đăng ký kinh doanh tại các điều trong dự thảo này	Tiếp thu, bỏ chữ "thẩm" trong cụm từ "cá nhân có thẩm quyền". Dự thảo thống nhất sử dụng cụm từ "thẩm quyền" sử dụng cho cá nhân, tổ chức có thẩm quyền của nhà nước
60	Điều 18	Hà Tĩnh	Tại dòng thứ 5 điểm a khoản 2 điều 18 của Dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung thêm từ "hộ" tại câu "… Ngày chuyển tình trạng pháp lý "Bị thu hồi" là ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh…"	Tiếp thu
61		Hồ Chí Minh	Khoản 2: Bổ sung thêm quy định giải thích trường hợp "Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quyết định của Tòa án là …", "Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là …".	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quyết định của Tòa án thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật là trường hợp thu hồi do cưỡng chế thuế.

62	Điều 19	Hải Phòng	Tại Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh: đề nghị bổ sung: - Bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân; - Đối với trường hợp thuê, mượn địa điểm kinh doanh cần bổ sung hợp đồng thuê mượn địa điểm kinh doanh	- Ý 1: Dự thảo Nghị định không quy định thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân do đã có chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Đề án 06. - Ý 2: Trong giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh cam kết có quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp đối với trụ sở hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh. Nguyên tắc đăng ký hộ kinh doanh là hộ kinh doanh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm. Trường hợp có sai phạm, hộ kinh doanh bị xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
63		Đồng Nai	Đề xuất sửa đổi Điều 4 theo hướng đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân Đề xuất không quy định hồ sơ gồm: bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh	Tiếp thu trong trường hợp quy định theo phương án 1 của nội dung xin ý kiến về đối tượng thành lập hộ kinh doanh
64		Bắc Giang	Bổ sung thêm điểm c là: Giấy tờ pháp lý cá nhân của chủ hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này	Theo chủ trương cắt giảm thành phần hồ sơ theo Đề án 06, thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đã cắt giảm giấy tờ pháp lý cá nhân của chủ hộ kinh doanh. Thông tin về cá nhân chủ hộ kinh doanh được chia sẻ bởi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc sử dụng thông tin định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh được quy định cụ thể tại Điều 15 Dự thảo NĐ

65	Điều 19		Tại điểm b khoản 2 Điều 19, điểm b khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 22, đề nghị cân nhắc lại nội dung quy định về thành phần hồ sơ là "bản sao giấy ủy quyền". Lý do: tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định có nêu "Văn bản ủy quyền không bắt buộc phải công chứng, chứng thực" nên việc lập văn bản ủy quyền rất đơn giản, dễ thực hiện. Việc lập giấy ủy quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến hộ kinh doanh nên cơ quan giải quyết cần lưu bản chính	Khoản Điều 16 Dự thảo Nghị định quy định về việc ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và văn bản ủy quyền là văn bản ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Điều 19 và Điều 22 Dự thảo Nghị định là văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Dự thảo thiết kế theo hướng việc ủy quyền của các thành viên hộ gia đình này thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và phải được chứng thực để đảm bảo quyền và nghĩa vụ, chế độ trách nhiệm của các thành viên và phải nộp bản chính chứng thực cho cơ quan đăng ký kinh doanh\
66		Nghệ An	Đề nghị bổ sung bản sao hợp lệ giấy tờ pháp lý cá nhân đối với chủ hộ, thành viên hộ gia đình đăng ký HKD trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh	Theo chủ trương cắt giảm thành phần hồ sơ theo Đề án 06, thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đã cắt giảm giấy tờ pháp lý cá nhân của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. Thông tin về cá nhân chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình được chia sẻ bởi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc sử dụng thông tin định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh được quy định cụ thể tại Điều 13 Dự thảo Nghị định
67		Tiền Giang	Tại khoản 1 Điều 19 Dự thảo Nghị định: đề nghị điều chỉnh như sau: "Người thành lập hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đến Phòng Tài chính- Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở." (Do Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định về Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 14 về Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đã được quy định cụ thể tại Điều 3 giải thích từ ngữ

68	Điều 19	Vĩnh Long	Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ phải nộp loại giấy chứng minh quyền sử dụng hợp pháp trụ sở. Lý do: Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh không có quy định phải nộp giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp hợp pháp trụ sở của hộ kinh doanh dễ phát sinh hộ kinh doanh không có tại địa chỉ đăng ký; có trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các thành viên trong hộ gia đình với nhau	Hộ kinh doanh đã có cam kết địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật tại giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh. Việc giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh dựa trên nguyên tắc "tiền đăng hậu kiểm", tự kê khai, tự chịu trách nhiệm. Việc bổ sung thành phần hồ sơ là giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh sẽ phát sinh thêm gánh nặng thực hiện thủ tục hành chính cho hộ kinh doanh. Do vậy, cần đẩy mạnh vai trò của công tác hậu kiểm đối với hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.
69	Điều 20	Hồ Chí Minh	Để đảm bảo công tác quản lý một cách chủ động, đề xuất quy định thêm nghĩa vụ thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đặt địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh (trường hợp khác quận, huyện). Đồng thời, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh có tích hợp tổng hợp toàn bộ địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh vào thông tin hộ kinh doanh	Tiếp thu khi xây dựng Hệ thống
70		Đà Nẵng	Tại khoản 2 Điều 20, đề nghị bỏ nội dung: "Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và gửi thông báo về cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.". Lý do: khi hệ thống đăng ký kinh doanh liên thông với cơ quan thuế, cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh sau khi tiếp nhận yêu cầu đã cấp đăng ký mã số thuế cho địa điểm mới của hộ kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh khi cấp Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh cho hộ kinh doanh thì đồng thời trả thông báo về cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh để hộ kinh doanh biết và thực hiện các nghĩa vụ về thuế tại cơ quan quản lý thuế của mình

71	Điều 20	Vĩnh Long	Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ phải nộp loại giấy chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Lý do: Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh không có quy định phải nộp giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp hợp pháp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh dễ phát sinh hộ kinh doanh không có tại địa chỉ đăng ký; có trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các thành viên trong hộ gia đình với nhau	Việc giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh dựa trên nguyên tắc "tiền đăng - hậu kiểm". Hộ kinh doanh đã có cam kết địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật tại giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh. Việc bổ sung thành phần hồ sơ là giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh sẽ phát sinh thêm gánh nặng thực hiện thủ tục hành chính cho hộ kinh doanh. Do vậy, cần đẩy mạnh vai trò của công tác hậu kiểm đối vói hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.
72		Đồng Tháp	Đề nghị không quy định nội dung "trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh". Lý do, vì trên thực tế, thành phần hồ sơ không có quyết định thành lập địa điểm kinh doanh nên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cũng không thể xác định được thời điểm chủ hộ kinh doanh quyết định lập hộ kinh doanh khi nào	Quy định này là cần thiết để cơ quan có thẩm quyền (thanh tra...) có căn cứ để áp dụng xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính
73	Điều 22	Hồ Chí Minh	Bổ sung quy định thẩm quyền ký Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập chết mà những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh	Tiếp thu, bổ sung quy định
74	Điều 22	Đồng Nai	Đề xuất sửa đổi Điều 4 theo hướng đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân Đề xuất: - Không quy định về thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh tại khoản 1. - Không không quy định hồ sơ gồm: bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh - Không quy định về thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh - Không quy định nội dung khoản 9 điều này do đề xuất đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân	Tiếp thu trong trường hợp Nghị định quy định theo phương án hộ kinh doanh chỉ do 1 cá nhân thành lập

75	Điều 22	Quảng Ngãi	Tại Khoản 8 Điều 22 dự thảo Nghị định: Trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập chết thì người thừa kế hoặc một trong trong những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật là chủ hộ kinh doanh theo thỏi thuận giữa những người được thừa kế. Trường hợp giữa những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc người thừa kế không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động. Đề nghị quy định rõ đối tượng có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trong trường hợp những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc người thừa kế không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh	Tiếp thu, bổ sung quy định
76			Từ ngày 01/7/2023, Bộ KHĐT đã triển khai Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên toàn quốc. Tuy nhiên, Phòng ĐKKD cấp tỉnh được giao nhiệm vụ "Hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tại Điểm a Khoản 4 Điều 44 dự thảo Nghị Định" nhưng hiện nay Phòng ĐKKD không có tài khoản để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của Bộ KHĐT Điều này gây rất khó khăn cho Phòng Đăng ký kinh doanh hỗ trợ, theo dõi tình hình đăng ký kinh doanh cấp huyện. Đề nghị xem xét cấp tài khoản cho Phòng ĐKKD để thuận tiện cho việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và kết xuất số liệu của địa phương để chủ động, kịp thời phục vụ cho việc hoạch định, định hướng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung thêm quy định nội dung trên trong dự thảo Nghị định này Tại Điều 22 quy định về: Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh. Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ là bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh lần gần nhất	Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Giá trị pháp lý của dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 3 Dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 9 Dự thảo Nghị định quy định: Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực". Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính khi xây dựng Nghị định, Dự thảo quy định không yêu cầu phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.

77	Điều 22	Hà Nội	Tại Khoản 5 Điều 22. Quy định thành phần hồ sơ cần nộp trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh nhưng không có di chúc/văn bản thỏa thuận cử người đại diện là chưa phù hợp với quy định tại khoản 8, 9 Điều này. Bên cạnh đó cũng không quy định về mặt nội dung, hình thức của các văn bản này, có cần công chứng/chứng thực hay không? + Tại Khoản 7 Điều 22. Quy định trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, đề nghị bổ sung Biên bản thống nhất về việc thay đổi thành viên hộ kinh doanh đảm bảo tính thống nhất trong các thành viên hộ kinh doanh. + Tại Khoản 10 Điều 22. Quy định về Hồ sơ, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: đề nghị bổ sung thêm "Khoản 10. Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ" giống với quy định tại Nghị định 01/2022. Việc thu hồi lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ là cần thiết, thuận tiện cho công tác quản lý và tránh việc hộ kinh doanh lưu hành sử dụng nhiều bản giấy chứng nhận đăng ký khác nhau	'- Khoản 5 Điều 22: Tiếp thu chỉnh sửa Dự thảo Nghị định để quy định cụ thể trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh chết. - Khoản 7 Điều 22: Nguyên tắc đăng ký hộ kinh doanh là hộ kinh doanh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm. Các thành viên hộ gia đình phải thống nhất việc thay đổi thành viên trước khi thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh. - Khoản 10 Điều 22: Khoản 5 Điều 3 Dự thảo Nghị định đã quy định thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh có giá trị pháp lý là thông tin gốc về đăng ký hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 9 Dự thảo Nghị định quy định trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực. Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính khi xây dựng Nghị định, Dự thảo quy định không yêu cầu phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.

78	Điều 22	Hải Phòng	đề nghị sửa thành "Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ" để tránh tình trạng hộ kinh doanh sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ gây khó khăn cho công tác kiểm tra của cơ quan chuyên ngành	Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Giá trị pháp lý của dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 3 Dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 9 Dự thảo Nghị định quy định: Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực". Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính khi xây dựng Nghị định, Dự thảo quy định không yêu cầu phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.
79		Khánh Hòa	Tại khoản 5: quy định thay đổi chủ hộ kinh doanh chưa được cụ thể, chủ hộ kinh doanh là người có quyền lợi và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của hộ kinh doanh, do đó cần bổ sung quy định cụ thể đối với từng trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh (ủy quyền, thừa kế, mua bán, tặng cho,...) và bổ sung vào biểu mẫu về các hình thức thay đổi Chủ hộ kinh doanh. -Tại khoản 9: để có đầy đủ quy định về nội dung này, đề nghị bổ sung thêm nội dung: đối với trường hợp chủ hộ kinh doanh do hai thành viên hộ gia đình thành lập, nếu chủ hộ kinh doanh chết thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh.	Tiếp thu

80	Điều 22, 23, 24	Đồng Tháp	Về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Điều 22); thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (Điều 23); cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh (Điều 24). Đề nghị bổ sung quy định "phải nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh".	Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Giá trị pháp lý của dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 3 Dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 9 Dự thảo Nghị định quy định: Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực". Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính khi xây dựng Nghị định, Dự thảo quy định không yêu cầu phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.
81	Điều 22, 23	Quảng Trị	Về thành phần hồ sơ tại Điều 22, 23 của dự thảo Nghị định không quy định nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ. Nhằm tăng cường công tác quản lý, Phòng đề xuất bổ sung thêm nội dung: "Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó".	Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Giá trị pháp lý của dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 3 Dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 9 Dự thảo Nghị định quy định: Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực". Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính khi xây dựng Nghị định, Dự thảo quy định không yêu cầu phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.

82	Điều 24	Đồng Nai	Khoản 1 điều này quy định hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu của hộ kinh doanh trong hồ sơ. Tuy nhiên, thực tế trong đăng ký doanh nghiệp, một số doanh nghiệp bổ sung, cập nhật số điện thoại còn thiếu trong hồ sơ nhưng số điện thoại không có hoặc không liên lạc được. Đề xuất sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 24 như sau: "Khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu của hộ kinh doanh trong hồ sơ, số điện thoại này phải do chủ hộ kinh doanh sử dụng và phải liên lạc được. Trường hợp hộ kinh doanh không bổ sung thông tin về số điện thoại hoặc số điện thoại không do chủ hộ kinh doanh sử dụng hoặc không liên lạc được thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh được coi là không hợp lệ."	Nguyên tắc đăng ký hộ kinh doanh là hộ kinh doanh tự kê khai và tự chịu trách nhiệm. Dự thảo Nghị định đã quy định xử lý trường hợp kê khai không trung thực, không chính xác.
83	Điều 25	Hồ Chí Minh, Cà Mau, Phú Yên, Lâm Đồng, Gia Lai, Đăk Lăk, Hà Nội, Đà Nẵng	Tại điểm b khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định: "b) Có ý kiến chấp thuận... quy định tại điểm c khoản 1 điều này", tuy nhiên Dự thảo lại không có nội dung điểm c.	Tiếp thu, sửa lỗi kỹ thuật
84		Quảng Ngãi:	Tại điểm b Khoản 2 Điều 25 nêu: có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này... Tuy nhiên tại Khoản 1, Điều 25 không có điểm c. Đề nghị bổ sung thêm điểm c để làm rõ việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lỗi kỹ thuật thành "điểm b"
85		Nghê An	điểm b khoản 1 Điều 25: bổ sung các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo Luật số 99/2015/QH13 của Quốc Hội	Tiếp thu theo hướng rà soát quy định tại Luật số 99/2015/QH13 về Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự
86		Ninh Thuận	Đề nghị bổ sung quy định thời hạn tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá 01 năm	Tiếp thu

87	Điều 26	Trà Vinh	tại khoản 2 Điều 26 Dự thảo Nghị định: việc "Kèm theo thông báo phải có biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh" là gây khó khăn cho hộ kinh doanh mà thay vào đó là chỉ cần thông báo tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo có chữ ký của chủ hộ, ghi rõ họ và tên vào nội dung thông báo này	Tiếp thu
88		Hải Phòng	Tại Điều 26, Khoản 2 Dự thảo Nghị định: đề nghị sửa thành "Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh phải thông báo bằng văn bản với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký"	Tiếp thu
89		Khánh Hòa	Tại khoản 1: đối với nội dung tạm ngừng kinh doanh, đề nghị quy định cụ thể thời gian tối đa tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	Tiếp thu

90	Điều 26	Hà Nội:	-Tại Khoản 2, Điều 26. Quy định về tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh: đề xuất bổ sung thêm nội dung tại khoản 1 "Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá một năm" và đề xuất xem xét bổ sung thêm quy định về thời hạn tối đa được tạm ngừng kinh doanh liên tục của hộ kinh doanh để vừa phù hợp với mô hình hộ kinh doanh vừa đảm bảo thuận tiện cho công tác quản lý theo dõi hộ kinh doanh trên địa bàn. tại Khoản 4, Điều 26 quy định: "Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh không tạm ngừng kinh doanh..." -Tại Khoản 4, Điều 26 : Đề nghị bổ sung quy định chi tiết thời gian tối đa tạm ngừng kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật và phương án xử lý sau khi hết thời gian tạm ngừng nhưng hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh vẫn không đáp ứng điều kiện đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	- Ý 1: Tiếp thu quy định thời hạn tạm ngừng tối đa 1 năm của mỗi lần thông báo tạm ngừng của hộ kinh doanh - Ý 2: Khoản 4 Điều 26: Việc quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo pháp luật chuyên ngành. Do vậy, không quy định tại Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh do không thuộc phạm vi điều chỉnh -
91	Điều 27	Bạc Liêu	Đề xuất bổ sung trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động đối với những hộ kinh doanh đã chuyển đổi thành doanh nghiệp.	Đã được quy định tại Điều 27 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

92	Điều 27	Hà Nội	tại khoản 1 đề nghị bổ sung thêm quy định về việc nộp lại Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh	Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh. Giá trị pháp lý của dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 3 Dự thảo Nghị định, Cụ thể như sau: Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh là tập hợp dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh có giá trị pháp lý là thông tin gốc về đăng ký hộ kinh doanh." Bênh cạnh đó, thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh được công khai miễn phí tại địa chị dangkykinhdoanh.gov.vn. Để tăng cường ý thức đối chiếu thông tin của người dân trong hoạt động kinh doanh với đối tác, bạn hàng và nâng cao vai trò của Cổng thông tin, đồng thời vẫn để đảm bảo nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính khi xây dựng Nghị định, Dự thảo quy định không yêu cầu phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

93	Điều 27	Quảng Trị	Tại Khoản 1, Điều 27 (Dự thảo Nghị định): Đề xuất bổ sung nội dung: Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ sau: - Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế quản lý. - Bản sao biên bản họp thành viên đối với hộ gia đình về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. - Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Dự thảo Nghị định quy định trình tự thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, trong đó các thông tin về chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh được truyền tự động sang Hệ thống thuế của cơ quan thuế để lấy ý kiến của cơ quan thuế quản lý về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế và hoàn thành nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh. Do vậy, hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh không bao gồm thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan thuế quản lý. - Nguyên tắc đăng ký hộ kinh doanh là hộ kinh doanh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm, do đó, các thành viên hộ gia đình phải thống nhất việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trước khi thực hiện thủ tục chấm dứt hộ kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh. Nguyên tắc này đã được cụ thể hóa tại khoản 3 Điều 5 Dự thảo Nghị định, cụ thể như sau: Trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập thì chủ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi được các thành viên còn lại nhất trí thông qua các nội dung đăng ký. - Việc nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Giải trình như mục trên
94	Điều 28	Hồ Chí Minh	Khoản 4: Đề xuất điều chỉnh thành "Ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan thuế". Lý do: Thực tế, Cơ quan đăng ký kinh doanh khó có khả năng phát hiện tình trạng ngừng hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, mà chủ yếu thời gian ngừng hoạt động kinh doanh được xác định qua tình trạng nộp thuế của hộ kinh doanh	Tiếp thu

95	Điều 28	Đồng Nai:	Khoản 2 điều này quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp: Hộ kinh doanh do những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh Đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 28 như sau: "Hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh không được quyền thành lập hộ kinh doanh" do có đề xuất đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân	Dự thảo Nghị định đối tượng thành lập hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập
96		An Giang	Tại khoản 6. Thực tiễn địa phương rất lúng túng khi thực hiện quy định này vì không biết hết "các cơ quan có thẩm quyền theo quy định luật", đa số hiện nay các địa phương chỉ thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế. Do đó, đề nghị liệt kê cụ thể các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các trường hợp này	Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật chuyên ngành, không thể liệt kê tại NĐ vì có thể thiếu và phải sửa đổi quy phạm khi luật chuyên ngành có thay đổi
97		Đà Nẵng	Tại Điều 28 quy định về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đề nghị bổ sung nội dung "Đối với các hộ kinh doanh có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi đồng thời giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh."	Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa
98		Khánh Hòa	Tại khoản 4: Để có đủ cơ sơ pháp lý thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại khoản này, đề nghị bổ sung quy định cụ thể cơ quan xác định việc ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng và hình thức xác định	Việc xác định thuộc thẩm quyền của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Về quy định chức năng, nhiệm vụ thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền yêu cầu báo cáo hoặc trực tiếp kiểm tra.
99	Điều 28, 30	Hà Nội	Tại Khoản 6, Điều 28. Quy định về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh quy định "Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật", và tại khoản 6 điều 30 Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh quy định "..cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật" Đề nghị sửa lại như sau "cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật" cho thống nhất cách sử dụng thuật ngữ này giữa các điều trong Nghị định	Tại khoản 6 Điều 28 và khoản 6 Điều 30 dự thảo Nghị định đều quy định thống nhất về cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật

100	Điều 28, 32	Đồng Tháp	Về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Điều 28), Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Điều 32) Đề nghị bổ sung quy định để làm cơ sở xác định nội dung "giả mạo" vì trên thực tế, đa số phát sinh trường hợp là giả chữ ký và văn bản trả lời của cơ quan Công an không thể hiện cụm từ "giả mạo".	Việc xác định giả mạo được quy định tại Điều 29 dự thảo Nghị định
101	Điều 29	Đà Nẵng	Tại khoản 3, Điều 29: đề nghị xác định rõ cơ quan có thẩm quyền xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mao. Lý do: điểm a, b khoản 2 Điều 29 chưa quy định rõ cơ quan nào có thẩm quyền trong việc này	Cơ quan có thẩm quyền đã được quy định rõ tại điểm a, b khoản 2 Điều 29 dự thảo Nghị định
102	Điều 30	Đồng Nai	Điểm b khoản 2 điều này quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu hộ kinh doanh có thành viên hộ gia đình không được quyền thành lập hộ kinh doanh Đề xuất không quy định nội dung này do có đề xuất đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân	Dự thảo Nghị định đối tượng thành lập hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập
103		An Giang	Tại khoản 7: Thực tiễn địa phương gặp không ít khó khăn khi thực hiên quy định này vì: Thứ nhất, không xác định được bao nhiêu cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hộ kinh doanh để đảm bảo không thiếu khi xem xét giải trình của hộ kinh doanh; Thứ hai, việc xem xét nội dung giải trình của hộ kinh doanh như thế nào được chấp thuận hay không chấp thuận. Đề nghị có hướng dẫn cho địa phương thực hiện quy định tại khoản này để thống nhất trên toàn quốc hoặc trên địa bàn tỉnh	Tiếp thu, chỉnh sửa
104		Nghệ An	Đề nghị bổ sung trường hợp giải mạo hồ sơ do tổ chức, cá nhân khác thực hiện, không liên quan đến chủ hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở văn bản đề ngị thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi văn bản cho cơ quan thuế đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định pháp luật	Tiếp thu, chỉnh sửa

105	Điều 30	Quảng Nam	khoản 4 Điều 28, khoản 4 Điều 30 và khoản 3 Điều 32: Đề nghị điều chỉnh nội dung "Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện" thành ""Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan thuế"	Tiếp thu

106	Điều 30	Quảng Nam:	Theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Dự thảo về Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: "Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký quá 06 tháng mà không báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình"; Quy định tại khoản 8 Điều 30 Dự thảo: "Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh chuyển thông tin vi phạm, quyết định thu hồi sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để trao đổi và phối hợp quản lý . Đồng thời, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp" Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Tố tụng hành chính: "Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức bị tác	Việc xác định Hộ kinh doanh đã nhận được thông báo, quyết định và Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải được thể hiện qua kết quả giao nhận trực tiếp hoặc trực tuyến.
107	Điều 32	Đà Nẵng	Tại khoản 7 Điều 32 quy định: "Sau khi ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, trừ trường hợp địa điểm kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế..." đề nghị điều chỉnh thành "...trừ trường hợp địa điểm kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế..."	Tiếp thu, sửa theo hướng viết rõ ràng hơn

108	Điều 33	Đồng Nai	Khoản 1 Điều 33 quy định: "Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi Thông báo tới hộ kinh doanh, đồng thời thực hiện lại theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục." Quy định trên chưa cụ thể để cơ quan đăng ký kinh doanh áp dụng thực hiện do chưa biết phải thực hiện lại theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục như thế nào cụ thể: - Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định thì cơ quan đăng ký kinh doanh phải thực hiện lại hay hộ kinh doanh phải thực hiện lại - Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 dự thảo Nghị định. Đề xuất sửa đổi như sau: "Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh,	Tiếp thu, có chỉnh sửa
109	Điều 34	Hải Phòng	đề nghị bổ sung thêm nội dung "Hộ kinh doanh có thể gộp thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Điều 34 Nghị định này và thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo Điều 22, Điều 23 Nghị định này trong một bộ hồ sơ đề nghị Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để được cấp một lần đăng ký cấp lại".	Dự thảo Nghị định không yêu cầu phải nộp bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, do đó không bị vướng khi hộ kinh doanh bị mất Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

110	Điều 36	Hà Nội	Theo dự thảo quy định tại Khoản 4, Điều 36 về hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử "Thời hạn để hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ". Tuy nhiên lại chưa có quy định về thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp đăng ký trực tiếp. Đề xuất bổ sung quy định về thời hạn hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu
111			Khoản 2 Điều 36. Đề xuất xem xét bổ sung các định dạng thông thường như ".JPEG", ".JPG.	Dự thảo Nghị định đang quy định các định dạng doc, docx, pdf để cho phép hộ kinh doanh có thể ký số thay cho chữ ký tươi. Việc quy định các file ảnh sẽ dẫn tới cán bộ phải scan và tải lên nhiều file thay vì đóng gói thành 1 file và gây tăng dung lượng trên hệ thống

112	Điều 38	Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc	Tại Điều 38 quy định về: Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đề nghị nghiên cứu, bỏ nội dung quy định: "Sau khi nhận thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện", vì tại khoản 1 Điều 9 và khoản 5 Điều 15 dự thảo đã quy định: Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và các báo cáo; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền khai thác, lưu trữ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Do đó cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có thể căn cứ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định các nội dung kê khai trong hồ sơ. Việc quy định người dân phải nộp hồ sơ bằng bản giấy khi đã thực hiện đăng ký qua mạng điện tử là không phù hợp với xu thế chuyển đổi số hiện nay, gây lãng phí thời gian và chi phí của người dân	Hiện nay, Dự thảo Nghị định đang quy định 02 quy trình: quy trình sử dụng chữ ký số thì không cần nộp hồ sơ bản giấy; quy trình không sử dụng chữ ký số thì phải nộp hồ sơ bản giấy để đối chiếu để đáp ứng các quy định về giao dịch điện tử và chữ ký số (Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)
113		Kon Tum:	Về hình thức nộp hồ sơ Dự thảo Nghị định quy định sau khi công dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến thành công cần phải đến trực tiếp để nộp hồ sơ giấy đối chiếu là không phù hợp theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đề xuất, không yêu cầu nộp kèm hồ sơ bằng bản giấy đối với hồ sơ đã nộp trực tuyến	Hiện nay, Dự thảo Nghị định đang quy định 02 quy trình: quy trình sử dụng chữ ký số thì không cần nộp hồ sơ bản giấy; quy trình không sử dụng chữ ký số thì phải nộp hồ sơ bản giấy để đối chiếu để đáp ứng các quy định về giao dịch điện tử và chữ ký số

114	Điều 38	Hồ Chí Minh	- Khoản 1: Bổ sung nội dung "...Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử, văn bản ủy quyền phải có thông tin liên hệ của người ủy quyền để xác thực việc nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử". Lý do: Cán bộ xử lý có thể xác định được hồ sơ do chủ hộ kinh doanh trực tiếp nộp hay do người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền nộp - Khoản 4, khoản 5: Việc quy định nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy sau khi đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử là chưa phù hợp với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách thủ tục hành chính cũng như tăng thêm khối lượng công việc cho Cơ quan đăng ký kinh doanh. Do đó, đề xuất trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử giống với đăng ký doanh nghiệp	Hiện nay, Dự thảo Nghị định đang quy định 02 quy trình: quy trình sử dụng chữ ký số thì không cần nộp hồ sơ bản giấy; quy trình không sử dụng chữ ký số thì phải nộp hồ sơ bản giấy để đối chiếu để đáp ứng các quy định về giao dịch điện tử và chữ ký số (Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)
115		Long An	góp ý đối với trường hợp hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử không phải nộp hồ sơ giấy	Hiện nay, Dự thảo Nghị định đang quy định 02 quy trình: quy trình sử dụng chữ ký số thì không cần nộp hồ sơ bản giấy; quy trình không sử dụng chữ ký số thì phải nộp hồ sơ bản giấy để đối chiếu để đáp ứng các quy định về giao dịch điện tử và chữ ký số (Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)

116	Điều 37, 38	Long An	Điều 37, 38 chưa nêu quy trình đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử . Đề xuất bổ sung tại Điều 37,38 "Việc đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử thực hiện theo quy trình quy định tại Điều này"	Khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định: "Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm đăng ký thành lập hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký địa điểm kinh doanh, đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này." Do vậy, Chương III Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử tại Dự thảo Nghị định áp dụng đối với tất cả các thủ tục đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Nghị định này, bao gồm cả địa điểm kinh doanh.
117	Điều 44	Đà Nẵng	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan quản lý thuế địa phương trong việc phối hợp, kiểm tra hồ sơ cấp mã số thuế, rà soát, hiệu chỉnh thông tin giấy tờ tùy thân của chủ hộ kinh doanh và các thủ tục khác về đăng ký hộ kinh doanh.	Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý thuế không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định
118	Điều 45	Lạng Sơn:	Tại Điểm c, khoản 2 Điều 45, dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung thêm thành phần nhận báo cáo định kỳ là Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu
119		Bình Thuận	Tại Điều 45 bổ sung điểm l với nội dung: "Định kỳ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn".	Tiếp thu
120		Yên Bái, Phú Thọ	Tại điểm c khoản 2 Điều 45 quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Đề nghị sửa đổi như sau: c) "....; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và phối hợp cung cấp cho Cơ quan thuế cấp huyện về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn".	Tiếp thu
121	Điều 46	Đồng Nai	Bổ sung quy định hộ kinh doanh đăng ký bỏ danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh khi có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Nghị định này hoặc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu trong trường hợp Nghị định chốt đối tượng thành lập theo Phương án 2

122	Điều 47	An Giang	-Đề nghị điều chỉnh khoản 3 như sau: "3. Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành."	Bỏ nội dung này theo ý kiến của Bộ Tư pháp
123		Ninh Thuận	Tại khoản 2 Điều 47: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh bố cục phù hợp với mẫu 29 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp thu, chỉnh sửa theo quy định tại khoản 5 Điều 1 NĐ số 154/2020/NĐ-CP
124		Đà Nẵng	Khoản 3, Điều 47: đề nghị cân nhắc về việc chấm dứt hiệu lực của Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi Nghị định về hộ kinh doanh có hiệu lực thi hành. Lý do: Trong thời gian chưa ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 02 sẽ dẫn đến lúng túng cho các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc hướng dẫn đăng ký hộ kinh doanh	Nghị định này ban hành kèm theo các biểu mẫu trong đăng ký hộ kinh doanh. Nghị định được rà soát để đảm bảo nghị định hóa các quy định, biểu mẫu tại Thông tư số 02/TT-BKHĐT
B. Ý kiến góp ý về Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định				
125	phụ lục I-1	Lạng Sơn	Đối với các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh tại Phụ lục I-1 (giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh). Đề xuất vẫn để hộ kinh doanh thực hiện kê khai thông tin về dân tộc, giới tính, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,... Vì có thể xảy ra trường hợp một số hộ kinh doanh thay đổi địa chỉ nơi cư trú nhưng vẫn chưa thực hiện khai báo và chưa được cập nhật lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dẫn đến không xác định được địa chỉ của hộ kinh doanh	Đã có xử lý tại khoản 1 Điều 15 Dự thảo Nghị định. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chủ hộ kinh doanh hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

126	phụ lục I-1	Đồng Nai	Quy định hộ kinh doanh kê khai thông tin cá nhân, chủ thể hộ kinh doanh và thông tin về thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh. Đề xuất không quy định các nội dung này do đã đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân và phải sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu trong trường hợp Nghị định chốt đối tượng thành lập theo Phương án 2
127	phụ lục I-2	Đồng Nai	Dự thảo chưa có nội dung thay đổi vốn kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (mẫu thiếu nội dung) - Đề xuất bổ sung nội dung thay đổi vốn kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện - Không thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	- Phụ lục I-2 đã có nội dung thay đổi về ngành, nghề kinh doanh, danh sách thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký hộ kinh doanh - Về đề xuất không thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh: Nghiên cứu tiếp thu trong trường hợp Nghị định chốt đối tượng thành lập theo Phương án 2
128		Kon Tum	Đề xuất bổ sung vào phụ lục I-2 của Nghị định các nội dung thay đổi như: thay đổi ngành nghề, thay đổi danh sách thành viên hộ kinh doanh..., do các nội dung này cũng là nội dung được chứng nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nhưng chưa được đề cập tại phụ lục này	Phụ lục I-2 đã có nội dung thay đổi về ngành, nghề kinh doanh, danh sách thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký hộ kinh doanh
129	phụ lục I-3	Đồng Nai	Quy định kê khai thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh trước và sau khi thay đổi Đề xuất chỉ quy định kê khai thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi trong trường hợp chưa sử dụng số định danh cá nhân khi đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu, Dự thảo đang thiết kế theo phương án trường hợp sử dụng số định danh cá nhân thì không phải kê khai thông tin cá nhân

130	Phụ lục I-3	Bắc Kạn	Về mẫu Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh (phụ lục I-3): đề nghị xem xét bổ sung thêm mẫu "Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh đồng thời thay đổi tên hộ kinh doanh". (Lý do: Hầu hết các hộ kinh doanh đặt tên hộ kinh doanh theo tên cá nhân, do vậy sau khi thay đổi chủ hộ kinh doanh cũng thường có nhu cầu đổi tên hộ kinh doanh, để thuận tiện cho công dân cũng như cơ quan thực hiện đăng ký kinh doanh không phải thực hiện thêm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đề nghị xem xét quy định thêm nội dung trên)	Dự thảo Nghị định thiết kế theo nguyên tắc tạo sự chủ động, linh hoạt cho hộ kinh doanh, Hộ kinh doanh có thể thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nhiều nội dung trong cùng một bộ hồ sơ. Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh đồng thời tên của hộ kinh doanh, hộ kinh doanh nộp bộ hồ sơ đăng ký thay đổi bao gồm các giấy tờ theo mẫu thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh và mẫu thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (phần thay đổi tên hộ kinh doanh).
131		Tây Ninh	Tại Phụ lục I-3 . Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh, đề nghị bổ sung thêm 02 trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh là: Tặng cho hộ kinh doanh và bán hộ kinh doanh. Lý do: phù hợp với Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh - Phụ lục III-3 tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT, việc thay đổi chủ hộ kinh doanh có 04 trường hợp là: Thành viên hộ gia đình ủy quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh, tặng cho hộ kinh doanh, bán hộ kinh doanh, thừa kế hộ kinh doanh. Dự thảo Nghị định chỉ có nêu 02 trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh để chọn là: thành viên hộ gia đình ủy quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh và thừa kế hộ kinh doanh	Việc mua bán, tặng cho là tài sản của hộ kinh doanh, không phải mua bán, tặng cho hộ kinh doanh. Do đó, Dự thảo Nghị định không quy định về mua bán, tặng cho hộ kinh doanh nên không phát sinh nội dung này trong biểu mẫu thay đổi chủ hộ kinh doanh
132	Phụ lục I-12	Đồng Nai Quy định hộ kinh doanh kê khai thông tin chủ thể hộ kinh doanh và thông tin về thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định các nội dung này do đã đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân và phải sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Tiếp thu trong trường hợp Nghị định chốt đối tượng thành lập theo Phương án 2
133	Phụ lục I-12, I-13, I-16	Kon Tum	Nhằm đơn giản hóa các biểu mẫu, thuận lợi cho người kê khai hồ sơ, đề xuất gộp chung các phụ lục I-12, phụ lục I-13 và phụ lục I-16 thành một mẫu chung cho các trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin	Mỗi biểu mẫu I-12, I-13 và I-16 phục vụ các nghiệp vụ đăng ký hộ kinh doanh riêng

134	Phụ lục II-1	Đồng Nai Quy định Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có thông tin về Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh do đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân	Tiếp thu trong trường hợp Nghị định chốt đối tượng thành lập theo Phương án 2
135		Tây Ninh	Tại Phụ lục II-1. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đề nghị: Bổ sung Phần tên hộ kinh doanh bao gồm: Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có); Tên hộ kinh doanh viết tắt (nếu có). Lý do: Phụ lục I-1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định (Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh): Phần tên hộ kinh doanh bao gồm: Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa); Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có); Tên hộ kinh doanh viết tắt (nếu có). Tuy nhiên trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại Phụ lục II-1, phần tên hộ kinh doanh chỉ thể hiện Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa). Như vậy khi người dân có đặt Tên hộ kinh doanh bằng tiếng nước ngoài hoặc Tên viết tắt thì trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không thể hiện.	Tiếp thu. Khoản 4 Điều 7 Dự thảo Nghị định có quy định về tên nước ngoài và tên viết tắt của hộ kinh doanh
136	Phụ lục II-2	Đà Nẵng	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, đề nghị bổ sung thêm các trường thông tin: ngành nghề kinh doanh, vốn đăng ký, số lao động dự kiến,..	Tiếp thu bổ sung ngành, nghề kinh doanh
137	Phụ lục II-4	Đà Nẵng	Tại Phụ lục II-4 - Thông báo mã số thuế và cơ quan quản lý thuế trực tiếp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, đề nghị bổ sung trường thông tin Địa chỉ của cơ quan thuế quản lý trực tiếp	Tiếp thu

138	Phụ lục II-14	Hồ Chí Minh	Đề xuất điều chỉnh Phụ lục II-14 Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phù hợp với biểu mẫu trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Thông tư số 01/2018/TT-VPCP điều chỉnh việc tiếp nhận, trả kết quả qua Hệ thống bộ phận một cửa. Dự thảo Nghị định quy định về tiếp nhận, trả kết quả qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Do vậy, Dự thảo Nghị định quy định biểu mẫu Giấy biên nhận riêng để đáp ứng nghiệp vụ về đăng ký hộ kinh doanh, không nhất thiết phải giống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP,
139	Phụ lục II-20	Đồng Nai Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định phụ lục này do đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân	Tiếp thu trong trường hợp Nghị định chốt đối tượng thành lập theo Phương án 2
140	Phụ lục II-21	Đồng Nai	Đề xuất sửa đổi nội dung theo góp ý sửa đổi Điều 33 dự thảo Nghị định	Tiếp thu
141		Ninh Thuận	Đề nghị bổ sung mẫu phụ lục hộ kinh doanh đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tương tự Phụ lục II-25 (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT)	Tiếp thu, bổ sung quy định tại Dự thảo Nghị định và biểu mẫu ban hành kèm theo
142		Hưng Yên	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung mẫu biểu thay đổi chủ hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh tặng cho, bán, chết	Hộ kinh doanh không phải là tài sản, do đó, không hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, không có tài sản độc lập mà luôn gắn với cá nhân, thành viên hộ gia đình; cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Do vậy, hộ kinh doanh không phải là đối tượng có thể mua bán, tặng cho hoặc để lại thừa kế. Trường hợp chủ hộ kinh doanh không tiếp tục kinh doanh hoặc chủ hộ kinh doanh chết thì hộ kinh doanh phải chấm dứt tồn tại.
C. Ý kiến góp ý khác				

143	Về tên địa điểm kinh doanh	Tây Ninh	Đề nghị bổ sung thêm (điều, khoản) quy định về đặt tên địa điểm hộ kinh doanh. Lý do: tại Điều 7 Dự thảo Nghị định quy định thành lập địa điểm hộ kinh doanh nhưng chưa quy định về đặt tên địa điểm hộ kinh doanh.	Tiếp thu
144		Đắk Nông	Dự thảo Nghị định chưa có quy định về tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, do đó đề nghị bổ sung quy định về tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	Tiếp thu
145		Khánh Hóa	Đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định về tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Đối với trường hợp đặt tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh cần có cụm từ "địa điểm kinh doanh" trước hoặc sau tên hộ kinh doanh, tránh trường hợp đặt tên địa địa điểm kinh doanh trùng tên hộ kinh doanh	Tiếp thu
146	Về vốn	Lạng Sơn	Đề xuất nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể đối với vốn kinh doanh của hộ kinh doanh để thuận lợi trong quá trình theo dõi, hạn chế tình trạng kê khai vốn kinh doanh không đúng với khả năng tài chính của hộ kinh doanh	Vốn kinh doanh là thông tin do hộ kinh doanh tự kê khai và tự chịu trách nhiệm

147	Sóc Trăng	đề xuất nghiên cứu bổ sung hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh chuyển từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp. Cụ thể: Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở để thực hiện chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh."; Ngoài ra, khoản 4 Điều 16 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 quy định: "Hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp." Căn cứ các quy định trên, hộ kinh doanh mặc nhiên sẽ chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm chuyển lên doanh nghiệp. Do đó, để đảm bảo thực hiện liên thông chặt chẽ giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế đối với hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp, đề xuất bổ sung hướng dẫn xử lý đối với trường hợp này	Thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh khi chuyển đổi lên doanh nghiệp đã được quy định cụ thể tại Điều 27 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Về mặt pháp lý thì hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động tại thời điểm doanh nghiệp do hộ kinh doanh chuyển đổi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định 01/2021/NĐ-CP là hướng dẫn về trình tự để thực hiện chấm dứt hộ kinh doanh trong dữ liệu, hệ thống sổ theo dõi tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện
148	Yên Bái, Phú Thọ	Đề nghị bổ sung các điều quy định về: Nội dung Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Đã được cụ thể hóa tại biểu mẫu

149	An Giang	Thực hiện khoản 5 Mục V Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề xuất điều chỉnh căn cứ pháp lý thứ nhất như sau: "Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;". - Đề xuất điều chỉnh, sắp xếp thời gian ban hành các Luật theo năm tăng dần để đảm bảo tính logic (như từ năm 2005 đến năm 2020). - Lưu ý khi viện dẫn Luật Giao dịch điện tử năm 2005 bởi vào ngày 22/6/2023 tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Giao dịch điện tử năm 2023, có hiệu lực từ ngày 30/6/2024, Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	- Ý 1: Tiếp thu - Ý 2: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định yêu cầu sắp xếp thời gian ban hành các Luật theo năm - Ý 3: Bỏ căn cứ luật giao dịch điện tử theo ý kiến của Bộ Thông tin và truyền thông
150		Hiện nay nhiều tỉnh, thành đã xây dựng, vận hành Hệ thống đăng ký và quản lý cơ sở dữ liệu về Hộ kinh doanh của địa phương. Do đó, khi Bộ KHĐT triển khai và đi vào hoạt động Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh từ 01/7/2023, thì các dữ liệu về hộ kinh doanh các địa phương khó tổng hợp chung. Dữ liệu này rất cần thiết cho các địa phương trong xây dựng các chính sách phát triển hộ kinh doanh trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội,.. Do đó, đề nghị Bộ KHĐT sớm xây dựng giải pháp chia sẻ các thông tin kết nối cơ sở dữ liệu với địa phương.	Tiếp thu. Hiện nay, Bộ KHĐT đang triển khai đưa các dữ liệu cũ về hộ kinh doanh của các địa phương lên Hệ thống thông tin về hộ kinh doanh.

151	An Giang	Từ ngày 01/7/2023, Bộ KHĐT đã triển khai Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên toàn quốc. Tuy nhiên, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh được giao nhiệm vụ "Hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tại Điểm a Khoản 4 Điều 44 dự thảo Nghị Định" nhưng hiện nay Phòng Đăng ký kinh doanh không có tài khoản để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của Bộ KHĐT Điều này gây rất khó khăn cho Phòng Đăng ký kinh doanh hỗ trợ, theo dõi tình hình đăng ký kinh doanh cấp huyện. Đề nghị xem xét cấp tài khoản cho Phòng Đăng ký kinh doanh để thuận tiện cho việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và kết xuất số liệu của địa phương để chủ động, kịp thời phục vụ cho việc hoạch định, định hướng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung thêm quy định nội dung trên trong dự thảo Nghị định này	Tiếp thu khi xây dựng Hệ thống
152	Đồng Nai	Dự thảo Nghị định chưa quy định về việc thực hiện quyền chủ hộ kinh doanh trong một số trường hợp đặc biệt khi chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, mất tích, nên đối với các trường hợp này cơ quan đăng ký kinh doanh không có căn cứ để hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện thủ tục thay đổi chủ hộ kinh doanh Đề xuất có quy định việc thực hiện quyền chủ hộ kinh doanh trong một số trường hợp đặc biệt khi chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, mất tích	Trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập: khi chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, chấp hành hình tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, mất tích.. không đáp ứng điều kiện thành lập hộ kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị định thì hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động - Trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập thì các thành viên còn lại ủy quyền cho một người khác làm chủ hộ kinh doanh

153	Kon Tum	Về các trường hợp thực hiện thủ tục thay đổi chủ hộ kinh doanh Hiện Nghị định chỉ mới quy định hai trường hợp cần làm thủ tục đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh, một là thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên ủy quyền cho người khác làm chủ hộ và hai là thay đổi chủ hộ kinh doanh do nhận thừa kế. Để làm rõ hơn đối với trường hợp thay đổi chủ hộ, Nghị định cần quy định rõ các trường hợp như: hộ kinh doanh có được quyền thực hiện thủ tục thay đổi chủ hộ kinh doanh do chuyển nhượng, cho tặng cho người khác trong cùng hộ gia đình hoặc cá nhân khác ngoài hộ gia đình hay không	hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, không có tài sản độc lập mà luôn gắn với cá nhân, thành viên hộ gia đình; cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh chịu trách nhiệm vô hạn bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Do vậy, hộ kinh doanh không phải là đối tượng có thể mua bán, tặng cho hoặc để lại thừa kế. Trường hợp chủ hộ kinh doanh không tiếp tục kinh doanh hoặc chủ hộ kinh doanh chết thì hộ kinh doanh phải chấm dứt tồn tại.
154		Dự thảo Nghị định quy định chức năng nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là trực tiếp tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Tuy nhiên theo quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận thủ tục hành chính, các địa phương đều tổ chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa cấp huyện hoặc giao cho doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện và thao tác trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Cần bổ sung quy định về quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa để tránh gây lúng túng cho cơ quan đăng ký kinh doanh khi thao tác đồng thời trên hai Hệ thống	Tiếp thu khi xây dựng Hệ thống và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu của Hệ thống với dữ liệu của địa phương

BẢNG 3: TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Tờ trình số 9529/ TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

- Tổng số tổ chức, cá nhân có ý kiến: 03
- Tổng số tổ chức, cá nhân hoàn toàn nhất trí với Dự thảo Nghị định: 01 (Tòa án nhân dân tối cao)
- Tổng số tổ chức, cá nhân cơ bản nhất trí và có góp ý bổ sung: 02 (Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa)

STT	Điều	Tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến	Nội dung góp ý bổ sung	Ý kiến của Bộ KH&ĐT
A. Ý kiến góp ý đối với nội dung chính của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh				
1	Điều 4	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Việc quy định đối tượng thành lập hộ gia đình là cá nhân, là phù hợp về mặt thực tiễn. Tuy nhiên, hộ gia đình là chủ thể kinh doanh có tính lịch sử, việc thay đổi về khái niệm này có thể tác động đến các quy định liên quan đến hộ gia đình, và cần nghiên cứu một cách kĩ lưỡng. Vì vậy, trước mắt, đề nghị Ban soạn thảo lựa chọn phương án 1, giữ nguyên như quy định hiện hành. Về mặt lâu dài, đề nghị quy định hộ kinh doanh là chỉ do cá nhân thành lập	Tiếp thu
2	Điều 12	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Đề nghị Ban soạn thảo giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 89 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, hộ kinh doanh khi đăng ký kinh doanh ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh mà mình muốn kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ dựa vào thông tin này để xác định mã ngành cấp 4 để thực hiện cho hoạt động thống kê	Việc áp mã ngành, nghề kinh doanh là yêu cầu cần thiết của quá trình tin học hóa, kết nối giữa hai hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Bên cạnh đó, việc hộ kinh doanh tự kê khai và áp mã ngành, nghề kinh doanh để đảm bảo quyền tự do kinh doanh và tính chính xác của ngành, nghề, lĩnh vực mà hộ kinh doanh dự định kinh doanh. Dự thảo sửa theo hướng yêu cầu ghi theo mã ngành kinh tế cấp 4 đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Những ngành, nghề kinh doanh khác được ghi tự do dạng freetex

3	Điều 15	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Quy định tại Điều 15 dự thảo NĐ sẽ khiến cho việc đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh bị kéo dài, nếu như thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh không khớp với thông tin lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, họ phải thực hiện thêm thủ tục hiệu chỉnh thông tin rồi mới quay trở lại thực hiện đăng ký kinh doanh. Để tạo thuận lợi cho thủ tục đăng ký kinh doanh, đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh quy định theo hướng, các thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia định đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, nếu không khớp với thông tin lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ thông báo tới cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiệu chỉnh thông tin trong hệ thống dữ liệu này	Thông tin cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là thông tin gốc, cập nhật về công dân. Công dân mới là người có quyền và nghĩa vụ cập nhật các thay đổi của bản thân công dân với cơ quan quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cứ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Căn cước công dân
4	Điều 20	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là thủ tục khá đơn giản, tuy nhiên Dự thảo lại quy định thời gian giải quyết thủ tục tương đương với thời gian giải quyết thủ tục của đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh, 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Để tạo thuận lợi về mặt thủ tục, đề nghị Ban soạn thảo quy định rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (có thể là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ).	Hồ sơ thông báo lập địa điểm kinh doanh đã được đơn giản tối đa. Quy định thời hạn cấp đăng ký địa điểm kinh doanh 3 ngày làm việc để đảm bảo thời gian xử lý thông tin, truyền và nhận kết quả cấp đăng ký thuế của cơ quan thuế.

5	Điều 26	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Khoản 4 Điều 26 Dự thảo quy định "Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ....tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định này". Nếu hộ kinh doanh không giải trình hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Điều 30, điểm e khoản 2 Điều 45 Dự thảo). Quy định trên cần được xem xét ở các điểm sau: - Việc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện liệu có chồng lấn về nhiệm vụ, quyền hạn với các cơ quan quản lý chuyên ngành khác không? -Theo quy định trên thì khi hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện kinh doanh. Điều này là chưa hợp lý, bởi vì hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh có thể kinh doanh nhiều ngành, nghề. Nếu họ vi phạm về điều kiện kinh doanh của một ngành nghề thì chỉ nên bị ngừng kinh doanh ngành nghề đó, còn các ngành, nghề còn lại vẫn được phép kinh doanh. Vì vậy, Dự thảo quy định theo hướng thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh khi hộ kinh doanh vi phạm điều kiện kinh doanh của một ngành nghề kinh doanh có điều kiện là chưa hợp lý. Đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi các quy định trên theo hướng, hộ kinh doanh chỉ phải tạm ngừng kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà không đáp ứng điều kiện. Không áp dụng thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh đang kinh doanh nhiều ngành nghề khác, bên cạnh ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Khoản 4 Điều 26 quy định trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành về việc hộ kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định thì cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đó, mà không yêu cầu tạm ngừng tất cả các ngành, nghề khác mà hộ kinh doanh đang kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ ra thông báo yêu cầu tạm ngừng khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định, như vậy là không chồng lấn về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý chuyên ngành. Để đảm bảo hiệu lực pháp luật, trường hợp hộ kinh doanh đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh nhưng vẫn không chấp hành thì cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo, giải trình. Do vậy, việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là kết quả trực tiếp của việc không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo theo quy định.

6	Điều 30	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Khoản 3 Điều 30 Dự thảo quy định, trường hợp hộ kinh doanh không gửi báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về việc "tuân thủ các quy định tại Nghị định này" thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình. Quy định này là chưa rõ ràng về nội dung giải trình: hộ kinh doanh sẽ giải trình về nội dung gì? Nội dung giải trình như thế nào thì không được chấp thuận? Việc thiếu rõ ràng trong các quy định này có thể trao nhiều quyền quyết định, diễn giải cho cơ quan có thẩm quyền về việc có thu hồi hay không thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tác động rất lớn đến việc tồn tại, hoạt động của hộ kinh doanh. Để đảm bảo tính minh bạch của quy định, đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ về vấn đề giải trình trên. Góp ý tương tự đối với yêu cầu giải trình trong trường hợp hộ kinh doah ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện quy định tại khoản 4 Điều 30 Dự thảo.	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ yêu cầu báo cáo việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của hộ kinh doanh được quy định tại dự thảo Nghị định. Hộ kinh doanh thực hiện giải trình trong trường hợp không có báo cáo theo yêu cầu.

7	Điều 45	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo Điểm e khoản 2 Điều 45 Dự thảo quy định Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền "yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định này khi cần thiết". Quy định này là chưa rõ về các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh phải thực hiện báo cáo, bởi vì "khi cần thiết" là khái niệm chung chung, chưa rõ ràng. Đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ hơn về các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh phải báo cáo Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh Điểm g khoản 2 Điều 45 Dự thảo quy định Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn là "Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh". Đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại quy định này để tránh việc chồng lấn về mặt thẩm quyền với các cơ quan quản lý chuyên ngành khác.	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ yêu cầu báo cáo việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của hộ kinh doanh được quy định tại dự thảo Nghị định.
B. Ý kiến góp ý khác				
8		Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa	Về tên gọi: đề nghị để tên gọi là Nghị định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh Lý do: Phạm vị của Nghị định chỉ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, do đó để tên gọi là Nghị định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh sẽ hợp lý hơn	Nghị định đã quy định rõ phạm vi của Nghị định là đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh nên không nhất thiết phải đưa nội dung này vào tên của Nghị định
9		Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa	Về hạn chế việc kinh doanh không đăng ký Hiệp hội đề nghị cần hạn chế đối tượng trong lĩnh vực này, bởi việc kinh doanh là quyền của công dân, tuy nhiên đã kinh doanh thì phải đăng ký, trong giai đoạn chuyển đổi số, mỗi công dân đều có mã số định danh, do vậy nhà nước cần làm rõ chi tiết hóa nội hàm của những hoạt động kinh doanh không cần đăng ký.	Tiếp thu lựa chọn phương án 1

10		Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa	Về quản lý nhà nước trong công tác đăng ký hộ kinh doanh. Việc đăng ký hộ kinh doanh cần nhanh gọn, đơn giản và liên thông với cơ quan thuế và Phòng ĐKKD để thực hiện việc quản lý, thống kê. Hiệp hội đề nghị cần có điều khoản quy định chặt chẽ cơ chế phối hợp giữa Phòng ĐKKD cấp tỉnh với Phòng Quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện để đảm bảo công tác hướng dẫn thống nhất, không phát sinh thủ tục và chi phí dưới	Tiếp thu
11		Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa	Về lâu dài đề nghị nên có một Luật riêng về Hộ kinh doanh hoặc Nghị định phải bao hàm cả những vấn đề về chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh phát triển để đối tượng này phát triển thực sự trong điều kiện Việt Nam hiện nay. Lý do: Hộ kinh doanh hiện nay có vai trò rất lớn, giải quyết nhiều lao động việc làm, an sinh xã hội. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ phát triển đối với hộ kinh doanh đang bị bỏ ngỏ, hộ kinh doanh cũng chưa có một tổ chức đại diện chính thống đứng ra bảo vệ, nhiều vấn đề an sinh xã hội với đối tượng nêu trên cũng chưa được Nhà nước quan tâm.	Tiếp thu
12	Về địa vị pháp lý	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Hộ kinh doanh là một chủ thể kinh doanh tồn tại trong nền kinh tế Việt Nam từ trước đến nay và chiếm một số lượng khá đông đảo (khoảng 05 triệu hộ kinh doanh). Các quy định hiện hành để công nhận và xác định địa vị pháp lý cho hộ kinh doanh còn chưa rõ ràng: hộ kinh doanh là chủ thể kinh doanh như thế nào so với các chủ thể kinh doanh khác trong nền kinh tế như doanh nghiệp, hợp tác xã	chưa tiếp thu tại Nghị định này, ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa tại quy định của cấp cao hơn
13	Về tên gọi Nghị định	Liên Đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Việc xây dựng một văn bản quy định về hộ kinh doanh là cần thiết. Tuy vậy, Dự thảo hiện tại chỉ đang tập trung vào các quy định liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh – các thủ tục gia nhập thị trường, chưa có các quy định về quá trình hoạt động sau khi đăng ký kinh doanh (ví dụ như: mối quan hệ lao động giữa các thành viên trong hộ kinh doanh, vấn đề tiền lương, tiền công, vấn đề thuế trong hộ kinh doanh; ...). Nếu Dự thảo chỉ quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh thì chúng tôi kiến nghị đổi tên của Nghị định là "Nghị định về đăng ký hộ kinh doanh".	Nội dung hoạt động của hộ kinh doanh được thể hiện trong Dự thảo Nghị định tại các quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, chế độ chịu trách nhiệm của chủ hộ và các thành viên, chế độ đại diện và quản trị của hộ kinh doanh. Để phù hợp với nội dung giao của Luật Doanh nghiệp, phạm vi điều chỉnh của Nghị định được sửa thành: "Nghị định này quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh".

ĐKKD

BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3953 /BCA-ANKT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023*
V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 55706
Ngày: 03.11.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị Bộ Công an góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Bộ Công an trao đổi như sau:

1. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Đề nghị chọn Phương án 1 giữ nguyên quy định hộ kinh doanh bao gồm cả thành viên hộ gia đình để bao quát đầy đủ thực tiễn trường hợp hộ kinh doanh đã tồn tại trong lịch sử và hiện có của kinh tế Việt Nam. Hơn nữa, hộ gia đình đã được quy định trong hệ thống pháp luật dân sự, đất đai, cư trú...; thành viên trong các hộ gia đình được xác định khác nhau tùy thuộc vào mối quan hệ liên quan đến dân sự, đất đai, cư trú...Theo đó, việc xác định thành viên trong hộ gia đình được đăng ký thành lập hộ kinh doanh cần căn cứ vào mối quan hệ kinh doanh, quyền, trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh của hộ để quy định cho phù hợp.

2. Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh (Điều 4, Điều 5 của dự thảo Nghị định): nên xem xét chọn Phương án 2 để xác định được địa vị pháp lý của hộ kinh doanh, làm rõ quy định xác định thành viên gia đình được thành lập hộ kinh doanh và quy định xác định quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký kinh doanh. Để hoàn thiện hơn Phương án 2, ngoài việc quy định nguyên tắc chung về thực hiện nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh theo pháp luật thương mại, đề nghị nghiên cứu, lồng ghép phần quy định cụ thể của Phương án 1 về xác định trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kinh doanh để có căn cứ rõ ràng, thống nhất khi thực hiện.

3. Về việc sử dụng mã số định danh cá nhân trong đăng ký thủ tục thực hiện đăng ký hộ kinh doanh (Điều 15 dự thảo Nghị định), đề nghị cân nhắc một số điểm như sau:

- Tại khoản 1 về trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đề nghị chỉnh lý theo hướng: (1)Chủ hộ kinh doanh có nghĩa vụ kê khai các thông tin cá nhân của mình và các thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh; (2)Cơ quan đăng ký kinh doanh có nghĩa vụ tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu thông tin kê khai đối với thông tin được chia sẻ, kết nối, khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông báo cho chủ hộ kinh doanh nếu thông tin kê khai có sai khác so với thông tin

được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chủ hộ hoặc thành viên trong hộ thực hiện thủ tục điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp. *Lý do*: theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định về việc xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp "*Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành*". Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Căn cước công dân đã quy định rõ "*Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình*". Do vậy, trường hợp thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý để giải quyết thủ tục hành chính không cần phải có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.

- Tại khoản 3: Đề nghị bỏ quy định hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo chứng minh nhân dân để thống nhất việc sử dụng thẻ căn cước công dân (thẻ vật lý hoặc qua VNEID) khi nộp trực tiếp; sử dụng tài khoản định danh điện tử kê khai, nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công. Hiện nay, Bộ Công an đã cấp được hơn 80 triệu thẻ căn cước, xác lập số định danh cho hơn 100 triệu dân; đồng thời, đanh định hướng quy định thời gian hết hiệu lực của chứng minh nhân dân trong dự án Luật Căn cước.

- Tại khoản 4 về các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh: Đề nghị bỏ nội dung này vì dự thảo quy định các trường hợp thông tin được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ, tuy nhiên hiện nay thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của Luật Căn cước công dân và Luật Cư trú không có các trường thông tin "*Số giấy tờ pháp lý của cá nhân, ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn, số điện thoại (quy định từ điểm e đến điểm k)*".

- Thông tin của cá nhân là thông tin chia sẻ, khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên đã có quy định việc sử dụng và việc lưu trữ, bảo quản được thực hiện tại trung tâm sao lưu dự phòng của cơ quan quản lý căn cước công dân Bộ Công an theo quy định tại Nghị định số 137/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 37/2021/NĐ-CP) và các văn bản có liên quan. Do đó, đề nghị bỏ quy định tại khoản 5 (về quyền sử dụng thông tin cá nhân của cơ quan đăng ký hộ kinh doanh).

- Tại khoản 6 Điều 15 (trách nhiệm lưu trữ, bảo quản thông tin cá nhân của cơ quan đăng ký kinh doanh) đề nghị cân nhắc, tính toán cho phù hợp nội

dung quy định này vì: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (trong đó hỗ trợ tra cứu và điền Eform trên phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành để không phải nhập lại các thông tin đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu dân cư). Các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành chỉ thực hiện lưu trữ thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hình thành theo hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

4. Về tình trạng pháp lý "bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" (khoản 2, Điều 18 của dự thảo Nghị định), đề nghị bổ sung tình trạng bị thu hồi đầy đủ theo các trường hợp bị thu hồi quy định tại Điều 28 dự thảo Nghị định (nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, hộ kinh doanh không thực hiện nghĩa vụ báo cáo...).

5. Về trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử (Điều 38 dự thảo Nghị định): khoản 1 Điều này quy định người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Vì vậy, đề nghị cân nhắc về sự cần thiết và nên xem xét bỏ quy định người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng văn bản giấy tại khoản 4, khoản 5 Điều này để tiến tới dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng BCA (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANTCĐT).NTH(04b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lương Tam Quang

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5402 /BNG-THKT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Quý Bộ về việc cho ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, trong phạm vi phụ trách, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Việc xây dựng và ban hành Nghị định là cần thiết nhằm khắc phục một số vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ và Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 về đăng ký doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính, liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh.

2. Đối với một số nội dung còn có ý kiến khác nhau tại dự thảo Tờ trình, Bộ Ngoại giao nhất trí lựa chọn phương án 1 như đề xuất của Quý Bộ. Bên cạnh đó, đối với nội dung về đối tượng thành lập hộ kinh doanh (tại Điều 4), đề nghị Quý Bộ nghiên cứu bổ sung quy định về hộ gia đình để bảo đảm thuận lợi trong quá trình triển khai, tránh gặp phải những vướng mắc như trong quá trình thực hiện Chương VIII Nghị định 01/2021/NĐ-CP.

Bộ Ngoại giao xin có ý kiến trên để Quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:	**KT. BỘ TRƯỞNG**
- Như trên;	**THỨ TRƯỞNG**
- Đơn vị: LPQT;	
- Lưu: HC, THKT.	
	Nguyễn Minh Hằng

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4987/BTP-PLDSKT V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến sơ bộ như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Khoản 4 Điều 217 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022) quy định: *"Chính phủ quy định việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh"*. Tại Mục 61 Phụ lục V Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh, hoàn thành trong Quý IV/2023. Ngoài ra, tại Văn bản số 7451/VPCP-DMDN ngày 04/11/2022 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến chỉ đạo: *"Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan khẩn trương nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật báo cáo cấp có thẩm quyền về việc quy định đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh... trong năm 2023"*. Do đó, việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh là phù hợp với nhiệm vụ được Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ giao.

Tuy nhiên, hiện nay thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đang được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và được hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trong Mục I dự thảo Tờ trình cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng dự thảo Nghị định; làm rõ các vướng mắc, bất cập phát sinh sau gần 03 năm triển khai thực hiện quy định về hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; làm rõ tính cần thiết của việc xây dựng Nghị định riêng biệt về hộ kinh doanh

mà không phải là sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành.

II. Về một số nội dung của dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và khả thi; trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm một số vấn đề sau:

1. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định được xác định tại Điều 1 dự thảo Nghị định bao gồm *"hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh"*. Tuy nhiên, nội dung *"hoạt động của hộ kinh doanh"* chưa được thể hiện cụ thể trong dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định rõ ràng, cụ thể hơn về nội dung này trong dự thảo Nghị định.

2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ về bản chất và mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong dự thảo Nghị định, đảm bảo rõ ràng, cụ thể, phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, thống nhất với Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Đối với nội dung xin ý kiến về đối tượng thành lập hộ kinh doanh tại Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đánh giá tác động kỹ, lấy ý kiến của các cơ quan, chuyên gia và đối tượng áp dụng.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nghiên cứu chính sách để khuyến khích hoặc yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký doanh nghiệp trong dự thảo Nghị định. Ví dụ, trước đây, khoản 3 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định: *"Hộ kinh doanh có sử dụng từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định"*.

4. Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: *"Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại"*.

Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: *"Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng"*. Về nguyên tắc hạn chế quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp, khoản 1 Điều 17 Luật Doanh nghiệp quy định: *"Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này"*. Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp liệt kê các trường hợp tổ chức, cá nhân không có quyền

thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam, trong đó không có nội dung về hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp đối với cá nhân, thành viên hộ gia đình. Về hạn chế quyền đối với chủ doanh nghiệp tư nhân, khoản 3 Điều 188 Luật Doanh nghiệp chỉ quy định: *"Chủ doanh nghiệp tư nhân không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh..."*. Về hạn chế quyền đối với thành viên hợp danh, khoản 1 Điều 180 Luật Doanh nghiệp chỉ quy định: *"Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân; không được làm thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại"*.

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại dự thảo Nghị định về hạn chế quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp đối với cá nhân, thành viên hộ gia đình, đảm bảo phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Doanh nghiệp.

5. Khoản 6 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: *"Những quy định về đăng ký hộ kinh doanh do các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái với quy định tại Nghị định này không có hiệu lực thi hành"* là chưa phù hợp với các nguyên tắc về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương XIII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Ngoài ra, về mặt nguyên tắc, văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái với Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên sẽ được xử lý theo trình tự, thủ tục xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật quy định tại Chương XV Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định nội dung trên trong dự thảo Nghị định.

6. Khoản 1, 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: *"Chủ hộ kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật... Chủ hộ kinh doanh đại diện cho hộ kinh doanh với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật"*. Do đó, chủ hộ kinh doanh là người đại diện hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục trong quá trình đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định trách nhiệm của chủ hộ kinh doanh trong việc thực hiện các thủ tục tại dự thảo Nghị định cho thống nhất, tránh quy định chủ thể thực hiện là "hộ kinh doanh" (ví dụ, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27, khoản 4 Điều 36 dự thảo Nghị định).

7. Điểm c khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định quy định: *"Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh... kể từ ngày có thay đổi một trong các nội dung sau đây:... Chủ hộ kinh doanh"*. Tuy

nhiên, việc áp dụng quy định trên trong thực tiễn có thể gặp khó khăn, vướng mắc khi chủ hộ kinh doanh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù và các trường hợp khác chủ hộ kinh doanh không có quyền quản lý hộ kinh doanh và đại diện hộ kinh doanh tham gia các quan hệ pháp luật có liên quan, bao gồm cả việc trực tiếp đăng ký hoặc ủy quyền đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh khác. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định giải quyết vấn đề trên.

8. Khoản 4 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định: *"Hộ kinh doanh có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh và chủ nợ có thỏa thuận khác"*. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định phải công khai rộng rãi việc hộ kinh doanh nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động, cũng không quy định thời hạn để bên có quyền đối với hộ kinh doanh (chủ nợ) thực hiện quyền phản đối trước khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh. Do đó, quy định trên trong quá trình triển khai có thể bị lợi dụng, làm phát sinh khiếu kiện, tranh chấp và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên có quyền đối với hộ kinh doanh bị chấm dứt hoạt động. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định giải quyết vấn đề trên trong dự thảo Nghị định.

9. Khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định trường hợp hộ kinh doanh được thành lập bởi người không được quyền thành lập hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện *"ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh"* (nếu thành viên duy nhất của hộ kinh doanh không được quyền thành lập hộ kinh doanh), hoặc *"yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân đó"* (nếu có thành viên trong hộ kinh doanh không được quyền thành lập hộ kinh doanh). Tuy nhiên, trong các trường hợp cá nhân không được quyền thành lập hộ kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định có các trường hợp chưa xác định rõ ràng về trách nhiệm pháp lý của cá nhân đó (ví dụ, cá nhân bị tạm giam (chưa phải chịu trách nhiệm hình sự), cá nhân thuộc *"các trường hợp khác theo quy định của luật"*), vì vậy, việc quy định cá nhân đó phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi đối với hộ kinh doanh họ đang là thành viên là chưa hợp lý. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh, thành viên hộ kinh doanh.

10. Điểm a khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định trường hợp khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xác định hộ kinh doanh không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Do hậu quả pháp lý của việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có tác động lớn đến hoạt động của hộ kinh doanh và có khả năng không thể khắc phục được (ví dụ, nếu hộ kinh

doanh đã buộc phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 5 Điều 27 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ ràng, cụ thể trong dự thảo Nghị định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trái pháp luật.

11. Khoản 3 Điều 47 dự thảo Nghị định quy định chấm dứt hiệu lực của Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền"*. Như vậy, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần được bãi bỏ bằng một Thông tư khác của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bên cạnh đó, văn bản quy phạm pháp luật cũng có thể bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong quá trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định tại Chương XV Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý quy định trên, đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

12. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá, tổng kết quá trình tổ chức thi hành các quy định liên quan đến hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp để xác định đúng và trúng các bất cập, vướng mắc liên quan (do quy định pháp luật, hay do tổ chức thi hành, hay do cả hai), để từ đó đề xuất hợp lý các giải pháp toàn diện để xử lý các vướng mắc, bất cập đó, từ đó rà soát để xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh cho đầy đủ, toàn diện, hợp lý, đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi; thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ.

13. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát đầy đủ các trường hợp có thể gây ra khó khăn, vướng mắc trên thực tế khi các nội dung về hộ kinh doanh hiện đang quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP bị thay thế để có quy định chuyển tiếp cụ thể tại dự thảo Nghị định.

14. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản và hồ sơ để đảm bảo không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó không được: *"Chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi*

ích nhóm, lợi ích cục bộ" (điểm d khoản 2 Điều 9)); tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

III. Về trình tự, thủ tục, hồ sơ

1. Do nội dung dự thảo Nghị định có nhiều vấn đề kinh tế, kỹ thuật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến đối tượng chịu tác động; cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn để hoàn thiện dự thảo Nghị định, đảm bảo tính khách quan, hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này).

2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện thành phần hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chú ý hoàn thiện Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (theo Mẫu số 01 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo (theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)...

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham khảo, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ, tài liệu có liên quan theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trần Tiến Dũng (để b/c);
- PVT. Cao Đăng Vinh (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (KTTH, Vũ).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ

Nguyễn Thanh Tú

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3067/BHXH-PC V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nội dung tại Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/09/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, sau khi nghiên cứu, về cơ bản Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đánh giá cao công tác chuẩn bị hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ; thống nhất về sự cần thiết; mục đích, quan điểm, định hướng xây dựng và bố cục của dự thảo Nghị định và tham gia một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình

Về những vấn đề còn ý kiến khác nhau *(Đối tượng thành lập hộ kinh doanh; quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh)* Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất với phương án 1. Tuy nhiên, BHXH Việt Nam thấy rằng đây là những nội dung còn có nhiều ý kiến khác nhau, để làm sáng tỏ vấn đề, tăng tính thuyết phục cho việc lựa chọn phương án, đề nghị đơn vị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định cần bổ sung thông tin, dữ liệu làm rõ căn cứ khoa học, thực tiễn, so sánh đầy đủ lợi ích, chi phí tiếp tục lấy ý kiến, bổ sung báo cáo đánh giá tác động đầy đủ để xác định giải pháp phù hợp hoặc tối ưu.

Ngoài ra, đối với các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh (tại khoản 2 Điều 79) đề nghị cân nhắc cần nghiên cứu cụ thể hóa các nội dung để thống nhất cách hiểu, tránh khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện như về điều kiện loại trừ (quy mô, thu nhập...) do hiện nay một số ngành nghề ví dụ: sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp... có quy mô kinh doanh lớn; quy định cụ thể như thế nào là các thành viên hộ gia đình; trường hợp các đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh nhưng có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh…

2. Về dự thảo Nghị định

2.1. Về cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký kinh doanh (Điều 24)

Tại khoản 1 quy định "*Khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu về số điện thoại của hộ kinh doanh trong hồ sơ. Trường hợp hộ kinh doanh không bổ sung thông tin về số điện thoại thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh được coi là không hợp lệ*". Đề nghị quy định rõ nội dung về số điện thoại, theo đó việc sử dụng số điện thoại của chủ hộ kinh doanh hay thành viên của hộ kinh doanh là hợp lệ, hộ kinh doanh có phải đăng ký số điện thoại riêng hay không?

2.2. Về sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (Điều 15)

Tại điểm e khoản 4 đề nghị làm rõ thông tin "số giấy tờ pháp lý của cá nhân" là không rõ, mặt khác theo quy định của Luật Căn cước công dân hiện hành thì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng không có nội dung thông tin này. Đề nghị nghiên cứu dự

thảo Luật Căn cước sửa đổi trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 này để thể hiện cho phù hợp.

2.3. Về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Điều 28)

Đề nghị bổ sung 01 trường hợp thu hồi *"Theo đề nghị của hộ kinh doanh"* lý do: Việc Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh hoàn toàn có thể thực hiện được từ phía hộ kinh doanh, nội dung này phù hợp với việc xây dựng biểu mẫu số 14 tại Phụ lục I-14 của dự thảo Nghị định.

2.3. Về trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử (Điều 38)

Theo quy định tại khoản 4,5: "*4. Sau khi nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh* ***bằng bản giấy*** *kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Người nộp hồ sơ có thể nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện.*

5. Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ đăng ký kinh doanh đã gửi qua mạng điện tử và trao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh nếu nội dung đối chiếu thống nhất."

BHXH Việt Nam thấy rằng, nội dung hướng dẫn này chưa đồng nhất, không phù hợp với mục đích thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Khi thực hiện đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, tất cả các hồ sơ đăng ký kinh doanh đã được chuyển đổi sang dạng hồ sơ điện tử, được ký số và đảm bảo tính pháp lý theo quy định định. Do đó, đề nghị xem xét có cần gửi thêm hồ sơ giấy để đối chiếu không?

2.4. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Điều 45)

Theo quy định tại điểm e khoản 2: *"Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định này khi cần thiết"*, đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo làm rõ nội dung này để có căn cứ thực hiện.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, kính gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, PC (02).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Chu Mạnh Sinh

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:11923/BGTVT-PC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
(Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Trả lời văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 và văn bản số 8512/BKHĐT-ĐKKD ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Bộ Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Điều 5 khoản 4, 5: đề nghị xem xét lại quy định này để đảm bảo phù hợp với tên điều vì đây là hành vi bị nghiêm cấm, không phải là quy định về nghĩa vụ.

2. Điều 19 điểm a: đề nghị mẫu hóa giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh để đảm bảo triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Điều 21 khoản 1 điểm a: đề nghị dẫn chiếu cụ thể *"quy định tại Nghị định này"* là quy định tại điều, khoản, điểm nào để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện.

4. Điều 22: đề nghị rà soát chỉnh lý từ "hồ sơ" thành "thông báo" để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất vì tại khoản 2, khoản 5 quy định khi thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Tương tự, đề nghị rà soát đối với Điều 23, Điều 24, Điều 27 dự thảo Nghị định.

5. Điều 25 khoản 2: đề nghị xem xét lại quy định tại khoản này để phù hợp với tên điều (Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh), trong khi nội dung khoản này là các trường hợp hộ kinh doanh được tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

6. Điều 31: đề nghị làm rõ các trường hợp khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

7. Điều 36 khoản 1: đề nghị dẫn chiếu cụ thể *"theo quy định tại Nghị định này"* là quy định nào để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện.

8. Điều 44 khoản 5 điểm c: đề nghị quy định chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/1/2019 quy định về chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước.

9. Điều 46 khoản 2 điểm b: đề nghị dẫn chiếu cụ thể *"tương ứng quy định tại Nghị định này"* là quy định nào để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện.

10. Điều 47:

- Khoản 2: đề nghị chỉnh lý theo hướng *"Nghị định này bãi bỏ Chương VIII ..."* vì việc đăng ký hộ kinh doanh đang được quy định tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 về đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay các nội dung về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII được tách thành 01 Nghị định riêng. Vì vậy, để đảm bảo hợp nhất Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đề nghị bãi bỏ Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Đồng thời, đề nghị làm rõ *"Nghị định này ban hành kèm theo biểu mẫu áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh"* là ban hành tại các biểu mẫu nào tại Nghị định để đảm bảo tính rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giao thông vận tải đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham khảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Xuân Sang (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ

Trịnh Thị Hằng Nga

ĐKKD

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2014/KHXH-KTVN V/v tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 48018
Ngày: 26.9.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 6/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây viết tắt là Dự thảo), Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có một số ý kiến như sau:

1. Dự thảo đã cơ bản tháo gỡ được một số vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, qua đó góp phần tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, cải thiện chất lượng dịch vụ công.

2. Tại Điều 4 Dự thảo về quyền thành lập hộ kinh doanh đưa ra 02 phương án quy định về *đối tượng thành lập hộ kinh doanh* để lấy ý kiến:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ–CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình.

Phương án 2: Đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân.

Viện Hàn Lâm KHXHVN đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc lựa chọn Phương án 1 vì kinh tế hộ là một thành phần kinh tế trong kinh tế Việt Nam, tuy nhiên cần làm rõ hơn khái niệm, đối tượng thành viên hộ gia đình.

3. Tại Điều 4 Dự thảo đưa ra 02 phương án quy định về *các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh* để lấy ý kiến:

Phương án 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Phương án 2: Bỏ khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và sửa các quy định có liên quan để làm rõ quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ

kinh doanh cá nhân, thành viên hộ gia đình.

Viện Hàn Lâm KHXHVN đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc lựa chọn Phương án 1, tuy nhiên cần quy định cụ thể và giải thích rõ hơn về những đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh.

Trên đây là một số ý kiến đối với dự thảo "Nghị định về hộ kinh doanh", Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KTVN.

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Phan Chí Hiếu

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:5592/BNV-PC V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 29tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (dự thảo Nghị định), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh, tuy nhiên tại dự thảo Nghị định có đề cập việc xử phạt vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đến chữ ký số, Tài khoản định danh điện tử (Điều 40); Trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước và đăng ký hộ kinh doanh (Điều 44) ... Vì vậy, đề nghị rà soát nội dung để quy định cho thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2. Về giải thích thuật ngữ (Điều 3)

Thuật ngữ về "Hộ kinh doanh" hiện chưa được quy định, để việc hiểu và áp dụng pháp luật được thống nhất, đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải thích về thuật ngữ này.

3. Về quyền thành lập hộ kinh doanh (Điều 4)

Trên thực tế hộ kinh doanh gồm cá nhân đăng ký kinh doanh và một số thành viên hộ gia đình nên Bộ Nội vụ thống nhất với Phương án 1 (Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP)

4. Về nghĩa vụ đăng ký kinh doanh (Điều 5)

Đề nghị nghiên cứu biên tập các khoản 4, 5, 6 điều này trách 01 điều riêng quy định về các hành vi bị nghiêm cấm.

5. Về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Điều 10)

Đề nghị quy định cụ thể thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng thời rà soát bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính nói chung, thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, gây khó khăn cho người dân, tổ chức.

6. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Điều 45)

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2021/NĐ-CP), cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, có tài khoản và con dấu riêng. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ).

7. Về sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (Điều 15)

- Tại khoản 2 quy định xuất trình Thẻ căn cước công dân, khoản 3 quy định kèm bản sao Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân trong trường hợp bị gián đoạn kết nối dữ liệu là chưa bảo đảm tính minh bạch, dễ áp dụng tùy tiện (Vì hộ kinh doanh không thể biết khi nào kết nối/gián đoạn kết nối). Do đó, đề nghị bỏ quy định này (hoặc đưa sang Điều 17 cấp đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng cho phù hợp); đồng thời rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để có quy định về tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hộ kinh doanh.

- Điểm g khoản 4 quy định "số giấy tờ pháp lý của cá nhân" là chưa cụ thể, minh bạch và dễ thực hiện tùy tiện. Mặt khác, ngày 10/4/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, đề nghị rà soát nội dung dự thảo để bảo đảm thống nhất không mâu thuẫn, chồng chéo các quy định về bảo vệ giữ liệu cá nhân tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TTr Nguyễn Duy Thăng (để b/cáo);
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ

Nguyễn Văn Thủy

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2343/VHL-KHTC V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có ý kiến như sau:

- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã nghiên cứu Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh do Quý Bộ soạn thảo và thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị định;

- Đối với việc lựa chọn phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lựa chọn "Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình";

- Đối với việc lựa chọn phương án quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lựa chọn "Phương án 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP".

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c); - Lưu: VT, KHTC. N.	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Lê Trường Giang**

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4985 /BTTTT–PC V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/09/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

- Đề nghị xem xét bỏ phần căn cứ Luật Giao dịch điện tử 2005 vì hiện nay đã có Luật Giao dịch điện tử 2023 và sẽ có hiệu lực vào ngày 01/7/2024. Hơn nữa Luật giao dịch điện tử không phải là căn cứ trực tiếp ban hành Nghị định, do đó bỏ căn cứ này và rà soát các nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

- Đối với quy định tại Điều 4 về quyền thành lập hộ kinh doanh: nhất trí phương án 1, đối tượng thành lập hộ kinh doanh bao gồm cả cá nhân và thành viên hộ gia đình, điều này đảm bảo quyền lợi ích và phù hợp với đặc thù của mô hình kinh doanh hộ gia đình.

- Đối với Chương III đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, đề nghị xem xét đổi tên thành đăng ký hộ kinh doanh "trên môi trường điện tử" để phù hợp với quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Về khái niệm "số hóa hồ sơ" tại khoản 7 Điều 3 dự thảo hiện đang không phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đề nghị rà soát, đảm bảo sự phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, PC, NTTT (5).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phan Tâm

SAO Y
Ký bởi: Bộ Y tế
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 06-10-2023 10:18:16 +07:00

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6414/BYT-KHTC V/v góp ý vào dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/09/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.
2. Bộ Y tế xin có ý kiến góp ý bổ sung nội dung cụ thể như sau:

Tại điều 4 dự thảo Nghị định, quyết định thành lập hộ kinh doanh: Bộ Y tế xin chọn Phương án 1 do Ban soạn thảo đề xuất.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế, xin kính gửi quý Bộ để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC3.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đức Luận

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3433 /BKHCN-KHTC V/v góp ý nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hoàn thiện nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu Dự thảo Nghị định trên và có ý kiến như sau:

- Tại Dự thảo Tờ trình: Mục VI.1, phương án 2, đề nghị xem xét tính phù hợp của việc sử dụng dữ liệu thực tiễn trong giai đoạn từ 01/7/2023 đến 15/8/2023 do thời gian để lấy dữ liệu quá ngắn.

- Tại Dự thảo Nghị định: Điều 5, đề nghị rà soát, chỉnh sửa do các nội dung tại Điều này không phải là nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh.

Trên đây là ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, Vụ KHTC(TH)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Xuân Định

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7260 /BNN-KTHT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023*
V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến góp ý như sau:

1. Dự thảo Nghị định cần làm rõ địa vị pháp lý của hộ kinh doanh;

2. Bổ sung điều khoản và quy định đối với Hộ kinh doanh trên mạng xã hội như: Facebook, zalo, alibaba…mà trụ sở trên các nền tảng mạng xã hội;

3. Bổ sung quy định về thành viên hộ gia đình có yếu tố người nước ngoài;

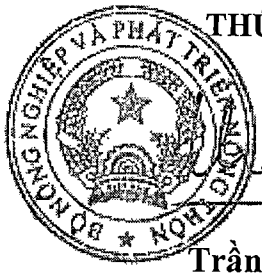
4. Cần quy định hộ kinh doanh được kinh doanh những ngành, nghề không vi phạm các ngành nghề quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư năm 2020 và theo hướng hộ kinh doanh không cần kê khai ngành, nghề kinh doanh trong giấy đăng ký;

5. Đề nghị nghiên cứu tích hợp mã số căn cước công dân, mã mã số đăng ký hộ kinh doanh và mã số thuế hộ kinh doanh, mã số thuế thu nhập cá nhân là một mã số đăng ký kinh doanh để thực hiện thông nhất quản lý cơ sở dữ liệu Quốc gia;

6. Bổ sung quy định xử lý đối với những hộ kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh theo quy định;

7. Bổ sung quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hộ kinh doanh.

Trên đây là góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh./.

Nơi nhận: - Như trên; - Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c); - Lưu: VT, KTHT.	**KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG**  **Trần Thanh Nam**

SAO Y
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thời gian ký: 02/10/2023 16:23:33 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 7627/NHNN-PC V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Điều 3 khoản 1

Đề nghị xem xét quy định theo hướng chỉ rõ đăng ký hộ kinh doanh là việc *người thành lập hộ kinh doanh đăng ký thông tin về hộ kinh doanh dự kiến thành lập, hộ kinh doanh đăng ký những thông tin thay đổi trong thông tin về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện* để đảm bảo rõ ý và phù hợp với nội dung giải thích "*Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm...*" tại khoản này.

2. Điều 5

Đề nghị xem lại khoản 4, 5, 6 vì nội dung không phù hợp với tên Điều do không quy định về "*nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh*" mà đưa ra quy định cấm, quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, theo phân cấp địa phương.

3. Chương II

Khoản 1 Điều 3 quy định "*Đăng ký hộ kinh doanh bao gồm đăng ký thành lập hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký địa điểm kinh doanh, đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh, đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác...*". Do đó, đề nghị chuẩn hóa tên các thủ tục tại Chương II để đồng bộ với quy định giải thích tại khoản 1 Điều 3 nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, thành viên hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh. Ví dụ: Điều 20 quy định về *thông báo lập địa điểm kinh doanh* trong khi khoản 1 Điều 3 quy định là *đăng ký địa điểm kinh doanh* dẫn đến cách hiểu không rõ ràng (đây là thủ tục đăng ký hay thông báo?); Điều 24 quy định về *cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh* yêu cầu bổ sung thông tin về số điện thoại của hộ kinh

doanh trong hồ sơ (khoản 1) không rõ đây là cập nhật, bổ sung hồ sơ hay đăng ký thông tin thay đổi về thông tin về đăng ký hộ kinh doanh?

4. Điều 21

Điều 19 đã quy định đầy đủ về trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Do đó, cần làm rõ việc *tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh* tại Điều này thuộc giai đoạn nào trong trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; tiếp nhận từ chủ thể nào và thời hạn thực hiện công việc này. Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhập thông tin trên cơ sở hồ sơ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không nên quy định là "*tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh*" và không quy định điều kiện hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh được nhập vào Hệ thống (khoản 1) do đây chỉ là việc nhập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh vào Hệ thống thông tin nhằm phục vụ mục đích quản lý của cơ quan này.

5. Điều 44 khoản 3

Khoản 4 Điều 215 Luật Doanh nghiệp đã quy định các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các thông tin cụ thể được kết nối, chia sẻ; Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định "*Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh là một cấu phần của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*".

Do đó, đề nghị bỏ trách nhiệm "*kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh*" của các bộ, cơ quan ngang bộ vì đã được quy định ở Luật và không cụ thể về các thông tin được chia sẻ.

6. Thực tiễn triển khai thi hành Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã phát sinh vấn đề bất cập. Tại văn bản 5251/BKTĐT-PTDN ngày 29/7/2022 về việc làm rõ một số nội dung tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải đáp *trường hợp đối tượng là hộ gia đình không phải đăng ký hộ kinh doanh, chưa có đủ căn cứ để xác định có ngành nghề đăng ký kinh doanh thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP* (các ngành nghề kinh doanh được hưởng hỗ trợ lãi suất), *do đó không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất*. Điều này sẽ dẫn đến không đảm bảo công bằng trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước giữa hộ kinh doanh có đăng ký hộ kinh doanh và hộ kinh doanh thuộc trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh.

Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đề xuất quy định để xác định ngành, nghề kinh doanh của các đối tượng là hộ gia đình sản xuất, buôn bán, làm dịch vụ thuộc trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh hoặc có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo các đối tượng này được tiếp cận đầy đủ, công bằng các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- TTGSNH, TD (để p/h);
- Lưu VP, PC2.PNHiếu.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

Cơ quan: Bộ Quốc phòng
Thời gian ký: 02.10.2023 14:55:54 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3690 /BQP-KHĐT	*Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2023*
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

HỎA TỐC

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Đề nghị lựa chọn phương án 2. Lý do: Để phù hợp thông lệ quốc tế, thực tế kinh doanh và bảo đảm nâng cao hiệu quả pháp lý do chủ thể "Hộ gia đình" trong pháp luật dân sự và "Hộ kinh doanh" trong pháp luật về kinh doanh thương mại là các khái niệm pháp lý có liên quan nhưng lại không được quy định rõ ràng và có nhiều bất cập trong thực tế áp dụng pháp luật.

2. Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: Đề nghị lựa chọn phương án 1. Lý do: Phù hợp tình hình thực tiễn của Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thống kê trong tháng 7/2023, trên phạm vi cả nước có hơn 52.417 hộ kinh doanh đăng ký thành lập, trong đó có 52.317 hộ kinh doanh do cá nhân thành lập và làm chủ (chiếm 99,8%).

3. Một số nội dung cụ thể

- Nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế đại diện của chủ hộ kinh doanh (đặc biệt trường hợp kinh doanh được thành lập từ nhiều thành viên); cụ thể tư cách đại diện của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh đối với tài sản chung của hộ kinh doanh (trọng tâm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, vốn góp kinh doanh), quyền và nghĩa vụ đối với tài sản này theo quy định của pháp luật liên quan.

- Trường hợp hộ kinh doanh có thuê người lao động, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về quản lý lao động, về đăng ký bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho lao động làm việc trong hộ kinh doanh (nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký bảo hiểm cho người lao động).

- Phụ lục I-1: Tại khoản 7 (Thông tin các thành viên...) nên bổ sung thêm cột trường thông tin "quan hệ với chủ hộ kinh doanh" trong trường hợp hộ kinh doanh được đăng ký bằng tất cả thành viên trong gia đình.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP;
- Lưu: VT, PC. HY04.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Vũ Hải Sản

Ký bởi: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
Ngày ký: 27-09-2023 11:17:53

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2057/UBQLV-PCKS V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Ủy ban) nhận được Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định). Sau khi nghiên cứu, Ủy ban có một số ý kiến như sau:

1. Dự thảo Nghị định bao gồm 05 chương với 47 điều quy định đối tượng áp dụng của Dự thảo Nghị định là các hộ kinh doanh và cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh, do đó, nội dung của Dự thảo Nghị định không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban[1] là thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật. Do vậy, Ủy ban không có ý kiến đối với Dự thảo.

2. Liên quan đến việc xây dựng Dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ vào các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015[2], Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016[3] để rà soát, đảm bảo tính thống nhất và nội dung phù hợp quy định của pháp luật.

3. Dự thảo Nghị định có liên quan đến hộ kinh doanh và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh...do vậy, đề nghị Quý Bộ lấy ý kiến các tổ chức, đơn vị theo đúng đối tượng nêu trên.

Ủy ban trân trọng phúc đáp Quý Bộ để tổng hợp, hoàn thiện Dự thảo Nghị định, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch Ủy ban (để b/c);
- Lưu: VT, PCKS.

H4

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Nguyễn Ngọc Cảnh

[1] Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
[2] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015 sửa đổi, bổ sung ngày 18/06/2020;
[3] Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 05.10.2023 18:5

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI C[illegible]A VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6891/BCT - KHTC	
V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7309/BKHĐT - ĐKKD ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Bộ Công Thương có một số ý kiến như sau:

1. Nhất trí với nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

2. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, đề xuất lựa chọn phương án 2 (quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân), phù hợp với xu hướng: Chủ trương chuyển hộ kinh doanh lên/thành doanh nghiệp; Bỏ sổ hộ khẩu. Đối với trường hợp kinh tế hộ gia đình thời kỳ trước (yếu tố lịch sử), đề nghị có điều khoản chuyển tiếp.

3. Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh, đề xuất lựa chọn phương án 1 (giữ nguyên quy định trường hợp đăng ký hộ kinh doanh theo tinh thần tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nhưng làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 39/2007/NĐ-CP).

4. Để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất giữa các quy định của pháp luật, sự phù hợp với thực tiễn phát triển, đề nghị bổ sung hoặc rà soát các trường hợp/đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định).

5. Đối với những lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, hiện hộ kinh doanh là đối tượng được loại trừ không phải cấp giấy phép (giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm). Trên thực tế, tại một số địa phương có tình trạng hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm với quy mô, sản lượng lớn nhưng chỉ thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nên không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, do đó thiếu công cụ, cơ sở cho công tác quản lý nhà nước. Vì vậy, đề nghị rà soát, bảo đảm sự thống nhất, cần thiết trong đối tượng quản lý.

6. Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh "*... về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh*". Tuy nhiên, trong toàn bộ dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến hoạt

động của hộ kinh doanh, như vậy nội hàm của dự thảo Nghị định chưa phù hợp với tên gọi của Nghị định.

7. Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định có phạm vi ảnh hưởng, đối tượng chịu tác động rộng, có sự thay đổi so với quy định cũ (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp), có thể tác động đến các mặt của đời sống, kinh tế - xã hội khi chính sách được ban hành và thực thi. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung đánh giá tác động của những chính sách này; đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu ảnh hưởng.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương gửi Bộ Kế hoạch Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC (Locvt).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Phan Thị Thắng

Bộ Xây dựng
04-10-2023
16:32:03 +07:00

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4438 /BXD-KHTC	*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư *(gửi kèm Tờ trình và Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh)* về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi nghiên cứu Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Thống nhất đề xuất chọn Phương án 1 cho cả hai (02) nội dung: (1) Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: "*Giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên gia đình*"; (2) Quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: "*Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP*" như Dự thảo Nghị định đã nêu tại Điều 4. Quyền thành lập hộ kinh doanh.

Các nội dung khác trong Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định, Bộ Xây dựng không có ý kiến góp ý.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hồng Minh (để b/c);
- Lưu VT, KHTC (C2b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Phúc Hưởng

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4184/LĐTBXH-PC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia ý kiến như sau:

- Tại khoản 7 Điều 3: đề nghị bổ sung, giải thích thêm về thuật ngữ "số hóa hồ sơ" vì số hóa hồ sơ không chỉ là quét (scan) dữ liệu mà cần xây dựng eForm cập nhật các tiêu chí, các trường thông tin phục vụ quản lý, tra cứu.

- Tại điểm e khoản 4 Điều 15: đề nghị sửa thông tin "Số giấy tờ pháp lý của cá nhân" thành "Số căn cước công dân hoặc số chứng minh thư nhân dân" để phục vụ chia sẻ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng như các cơ sở dữ liệu liên quan khác.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Lê Văn Thanh

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4039 /BVHTTDL-KHTC V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến góp ý như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. Việc Nghị định được ban hành sẽ đảm bảo hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh và hoạt động hộ kinh doanh, đảm bảo quản lý thống nhất trên cả nước.

2. Để dự thảo Nghị định hoàn thiện hơn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân nhắc một số nội dung sau:

- Điều 5 "Nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh": Các nội dung quy định tại Điều này bao gồm nhiều nội dung nằm ngoài nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh (quy định cấm, quy định không được phép thực hiện), do đó đề nghị cân nhắc điều chỉnh tên Điều để bao quát đủ các quy định của Điều này.

- Điều 4: Nhất trí chọn phương án 1 theo đề xuất của cơ quan chủ trì. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc chuyển khái niệm về thành viên hộ gia đình lên Điều 3 "Giải thích từ ngữ".

- Điều 6: Đề nghị cân nhắc bổ sung khái niệm của "chủ hộ kinh doanh" hoặc cách xác định chủ hộ kinh doanh.

- Điều 11: Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa như sau: "3. Đăng ký qua dịch vụ công trực tuyến". Đồng thời chỉnh sửa lại tên Chương 3 và tên một số điều trong Chương 3 (Điều 35, 36, 37, 38) thành "... qua dịch vụ công trực tuyến".

- Khoản 4 Điều 15: Đề nghị xem xét lại các trường thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ theo quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.

- Về các mẫu đơn có yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình: Đề nghị nghiên cứu lại các quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, phục vụ chuyển đổi số quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính (Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn

phòng Chính phủ về việc hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công văn số 2777/BCA-V03 ngày 09/8/2023 về việc cho ý kiến về việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng *(để b/c);*
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, KHTC, T.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Trịnh Thị Thủy

ĐKKD

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2331/TNVN-VP
V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 45359
Ngày: 12.9.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đài Tiếng nói Việt Nam nhận được công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/09/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi nghiên cứu, Đài Tiếng nói Việt Nam nhất trí và không có ý kiến đóng góp gì thêm đối với nội dung Dự thảo Nghị định.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hải Quang

ĐKKD

BAN QUẢN LÝ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1578 /BQLL-VP V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2023*

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 45186
Ngày: 12.9.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, dự thảo Tờ trình Nghị định về hộ kinh doanh, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất trí với các dự thảo nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Quản lý ĐKKD, Bộ KHĐT;
- Lãnh đạo BQL Lăng;
- Văn phòng BQL Lăng;
- Lưu: VT, KHTC. S06.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Phạm Hải Trung

ĐKKD

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1356 /THVN-KHTC V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 45957
Ngày: 15.9.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh gồm:

- Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ Dự thảo Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh.
- Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu, rà soát dự thảo, Đài Truyền hình Việt Nam thống nhất các nội dung trong dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Đài Truyền hình Việt Nam kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC (02b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Lê Ngọc Quang

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1203 /TTX-VP V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.	*Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Sau khi nghiên cứu, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) nhận thấy dự thảo đã bổ sung các nội dung cần thiết, khắc phục được những bất cập khi thực hiện các quy định về hộ kinh doanh và đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, cũng như tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, TTXVN nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra 02 phương án tại dự thảo Nghị định và giải trình tại Tờ trình, TTXVN nhất trí theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn Phương án 1.

Xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, VP (THKTPC).	**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Tuấn Hùng**

UỶ BAN DÂN TỘC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1703 /UBDT-KHTC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7309/KHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

Nhất trí với dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định do Quý Bộ soạn thảo. Nội dung của dự thảo Nghị định nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho người dân và hộ gia đình; khắc phục một số vướng mắc phát sinh trong thực tiễn quy định về hộ đăng ký kinh doanh; đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Dân tộc gửi Quý Bộ tổng hợp và hoàn thiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Cổng TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

Nguyễn Mạnh Huấn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

(Kèm theo Tờ trình số 9529/TTr-BKHĐT ngày 14/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Thực hiện quy định về đánh giá thủ tục hành chính tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Bản đánh giá thủ tục hành chính của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính

Hiện nay, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp chỉ quy định hình thức nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, chưa tin học hóa nghiệp vụ, do đó chưa cung cấp được dịch vụ công điện tử. Tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nghiệp vụ đăng ký hộ kinh doanh bước đầu được tin học hóa nhưng chưa triệt để, chủ yếu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Trong khi đó, thực hiện chiến lược xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, hầu hết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân hiện đã có thể thực hiện trên môi trường điện tử.

Thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang được Bộ Công an chia sẻ, kết nối với nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Việc khai thác dữ liệu về dân cư lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho phép cắt giảm nhiều trường thông tin cá nhân phải kê khai, sử dụng số định danh cá nhân, ứng dụng định danh điện tử cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, quy định hiện tại về đăng ký hộ kinh doanh chưa cho phép đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng này.

Nghị định 01/2021/NĐ-CP không quy định việc lập và các thủ tục đăng ký đối với địa điểm của hộ kinh doanh. Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT có quy định về thủ tục lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh nhưng không có quy định về các thủ tục đăng ký, thông báo khác. Do đó, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không nắm bắt được thông tin, không quản lý đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, công tác quản lý thuế cần và dựa vào hoạt động kinh doanh thực tế diễn ra tại các địa điểm kinh doanh. Do vậy, để bảo đảm công tác quản lý nhà nước về thuế, chống thất thu thuế, cần thiết phải bổ sung quy định về các thủ tục đăng ký, thông báo đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

Để khắc phục được những tồn tại, vướng mắc trong thi hành quy định về hộ kinh doanh thì cần phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung, quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Ngoài ra, hộ kinh doanh có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ nhưng lại có số lượng lớn, tạo hàng triệu việc làm, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Việc quy định về hộ kinh doanh ở một chương của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp, với nhiều quy định được sử dụng chung với quy định đối với doanh nghiệp, chưa tương xứng với vai trò, vị thế của hộ kinh doanh. Việc quy định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh tại một Nghị định riêng thể hiện được sự quan tâm, đánh giá cao của Chính phủ đối với sự phát triển của hộ kinh doanh, qua đó khích lệ người dân đầu tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của nước ta. Do đó, việc thay thế các quy định về hộ kinh doanh tại chương VIII Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là rất cần thiết để người dân, hộ kinh doanh dễ dàng nắm bắt, thực hiện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, hộ gia đình khi gia nhập thị trường, trong quá trình hoạt động cũng như khi rút lui khỏi thị trường, tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tự chủ trong sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh, đồng thời đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp, thống nhất với các quy định khác liên quan đến hộ kinh doanh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để các cá nhân, hộ gia đình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

- Tiếp tục cải cách, hoàn thiện khung khổ pháp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký hộ kinh doanh, tạo sự thuận lợi cho người dân hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Quy định cụ thể, rõ ràng hơn về đăng ký hộ kinh doanh góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tổng số thủ tục hành chính (TTHC) được quy định trong Dự thảo Nghị định là 22 TTHC, trong đó có 13 TTHC ban hành mới và 09 TTHC sửa đổi, bổ sung.

1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới

Dự thảo Nghị định có quy định 13 TTHC ban hành mới (*chi tiết kết quả đánh giá tác động các TTHC ban hành mới theo Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM và chi phí tuân thủ TTHC theo Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM của Thông tư số 03/2022/TT-BTP đối với từng TTHC tại Phụ lục gửi kèm*).

Stt	Tên TTHC
1	Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh
3	Đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
5	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
6	Chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
8	Cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
9	Hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh
10	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
11	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
13	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ địa điểm kinh doanh

Lĩnh vực thành lập và đăng ký, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh; Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; Cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh; Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh là các TTHC mang tính chất đặc thù cần được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc về: Hồ sơ, trình tự thực hiện TTHC; Quyền, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và các cá nhân.

- Đối với cá nhân: Cá nhân khi đăng ký hộ kinh doanh hoặc đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh thì có quyền và nghĩa vụ đăng ký, thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được ghi nhận thông tin và được pháp luật bảo vệ. Việc quy định TTHC tại Dự thảo giúp các cá nhân hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ của mình; dễ dàng tìm kiếm thông tin, chuẩn bị hồ sơ; nắm rõ quy trình thực hiện để tiết kiệm thời gian, chi phí, không gặp trở ngại khi đăng ký.

- Đối với cơ quan nhà nước: Hộ kinh doanh là một trong những thành phần kinh tế có vai trò, vị trí hết sức quan trọng, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; là mắt xích quan trọng trong mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị và là một trong những lực lượng nòng cốt trong việc tạo ra của cải, vật chất xã hội. Do vậy, để quản lý nhà nước đạt hiệu quả cao với đối tượng này và đáp ứng được yêu cầu về việc tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh gia nhập thị trường và bảo đảm quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ chức thì các cơ quan nhà nước cần được cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin của hộ kinh doanh. Việc quy định thành phần hồ sơ, quy trình, thời hạn xử lý,... trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh giúp các cơ quan nhà nước tiếp cận thông tin nhanh chóng, qua đó kịp thời thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước, định hướng chính sách nhằm đáp ứng quyền lợi, nhu cầu hợp pháp của hộ kinh doanh, cá nhân và tổ chức.

Do đó, TTHC là biện pháp duy nhất giúp cá nhân thực hiện quyền được, nghĩa vụ của mình một cách đơn giản, rõ ràng, tiết kiệm và giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng quản lý về đăng ký hộ kinh doanh hiệu quả nhất.

2. Đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Dự thảo Nghị định có quy định 09 TTHC được sửa đổi, bổ sung (*chi tiết kết quả đánh giá tác động các TTHC sửa đổi, bổ sung theo Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS và chi phí tuân thủ TTHC theo Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM của Thông tư số 03/2022/TT-BTP đối với từng TTHC tại Phụ lục gửi kèm*).

Stt	Tên TTHC	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	- Bỏ thành phần hồ sơ: "Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh". - Bỏ thành phần hồ sơ: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ

		kinh doanh và cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh có số định danh cá nhân và việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không bị gián đoạn. - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả. - Sửa đổi hình thức thành phần hồ sơ: "Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh" từ bản sao thành bản chính.
2	Đăng ký thay đổi tên của hộ kinh doanh	- Bỏ thành phần hồ sơ: "Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh". - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả
3	Đăng ký thay đổi vốn kinh doanh của hộ kinh doanh	- Bỏ thành phần hồ sơ: "Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh". - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả
4	Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của hộ kinh doanh	- Bỏ thành phần hồ sơ: "Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh". - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả.
5	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh	- Bỏ thành phần hồ sơ: "Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh". - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả.

6	Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh	- Bỏ thành phần hồ sơ: "Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế; Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh". - Bỏ thành phần hồ sơ: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh và cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh có số định danh cá nhân và việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không bị gián đoạn. - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả. - Sửa đổi hình thức thành phần hồ sơ: "Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh" từ bản sao thành bản chính.
7	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	- Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả.
8	Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh	- Bỏ thành phần hồ sơ: "Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế; Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh". - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả.
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và nhận kết quả.

So với những quy định về TTHC hiện tại thì những TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Nghị định có những ưu điểm sau:

- *Một là*, giúp cơ quan quản lý nhà nước có thêm căn cứ để xem xét, xử lý hồ sơ, đồng thời, giảm tải việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ giấy do hình thức đăng ký qua mạng được sử dụng nhiều hơn vì thủ tục linh hoạt, nhanh chóng, thuận tiện.

- *Hai là*, giúp người dân dễ dàng tìm hiểu, nắm được các quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của mình cũng như tiết kiệm được tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, nộp hồ sơ và nhận kết quả.

- *Ba là*, quy trình đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử linh hoạt, nhanh gọn hơn, phù hợp với nhu cầu của xã hội và chiến lược xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số của đảng và nhà nước, tiến đến các thủ tục hành chính liên quan đến người dân hiện đều có thể thực hiện trên môi trường điện tử.

III. Lấy ý kiến

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, dự thảo Bản đánh giá TTHC của Dự thảo Nghị định sẽ được lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát TTHC cùng cấp về kiểm soát TTHC và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, Cổng tham vấn các quy định kinh doanh và Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 01: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Điều 21 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 35 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	

a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị đăng ký đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về thành viên của hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc căn cước công dân còn hiệu lực của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm xác minh thông tin của chủ hộ kinh doanh và thành viên của hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:..... ....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:.....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 400.000	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 01: Đăng ký hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	2.0	45,314	1,000	0	1	400,000	91,628	36,651,200,000	
1.2	Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	1.0	45,314	5,000	0	1	400,000	50,314	20,125,600,000	

1.3	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	3.0	45,314	6,000	0	1	400,000	141,942	56,776,800,000	
1.4	Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	2.0	45,314	5,500	0	1	400,000	96,128	38,451,200,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	400,000	203,913	81,565,200,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	400,000	80,000	32,000,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	400,000	203,913	81,565,200,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**17,500**	**80,000**			**867,838**	**347,135,200,000**	

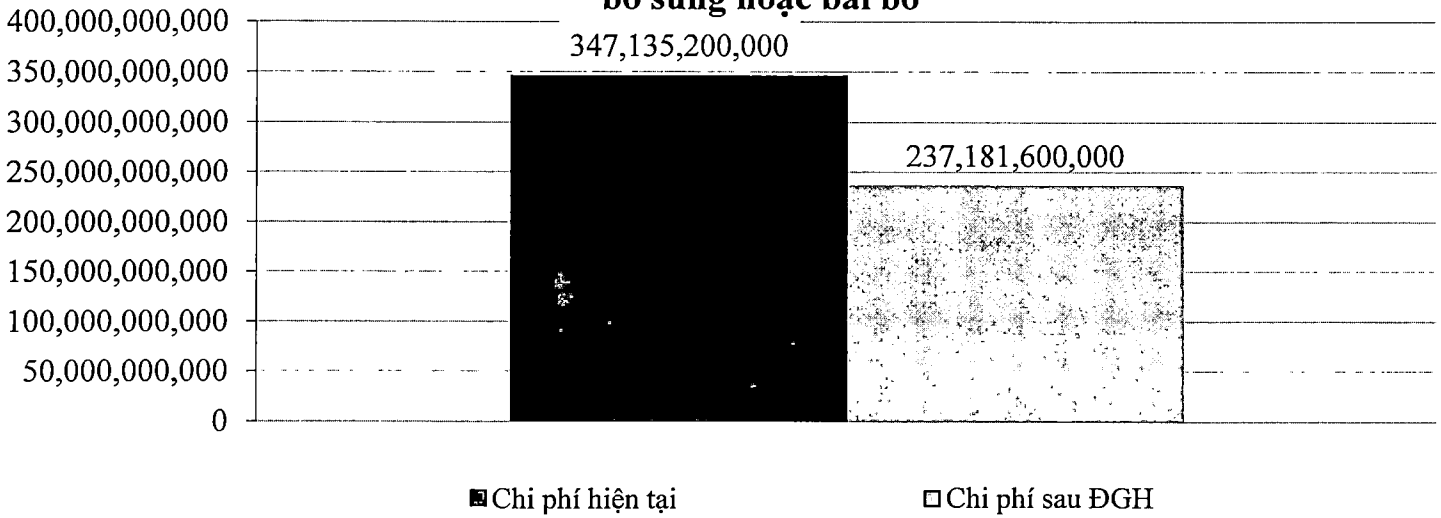
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị đăng ký đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	3.0	45,314	1,500	0	1	400,000	137,442	54,976,800,000	
1.2	Bản sao chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc căn cước công dân còn hiệu lực của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	1.0	45,314	5,000	0	1	200,000	50,314	10,062,800,000	
1.3	Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	Soạn thảo, in ấn	2.0	45,314	10,500	0	1	400,000	101,128	40,451,200,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	200,000	203,913	40,782,600,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	200,000	45,314	9,062,800,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	400,000	80,000	32,000,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										

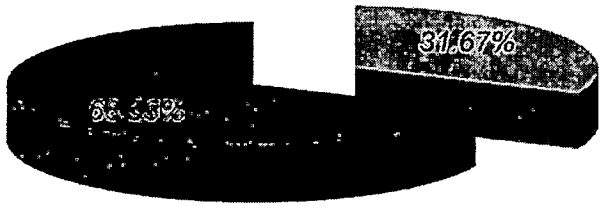
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	200,000	203,913	40,782,600,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	200,000	45,314	9,062,800,000	
		Khác									
	TỔNG				**17,000**	**80,000**			**867,338**	**237,181,600,000**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 02: Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông báo về cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh cho hộ kinh doanh
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 22 Dự thảo

nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .....

	+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (thông báo) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 22
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ: Dự thảo không quy định chi tiết thành phần hồ sơ thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: thông báo thành lập địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ Lý do quy định: khoản 2 Điều 22 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Dự thảo đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh và Cơ quan thuế.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh. Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại Lý do quy định: Nhằm mục đích triển khai thực hiện liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải thông báo lập địa địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 2800	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): .....

	+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 39 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo về việc lập địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....

10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……..…….. ……	- Lý do quy định:…… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
b) Yêu cầu, điều kiện n: ……..…….. ……	- Lý do quy định:…… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: …… Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:……

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 02: Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh	Điền biểu mẫu	2.0	45,314	1,000	0	1	2,800	91,628	256,558,400	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	1,400	203,913	285,478,200	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	1,400	45,314	63,439,600	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	2,800	80,000	224,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của**										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	1,400	203,913	285,478,200	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	1,400	45,314	63,439,600	
		Khác									
	TỔNG				**1,000**	**80,000**			**670,082**	**1,178,394,000**	1

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 03: Đăng ký thay đổi tên của hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Điểm a khoản 1 Điều 23 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ 2:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:..... ....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:..... .....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20.000	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 03: Đăng ký thay đổi tên của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	3.0	45,314	6,000	0	1	20,000	141,942	2,838,840,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										

3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**6,500**	**80,000**			**675,582**	**13,511,640,000**	

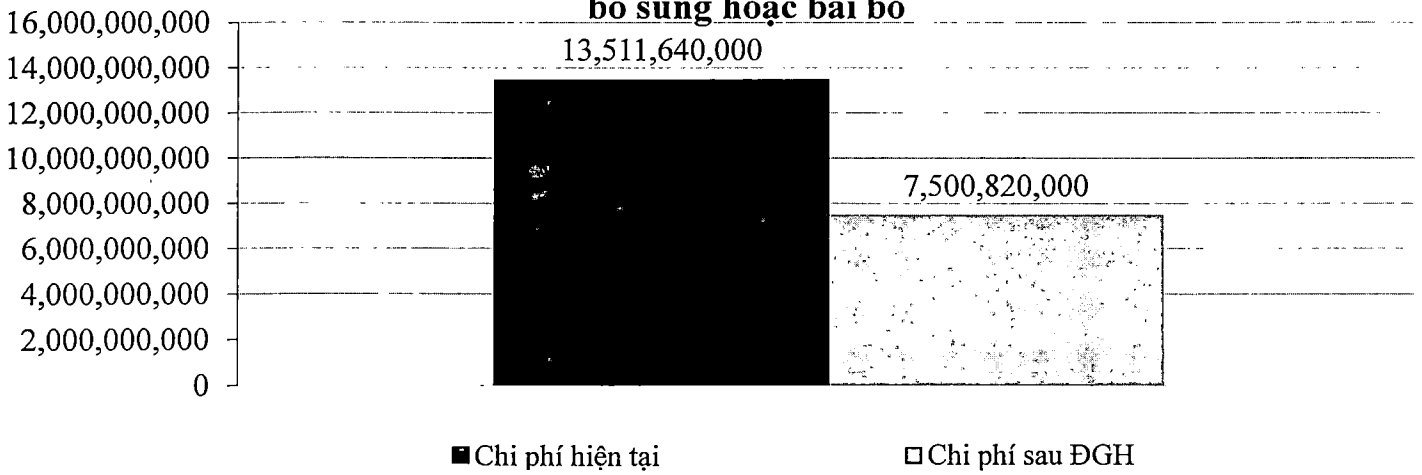
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	

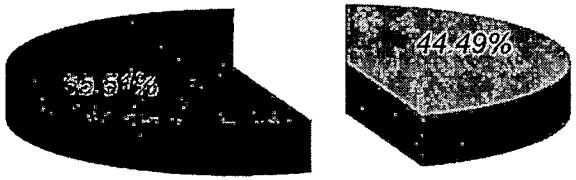
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**80,000**			**624,268**	**7,500,820,000**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 04: Đăng ký vốn kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Điểm đ khoản 1 Điều 23 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ 2:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:..... ....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* .....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20.000	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 04: Đăng ký thay đổi vốn kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	3.0	45,314	6,000	0	1	20,000	141,942	2,838,840,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										1

3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**6,500**	**80,000**			**675,582**	**13,511,640,000**	

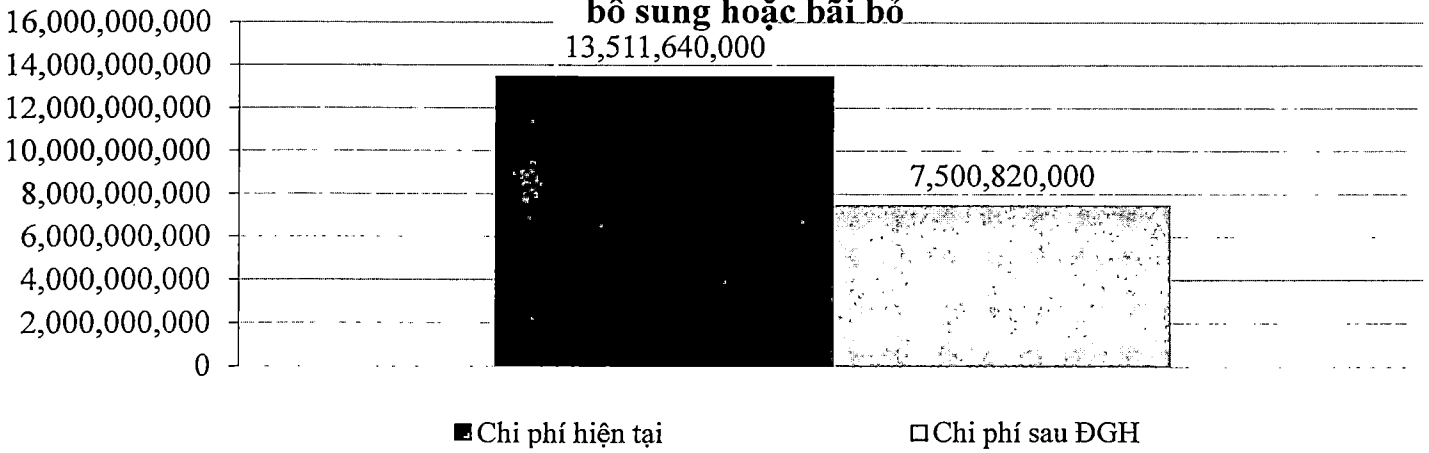
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	

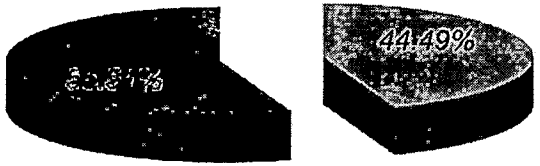
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**80,000**			**624,268**	**7,500,820,000**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 05: Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Điểm e khoản 1 Điều 23 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ 2:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:..... ....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20.000	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 05: Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	3.0	45,314	6,000	0	1	20,000	141,942	2,838,840,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										1

3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**6,500**	**80,000**			**675,582**	**13,511,640,000**	

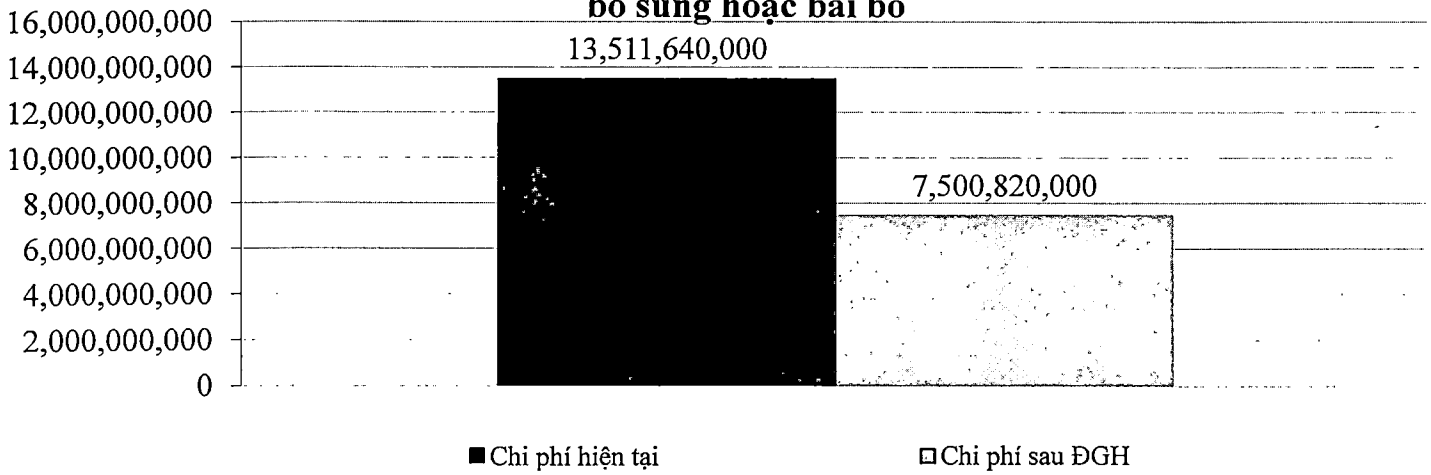
II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	

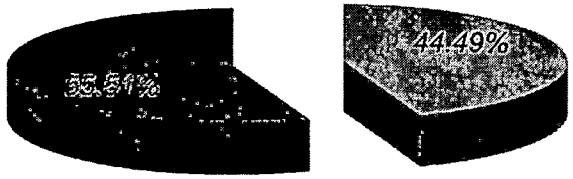
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**80,000**			**624,268**	**7,500,820,000**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 06: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: hộ kinh doanh gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin thay đổi của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điểm g khoản 1 Điều 23 Dự thảo Nghị định

biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (đăng ký) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại khoản 2 Điều 23
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:.....	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Lý do quy định: khoản 9 Điều 23 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.

b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20.000	

7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh

9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Địa chỉ nhận thông báo thuế; Ngày bắt đầu hoạt động; Tổng số lao động Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

b) Yêu cầu, điều kiện n: ……..…….. ……	- Lý do quy định:…… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:…… + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: …… Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:……
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …… - Nếu Không, nêu rõ lý do: Nội dung đăng ký thuế có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 06: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**80,000**			**624,268**	**7,500,820,000**	1

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 07: Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Khoản 4 Điều 23 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ 2:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:..... ....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Để đáp ứng nhu cầu về việc triển khai thực hiện liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, hộ kinh doanh phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.	- Lý do quy định: Đảm bảo công tác quản thuế của cơ quan thuế - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20.000	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 07: Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	3.0	45,314	6,000	0	1	20,000	141,942	2,838,840,000	
1.3	Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	Soạn thảo, in ấn	1.0	45,314	5,000	0	1	20,000	50,314	1,006,280,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									

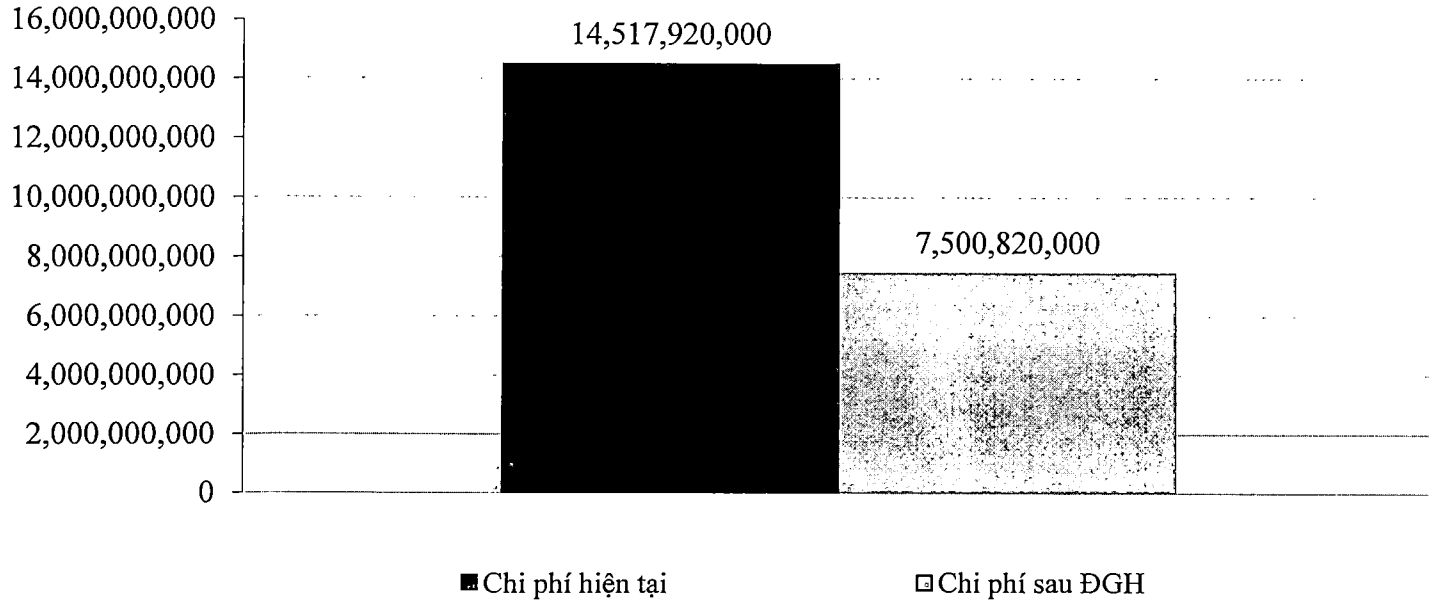
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**11,500**	**80,000**			**725,896**	**14,517,920,000**	

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**80,000**			**624,268**	**7,500,820,000**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 08: Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Khoản 5 Điều 23 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc căn cước công dân còn hiệu lực của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm xác minh thông tin của chủ hộ kinh doanh và thành viên của hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:..... ....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* .....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20.000	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 08: Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký hoặc do chủ hộ kinh doanh mới ký trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế	Điền biểu mẫu	2.0	45,314	1,000	0	1	20,000	91,628	1,832,560,000	
1.2	Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế	Soạn thảo, in ấn	3.0	45,314	6,000	0	1	20,000	141,942	2,838,840,000	

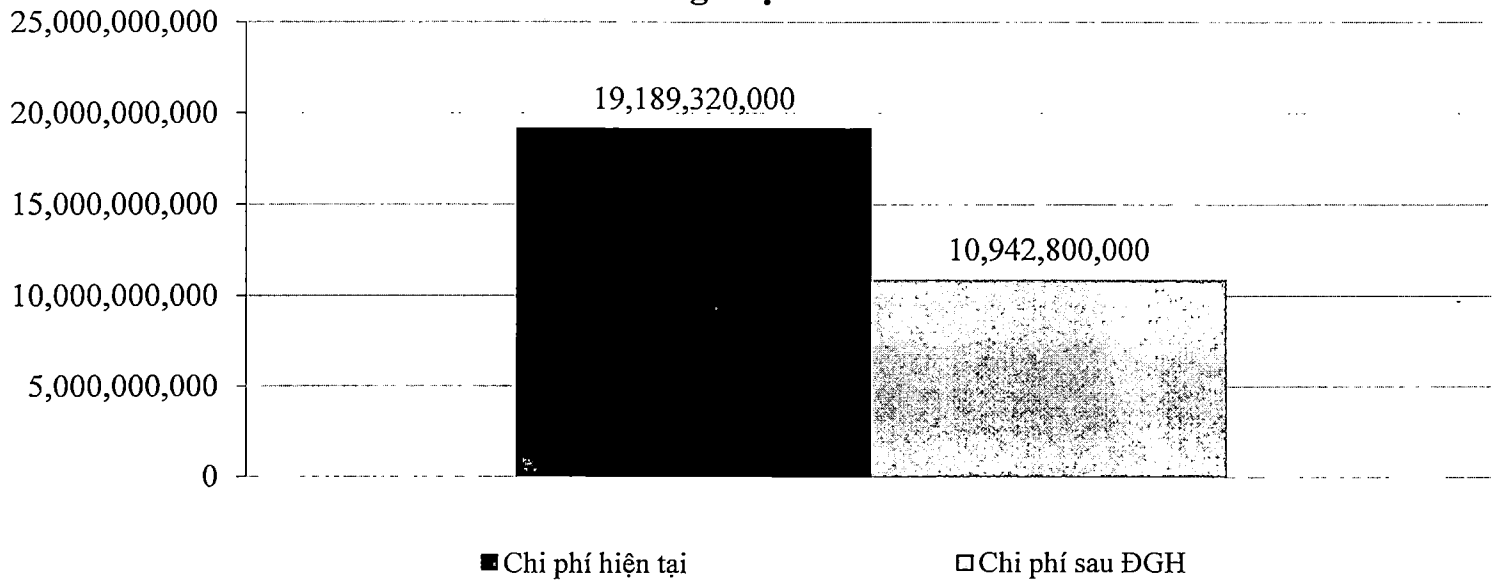
1.3	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	3.0	45,314	6,000	0	1	20,000	141,942	2,838,840,000	
1.4	Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	Soạn thảo, in ấn	2.0	45,314	5,500	0	1	20,000	96,128	1,922,560,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	20,000	203,913	4,078,260,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**18,500**	**80,000**			**959,466**	**19,189,320,000**	

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

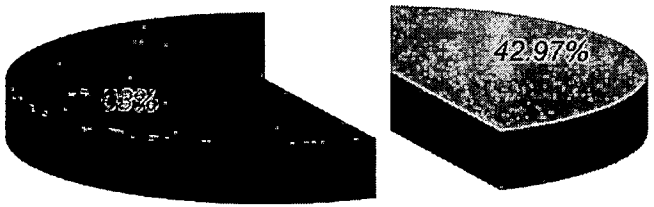
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký	Điền biểu mẫu	2.0	45,314	1,000	0	1	20,000	91,628	1,832,560,000	
1.2	Bản sao chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc căn cước công dân còn hiệu lực của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh	Soạn thảo, in ấn	1.0	45,314	5,000	0	1	10,000	50,314	503,140,000	
1.3	Văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	Soạn thảo, in ấn	2.0	45,314	10,500	0	1	20,000	101,128	2,022,560,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
		Khác									
	TỔNG				**16,500**	**80,000**			**821,524**	**10,942,800,000**	3

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 09: Đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ liên lạc b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Xác định rõ các thành viên hộ gia đình là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 8 Điều 23 Dự thảo

đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

	+ Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (đăng ký) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại khoản 8 Điều 23
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản ủy quyền của thành viên mới đăng ký hộ kinh doanh cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới.	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....

5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ Lý do quy định: khoản 9 Điều 23 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh

b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 20.000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: .....

	- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Họ tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số định danh cá nhân/Số, ngày cấp, cơ quan cấp CMND; Giới tính; Quốc tịch; Dân tộc; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại và Chữ ký Lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh đăng ký + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: .....

	+ Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐

	- Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 09: Đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	20,000	45,814	916,280,000	
1.2	Văn bản ủy quyền của thành viên mới đăng ký hộ kinh doanh cho chủ hộ kinh doanh trong trường hợp tiếp nhận thành viên mới.	Soạn thảo, in ấn	2.0	45,314	10,500	0	1	20,000	101,128	2,022,560,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	20,000	80,000	1,600,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	10,000	203,913	2,039,130,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	10,000	45,314	453,140,000	
		Khác									
	TỔNG				**11,000**	**80,000**			**725,396**	**9,523,380,000**	1

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Hộ kinh doanh phải gửi thông báo thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin thay đổi của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh

hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 2 Điều 24 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

	+ Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (đăng ký) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 24

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Lý do quy định: khoản 2 Điều 24 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt

	Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế; Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500	0	1	1,000	45,814	45,814,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	500	45,314	22,657,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	1,000	80,000	80,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	500	45,314	22,657,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**80,000**			**624,268**	**375,041,000**	

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11: Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Điều 27 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11: Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

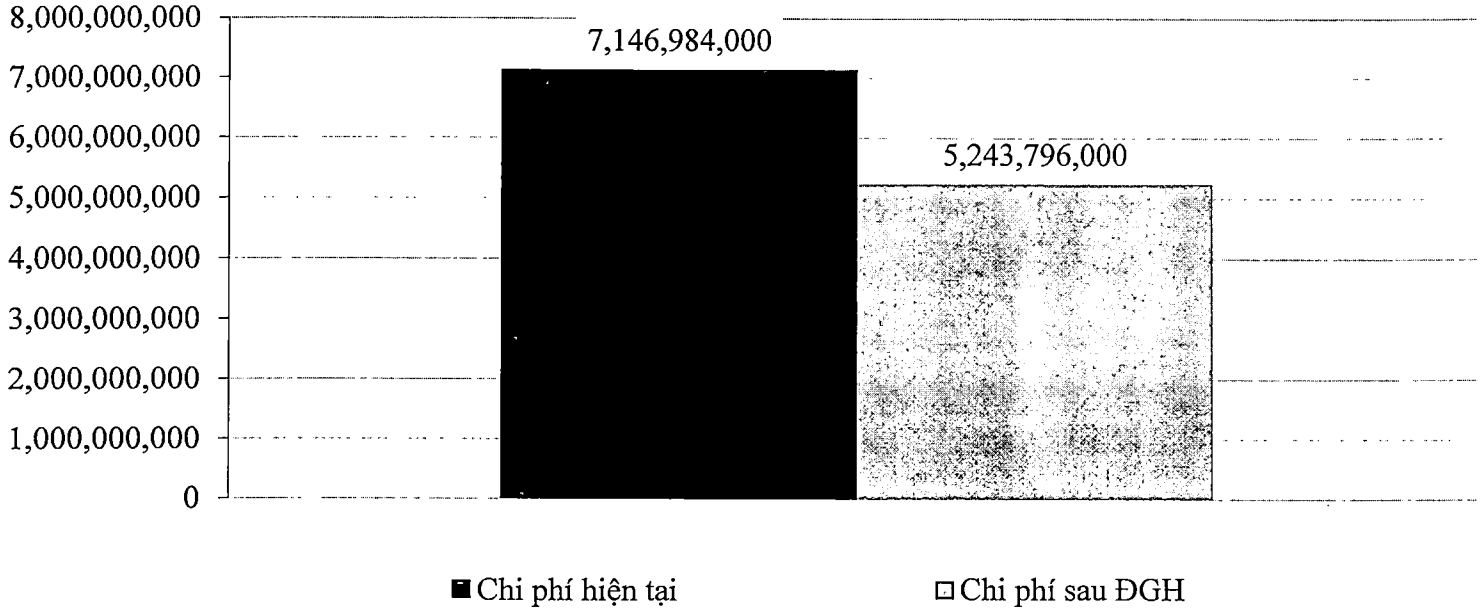
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo về việc việc tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	12,000	45,814	549,768,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình	Soạn thảo, in ấn, công chứng	3.0	45,314	6,000		1	12,000	141,942	1,703,304,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	12,000	203,913	2,446,956,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	12,000	203,913	2,446,956,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**6,500**	**0**			**595,582**	**7,146,984,000**	1

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

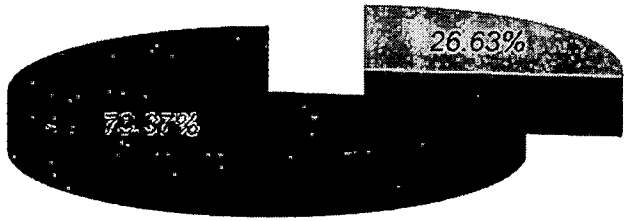
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo về việc việc tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	12,000	45,814	549,768,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình	Soạn thảo, in ấn, công chứng	3.0	45,314	6,000		1	12,000	141,942	1,703,304,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	6,000	203,913	1,223,478,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	6,000	45,314	271,884,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	6,000	203,913	1,223,478,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314			1	6,000	45,314	271,884,000	
		Khác									
	TỔNG				**6,500**	**0**			**686,210**	**5,243,796,000**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 12: Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, hộ kinh doanh gửi thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký ít nhất 03 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh và tình trạng của tất cả các địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh

3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 2 Điều 26 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

	..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 27

cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh

đã thông báo của địa điểm kinh doanh	
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Lý do quy định: khoản 2 Điều 27 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:

hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnhh, thành phố trực thuộc Trung ương - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...

b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Trường hợp tạm ngừng kinh doanh Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....

10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……..…….. ……	- Lý do quy định:…… - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……..
b) Yêu cầu, điều kiện n: ……..…….. ……	- Lý do quy định:…….... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:……... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……..
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☒ Đề nghị nêu rõ: Giấy xác nhận về việc địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận về việc địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho hộ kinh doanh Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒

b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Thời hạn cụ thể được nêu trên Giấy xác nhận về việc địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, Giấy xác nhận về việc địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho hộ kinh doanh - Nếu Không, nêu rõ lý do: .....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 12: Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo về việc việc tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	1,000	45,814	45,814,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình	Soạn thảo, in ấn, công chứng	3.0	45,314	6,000		1	1,000	141,942	141,942,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	500	45,314	22,657,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	500	45,314	22,657,000	
		Khác									
	TỔNG				**6,500**	**0**			**686,210**	**436,983,000**	1

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 13: Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Điều 28 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:..... ....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ Lý do quy định: khoản 2 Điều 28 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Để cơ quan thuế có ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh

10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Để đáp ứng nhu cầu về việc triển khai thực hiện liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Trước khi chấm dứt hoạt động, hộ kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ thuế	- Lý do quy định: Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
Trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.	- Lý do quy định: Đảm bảo chấm dứt hoạt động các địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☒ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Thông báo về việc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 36.000	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 13: Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

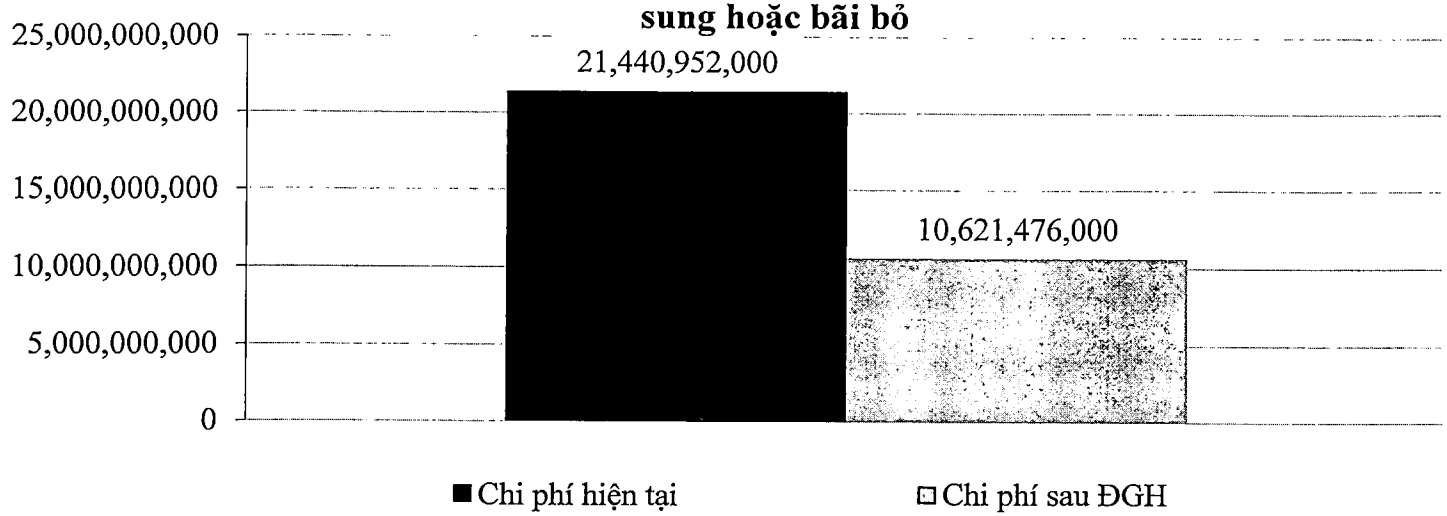
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	36,000	45,814	1,649,304,000	
1.2	Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình	Soạn thảo, in ấn, công chứng	3.0	45,314	6,000		1	36,000	141,942	5,109,912,000	
1.3	Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế	Có sẵn									
1.4	Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Có sẵn									
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	36,000	203,913	7,340,868,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	36,000	203,913	7,340,868,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**6,500**	**0**			**595,582**	**21,440,952,000**	1

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

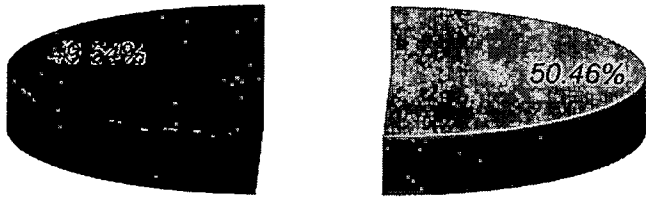
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo về việc chấm dứt hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	36,000	45,814	1,649,304,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	18,000	203,913	3,670,434,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	18,000	45,314	815,652,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	18,000	203,913	3,670,434,000	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314			1	18,000	45,314	815,652,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**0**			**544,268**	**10,621,476,000**	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ



Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 14: Chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Khi chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh

hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 1 và khoản 2 Điều 28 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (Chấm dứt) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại khoản 2 Điều 28 Dự thảo

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:…… ……	- Nêu rõ lý do quy định: …… - Yêu cầu về hình thức: …… Lý do quy định: ……

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ Lý do quy định: khoản 2 Điều 28 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Để cơ quan thuế có ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt

	Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 500	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế; Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Tên địa điểm kinh doanh; Địa chỉ địa điểm kinh doanh; Lý do chấm dứt

	Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☒ Đề nghị nêu rõ: Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn do địa điểm kinh doanh không còn hoạt động
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 14: Chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	500	45,814	22,907,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	250	203,913	50,978,250	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	250	45,314	11,328,500	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	250	203,913	50,978,250	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	250	45,314	11,328,500	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**0**			**544,268**	**147,520,500**	

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 15: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)*	Điều 35 Dự thảo Nghị định
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)*	
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 6.000	

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 15: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	6,000	45,814	274,884,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	6,000	203,913	1,223,478,000	
		Bưu chính									
		Internet									
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					50,000	1	6,000	50,000	300,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	6,000	203,913	1,223,478,000	
		Bưu chính									
		Internet									
		Khác									
	TỔNG				**500**	**50,000**			**503,640**	**3,021,840,000**	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 16: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Tạo sự thuận lợi cho người dân hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh

	+ Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (cấp lại) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 35

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:.....	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Lý do quy định: Điều 35 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này

	Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 500	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

	- Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế; Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Tên địa điểm kinh doanh; Mã số địa điểm kinh doanh/mã số thuế của địa điểm kinh doanh; Lý do đề nghị cấp lại Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .....

	Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 16: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	500	45,814	22,907,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	250	203,913	50,978,250	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	250	45,314	11,328,500	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					50,000	1	500	50,000	25,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	250	203,913	50,978,250	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	250	45,314	11,328,500	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**50,000**			**594,268**	**172,520,500**	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 17: Cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu về số điện thoại của hộ kinh doanh trong hồ sơ; hộ kinh doanh gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh; Hộ kinh doanh gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh

3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 25 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (cập nhật, bổ sung) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (thông tin đăng ký hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 25

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh đăng ký - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:.....	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☐ Không ☒ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: ..... Lý do quy định: .....
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này

	Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải đăng ký thay đổi thành viên hộ gia đình của hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 32.000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

	- Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo về việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....

c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 17: Cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	32,000	45,814	1,466,048,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	16,000	203,913	3,262,608,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	16,000	45,314	725,024,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					50,000	1	16,000	50,000	800,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	16,000	203,913	3,262,608,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	16,000	45,314	725,024,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**50,000**			**594,268**	**10,241,312,000**	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 18: Hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị hiệu đính thông tin đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở chính; Trường hợp hộ kinh doanh phát hiện nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế, do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh

3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý đối với hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 1 và khoản 3 Điều 40 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (hiệu đính) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (thông tin đăng ký hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 40

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký thuế	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị Lý do quy định: Điều 41 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo

	quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1500	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

	- Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....

c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Giấy đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 18: Hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	1,500	45,814	68,721,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	750	203,913	152,934,750	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	750	45,314	33,985,500	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	750	203,913	152,934,750	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	750	45,314	33,985,500	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**0**			**544,268**	**442,561,500**	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 19: Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy tờ trên và không bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước hiệu đính cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 1 Điều 45 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (cấp đổi) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 45

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số .../2023/NĐ-CP	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức:..... Lý do quy định: .....

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Lý do quy định: Điều 45 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐

	Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số .../2023/NĐ-CP	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế; địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm .... khoản .... Điều ... Nghị định số ...../202.../NĐ-CP ngày .../..../202... của Chính phủ về hộ kinh doanh và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề mà hộ kinh doanh đã đăng ký kinh doanh như sau; Tên ngành; Mã ngành Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh

	- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin 2: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 19: Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số …/2023/NĐ-CP	Điền biểu mẫu	2.0	45,314	1,000		1	1,000	91,628	91,628,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	500	45,314	22,657,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	1,000	80,000	80,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	500	45,314	22,657,000	
		Khác									
	TỔNG				**1,000**	**80,000**			**670,082**	**420,855,000**	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 20: Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Hộ kinh doanh có thể dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh khi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước xem xét, ra thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh

hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 5 Điều 16 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (Đề nghị) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại khoản 5 Điều 16

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh nên thông tin chưa được truyền sang Hệ thống thông tin đăng ký thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Lý do quy định: Khoản 5 Điều 16 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐

	Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tôi là; Sinh ngày; Số định danh cá nhân Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Tôi đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch ..... dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ..... nêu trên; Lý do đề nghị Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh

	- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐

	- Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☒ Đề nghị nêu rõ: Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 20: Đề nghị dừng thực hiện thủ tục ĐKHKD

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Điền biểu mẫu	1.0	45,314	500		1	30,000	45,814	1,374,420,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	15,000	203,913	3,058,695,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	15,000	45,314	679,710,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	15,000	203,913	3,058,695,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	15,000	45,314	679,710,000	
		Khác									
	TỔNG				**500**	**0**			**544,268**	**8,851,230,000**	1

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 21: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Địa điểm kinh doanh đã đăng ký thuế được tiếp tục hoạt động theo các nội dung đã đăng ký mà không bắt buộc phải thực hiện thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước hiệu đính cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: khoản 2 Điều 45 Dự thảo
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (cấp) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 45

c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 36 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm thu thập các thông tin về hộ kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, theo mẫu Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: ..... - Yêu cầu về hình thức: ..... Lý do quy định: .....

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Lý do quy định: Điều 45 Dự thảo đã quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là 03 ngày làm việc là một khoảng thời gian khá ngắn, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐

	Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo thì cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh và có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này Lý do quy định: đảm bảo giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình là đặc điểm mang tính lịch sử, riêng có của kinh tế Việt Nam - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là cơ quan chuyên môn, có nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:.....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Nội dung quy định: Điều 18 Dự thảo Lý do quy định: Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thu lệ phí của hộ kinh doanh
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số …/2023/NĐ-CP	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên hộ kinh doanh; Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế; Địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh + Nội dung thông tin 2: Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại điểm .... khoản .... Điều ... Nghị định số ...../202.../NĐ-CP ngày .../..../202... của Chính phủ về hộ kinh doanh và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh của địa điểm kinh doanh như sau; Tên ngành; Mã ngành

	Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin 2: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Mai Anh Tú Điện thoại cố định: 080.44784; Di động: 0387.963.930 E-mail: anhtu93hg@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 21: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN BAN HÀNH

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số …/2023/NĐ-CP	Điền biểu mẫu	2.0	45,314	1,000		1	2,000	91,628	183,256,000	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	1,000	203,913	203,913,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	1,000	45,314	45,314,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	2,000	80,000	160,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314			1	1,000	203,913	203,913,000	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314			1	1,000	45,314	45,314,000	
		Khác									
	TỔNG				**1,000**	**80,000**			**670,082**	**841,710,000**	

Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ *Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định về hộ kinh doanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 22: Đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc việc thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi hộ kinh doanh là giả mạo.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Hộ kinh doanh, cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi hoặc hủy bỏ những thay đổi trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký thay đổi hộ kinh doanh là giả mạo, b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần thiết để cơ quan đăng ký kinh doanh có cơ sở xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Cần có thủ tục để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 1 Điều 30 Dự thảo

pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Cần có thủ tục và thực hiện thống nhất trên toàn quốc việc thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp nội dung kê khai là giả mạo.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Theo quy định tại Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

	- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục đã bao gồm cụm từ chỉ hành động của cá nhân (đề nghị) kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cá nhân mong muốn đạt được (thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh)
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chi tiết việc thực hiện thủ tục đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng và cụ thể tại khoản 1 Điều 30 của Dự thảo
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Cơ quan quản lý thuế

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo Lý do quy định: Trường hợp nghi ngờ, không có căn cứ, cần xác định - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 1 Điều 35 Dự thảo Nghị định quy định về việc đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được sử dụng để đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và truy cập thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ: Thành phần hồ sơ đã được quy định chi tiết tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 của Dự thảo	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	- Nêu rõ lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh - Yêu cầu về hình thức: Bản chính Lý do quy định: Để đáp ứng mục tiêu xem xét của Cơ quan đăng ký kinh doanh
b) Tên thành phần hồ sơ n: Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan công an về việc hồ sơ hoặc nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo.	- Nêu rõ lý do quy định: Là căn cứ pháp lý để Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét, giải quyết - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Lý do quy định: Là căn cứ pháp lý để Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét, giải quyết

c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ: .....
d) Số lượng bộ hồ sơ: Nghị định không quy định rõ số lượng bộ hồ sơ	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ....
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh Lý do quy định: nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Dự thảo đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐

	Mô tả rõ: khoản 1 Điều 30 Dự thảo quy định: "Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, hộ kinh doanh, cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo hoặc hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, đồng thời có trách nhiệm cung cấp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện một trong các văn bản cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này". Lý do quy định: Nhằm mục đích quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh, xử lý đối với trường hợp thành phần hồ sơ, nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Thống nhất phương thức quản lý nhà nước trên toàn quốc - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định đầy đủ các đối tượng thực hiện
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đã được quy định tại Điều 44 Dự thảo

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: ..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ..... - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Nội dung quy định: Lý do quy định: Không quy định việc thu, nộp lệ phí
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh và thống nhất áp dụng trên cả nước
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin, giấy tờ pháp lý của người đề nghị Lý do quy định: Căn cứ xem xét, giải quyết + Nội dung thông tin n: Thông tin của hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh đề nghị thu hồi Lý do quy định: Kiểm tra thông tin - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....

c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: ..... Lý do quy định: ..... + Nội dung thông tin n: ..... Lý do quy định: ..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ..... Lý do quy định: .....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:.....
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... - Nếu Không, nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh có hiệu lực vô thời hạn cho đến khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi .
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh có giá trị trên toàn quốc
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Lê Thị Vân Thùy Điện thoại cố định: 080.44800; Di động: 036.201.6666 E-mail: vanthuy@mpi.gov.vn	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTĐ-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ***Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM***

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 22: Đề nghị thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh

I. CHI PHÍ DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1.1	Giấy đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/địa điểm kinh doanh	Khai các thông tin cần thiết theo mẫu	1.5	45,314	1,000	0	1	1,000	68,971	68,971,000	
1.2	Văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Cung cấp cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	0.0	0	0	0	0	0	0	0	
2	**Nộp hồ sơ**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính									
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	500	45,314	22,657,000	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí					80,000	1	1,000	80,000	80,000,000	
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)										
5	**Công việc khác** (nếu có)										
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp	4.5	45,314	0	0	1	500	203,913	101,956,500	
		Bưu chính							0	0	
		Internet	1.0	45,314	0	0	1	500	45,314	22,657,000	
		Khác									
	TỔNG				**1,000**	**80,000**			**647,425**	**398,198,000**	1

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG
VỀ MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ TRONG THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HỘ KINH DOANH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2021/NĐ-CP NGÀY 04/01/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Kèm Tờ trình số 9529 /TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Ngày 26/5/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3956/BKHĐT-ĐKKD gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổng kết việc thi hành quy định về hộ kinh doanh và đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh, thành phố, trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và các đề xuất sửa đổi, bổ sung. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến của 59/63 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (4 địa phương chưa có ý kiến là Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Vĩnh Phúc).

Qua báo cáo của 59 địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp 09 nhóm vấn đề cơ bản được các địa phương tập trung đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: (i) Đề nghị xây dựng nghị định riêng về hộ k

inh doanh; (ii) Giải thích từ ngữ "thành viên hộ gia đình" tham gia thành lập hộ kinh doanh, thành phần hồ sơ chứng minh thành viên hộ gia đình đó thuộc hộ đề nghị đăng ký kinh doanh; (iii) Quy định cụ thể những ngành, nghề kinh doanh mà hộ kinh doanh không được đăng ký; (iv) Bổ sung quy định về tên hộ kinh doanh, tên bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt, xác định và xử lý tên vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc; (v) Về địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, đề nghị bổ sung quy định về đăng ký địa điểm kinh doanh để tăng cường quản lý đối với đối tượng này; (vi) Đề nghị hướng dẫn căn cứ xác định mức thu nhập thấp tại địa phương hoặc quy định cụ thể mức thu nhập thấp để áp dụng cho các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh; (vii) Đề nghị bổ sung quy định về cơ quan quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh ở địa phương, đặc biệt với hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; (viii) Các vấn đề về hậu kiểm hộ kinh doanh: Thu hồi, chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh; (ix) Bổ sung quy định hộ kinh doanh có quy mô lớn, sử dụng nhiều lao động phải chuyển lên thành doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu

tư xem xét, nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Các góp ý của địa phương được tổng hợp chi tiết dưới đây.

I. Những vướng mắc liên quan đến hộ kinh doanh trong thi hành các quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

STT	Điều	Nội dung vướng mắc	Ý kiến đề xuất của địa phương
1	Điều 11	TP Hồ Chí Minh: - Tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định *"Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực"*. Tại Điều 7 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế quy định giấy tờ pháp lý của cá nhân là *"Bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam"*. Do đó, khi hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bằng Hộ chiếu thì không đăng ký thuế được và phải thay đổi loại giấy tờ pháp lý trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	- Thống nhất loại giấy tờ pháp lý của cá nhân trong cấp đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký mã số thuế.
	Điều 12. Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Hà Nội: Tại điểm 1 điều 12 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định *"Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền. **Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực."*** Việc sử dụng văn bản ủy quyền giữa các bên không phải chứng thực chữ ký dẫn đến nhiều trường hợp sử dụng chữ	+ Hoàn thiện khung pháp lý đối với hộ kinh doanh, quy định rõ việc xác nhận chính chủ, xác nhận chữ ký, ủy quyền cho cá nhân, tổ chức để tạo điều kiện cho công dân nhưng cũng không buông lỏng, mất kiểm soát cho công dân và cơ quan nhà nước trong công tác quản lý

		ký giả của chủ hộ kinh doanh để ký vào giấy ủy quyền thực hiện cấp đăng ký hộ kinh doanh dùng cho mục đích không phải để kinh doanh. Khi công dân có phát sinh thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, liên hệ cơ quan đăng ký kinh doanh mới phát hiện ra bản thân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh từ trước nhưng thực tế họ chưa thực hiện việc đăng ký thành lập các hộ kinh doanh này như thông tin hồ sơ dăng kinh kinh doanh của họ đang lưu trên hệ thống phần mềm. Ủy quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh không cần xác thực chữ ký, không cần công chứng cũng dẫn đến tình trạng có nhiều cá nhân, tổ chức trục lợi, những nhiễu tại cơ quan trả kết quả công dân, gây khó khăn, mất kiểm soát trong công tác xử lý hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ kinh doanh	
2	Điều 27. Đăng ký chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Quảng Trị: Tại Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng ĐKKD gửi bản sao GCNĐKDN và bản chính GCN đăng ký hộ kinh doanh đến doanh nghiệp". Tuy nhiên, Nghị định không quy định đối với trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ qua mạng thông tin điện tử nên rất khó khăn trong quá trình thực hiện.	
3	Điều 70	Tây Ninh: Tại khoản 1 điều 70 quy định "Hộ kinh doanh đo một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ".	Cần bổ sung định nghĩa rõ các thành viên hộ gia đình
4	Điều 79	Lâm Đồng: *Theo quy định tại khoản 2, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định*: "Hộ gia đình sản xuất nông, lâm,	

		ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương "; *Tuy nhiên, tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng chưa có quy định mức thu nhập thấp áp dụng tại địa phương, nên việc hướng dẫn đăng ký kinh doanh đối với các trường hợp không phải đăng ký thành lập hộ kinh doanh rất khó khăn, gây tâm lý hoang mang cho người dân có thu nhập thấp, không ổn định.*	
		Bạc Liêu: *Theo quy định tại khoản 2, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định*: "Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện" dù quy định như vậy nhưng trên thực tế có rất nhiều hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ngành nghề nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt… nhằm mục đích bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của các tổ chức như: điện lực, ngân hàng,… nhưng thực tế không hoạt động kinh doanh gây khó khăn trong công tác quản lý hộ kinh doanh và lập sổ bộ quản lý thuế trên địa bàn	Có các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan (đặc biệt là hệ thống các Ngân hàng) nhằm kiểm soát, khắc phục tình trạng một số người dân đăng ký thành lập hộ kinh doanh nhằm phục vụ mục đích vay vốn ngân hàng chứ không có nhu cầu kinh doanh thật sự gây khó khăn trong công tác quản lý hộ kinh doanh và lập sổ bộ quản lý thuế trên địa bàn.
		Đắk Nông: Tại khoản 2, Điều 79 quy định: "Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể căn cứ để xác định mức thu nhập thấp hoặc điều chỉnh, bổ sung Nghị định quy định rõ đối với từng khu vực mức thu

		vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương".	nhập bao nhiêu thì được coi là thu nhập thấp để thống nhất thực hiện trên địa bàn toàn quốc.
		TP Hồ Chí Minh: Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ". Tuy nhiên, Điều 3 về giải thích từ ngữ không có nội dung giải thích về quy định như thế nào là thành viên hộ gia đình hay quy định về tài liệu chứng minh thành viên này là thành viên của hộ gia đình đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Bổ sung thêm nội dung về giải thích từ ngữ "thành viên hộ gia đình", thành phần hồ sơ chứng minh thành viên hộ gia đình đó thuộc hộ đề nghị đăng ký kinh doanh.
		Cần Thơ: Theo khoản 1 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định "Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh". Tuy nhiên, chưa quy định trình tự, thủ tục thay đổi thành viên hộ gia đình do chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế hoặc thay đổi người (trong thành viên hộ gia đình) được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh	Đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục, mẫu biểu thành viên hộ gia đình do chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế hoặc thay đổi người (trong thành viên hộ gia đình) được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh
		Bình Dương:	+Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét có quy định cụ thể liên quan đến "***thành viên hộ***

		Khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định về việc hộ kinh doanh: "*1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các **thành viên hộ gia đình** đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ....*" Tuy nhiên, khoản 2 Điều 87 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: "*b) **Giấy tờ pháp lý của cá nhân** đối với chủ hộ kinh doanh, **thành viên hộ gia đình** đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh ...*". Theo quy định hiện hành, sổ hộ khẩu đã được bãi bỏ, thay vào đó là căn cước công dân và mã số định danh cá nhân điện tử. Do đó, khó xác định những thành viên đó có thuộc "***hộ gia đình***", gây khó khăn trong việc xác định mối quan hệ giữa các thành viên hộ gia đình khi đăng ký hộ kinh doanh	***gia đình***" khi không còn quản lý theo sổ hộ khẩu và có nội dung cam kết của chủ hộ kinh doanh liên quan đến thành viên hộ gia đình trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh
		Hà Nội: Tại khoản 2, điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: *"Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện."*. Tuy nhiên, luật và các văn bản hướng dẫn thi hành về hộ kinh doanh không có quy định cụ thể về mức thu nhập thấp, do đó việc giải thích cho một số hộ kinh doanh gặp khó khăn vướng mắc	
5	Điều 80. Quyền thành lập hộ kinh doanh và	Lạng Sơn: Theo quy định tại **khoản 2 Điều 80** Nghị định 01/2021/NĐ-CP: *"Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm*	Đề nghị sớm triển khai hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh nhằm phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh đạt hiệu quả hơn. Thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia

	nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh	*vi toàn quốc...".* Hiện nay chưa có phần mềm để quản lý, đăng ký đối với các hộ kinh doanh, do đó khi thực hiện đăng ký còn gặp khó khăn trong việc xác định là Hộ kinh doanh này đã đăng ký kinh doanh tại địa bàn khác hay chưa nên có thể bị cấp đăng ký kinh doanh trùng lắp.	về hộ kinh doanh với cơ sở dữ liệu cập nhật, đầy đủ, tạo cơ sở cho việc số hóa công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh.
		Sóc Trăng: Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định cá nhân, thành viên hộ gia đình chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, hiện tại việc cấp đăng ký hộ kinh doanh của tỉnh được thực hiện thông qua phần mềm quản ký hộ kinh doanh của tỉnh nên chỉ tra cứu cá nhân, thành viên hộ gia đình trong phạm vi của tỉnh Sóc Trăng.	
		Quảng Trị: Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 80, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021 của Chính phủ quy định "Cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại". Tuy nhiên, hiện tại Phần mềm đăng ký, quản lý hộ kinh doanh chưa kết nối, liên thông với Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia nên sự kiểm tra, rà soát thông tin trước khi cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.	
		Phú Yên: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc và được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách	

		cá nhân ". Nhưng hiện nay, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh giữa các tỉnh, thành trên cả nước chưa có sự kết nối liên thông với nhau, do đó các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không thể rà soát, kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đúng quy định.	
		Hải Phòng: Tại Khoản 2,3 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "2. Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc… 3. Cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh ...". Hiện nay, chưa có một cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất dữ liệu của các hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc. Trình tự thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chưa có sự phối hợp liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Do đó dẫn đến việc các cơ quan nhà nước không kiểm soát được hộ kinh doanh đã đăng ký kinh doanh hay chưa đăng ký trong phạm vi toàn quốc vì theo quy định cá nhân, hộ gia đình chỉ được đăng ký 01 hộ trong phạm vi toàn quốc; không kiểm soát được hộ kinh doanh có phải là doanh nghiệp tư nhân hay thành viên hợp danh của công ty hợp danh hay không; không nắm bắt được thông tin kịp thời dẫn tới vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện đúng các nghĩa vụ của các đối tượng này. Việc thực hiện cấp đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh không có phần mềm nghiệp vụ, chỉ làm thủ công trên Word và Excel nên sẽ có những sai sót trong kiểm đếm hồ sơ, tra cứu hồ sơ.	
		Lâm Đồng:	

		Theo quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: *"Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc và được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân "*. Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh giữa các địa phương trên toàn quốc chưa có sự kết nối thông tin với nhau, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không thể rà soát, kiểm tra việc cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ở ngoài địa bàn quản lý hay chưa. Ngoài ra, tại một số địa phương chủ động đầu tư, mua sắm phần mềm phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý, nên chưa có sự đồng bộ, nhất quán giữa các phần mềm tự phát, chưa kết nối dữ liệu xuyên suốt giữa các địa bàn quản lý với nhau.	
		Quảng Bình: Tại Khoản 2, Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định mỗi cá nhân, thành viên hộ gia đình chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trên toàn quốc. Tuy nhiên, trong quá trình cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của một số cá nhân ngoài địa phương, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chưa xác minh được cá nhân ngoài địa phương đã đăng ký hộ kinh doanh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hay chưa. Khi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có công văn đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tại nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú thì một số địa phương chưa phối hợp thực hiện; do vậy khi xử lý hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không thể xử lý đúng thời hạn theo quy định tại khoản 3, Điều 87 (thời hạn 03 ngày làm việc).	

		Quảng Bình: Tại Khoản 3, Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân. Quá trình cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện khi xử lý hồ sơ của hộ cá thể vẫn chưa xác minh được cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký có phải là chủ doanh nhiệp tư nhân hay không vì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không kiểm tra được thông tin của doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh	
		An Giang: Trên thực tế có một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh mà hộ kinh doanh không được quyền kinh doanh như kinh doanh vàng, tư vấn pháp luật, bảo hiểm, tín dụng....	Đề nghị bổ sung thêm vào quy định tại khoản 3 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP hoặc có hướng dẫn cụ thể để địa phương thực hiện.
		Đắk Lắk: Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 quy định về quyền thành lập hộ kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: *"2. Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc và được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân.* *3. Cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại".* Hiện nay Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chỉ quản lý và kiểm tra được cá nhân, thành viên đã đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn huyện, không tra cứu được cá	

		nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nơi khác không hay chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh nên việc thực hiện quy định này gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong việc đăng ký tên hộ kinh doanh, tra cứu dữ liệu cá nhân, thành viên hộ gia đình và công tác quản lý địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.	
		TP Hồ Chí Minh: - Tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "Quyền thành lập hộ kinh doanh và nghĩa vụ đăng ký của hộ kinh doanh: Cá nhân, hộ gia đình chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc". Trước đây số hộ kinh doanh đăng ký bằng số chứng minh nhân dân (9 số định danh) nhiều, hiện nay đã đổi sang căn cước công dân, tuy nhiên, biểu mẫu đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-1 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT) không có mục cho người dân kê khai số chứng minh nhân dân cũ. Do đó, cơ quan đăng ký kinh doanh không có cơ sở rà soát được hộ kinh doanh này đã đăng ký kinh doanh tại số chứng minh nhân dân cũ chưa? Thực tế tại Thành phố, việc đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế đã liên thông, việc không có thông tin số chứng minh nhân dân cũ gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc rà soát mã số thuế. Do vậy, tình trạng 01 hộ kinh doanh có 02 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và 02 mã số thuế khá nhiều (01 giấy cho số chứng minh nhân dân cũ, 01 giấy cho căn cước công dân), dẫn tới sai quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và khó khăn trong việc quản lý nhà nước sau đăng ký kinh doanh. Mặt khác, đối với căn cước công dân gắn chip điện tử chỉ có thể quét thông tin trên bản	- Bổ sung thêm nội dung kê khai số chứng minh nhân dân cũ (9 số định danh) vào biểu mẫu Phụ lục III-1 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.

		gốc, không quét thông tin qua file scan đính kèm hoặc bản photo, do đó, tình trạng 01 cá nhân thành lập nhiều hộ kinh doanh và có 2 mã số thuế xảy ra nhiều.	
		Cần Thơ: Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "*Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc và được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân*" và khoản 2 Điều 86 quy định: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại." Theo đó, tại điều 5d Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT quy định: "". Hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm khác nhau trên phạm vi toàn quốc, nhưng không được cấp Gi ấy chứng nhận địa điểm hộ kinh doanh hoặc ghi nhận trên GCNĐKHKD, do đó gây khó khăn trong việc đăng ký điều kiện kinh doanh khi hộ kinh doanh kinh doanh ngành nghề có điều kiện tại các địa điểm kinh doanh doanh. Mặt khác, trường hợp các địa điểm kinh doanh này có vi phạm thì cơ quan quản lý nhà nước không có cơ sở xử phạt hay thu hồi, đồng thời, không có quy định về tên gọi của địa điểm hộ kinh doanh nên gây khó khăn chung trong việc quản lý nhà nước. Điều 5d của Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT chỉ quy định việc hộ kinh doanh khi hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm kinh doanh khác ngoài trụ sở thì thông báo địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh và	Đề nghị quy định rõ phạm vi hoạt động kinh doanh tại địa điểm ưng doanh khác ngoài trụ sở của hộ kinh doanh. Đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục, mẫu biểu để ghi nhận thông với địa điểm hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận hộ kinh doanh nhằm tạo điều kiện cho hộ kinh doanh khi kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại nhiều địa điểm kinh doanh và tạo thuận lợi quản lý nhà nước trong việc cấp đăng hộ kinh doanh. Đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục, mẫu biểu chấm dứt địa điểm kinh doanh khác ngoài trụ sở của hộ kinh doanh theo Điều 5d của Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế h và Đầu tư, có hiệu lực từ ngày 01/07/2023.

		được cơi quan đăng ký kinh doanh Thông báo về mã số thuế, nhưng không quy định khi các địa điểm kinh doanh này chấm dứt, tạm ngừng hoặc không hoạt động kinh doanh thì và chấm dứt hiệu lực mã số thuế của địa điểm kinh doanh đó, gây khó khăn về mặt quản lý, theo dõi và báo cáo đối với cơ quan quản lý nhà nước.	
		Bình Dương: Khoản 2 và 3 Điều 80 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: "*2. Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc và được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân.* *3. Cá nhân, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại".* Hiện nay Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ kinh doanh chưa hoàn thiện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không thể xác định chủ hộ kinh doanh đã từng đăng ký kinh doanh không phù hợp quy định nêu trên hay không, dẫn đến tình trạng một cá nhân thành lập nhiều hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh	+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ kinh doanh, đặc biệt là dữ liệu của các hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận trước thời điểm có Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có thể thực hiện thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp trên Hệ thống và đồng bộ quản lý
		Vũng Tàu: khoản 2, Điều 80 quy định: ***Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc*** và được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong doanh nghiệp với tư cách cá nhân.	

		Trên thực tế khi cấp GCN đăng ký hộ kinh doanh không biết được hộ có đăng ký kinh doanh nơi khác ngoài địa bàn huyện	
6	Điều 82	TP. Hồ Chí Minh - Tại điểm a Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "*Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp cho hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định này. Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây: Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh*". Tuy nhiên, đối với hộ kinh doanh thì có những ngành, nghề buộc phải thành lập doanh nghiệp, ví dụ như tư vấn luật, sản xuất vàng. Do vậy, còn thiếu quy định về áp dụng Luật Doanh nghiệp và luật khác, cụ thể: *"Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của hộ kinh doanh thì áp dụng quy định của luật đó"*.	- Bổ sung quy định "Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của hộ kinh doanh thì áp dụng quy định của luật đó".
7	Điều 83. Mã số đăng ký hộ kinh doanh	Hà Nam: Không thống nhất với quy định tại Điều 5b Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT	Đề xuất sửa để thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 5b Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT
		Ninh Thuận: Mã số đăng ký hộ kinh doanh chưa đồng thời là mã số thuế của hộ kinh doanh; do đó, hộ kinh doanh phải mất nhiều thời gian, chi phí để được cấp mã số thuế và gây khó khăn trong việc quản lý hộ kinh doanh tại cơ quan Thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.	
8	Điều 84	Hải Phòng: Tại Khoản 1 Điều 84 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: "Hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh tự kê	

		khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh". Do các hộ kinh doanh tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đăng ký kinh doanh nên thực tế rất nhiều hộ kinh doanh đã đăng ký không trung thực, không đúng về hồ sơ đăng ký kinh doanh, dẫn đến việc quản lý hoạt động sau đăng ký kinh doanh là rất khó khăn do địa điểm kinh doanh không đúng và khi xảy ra vấn đề sai phạm thì cơ quan nhà nước khôngthể liên lạc được với các hộ kinh doanh để xử phạt hay thu hồi đăng ký kinh doanh theo quy định.	
		TP Hồ Chí Minh: - Văn bản ủy quyền cho tổ chức, cá nhân để thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh không bắt buộc phải công chứng, chứng thực tại Khoản 4 Điều 84 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP sẽ ảnh hưởng đến công tác trả kết quả, cụ thể pháp lý chưa chặt chẽ.	
		Hà Nội: Căn cứ Phụ lục III -1 Ban hành kèm theo Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/04/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về mẫu giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh thì thông tin số điện thoại liên lạc, email của chủ hộ kinh doanh đều không phải thông tin bắt buộc phải kê khai. Các thông tin về địa chỉ thường trú, địa chỉ liên hệ, địa chỉ trụ sở kinh doanh đều do chủ hộ kinh doanh tự khai căn cứ theo Điều 84 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định các nguyên tắc áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh: *"Hộ kinh doanh, người thành lập hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê*	

		khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh". Phòng Tài chính – Kế hoạch của các quận/huyện/thị xã khi thụ lý hồ sơ không có căn cứ để xác định được tính chính xác, trung thực của thông tin địa chỉ đăng ký, khi phát hiện sai phạm thì không thể liên hệ với chủ hộ kinh doanh bằng số điện thoại hay địa chỉ chủ hộ đã đăng ký	
9	Điều 86. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh	Hà Nam: Khoản 1 Điều 86 quy định "Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh". Quy định chưa rõ ràng, dễ gây hiểu nhầm.	Đề xuất sửa thành "Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh, ngoài địa chỉ đã đăng ký trụ sở hộ kinh doanh"
		Phú Yên: Theo quy định tại khoản 1, Điều 86 Nghị định 01/2021 của Chính phủ: "Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh". Nội dung này không quy định điều kiện cụ thể về địa điểm kinh doanh. Do đó, khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sẽ xảy ra trường hợp, như: Địa điểm kinh doanh nằm trên đất rừng sản xuất được giao cho hộ dân quản lý hoặc thuê; trên đất quy hoạch giao thông, hành lang an toàn giao thông; đất lấn, chiếm trái phép, không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhiều địa điểm kinh doanh... Nhưng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì không yêu cầu hộ đăng ký kinh doanh cung cấp các giấy tờ có liên quan đến thửa đất hoặc địa điểm kinh doanh, nên cơ quan đăng ký kinh doanh không thể xác định được địa điểm đó có phù hợp để cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hay không.	
		Hà Nam: Khoản 2 Điều 86 quy định "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một	- Đề xuất sửa để thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 5b Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT.

		địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Không thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 5b Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT	- Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 1 Điều 5b Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT thì "hộ kinh doanh thông báo địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh". => Nếu hộ kinh doanh đặt địa điểm kinh doanh tại thành phố/huyện B khác với thành phố/huyện đặt trụ sở hộ (A) thì Thông báo về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh do A cấp, trong khi địa điểm kinh doanh do Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường tại B quản lý.
		Sóc Trăng: Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định: "2. Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Trường hợp hộ kinh doanh mở thêm nhiều địa điểm kinh doanh nhưng chỉ thông báo với cơ quan quản lý thuế và cơ quan quản lý thị trường mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thì rất khó quản lý.	Do vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ như sau: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi cấp Giấy chứng nhận hộ kinh doanh".
		Kon Tum: Tại Điều 86 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: "*Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh. Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một*	Đề xuất sửa đổi Điều 86 Nghị định 01/2021/NĐ-CP như sau: *1. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh.*

		địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh...". Theo quy định này thì trụ sở của hộ kinh doanh phải là nơi diễn ra hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên trên thực tế có những hoạt động kinh doanh không thực hiện tại trụ sở hộ kinh doanh (*như ngành trồng dược liệu dưới tán rừng, kinh doanh online, dịch vụ cung cấp tại địa chỉ của khách hàng...*), hoặc địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh khi đăng ký thành lập thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh nhưng không phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương (*như ngành bán điện năng lượng mặt trời áp mái...*). Điều này dẫn đến việc quản lý chồng chéo giữa các ngành chức năng trong các quy định về thành lập hộ kinh doanh (việc cấp chứng nhận trụ sở hộ kinh doanh đồng nghĩa với việc cho phép hộ kinh doanh được sản xuất, kinh doanh tại trụ sở đăng ký nhưng nơi diễn ra hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được cấp chứng nhận lại không phù hợp quy hoạch).	*2. Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh.* *3. Trụ sở hộ kinh doanh là địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh và được xác định theo địa giới đơn vị hành chính.*
		Ninh Bình: Khoản 2 Điều 86, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại"; không có quy định phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh. Nội dung trên tại khoản 2, Điều 1, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và	- Sửa đổi Khoản 2 Điều 86 Nghị định 01/2021/NĐ-CP để đảm bảo nội dung thống nhất.

		Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp đã được bổ sung: "Trường hợp hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh khác ngoài trụ sở, hộ kinh doanh thông báo địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh" và có hiệu lực từ 1/7/2023 sẽ tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo đúng quy định trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên cần sửa đổi nội dung này trong Nghị định để đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất trong thực hiện.	
		Hưng Yên, Hải Dương: - Tại khoản 2 Điều 86 quy định "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại" không quy định phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở còn lại. Tuy nhiên, tại điểm g, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư quy định "Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi chuyển địa điểm kinh doanh nhưng không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện" đề nghị cơ quan soạn thảo bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản pháp luật.	
		Bắc Giang: Tại khoản 2, Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải	Đề nghị có hướng dẫn cụ thể hơn cách ghi địa điểm trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong trường hợp.

		thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại" không quy định phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở còn lại": Một hộ kinh doanh có nhu cầu đăng ký tại 2-3 địa điểm kinh doanh và hộ kinh doanh có nhu cầu thể hiện các địa điểm kinh doanh đó trên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (ví dụ: địa điểm 1, địa điểm 2...), do đó đề nghị có hướng dẫn cụ thể hơn cách ghi địa điểm trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong trường hợp.	
		Sơn La: - Theo quy định Khoản 2, Điều 86, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: *"Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại"*, nhưng không quy định phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ của các trụ sở còn lại. Do đó, trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chỉ hiển thị duy nhất một địa điểm được Chủ hộ lựa chọn làm trụ sở hoạt động kinh doanh. Trong khi quá trình thực hiện đăng ký các hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện gặp khó khăn như việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp chứng nhận phòng cháy chữa cháy, giấy chứng nhận các cơ sở nhà thuốc,.. *(hồ sơ của các thủ tục này yêu cầu trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải ghi rõ địa điểm hoạt động).* Tại điểm g, khoản 1 Điều 63 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh	

		vực kế hoạch và đầu tư có quy định *"Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi Hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng không thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường".*	
		Quảng Trị: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 86, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021 quy định: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Theo ý kiến của các địa phương, khi thực hiện, cơ quan đăng ký kinh doanh còn gặp khó khăn trong triển khai, phối hợp với các địa phương trong việc thực hiện các thủ tục đăng ký, quản lý.	
		Bến Tre: Theo khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ, về đăng ký doanh nghiệp, quy định: "Điều 86. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh …2. Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại".	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu và có văn bản hướng dẫn hoặc quy định cụ thể hơn đối với nội dung: Hộ kinh doanh có thể hoạt động nhiều địa điểm, nhưng chỉ thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm còn lại, nhưng không quy định thông báo cơ quan đăng ký kinh doanh biết và không quy định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm hộ kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, nên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp

			huyện/thành phố không biết, không thể theo dõi, quản lý các hoạt động địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh cũng như hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của các hộ kinh doanh tại địa phương.
		Nghệ An: Theo quy định của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP "Hộ kinh doanh khi hoạt động tại nhiều địa điểm thì phải thông báo cho cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh", không có quy định phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh. Tuy nhiên, theo quy định của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch đầu tư lại quy định "phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi vi phạm kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng không thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường". Điều này gây khó khăn cho các đơn vị trong quá trình thực hiện pháp luật.	
		Khánh Hòa: Tại Khoản 2 Điều 86 quy định: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Tuy nhiên tại Nghị định và thông tư hướng dẫn không quy định rõ trình tự bổ sung địa điểm sẽ được cập nhật, theo dõi như thế nào và chưa có mẫu văn bản	Bổ sung nội dung hướng dẫn cụ thể và có mẫu biểu về địa điểm kinh doanh của Hộ cá thể.

		để thể hiện nội dung nêu trên. Do không có giấy tờ chứng nhận về hoạt động của địa điểm kinh doanh nên gây khó khăn cho các hộ kinh doanh khi liên hệ thực hiện các thủ tục như cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, Giấy chứng nhận phòng cháy chữa cháy,....	
		Hải Phòng: Tại Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Tuy nhiên các hộ kinh doanh không thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh nên công tác hậu kiểm gặp khó khăn.	
		An Giang: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: *"Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại"*. Tuy nhiên trên thực tế chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp này. Việc này đã gây khó khăn cho công tác quản lý hộ kinh doanh cũng như công tác quản lý thuế ở các địa phương.	Đề nghị bổ sung thêm trình tự, thủ tục đăng ký địa điểm kinh doanh đối với hộ kinh doanh.
		Đà Nẵng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 86, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định về địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh:	Điều chỉnh hoặc hướng dẫn cụ thể quy trình cấp đăng ký đối với các hộ kinh doanh tại nhiều địa điểm (trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký tại địa điểm 2 quận

		"Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Tuy nhiên, theo thực tế phát sinh nhiều hộ kinh doanh đang kinh doanh tại các quận, huyện khác nhau mong muốn đăng ký nhiều địa điểm kinh doanh trên Giấy chứng nhận để thuận tiện cho việc giao dịch, hoạt động của cơ sở kinh doanh và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh phát sinh trên địa bàn quận. Ngoài ra cần cung cấp giấy chứng nhận đăng ký địa điểm khác quận, huyện cho một số đơn vị ngoài cơ quan thuế, thị trường.	khác nhau thì việc đăng ký tại địa điểm mới có được bổ sung vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hay không? Cơ quan đăng ký kinh doanh tại địa điểm mới quản lý hộ kinh doanh như thế nào, bởi vì hệ thống dữ liệu về cấp đăng lý hộ kinh doanh tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố chưa có quy chế trao đổi, quản lý hộ).
		Tuyên Quang: Chưa có cơ sở pháp lý thực hiện đăng ký địa điểm kinh doanh cho hộ kinh doanh: Việc cho phép hộ kinh doanh được kinh doanh tại nhiều địa điểm tại Khoản 2, Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại" gây khó khăn trong công tác quản lý tại địa phương khi có hộ kinh doanh đăng ký tại nơi khác đến kinh doanh mà không có quy định phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh nhất là hộ kinh doanh có ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung thêm "cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện" vào quy định tại khoản 2 Điều 86, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:"Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản thị trường, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại", nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh
		Đồng Nai:	

		Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng không có nghĩa vụ phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, điểm g khoản 1 Điều 63 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng không thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là có sự chưa phù hợp và thống nhất.	
		Bình Định: ***Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không thể hiện nội dung về các địa điểm kinh doanh khác của hộ kinh doanh***: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Mặt khác, Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo Phụ lục III-I tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT và Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT có quy đinh kê khai nội dung: địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Tuy nhiên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Phụ lục VI-1 của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT và Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT không thể hiện nội dung: địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Điều đó gây khó khăn đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước và cả hộ kinh doanh khi các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hoạt động kinh doanh.	Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có quy định chính thức về nội dung này trong Giấy chứng nhận hộ kinh doanh và bổ sung quy định đăng ký nhiều địa điểm kinh doanh.

		Bắc Ninh: Theo Điểm 2, Điều 86, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính Phủ quy định "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều đia điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại" tuy nhiên tại Khoản g, điểm 1, Điều 63, Nghị định 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ lại quy định: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau "g, Hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng không thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường.	
		Bạc Liêu: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều đia điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại'. Mặt khác, mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (tại Phụ lục VI-1 ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT) lại không thể hiện thông tin các địa điểm này trên Giấy Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Do đó, trường hợp một hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh tại nhiều địa điểm khác nhau thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sẽ không thể hiện thông tin của những địa điểm nay, gây khó khăn đồng thời cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc cấp đăng ký hộ	Bổ sung vào mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh phần thông tin các địa điểm hoạt động của hộ kinh doannh.

		kinh doanh, cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền và cả hộ kinh doanh khi các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hoạt động kinh doanh.	
		TP Hồ Chí Minh: - Đối với quy định thông báo hoạt động địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh hiện nay chỉ gửi thông tin đến Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường (đây là 02 đơn vị ngành dọc); vì vậy, đối với công tác quản lý của Chính quyền địa phương chưa có thông tin, có thể ảnh hưởng đến công tác quản lý, triển khai hướng dẫn các quy định đối với hoạt động của địa điểm của hộ kinh doanh đang hoạt động tại địa phương). - Nếu trường hợp hộ kinh doanh kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì không thể thực hiện theo Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP được vì hộ kinh doanh muốn đảm bảo đủ điều kiện tại địa điểm đang kinh doanh thì trước tiên phải có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	- Để đảm bảo công tác quản lý đối với hoạt động địa điểm của hộ kinh doanh, đề xuất hộ kinh doanh khi thực hiện thông báo địa điểm hoạt động gửi bổ sung cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Ủy ban nhân dân phường/xã nơi địa điểm hoạt động của hộ kinh doanh để Chính quyền địa phương nắm thông tin, hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện các quy định pháp luật của địa điểm hoạt động kinh doanh theo quy định. - Tại Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết, cụ thể cá nhân có thể kinh doanh tại nhiều địa điểm đối với ngành nghề không cần phải đăng ký kinh doanh trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
		Ninh Thuận: - Theo Khoản 2 Điều 86, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, quy định: "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại". Tuy nhiên, Nghị định 01/2021/NĐ-CP không quy định hộ kinh doanh phải thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở chính của hộ kinh doanh. Do đó, trường hợp một hộ kinh	

		doanh đăng ký nhiều địa điểm khác nhau nơi đăng ký trụ sở hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có thông tin về địa điểm kinh doanh khác, gây khó khăn cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc quản lý hộ kinh doanh và các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hoạt động kinh doanh.	
		Tây Ninh: Tại khoản 2 Điều 86, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định "Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng 2 trụ sở bộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại không có quy định phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh. Tuy nhiên, trong Nghị định số 122/202U/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch đầu tư lại quy định: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm kinh doanh tại nhiều địa diễm nhưng không thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trưởng. Tuy nhiên, Nghị định quy định không có yêu cầu, bắt buộc Hộ kinh doanh thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh. Tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch đầu tu Hướng dẫn về Dăng ký doanh nghiệp và các biểu mẫu thực hiện lại không có biểu mẫu - Thông báo kinh doanh	Từ các khó khăn, vướng mắc nói trên đề nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể thủ tục thực hiện đối với hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm của hộ kinh doanh (Ví dụ như hộ kinh doanh có trụ sở kinh doanh ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, muốn mở địa điểm kinh doanh ở địa bàn tỉnh khác) cần có quy trình thực hiện đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh, huyện... Bổ sung thêm quy định: Một địa chỉ kinh doanh có thể dăng ký nhiều hộ kinh doanh và địa chỉ kinh doanh thuộc quyền sở hữu quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

		nhiều địa điểm đối với Hộ kinh doanh", điều này gây khó khăn cho cả Hộ kinh doanh lẫn cơ quan quản lý nhà nước đối với vấn đề này.	
		Quảng Ngãi: Theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại; tuy nhiên, Nghị định cũng không quy định rõ địa điểm kinh doanh còn lại phải thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của hộ kinh doanh tại cơ sở địa điểm kinh doanh còn lại, điều này gây khó khăn cơ quan quản lý nhà nước cũng như hộ kinh doanh khó khăn trong việc đăng ký cấp giấy đủ điều kiện hoạt động kinh doanh tại các địa điểm còn lại với các cơ quan có liên quan có thẩm quyền.	Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể như sau: Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường và các cơ quan khác có liên quan (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại; đồng thời, điều chỉnh biểu mẫu giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện ghi thêm cơ sở đăng ký kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại.

		Vĩnh Long: Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định *"2.Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại"*. Trong quá trình thực hiện cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gặp khó khăn, vướng mắc là có trường hợp hộ kinh doanh ở ngoài huyện xin mở địa điểm kinh doanh. Cá biệt có trường hợp hộ kinh doanh ở ngoài tỉnh xin mở địa điểm kinh doanh. cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện lúng túng không biết áp dụng tại điều khoản nào; Một khó khăn tiếp theo là khi hộ kinh doanh mở địa điểm thứ 2, 3 trở đi thì không quy định cấp giấy đăng ký hoạt động nhưng phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh. Quy định này gây khó khăn cho hộ kinh doanh hoạt động lĩnh vực cho thuê nhà trọ vì khi đăng ký đủ điều kiện về an ninh trận tự của các địa điểm này thì cơ quan công an yêu cầu phải có giấy đăng ký hoạt động	+ Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh, cần bổ sung cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho địa điểm kinh doanh. + Quy định rõ hồ sơ, trình tự, thủ tục mở địa điểm kinh ngoài địa điểm đăng ký lần đầu của hộ kinh doanh

		Đồng Tháp: Căn cứ khoản 2 Điều 80 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định: *"Cá nhân, thành viên hộ gia đình chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc"*. Tuy nhiên, Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định cho phép *"Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm"* giống như doanh nghiệp, dẫn đến hộ kinh doanh có thể mở rộng quy mộ hoạt động mà không nhất thiết phải chuyển lên thành doanh nghiệp.	
		Hà Nội: Điều 86 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định *"Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại."* Nghị định không quy định Hộ kinh doanh phải thông báo với Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp quận/huyện/thị xã nơi đặt địa chỉ trụ sở chính của hộ kinh doanh đó. Việc này gây khó khăn trong quản lý nhà nước đối với các hộ kinh doanh này và trong luật cũng không có chế tài xử phạt khi hộ kinh doanh không thông báo tới cơ quan Đăng ký kinh doanh	+ Bổ sung quy định cụ thể, thống nhất đối với hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm của hộ kinh doanh. Đây là cơ sở quan trọng để hộ kinh doanh thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của hộ và tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các lực lượng chức năng trong hoạt động thực thi công vụ, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo môi trường chuyên nghiệp, lành mạnh trong kinh doanh.

		Vũng Tàu: Điều 86, Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: "*Hộ kinh doanh khi hoạt động tại nhiều địa điểm thì Hộ kinh doanh, Hộ kinh doanh lưu động đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải thông báo cho Cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh, không có quy định phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh*". Tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT không có biểu mẫu "*Thông báo kinh doanh nhiều địa điểm đối với Hộ kinh doanh*", nội dung này tuy đã được điều chỉnh, bổ sung tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐ nhưng cũng khó khăn cho cán bộ xử lý khi phải viện dẫn rất nhiều văn bản	
10	Điều 87. Đăng ký hộ kinh doanh	Lạng Sơn: Theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Nghị định 01/2021/NĐ-CP: *"2. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:* *a) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;* *b) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;* *c) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;* *d) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh".* Như vậy, thành phần hồ sơ không yêu cầu cung cấp hợp đồng thuê cửa hàng, ki ốt… để làm địa điểm kinh doanh (đối	

		với những người đi thuê) do vậy khó khăn trong việc xác định hộ đăng ký kinh doanh có đúng địa điểm hay không.	
		Sóc Trăng: Điểm b Khoản 2 Điều 87 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định hồ sơ đăng ký hồ kinh doanh gồm có: " Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh". Quy định này không quy định cụ thể giấy tờ pháp lý của cá nhân là bản sao hợp lệ hay bản photo nên khi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh không có cơ sở để hướng dẫn cá nhân nộp bản photo hay bản có công chứng hoặc bản có đối chiếu đối với giấy tờ pháp lý này của cá nhân khi thành lập hộ kinh doanh.	Đề xuất bổ sung cụm từ "bản sao hợp lệ" vào Điểm b Khoản 2 Điều 87 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; đồng thời sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 87 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ thành: " Bản sao hợp lệ giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh".
		Hậu Giang Tại mục 1 Điều 87. Đăng ký hộ kinh doanh chưa có quy định về vốn đăng ký tối thiểu và tối đa đối với hộ đăng ký hoạt động kinh doanh từ đó làm cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gặp khó khăn trong hướng dẫn người dân khi đăng ký kinh doanh (thực tế có nhiều hộ kinh doanh với quy mô lớn nhưng chỉ kê khai đăng ký vốn rất thấp khoảng 1 triệu đồng ngược lại hộ đăng ký kinh doanh quy mô rất nhỏ nhưng lại kê khai đăng ký vốn rất lớn khoảng 5-10 tỷ, mục đích để vay vốn).	Tại mục 1 Điều 87. Đăng ký hộ kinh doanh cần bổ sung quy định về vốn đăng ký của hộ kinh doanh.
		Hậu Giang - Tại mục 2 Điều 87. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh gồm: a) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;	- Tại mục 2 Điều 87. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh cần bổ sung quy định hợp đồng thuê nhà hoặc giấy tờ chứng minh địa điểm đặt trụ sở hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ

		b) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; c) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; d) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. Đối với trường hợp hộ đăng ký kinh doanh có trụ sở khác với địa chỉ trên giấy tờ pháp lý của cá nhân thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cũng không có cơ sở yêu cầu người dân phải bổ sung giấy tờ chứng minh địa điểm kinh doanh đó là của chủ hộ đề nghị đăng ký do hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo mục 2 Điều 87 của Nghị định không có quy định nên cũng không xác định được là địa điểm kinh doanh của hộ kê khai là có thật hay không. Hiện tại Nghị định cũng chưa có quy định đối với những hộ thuộc địa bàn đã có quyết định công bố quy hoạch có được đăng ký hoạt động kinh doanh hay không. - Trong Nghị định chưa có quy định về thời gian hoạt động của hộ kinh doanh sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới được chấm dứt hoạt động (thực tế có nhiều hộ sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khoản 5-7 ngày thì thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh những hộ này phần lớn để bổ sung hồ sơ vay vốn) làm cho công tác quản lý thuế cũng gặp nhiều khó khăn.	kinh doanh có trụ sở chính khác với địa chỉ trên giấy tờ pháp lý của cá nhân. - Bổ sung thêm quy định về thời gian chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (ví dụ: hoạt động tối thiểu 30 ngày trở lên mới được chấm dứt hoạt động kinh doanh). Cần có quy định cụ thể đối với hộ kinh doanh thuộc địa bàn đã có quyết định công bố quy hoạch.

11	Điều 88.	Lâm Đồng: Các hộ kinh doanh đặt tên hộ kinh doanh theo biển hiệu đã lắp đặt, không theo quy định về đặt tên hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp *(sau đây viết tắt là Nghị định số 01/2021/NĐ-CP)*. Cụ thể: đa số các hộ kinh doanh khi đăng ký tên hộ kinh doanh không bao gồm thành tố "Hộ kinh doanh"; việc đặt tên hộ kinh doanh như "Hộ kinh doanh Quầy thuốc tây số ...", "Hộ kinh doanh Cửa hàng A", "Hộ kinh doanh Trung tâm mua sắm B",... chưa phù hợp, hợp lý như cách đặt tên của doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, gây khó khăn cho hộ kinh doanh và cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, trong việc thực hiện quy định về đặt tên hộ kinh doanh, việc đặt tên hộ kinh doanh chưa thực hiện thống nhất theo quy định, chưa đồng bộ giữa các địa phương, các ngành với nhau.	
		Quảng Bình: Tại khoản 4 Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định đặt tên hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi cấp huyện. Tuy nhiên, đối với phần mềm các phòng TC-KH đang dùng (Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Bình) không kiểm tra, rà soát được tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trên địa bàn huyện.	
		Đắk Nông: Tại khoản 4, Điều 88 quy định: "Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi cấp huyện" Hộ kinh doanh là hình thức kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, địa chỉ gắn với nơi ở của hộ gia	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bỏ quy định về chống trùng tên vì hiện nay mỗi hộ kinh doanh sẽ có một Mã số hộ kinh doanh, đồng thời là Mã số thuế của hộ kinh doanh, do vậy sẽ không có sự nhầm lẫn giữa các

		đình; tên của hộ kinh doanh thường gắn với tên chủ hộ do người dân đã quen gọi. Việc quy định Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi cấp huyện gây khó khăn trong quá trình thực hiện tại địa phương.	hộ kinh doanh khi xác định các quyền và nghĩa vụ liên quan
		TP Hồ Chí Minh: Tại Khoản 2 Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP chưa có văn bản hướng dẫn trong việc đặt tên hộ kinh doanh, cụ thể chưa có tiêu chí để đánh giá như thế nào là vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.	- Hướng dẫn Khoản 2 Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về tiêu chí truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.
		Thừa Thiên Huế: Hiện nay, nhiều hộ kinh doanh có nhu cầu đặt tên bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt để thuận tiện trong việc giao dịch.	Kính đề nghị bổ sung quy định về tên Hộ kinh doanh bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của hộ kinh doanh.
12	Điều 89.	Khánh Hòa: Tại khoản 3 Điều 89, điểm e khoản 1 Điều 93 có quy định về các "cơ quan có thẩm quyền" tuy nhiên không quy định cụ thể, vì vậy kiến nghị quy định cụ thể "cơ quan có thẩm quyền" gồm các cơ quan nào (cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan có thẩm quyền xử phạt, UBND cấp xã,...).	
		Đắk Nông: Tại Điều 89 quy định về ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh và tại Mẫu số VI-1 quy định về Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều chưa quy định cụ thể việc ghi ngành nghề kinh doanh của hộ kinh doanh thực hiện như thế nào.	Đề đảm bảo sự thống nhất, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể cách ghi ngành nghề kinh doanh đối với hộ kinh doanh hoặc quy định áp dụng cách ghi ngành nghề kinh doanh của hộ kinh doanh như đối với doanh nghiệp tại Điều 7 Nghị định 01/2021/NĐ-CP.

		Ninh Thuận: Về ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chỉ ghi nhận thông tin về ngành, nghề kinh doanh do hộ kinh doanh tự kê khai về ngành, nghề khi đăng ký kinh doanh. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh chưa lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh, gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc thống kê lĩnh vực ngành nghề đăng ký của hộ kinh doanh.	
13	Điều 90.	Hải Phòng: Tại Khoản 2 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: " Khi thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh … Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây: a) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký; b) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình …" Theo quy định trên hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh không yêu cầu bản sao giấy tờ pháp lý của chủ hộ kinh doanh nên dẫn đến khó kiểm soát và xảy ra sai sót nếu chủ hộ kinh doanh thay đổi Căn cước công dân mới hay Chứng minh nhân dân cũ hết thời hạn (theo quy định của pháp luật).	
		Đà Nẵng: Căn cứ khoản 4 điều 90, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: *"Trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi địa chỉ đến Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc UBND*	

		cấp huyện nơi dự định đặt trụ sở mới". Phụ lục VIII-2, Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 16/3/2021 quy định mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh khác nhau. Vậy khi thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký thì được cấp Giấy chứng nhận theo mã số đăng ký hộ kinh doanh theo đơn vị hành chính nào?	
		TP Hồ Chí Minh - Khoản 3 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP không quy định Hợp đồng mua bán/tặng cho có yêu cầu công chứng hay không vì được biết tại các văn phòng công chứng không công chứng loại hợp đồng này do đây không phải là tài sản. Việc này gây khó khăn cho các hộ kinh doanh khi có nhu cầu thay đổi chủ hộ kinh doanh.	- Bổ sung quy định về Hợp đồng mua bán/tặng cho có yêu cầu công chứng hay không?
		Cần Thơ: Khoản 3 Điều 90 Nghị định số 01/2001/NĐ-CP quy định việc thay đổi chủ hộ kinh doanh trong trường hợp mua bán, tặng cho, thừa kế không nộp Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cá nhân nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế gây khó khăn cho cơ quan nhà nước kiểm tra, đối chiếu thông tin khi nộp hồ sơ hoặc xử lý vi phạm.	Đề nghị, bổ sung các Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cá nhân nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế khi thực hiện thay đổi chủ hộ được quy định tại Khoản 3 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.
		Tây Ninh: Tại mục b, khoản 3 điều 90 về thay đổi chủ hộ kinh doanh quy định hồ sơ thay đổi: Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bản trong trường hợp bán hộ hình doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp nâng ca hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế	Quy định này chưa rõ cần nêu rõ trong Nghị định Các quy định này có cần xác nhận của cơ quan công chúng hay giữa các bên tự ký hợp đồng với nhau.

		hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế.	
		Đồng Nai: Chưa quy định về việc thực hiện quyền chủ hộ kinh doanh trong một số trường hợp đặc biệt khi chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, bị chết, mất tích,... nên đối với các trường hợp này cơ quan đăng ký kinh doanh không có căn cứ để hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện thủ tục thay đổi chủ hộ kinh doanh.	
		Đồng Tháp: Khoản 3 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, dữ liệu trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chỉ thay đổi thông tin chủ hộ mới, tuy nhiên khi hộ kinh doanh tiến hành thay đổi thông tin chủ hộ kinh doanh mới với Chi cục Thuế khu vực thì được cấp mã số thuế mới theo Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân của chủ hộ mới, trong khi mã số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh vẫn còn của người chủ hộ kinh doanh cũ.	
		Hà Nội: + Khoản 3, Điều 90, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định về thay đổi chủ hộ kinh doanh: *"3. Trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Hồ sơ bao gồm các*	+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi tham mưu xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh cần bổ sung, làm rõ đối với trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh hoặc có văn bản hướng

		giấy tờ sau đây: a) Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký hoặc do chủ hộ kinh doanh mới ký trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế; b) ***Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế;*** *c) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; d) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh".* Đối với thành phần hồ sơ là *"Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế":* Hiện tại chưa có văn bản quy định đối tượng nào được tặng cho, đối tượng nào được thừa kế hộ kinh doanh. Tức là tặng cho/thừa kế chỉ thực hiện trong gia đình, trong cùng hộ khẩu hay cả những trường hợp khác. Đối với các hợp đồng mua bán, tặng cho và văn bản thừa kế hợp pháp của người thừa kế cũng chưa có văn bản hướng dẫn quy định cụ thể về nội dung, nơi lập, đối tượng lập các văn bản này dẫn đến khó khăn trong việc hướng dẫn công dân thực hiện	dẫn triển khai thực hiện để làm căn cứ giải quyết TTHC cho công dân.

		+ Khoản 4, điều 90 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định *"Trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi địa chỉ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi dự định đặt trụ sở mới."*. Tuy nhiên tại khoản 1 điều 83 Nghị định 01/2021/NĐ-CP lại quy định *"Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi mã số đăng ký hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo cấu trúc sau: a) Mã cấp tỉnh: 02 ký tự bằng số; b) Mã cấp huyện: 01 ký tự bằng chữ cái tiếng Việt; c) Mã loại hình: 01 ký tự, 8 = hộ kinh doanh; d) Số thứ tự hộ kinh doanh: 06 ký tự bằng số, từ 000001 đến 999999."* Ví dụ mã đăng ký kinh doanh tại quận Hoàn kiếm là 01C, mã đăng ký kinh doanh tại quận Cầu giấy là 01G, vậy khi làm thủ tục chuyển trụ sở cho hộ kinh doanh sẽ đánh mã như thế nào?.	+ Thống nhất về quy định ghi mã số đăng ký hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh chuyển trụ sở từ quận/huyện/thị xã này sang quận/huyện/thị xã khác
14	Điều 91	Bạc Liêu: Điều 91 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP bỏ quy định về "thời gian tạm ngừng kinh doanh không được quá 01 năm" theo quy định tại Điều 76 Nghị định 78/2015/NĐ-cp: viêc không quy định rõ thời gian tạm ngừng kinh doanh tối đa của hộ kinh doanh là bao nhiêu, dẫn đến khó khăn trong quá trình quản lý	Bổ sung quy định về thời hạn tạm ngừng của hộ kinh doanh
15	Điều 92. Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Quảng Trị: Căn cứ quy định tại Điều 92, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021 của Chính phủ quy định: "Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Kèm theo thông báo	

		phải có các giấy tờ sau đây: a) Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế…". Tuy nhiên, trong một số trường hợp hộ kinh doanh sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ đã không thực hiện các thủ tục đăng ký mã số thuế với cơ quan thuế nên gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh.	
		Đắk Lắk: Một số hộ kinh doanh khi chấm dứt hoạt động kinh doanh không thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký, không nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Do đó, việc thu lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn, do các cá nhân đăng ký thành lập hộ kinh doanh đã bỏ đi nơi khác, không còn ở địa phương.	
		Hải Phòng: - Tại điều 92 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: "1. Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ sau đây: a) Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế". Theo quy định trên, hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh bắt buộc phải có thông báo chấm dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan thuế. Thực tế nhiều hộ kinh doanh sau khi đăng ký hộ kinh doanh không đăng ký mã số thuế tại cơ quan thuế mà chỉ vào sổ nội bộ thuế dưới các phường nên khi làm thủ tục thông báo chấm dứt mã số thuế không được, dẫn đến	

		hộ kinh doanh bỏ không thực hiện được thủ tục chấm dứt hoạt động. Mặt khác, phần lớn các hộ kinh doanh đều là thuê địa điểm kinh doanh, một địa điểm sẽ có rất nhiều hộ kinh doanh thuê trong đó có rất nhiều hộ chưa thực hiện chấm dứt hoạt động kinh doanh nên khó khăn cho công tác quản lý và cấp đăng ký kinh doanh cho các hộ khác có nhu cầu tại cùng một địa điểm mà hộ kinh doanh cũ chưa chấm dứt. - Không thể tiếp nhận hồ sơ Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh qua Dịch vụ công trực tuyến. Nguyên nhân là theo Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh bắt buộc hộ kinh doanh phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi cấp nên hộ kinh doanh vẫn phải đến cơ quan đăng ký kinh doanh làm thủ tục chấm dứt.	
		Quảng Bình: Tại Khoản 1, Điều 92 Nghị định 01/2021/NĐ-CP về chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, trong đó yêu cầu hộ kinh doanh phải gửi Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế. Tuy nhiên, quá trình tiếp nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, một số hộ kinh doanh chưa cung cấp được Thông báo chấm dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan thuế vì sau khi có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh không làm việc với cơ quan thuế để cấp mã số thuế và chỉ sử dụng để hưởng một số chính sách hỗ trợ của nhà nước.	
		Bạc Liêu: Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định về chấm dứt đăng ký hộ kinh doanh: chưa có quy định đối với những hộ kinh doanh đã chuyển đổi lên doanh nghiệp, dẫn đến không	Bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với các hộ kinh doanh chưa cấp mã số thuế, hộ kinh doanh đã chuyển đổi lên thành doanh nghiệp

		có thành phần hồ sơ theo quy định là "Thông báo chấm dứt hiệu lực thuế", do đó không đủ hồ sơ theo quy định việc chấm dứt hộ kinh doanh.	
		Cao Bằng: Việc quản lý các hộ kinh doanh sau khi thành lập còn gặp nhiều khó khăn do số hộ kinh doanh nhiều, kinh doanh đa dạng các loại ngành nghề, hoạt động tại nhiều địa điểm khác nhau, nhận thức của các hộ kinh doanh trong việc thông báo với cơ quan quản lý khi thay đổi đăng ký kinh doanh, tạm ngừng, nghỉ kinh doanh còn hạn chế. Mặt khác còn nhiều hộ kinh doanh chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ "khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi Thông báo về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký" và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch), đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính dẫn đến việc theo dõi quản lý và cung cấp thông tin gặp khó khăn; mức độ am hiểu pháp luật, các quy định của Nhà nước của người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện còn hạn chế, dẫn đến việc thực hiện các quy định về hồ sơ do cơ quan chuyên môn hướng dẫn còn lúng túng, dẫn tới không thực hiện đúng các nghĩa vụ của hộ kinh doanh.	
		TP Hồ Chí Minh: - Tại Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định về chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh: không quy định ngày hẹn trả Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; nên có nhiều trường hợp người dân yêu cầu cơ quan đăng ký	- Bổ sung quy định về thời gian giải quyết hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

		kinh doanh phải trả kết quả liền trong cùng 01 buổi tiếp nhận hồ sơ gây khó khăn cho việc thực hiện. - Tại Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định về hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh có thành phần "Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế". Đối với trường hợp hộ kinh doanh thành lập nhưng không đi kê khai thuế nên không có mã số thuế thì không có Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế. Trường hợp như vậy bổ sung Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế bằng văn bản nào để phù hợp với quy định? - Quy định tại biểu mẫu Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (Phụ lục III-5 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT) quy định: "Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào thông báo đề nghị chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh". Tuy nhiên, có trường hợp chủ hộ kinh doanh đã mất mà không có thành viên hộ gia đình thì ai là người ký Thông báo? Theo quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015, thừa kế là việc chuyển dịch tài sản của người đã mất cho người còn sống; tài sản để lại được gọi là di sản. Thừa kế được chia thành thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc. Như vậy đối với trường hợp hộ kinh doanh mà chủ hộ kinh doanh đã mất thì khi người dân làm thủ tục chấm dứt hộ kinh doanh được quy định như thế nào?	- Đối với hộ kinh doanh không kê khai thuế, không có mã số thuế, có xác nhận không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh nên Cơ quan thuế không ra Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (theo hướng dẫn tại Công văn số 2232/TCT-KK ngày 22/6/2020 của Tổng cục Thuế) thì có thể thay thế bằng văn bản nào?

		Cần Thơ: Theo Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định thì khi chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải có Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế và Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Nhiều hộ kinh doanh khó khăn khi thực hiện chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, do trước đây các quận, huyện chưa thực hiện liên thông việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và cấp đăng ký mã số thuế nên hộ kinh doanh tự đăng ký mã số thuế theo quy định của Luật thuế sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Tuy nhiên một số hộ kinh doanh đã không thực hiện việc đăng ký hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bản gốc	
		Lâm Đồng: Căn cứ khoản 1 Điều 92 NĐ 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định: *"1. Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ sau đây: a) Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế;...."*; Theo đó, đối với những hộ kinh doanh chưa đăng ký thuế với cơ quan thuế khi chấm dứt hoạt động kinh doanh sẽ không có Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế nên khi nộp hồ sơ chấm dứt sẽ không đủ hồ sơ theo quy định trên. Vì vậy rất khó khăn trong quá trình thẩm định đối với hồ sơ Hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động.	+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến với Tổng Cục thuế quy định cụ thể đối với nội dung Cơ quan thuế phải có văn bản xác nhận đối với các hộ kinh doanh không đăng ký thuế, để cơ quan đăng ký kinh doanh có cơ sở trong quá trình thẩm định hồ sơ đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động đúng thành phần theo quy định khoản 1, Điều 92 Thông tư 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021.

		Nam Định: + Bỏ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP + Bổ sung định nghĩa mã số hộ kinh doanh vào Nghị định số 01/2021/NĐ-CP	+ Bộ KHĐT sớm nâng cấp Hệ thống đăng ký hộ kinh doanh + Hỗ trợ địa phương trong việc tích hợp Hệ thống đăng ký HKD vào trang dịch vụ công của tỉnh để chiết xuất số liệu trên trang dịch vụ công của tỉnh, tạo điều kiện để Phòng TCKH thực hiện công tác đăng ký HKD trên Hệ thống đăng ký HKD phụ vụ việc báo cáo, cải cách hành chính của địa phương
		Hà Nội: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: *"1. Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ sau đây:* ***a) Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế;*** *b) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; c) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh".* Theo quy định trên, hộ kinh doanh khi làm thủ tục chấm dứt hoạt động phải có Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế, tuy nhiên trên địa bàn quận/huyện/thị xã còn những trường hợp các hộ kinh doanh đã đăng ký thành lập nhưng không thực hiện đăng ký mã số thuế theo quy định dẫn tới khó khăn trong việc giải quyết thủ tục giải thể theo quy định.	
15		Bắc Giang:	

	Điều 93. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Đề nghị bỏ điểm b, khoản 1 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi "Ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký và Cơ quan thuế". Lý do: khi hộ kinh doanh không hoạt động, cơ quan thuế kiểm tra, xác minh và có văn bản đề nghị thu hồi. Khi đó áp dụng vào điểm e, khoản 1, Điều 93 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.	
		Sóc Trăng: Khoản 8 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định: "Sau khi có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 92 Nghị định này, trừ trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế". Thực tế sau khi nhận quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các hộ kinh doanh đều không thực hiện thủ tục thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định nhưng cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không có cơ sở để ra thông báo chấm dứt hoạt động (do không có quy định) đối với hộ kinh doanh này, dẫn đến các hộ kinh doanh này vẫn còn tồn tại.	Đề xuất bổ sung quy định cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trong trường hợp sau khi có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà hộ kinh doanh không thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định.

		Tiền Giang: Luật Doanh nghiệp có quy định các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, trong đó Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong phạm vi địa phương. Tuy nhiên, đối với hộ kinh doanh, hiện chưa có quy định về cơ quan quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương (cấp huyện) Tại điểm c khoản 1 Điều 93 quy định về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: "*Trường hợp khác theo quyết định của Tòa án, **đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật***". Thực tế có trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận hộ kinh doanh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hộ kinh doanh hoạt động (do hộ kinh doanh nhiều lần vi phạm về lĩnh vực xây dựng), vì cho rằng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với hộ kinh doanh trong phạm vi cấp huyện là Ủy ban nhân dân huyện.	- Quy định về cơ quan quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương.
		Khánh Hòa + Tại điểm a, b, c, d khoản 1: Chưa có quy định cụ thể về cơ quan xác định các nội dung thuộc trường hợp phải thu hồi vì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chỉ chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ, không có chức năng xác định việc giả mạo hồ sơ, không theo dõi quá trình hoạt động kinh doanh thực tế của hộ kinh doanh,…. Trên cơ sở xác nhận và đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ ra các Thông báo hoặc Quyết định về các nội dung liên quan. + Tại khoản 3 quy định: "Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo…..Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách	- Bổ sung nội dung quy định cụ thể các "cơ quan có thẩm quyền". - Bổ sung quy định cụ thể về cơ quan xác định các nội dung thuộc trường hợp phải thu hồi tại điểm a, b, c, d khoản 1 và khoản 3 (cơ quan xác định giấy tờ giả mạo, cơ quan đề nghị thu hồi, cơ quan xác định tình trạng hoạt động kinh doanh...)

		nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của hộ kinh doanh". Cơ quan đăng ký kinh doanh không theo dõi quá trình hoạt động kinh doanh thực tế của hộ kinh doanh vì vậy sau khi quy định cụ thể cơ quan xác định tình trạng hoạt động kinh doanh 06 tháng liên tục của hộ kinh doanh thì việc xem xét giải trình của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan xác nhận.	
		Hải Phòng: - Tại Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP có quy định: Thu hồi đăng ký hộ kinh doanh đối với các trường hợp hộ kinh doanh sai phạm. Thực tế các cơ quan quản lý nhà nước muốn gửi thông báo về hành vi vi phạm đến hộ kinh doanh thì không liên lạc được với chủ hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh không có thực tế tại địa chỉ đăng ký kinh doanh dẫn đến khó thực hiện. - Tại Khoản 3 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo mà người yêu cầu không đến thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh - Tại Khoản 8 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: Sau khi có quyết định thu hồi thì hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Theo quy định trên, đối với trường hợp không liên lạc được với chủ hộ kinh doanh thì không có đầy đủ hồ sơ để chấm dứt hộ kinh doanh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	

		Lâm Đồng: Theo quy định tại khoản 8, Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: *"Sau khi có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 92 Nghị định này, trừ trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế"*. Việc hoàn thành quy trình thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh gặp khó khăn trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký với mục đích vay vốn ngân hàng nhưng thực tế không kinh doanh, do hộ kinh doanh đã cầm cố, thế chấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, không có hoặc chưa có khả năng thanh toán nợ để được trả lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nhằm thực hiện quy định.	
		An Giang: - Tại Điểm e Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: *"Trường hợp khác theo quyết định của Tòa án, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật"*. - Theo Khoản 3 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định: *"Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký hoặc không gửi báo cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc*	- Đề nghị cụ thể hóa thêm một số cơ quan có thẩm quyền để địa phương thuận lợi khi triển khai thực hiện quy định trên. - Đề nghị bổ sung thời gian tối đa cho việc giải trình, quy định rõ cơ chế phối hợp (bằng văn bản hay tổ chức họp ...) để các cơ quan xem xét nội dung giải trình.

		giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của hộ kinh doanh". Theo quy định trên thì chưa có quy định cụ thể thời gian (tối đa) cho việc giải trình dẫn đến việc khó kiểm tra, giám sát cán bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Ngoài ra, việc quy định "*Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xem xét nội dung giải trình của hộ kinh doanh*" quy định này mang tính chất chung chung rất khó triển khai thực hiện ở địa phương vì không xác định được những cơ quan liên quan, cũng như cách triển khai phối hợp thực hiện quy định này.	
		TP Hồ Chí Minh; - Về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: trong khi quy định về thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh rất đơn giản nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh thì quy định về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh lại giới hạn về thẩm quyền đối với cơ quan đăng ký kinh doanh, cụ thể: + Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm pháp luật, vi phạm hành chính nhiều lần, vi phạm về điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, vi phạm của nhân viên liên quan đến buôn bán ma túy được cơ quan công an đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nhưng theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-	- Bổ sung thêm thẩm quyền cho cơ quan đăng ký kinh doanh khi thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. - Làm rõ cụm từ "cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật" tại Khoản 7 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP bao gồm những cơ quan nào, nhằm thuận tiện trong công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

		CP thì chỉ được thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nhưng luật liên quan đến cơ quan công an lại không có quy định về đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nên cơ quan đăng ký kinh doanh không có cơ sở để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của cơ quan công an. + Đối với trường hợp hộ kinh doanh trong nhà chung cư: trước đây được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các chung cư cũ hoặc trường hợp do sơ sót trong khâu thẩm định, một số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên địa chỉ nhà chung cư nhưng hiện nay không thu hồi được Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã cấp do quy định tại Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.	
		Sóc Trăng: Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ không quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh không đăng ký mã số thuế. Thực tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng còn nhiều hộ kinh doanh trước đây được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký mã số thuế theo quy định.	Đề nghị bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh không đăng ký mã số thuế theo quy định.
		Hà Nội: Vướng mắc, khó khăn trong việc áp dụng biện pháp xử lý đối với các hộ kinh doanh mới đăng ký nhưng không làm thủ tục cấp mã số thuế: Hiện nay, Chi cục Thuế một số quận/huyện/thị xã đang đề xuất thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh quá 6 tháng	+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng xem xét cho ý kiến hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục, quy trình xử lý đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh quá 6 tháng liên tục mà không

		liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận/huyện/thị xã và cơ quan Thuế kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Khi cơ quan Thuế đi kiểm tra thực tế các hộ kinh doanh này cũng không có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Căn cứ theo quy định tại Điều 93, Nghị định 01/2021/NĐ-CP thì hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận/huyện/thị xã nơi đăng ký trụ sở chính và cơ quan Thuế sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận/huyện/thị xã và cơ quan Thuế kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của Cơ quan Thuế

II. Một số nội dung vướng mắc khác

STT	Nhóm vướng mắc	Vướng mắc	Địa phương đề xuất	Ý kiến đề xuất của địa phương
1	Tuân thủ quy định pháp luật, hậu kiểm	+ Đa số các hộ kinh doanh chưa tự động chấp hành việc tự kê khai thuế và mã số thuế. (Quảng Ngãi, Hải Phòng) + Một số trường hợp đăng ký hộ kinh doanh phục vụ mục đích khác (vay vốn ngân hàng…), khi cơ quan thuế làm việc để thực hiện lập hồ sơ thuế thì hộ kinh doanh thực hiện việc chấm dứt hoạt động và trả giấy đăng ký kinh doanh. Trường hợp này rất khó trong công tác quản lý cũng như việc thu thuế. (Quảng Ngãi, Yên Bái, Bình Định, Cao Bằng) + Một số hộ kinh doanh tự nghỉ, bỏ địa chỉ kinh doanh mà không thông báo với cơ quan	Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Yên Bái, Bến Tre, Hà Giang, An Giang, Đồng Nai, Bình Định, Cao Bằng	+ Cần quy định việc thực hiện thu hồi giấy phép kinh doanh quá 6 tháng không thực hiện kê khai thuế, hộ kinh doanh không có mặt tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. + Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh phát triển, đảm bảo trật tự và an toàn môi trường đầu tư kinh doanh, cần xây dựng quy định cụ thể về công tác hậu kiểm hộ kinh doanh sau đăng ký kinh doanh (Hà Giang).

		quản lý, không thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến thuế. Chưa có cơ chế kiểm tra sau đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh. (Lạng Sơn, Bến Tre, Hà Giang, Hải Phòng) + Sau khi được cấp Giấy CNĐKHKD, đa số hộ kinh doanh tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn các trường hợp chưa quan tâm và chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan như: bảo vệ môi trường; các thủ tục về đất đai; phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tham gia bảo hiểm cho người lao động; các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện pháp luật. Những hạn chế, khó khăn nêu trên do nhận thức, kinh nghiệm quản lý và trình độ của chủ hộ kinh doanh trong việc chấp hành các quy định còn nhiều hạn chế. (Bến Tre). + Khung pháp lý về quản lý hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập chưa được hoàn thiện; do khó khăn về nguồn nhân lực nên hầu hết các địa phương chưa thể tổ chức thực hiện hậu kiểm hộ kinh doanh sau khi cấp. (Hà Giang, Đồng Nai)		+ Hướng dẫn xử lý và các quy định cụ thể đối với những trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký với mục đích vay vốn ngân hàng, cầm cố, thế chấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, thực tế không kinh doanh.(Lâm Đồng). + Bổ sung thêm trường hợp hộ kinh doanh bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu hộ kinh doanh không đăng ký mã số thuế trong thời gian 6 tháng kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (hiện Nghị định số 01/2021/NĐ-CP chưa quy định trường hợp này).(An Giang)
2	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	+ Một số hộ kinh doanh đã làm thủ tục chấm dứt mã số thuế nhưng không đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để làm thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và cơ quan thuế khi làm thủ tục chấm dứt mã số	Quảng Ngãi, Điện Biên, Hải Phòng	+ Bổ sung hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh giấy tờ xác minh việc không nợ thuế của hộ kinh doanh đối với trường hợp không có mã

		thuế vẫn chưa phối hợp chặt chẽ trong việc hướng dẫn chủ hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh. (Quảng Ngãi, Yên Bái) + Còn nhiều hộ kinh doanh chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ "khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi Thông báo về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch), đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính dẫn đến việc theo dõi quản lý và cung cấp thông tin gặp khó khăn		số thuế; Bản xác nhận của Ủy ban nhân dân phường hoặc đội thuế phường về việc hộ kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã kê khai đối với trường hợp không liên lạc được với đại diện hộ kinh doanh (Hải Phòng).
3	Tiếp cận quy định pháp luật, tuyên truyền phổ biến chính sách, đào tạo tập huấn	Phần lớn các đơn vị hoạt động kinh doanh có quy mô nhỏ lẻ, điều kiện tiếp cận, hiểu và chấp hành các quy định pháp luật còn nhiều hạn chế.	Quảng Ngãi, Hưng Yên, Quảng Trị, Thái Bình, Nghệ An, Phú Yên, Điện Biên, Hải Phòng, Hòa Bình, Cao Bằng, Thành Phố Hồ Chí Minh	+ Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách, về những lợi thế, cơ hội phát triển sản xuất kinh doanh, khả năng đóng góp cho cộng đồng và xã hội khi hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo doanh nghiệp. + Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao

				năng lực cho cán bộ đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, huyện; hỗ trợ tập huấn Luật Doanh nghiệp 2020 và các Văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức làm công tác đăng ký kinh doanh và các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. + Đề nghị tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyên môn cho cán bộ, công chức làm công tác đăng ký kinh doanh, nhất là khi Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.
4	Liên thông ĐKKD và	+ Hộ kinh doanh chưa đồng bộ giữa mã số thuế và mã số hộ kinh doanh nên khó quản lý,	Trà Vinh, Ninh Bình, Quảng Nam, Lạng Sơn,	+ Đề nghị sớm xây dựng Hệ thông Thông tin đăng ký hộ

	Thuế; Hệ thống; Công nghệ thông tin; Chuyển đổi dữ liệu; địa vị pháp lý	ảnh hưởng gây thất thoát nguồn thu ngân sách cho địa phương. + Chưa hình thành cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh dẫn đến sự thiếu thống nhất trong các số liệu về khu vực này, tạo nên những khó khăn trong công tác quản lý và xây dựng các chính sách hỗ trợ cũng như thu thuế đối với các hộ kinh doanh. + Các hộ kinh doanh chưa sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ kinh doanh mặc dù thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và của tỉnh. + Phần mềm tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh chưa có tính năng kiểm soát tên hộ đăng ký kinh doanh, địa điểm đăng ký kinh doanh … dẫn đến việc kiểm soát trùng tên hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh … là rất khó khăn. + việc chuyển đổi, bổ sung, cập nhật vào hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh Điều 5h Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT khó thực hiện vì quá trình lưu trữ hồ sơ gốc không đảm bảo, công tác theo dõi trên sổ sách và dữ liệu lưu trên máy tính không cập nhật đầy đủ; Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên từng địa bàn quá nhiều, đặc biệt tại thành phố, thị xã, nhưng biên chế chỉ có 01 công chức làm nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận đăng	Bắc Giang, Yên Bái, Quảng Trị, Thái Bình, Hà Giang, Nghệ An, Phú Yên, Bắc Kạn, Điện Biên, Hải Phòng, Lâm Đồng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Hòa Bình, Tuyên Quang, Đồng Nai, Bình Định, Lào Cai, Bình Thuận, Cao Bằng, TP Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Hà Nội	kinh doanh liên thông giữa đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế để giúp các địa phương thuận lợi trong việc cấp đăng ký và quản lý hộ kinh doanh. + Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh *(tương tự như cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)* + Nâng cao công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, tăng cường sự minh bạch, công khai trong thực hiện thủ tục hành chính. + Để thuận lợi trong việc quản lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu về hộ kinh doanh, kiến nghị: Xây dựng phần mềm/ứng dụng dùng chung trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, kết xuất báo cáo đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí phù hợp với nhu cầu quản lý của địa phương; Tích hợp

		ký hộ kinh doanh và đăng ký hợp tác xã, ngoài ra còn phụ trách nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác (Bình Định). + Hiện nay việc đánh giá tỷ lệ người dân dùng dịch vụ công trực tuyến (số tài khoản phát sinh hồ sơ trong năm), còn gặp một số khó khăn như người dân chưa chủ động đồng bộ số căn cước công dân với số điện thoại, chưa có thư điện tử cá nhân, số điện thoại thường xuyên thay đổi. Do đó việc hỗ trợ công dân tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công gặp nhiều hạn chế. (Lào Cai). + Thông tin về tình hình hoạt động của hộ kinh doanh chưa được liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế dẫn đến sai lệch số liệu về thực tế hoạt động của hộ kinh doanh (Ví dụ: hộ kinh doanh đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở nhưng không cập nhật thông tin tại cơ quan quản lý thuế; hộ kinh doanh chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng không thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh) (TP Hồ Chí Minh). + Việc chia sẻ thông tin, dữ liệu về hộ kinh doanh chưa được áp dụng giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan công an, cơ quan tòa án, thi hành án, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý lao động, chính quyền xã, thị trấn, việc này gây khó		dữ liệu trong phần mềm dùng chung để phát hiện hộ đăng ký kinh doanh đã đăng ký kinh doanh nơi khác (Vũng Tàu) + Về cơ sở pháp lý, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đưa đưa những quy định cụ thể liên quan đến Hộ kinh doanh trong Nghị định mới để thống nhất trên toàn quốc: Tư cách pháp lý của Hộ kinh doanh; nhân sự của bộ phận xử lý nghiệp vụ đăng ký (Vũng Tàu)

		khăn cho quản lý nhà nước nói chung và cung cấp thông tin cụ thể nói riêng (Hà Nội) + Theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT mới ban hành, việc cấp giấy chứng nhận mẫu thay đổi, bổ sung phần mã số thuế vào đăng ký kinh doanh nên thời gian cấp lâu hơn do phải đợi thông tin về mã số thuế (Hải Dương) + Về quy trình, thủ tục cấp đăng ký hộ kinh doanh, đề nghị cần thống nhất với quy trình, thời gian cấp mã số thuế của cơ quan thuế để cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đảm bảo thời gian giải quyết TTHC về đăng ký hộ (Hải Dương) + Khung pháp lý cho hộ kinh doanh phát triển chưa đầy đủ, còn nhiều khoảng trống. Hộ kinh doanh cũng là một chủ thể kinh doanh nhưng không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp nhưng lại áp dụng quy định về đăng ký như doanh nghiệp theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, điều này làm cho địa vị pháp lý của hộ kinh doanh chưa thực sự rõ rang (Hải Dương) + Hiện nay trên địa bàn đang triển khai việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký Hộ kinh doanh theo 2 hình thức trực tuyến (thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh) và trực tiếp (tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung). Trong thời gian qua, Hệ thống thông tin đăng ký Hộ cá thể vừa triển khai hoạt động nên cán bộ Phòng Tài chính –		

		Kế hoạch vừa phải số hóa hồ sơ và cập nhập trên phần mềm Đăng ký kinh doanh của Bộ vừa phải thực hiện thao tác, nghiệp vụ đối với những hồ sơ tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ Công gặp nhiều khó khăn trong việc cập nhật, xử lý hồ sơ dẫn đến việc trễ hạn trả kết quả (Vũng Tàu) + Vẫn còn một số hộ kinh doanh được cấp nhiều giấy phép và có nhiều mã số thuế nên trong quá trình chuyển đổi dữ liệu gặp rất nhiều khó khăn, đa số những hồ sơ này khi thực hiện đều bị báo lỗi từ Tổng cục thuế trả về (Hậu Giang)		
5	Nhân lực phòng TC-KH	+ Số lượng cán bộ, công chức quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp phần lớn là kiêm nhiệm nên việc quản lý hết các hộ kinh doanh cá thể còn gặp nhiều khó khăn. + Hiện nay các Phòng Tài chính - Kế hoạch cử 01 biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân, tuy nhiên chủ yếu là làm việc kiêm nhiệm nên khối lượng công việc lớn vì vậy còn gặp nhiều khó khăn trong việc cấp, theo dõi, quản lý các hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. Ngày 19/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1108/UBND-HCC về việc không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với 20 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó có 02 thủ tục	Quảng Ngãi, Yên Bái, Hà Giang, Hòa Bình, Đồng Nai, Hà Nội	

		thuộc lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tuy nhiên do trình độ công nghệ của người dân còn hạn chế (không nộp được hồ sơ trực tuyến, chưa có tài khoản định danh điện tử,...) nên người dân vẫn tiếp tục đến Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện để nộp hồ sơ bản giấy + Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh được tiếp nhận thông qua bộ phận một cửa, cán bộ tiếp nhận không phải cán bộ đăng ký kinh doanh, không có chuyên môn, nghiệp vụ do đó khó khăn cho công tác hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho hộ kinh doanh dẫn đến việc hộ kinh doanh phải đi lại nhiều lần để thực hiện thủ tục hành chính; việc luân chuyển hồ sơ bản giấy theo giờ trong ngày mất nhiều thời gian hơn. + Thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác cũng gây không ít khó trong công tác đăng ký hộ kinh doanh do công chức mới được chuyển đổi vị trí công tác cần có thời gian để nghiên cứu quy định về hộ kinh doanh (Đồng Nai) + Số lượng các hộ kinh doanh trên địa bàn một số quận/huyện/thị xã lớn, Cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện cắt giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, do vậy cán bộ thực hiện công tác đăng ký kinh doanh thường xuyên phải làm việc ngoài giờ hành chính để đảm bảo		

		trả kết quả đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh theo đúng thời gian quy định + Công chức tại Phòng Tài chính – Kế hoạch phải phụ trách và kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ: đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã; tổng hợp báo cáo các vấn đề về kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng tại địa phương; Số lượng hồ sơ tiếp nhận đăng ký cho Hộ kinh doanh/Hợp tác xã trên địa bàn ngày càng tăng trong khi thời gian xử lý quá ngắn, theo yêu cầu của quy trình cải cách thủ tục hành chính phải cắt giảm thời gian dẫn đến quá tải cho cán bộ tiếp nhận (Vũng Tàu) + Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn huyện rất nhiều, chuyên viên thì thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ nên việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký hợp tác xã đôi khi còn bị hạn chế về thời gian (Hậu Giang)		
6	Quy định khác về thuế	+ Việc quản lý mã số thuế còn bất cập, có người có 1-2 mã số thuế, mất thời gian để đồng nhất mã số thuế	Hưng Yên, Bắc Giang, Hải Dương	+ Để đảm bảo công khai, minh bạch đề nghị Chính phủ xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh thu khoán, mức khoán theo các tiêu chí ngành nghề, địa bàn, số lượng lao động... để xây dựng bộ tiêu chí quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng,

				hiệu quả thu thuế, loại bỏ cơ chế "thỏa thuận thuế"; xây dựng lộ trình bỏ hình thức thuế khoán, chuyển sang thu thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn.
7	Quy định khác về hồ sơ trình tự thủ tục	+ Trong thực tiễn có nhiều cá nhân, hộ gia đình làm thủ tục kinh doanh như: nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi trang trại… nếu không có bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ dẫn đến cá nhân, hộ gia đình sẽ kinh doanh trên đất không đúng mục đích sử dụng đất… (Bắc Giang) + Kế hoạch nhiều, quy định thời hạn xử lý hồ sơ chỉ trong 03 ngày làm việc/hồ sơ gây ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết TTHC. (Nghệ An) + Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin điện tử https://motcua.dienbien.gov.vn/ tại bộ phận một cửa liên thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và trả kết quả qua dịch vụ hành chính công. Tuy nhiên, trên thực tế, đa số các hộ kinh doanh thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh tại Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP gồm bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Do đó trong thời gian tới nếu được tích hợp dịch vụ	Bắc Giang, Nghệ An, Điện Biên, Hải Phòng, Vĩnh Long	+ Do đó đề nghị quy định cá nhân, hộ gia đình khi làm thủ tục đăng ký kinh doanh cần cung cấp bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa điểm kinh doanh; để khắc phục tình trạng trên. + Bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm trụ sở hộ kinh doanh bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc những giấy tờ liên quan đến địa điểm trụ sở hộ kinh doanh hợp pháp (hoặc giấy xác nhận của phường, xã về địa điểm kinh doanh hợp pháp). (Hải Phòng) + Bổ sung hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh bản sao giấy tờ pháp lý của đại diện hộ kinh doanh đối với trường hợp thay đổi Căn cước

		công trực tuyến Quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh thì việc yêu cầu hộ kinh doanh nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp này gây khó khăn, làm gia tăng chi phí và thời gian thực hiện thủ tục, vì vậy đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, nghiên cứu bãi bỏ tại quy định này. (Điện Biên). + Trên thực tế, vẫn còn địa điểm chưa có số nhà ở một số khu vực tại địa bàn huyện hoặc đối với những hộ gia đình có nhà ở sau thời điểm địa phương cấp số nhà. Quy định về đăng ký hộ kinh doanh không đề cập đến việc hộ kinh doanh chưa có số nhà phải có xác nhận của cơ quan, địa phương có thẩm quyền cấp số nhà; Trong khi đó, Phụ lục III-1 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định đăng ký địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh cụ thể về số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ xóm/ấp/thôn ... Do đó, điều này gây khó khăn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong việc xác định chính xác địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh có tồn tại hay không, đã có số nhà hay chưa. Đồng thời cũng gây trở ngại trong công tác quản lý hộ kinh doanh sau khi thành lập do nhiều hộ kinh doanh không đăng ký số nhà, không xác định được chính xác địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh trên địa bàn.		công dân hoặc Chứng minh nhân dân hết hạn. (Hải Phòng).

		Mặt khác, việc địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh không có số nhà cũng gây khó khăn cho cơ quan chuyên ngành quản lý ngành nghề có điều kiện, hộ kinh doanh tự ý chuyển trụ sở trong khu vực ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ xóm/ấp/thôn đã đăng ký nhưng trụ sở mới không còn thỏa mãn các điều kiện về cơ sở vật chất đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; bất cập trong việc phối hợp quản lý hộ kinh doanh giữa cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và các cơ quan chuyên ngành. (Lâm Đồng) + Do hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh không có quy định phải nộp giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, nên phát sinh hộ kinh doanh không có tại địa chỉ đăng ký, xảy ra tranh chấp giữa các thành viên trong hộ gia đình với nhau. Ví dụ như nhà của ba mẹ, con lấy làm địa điểm kinh doanh có trường hợp các con còn lại khiếu kiện (Vĩnh Long) + Đối với ngành nghề kinh doanh của hộ kinh doanh không có quy định như đăng ký doanh nghiệp nên có hộ kinh doanh ghi ngành nghề theo tập quán của địa phương, gây khó khăn cho công chức tiếp nhận hồ sơ (Vĩnh Long) + Theo quy định, thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh rất đơn giản gồm *(Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, giấy tờ pháp lý cá nhân của chủ hộ kinh doanh,..);* do đó, hiện nay một số cá		+ Bổ sung quy định thành phần hồ sơ phải nộp loại giấy chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh (Vĩnh Long) + Bổ sung quy định về ghi ngành nghề kinh doanh của hộ kinh doanh (Vĩnh Long) + Ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đặc biệt là hệ thống các Ngân hàng thẩm định hồ sơ chặt chẽ nhằm kiểm soát, khắc phục tình trạng một số người dân đăng ký thành lập hộ kinh doanh nhằm phục vụ mục đích vay vốn ngân hàng chứ không có nhu cầu kinh doanh thật sự gây khó khăn trong công tác quản lý hộ kinh doanh và lập sổ bộ quản lý thuế trên địa bàn

		nhân lợi dụng để đăng ký hộ kinh doanh nhằm mục đích vay vốn ngân hàng chứ không có nhu cầu kinh doanh thật sự gây khó khăn trong công tác quản lý hộ kinh doanh và quản lý thuế trên địa bàn. (Hậu Giang)		
8	Quy định về cơ quan quản lý nhà nước hộ kinh doanh ở địa phương	+ Về cơ quan quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh: Luật Doanh nghiệp có quy định các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, trong đó Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong phạm vi địa phương. Tuy nhiên, đối với hộ kinh doanh, hiện chưa có quy định về cơ quan quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương (cấp huyện). Tại điểm c khoản 1 Điều 93 quy định về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: "*Trường hợp khác theo quyết định của Tòa án, **đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật***". Thực tế có trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận hộ kinh doanh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hộ kinh doanh hoạt động (do hộ kinh doanh nhiều lần vi phạm về lĩnh vực xây dựng), vì cho rằng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với hộ kinh doanh trong phạm vi cấp huyện là Ủy ban nhân dân huyện.	Tiền Giang, Cà Mau	+ Quy định về cơ quan quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương.
9	Chuyển đổi Hộ kinh doanh thành	Việc chuyển đổi hộ kinh doanh có quy mô lớn hoạt động theo mô hình doanh nghiệp chủ yếu từ việc tuyên truyền, vận động, khuyến khích.	Tiền Giang, Cà Mau, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Hòa Bình, Đồng Tháp	+ Quy định khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi sang hoạt

	doanh nghiệp, chính sách hỗ trợ HKD	Do đó, số lượng chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp thời gian trên địa bàn tỉnh qua còn hạn chế. (Tiền Giang) Việc quy định về các trường hợp hộ kinh doanh đủ điều kiện phải chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. + Tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, không quy định số vốn kinh doanh và số lượng lao động tối đa đối với hộ kinh doanh. Việc không còn giới hạn số lao động mà hộ kinh doanh được sử dụng như quy định trước đây tại Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp góp phần khuyến khích hộ kinh doanh mở rộng quy mô; tuy nhiên, cũng dẫn đến hiện tượng các hộ kinh doanh có quy mô lớn, số lượng lao động nhiều e ngại trong việc chuyển đổi mô hình thành doanh nghiệp, các cơ quan quản lý gặp nhiều khó khăn trong việc vận động, khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.(Lâm Đồng). + Thành phần kinh tế hộ kinh doanh cá thể hiện đang chiếm đa số trong khu vực kinh tế tư nhân. Do vậy, cần ban hành các chính sách hỗ trợ thiết thực hơn nữa cho đối tượng này nhằm thúc đẩy thành phần kinh tế tư nhân là hộ kinh doanh		động theo mô hình doanh nghiệp. + Ngoài các chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tham mưu Chính phủ ban hành những chính sách hỗ trợ mới như tiếp cận vốn vay, đất đai, lao động chất lượng cao....khi hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh. (Đắk Lắk) + Mở rộng thêm đối tượng tham gia góp vốn thành lập hộ kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh có thể linh hoạt trong việc kêu gọi góp vốn đầu tư. (TP Hồ Chí Minh) + Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ riêng, thiết thực để

		cá thể phát triển, từ đó chuyển đổi thành doanh nghiệp (Đắk Lắk). + Hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, không có con dấu. Do đó, sẽ ít tạo được lòng tin cho khách hàng trong những lần đầu hợp tác.(TP Hồ Chí Minh) + Vốn của hộ kinh doanh là do chủ hộ kinh doanh tự đăng ký. Việc huy động vốn từ các tổ chức tín dụng cho hộ kinh doanh hạn chế do không có tư cách pháp nhân, không có tài sản thế chấp để vay. (TP Hồ Chí Minh) + Hiện nay còn có những quy định khác nhau giữa Luật Đất đai và Luật Doanh nghiệp đối với tài sản góp vốn bằng giá trị quyền sử đất nên trong trường hợp chuyển đổi hộ kinh doanh gắn với dự án đầu tư lên doanh nghiệp đang gặp vướng mắc khi doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất (Hải Dương)		thúc đẩy hộ kinh doanh mở rộng sản xuất, kinh doanh, phát triển lên doanh nghiệp (Đồng Tháp)
10	Đề nghị xây dựng NĐ riêng về HKD	Hộ kinh doanh cũng là một hình thức kinh doanh hiện đang được điều chỉnh bởi Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Hệ thống pháp luật hiện nay điều chỉnh hoạt động kinh doanh dựa trên phân biệt về hình thức pháp lý, chưa dựa vào bản chất, tính chất và quy mô kinh doanh, điều này có thể dẫn đến môi trường kinh doanh chưa tạo được sự bình đẳng giữa hộ kinh doanh và các loại hình doanh	Sơn La Quảng Trị, Nghệ An, Phú Yên, Đắk Lắk, Thanh Hóa, Đồng Tháp	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định quy định riêng về hộ kinh doanh để đảm bảo quản lý thống nhất và đầy đủ, chặt chẽ đối với Hộ kinh doanh. + Tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa quy định về hộ kinh

		nghiệp, trong khi bản chất hộ kinh doanh do một cá nhân làm chủ, gần với hình thức doanh nghiệp tư nhân. Vì vậy, nhiều hộ kinh doanh quy mô rất lớn nhưng không thành lập doanh nghiệp do lo lắng phải chịu gánh nặng tuân thủ pháp luật lớn hơn; điều này không thúc đẩy hoạt động kinh doanh chuyên nghiệp với hình thức doanh nghiệp.		doanh quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 và Nghị định số 112/2021/NĐ- CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ nhằm tạo điều kiện cho các UBND cấp huyện, thành phố, thị xã thực hiện đồng bộ công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. (Nghệ An)
11	Ngành, nghề kinh doanh, điều kiện kinh doanh	Đối với ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh hiện nay chưa có quy định cụ thể, chưa chuẩn hóa gây khó khăn cho việc thẩm định, cấp đăng ký hộ kinh doanh và chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý. + Các văn bản hướng dẫn về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện chỉ gửi cho các cơ quan chuyên ngành, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh không được tiếp cận nên có những ngành nghề yêu cầu phải thành lập doanh nghiệp cơ quan đăng ký kinh doanh không biết sẽ dẫn đến việc cấp sai. (Hải Phòng) + Hiện nay, phát sinh rất nhiều ngành nghề kinh doanh mới chưa có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, gây lúng túng cho cơ quan cấp đăng ký kinh doanh. (Hải Phòng) + Một số hồ sơ đăng ký kinh doanh khai không hợp lý nhưng không có căn cứ để từ chối như:	Thái Bình, Phú Yên, Hải Phòng, An Giang, Đà Nẵng, Hà Nội	Xây dựng các quy định về ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh đảm bảo cụ thể, chuẩn hóa trên phạm vi toàn quốc. + Đề nghị rà soát, bổ sung hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam trong Quyết định 27/2018/QĐ- TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. (Hải Phòng, An Giang) + Đề nghị có quy định riêng đối với các ngành nghề hộ kinh doanh không được phép kinh doanh, số vốn kinh doanh tối đa, tối thiểu cho đăng ký hộ kinh doanh. (Hải Phòng)

		Vốn đăng ký quá cao, hoặc cấp đăng ký kinh doanh ngành nghề đại lý internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gần trường học (chưa đến 200m). + Trong quá trình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện như: dịch vụ karaoke, dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, … trên thực tế hiện nay vẫn có nhiều trường hợp hộ gia đình thay đổi từ nhà ở riêng lẻ sang các công trình khác như: căn hộ cho thuê, công trình karaoke, nhà hàng ăn uống,.. được gọi chung là "thay đổi công năng sử dụng" và phải được cấp phép của Sở Xây dựng. Tuy nhiên, việc cấp phép đủ điều kiện kinh doanh các hoạt động trên không yêu cầu phải có quy định chuyển đổi công năng sử dụng công trình nên các hộ kinh doanh vẫn được hoạt động, gây khó khăn, bất cập trong công tác cấp đăng ký kinh doanh và quản lý của địa phương.(Đà Nẵng) + Hà Nội: Trong quá trình giải quyết TTHC có những ngành nghề hộ kinh doanh đề nghị không có trong danh mục ngành nghề kinh doanh bị cấm *(ví dụ: kinh doanh vàng, dịch vụ cung ứng lao động tạm thời, tư vấn bất động sản….)*, tuy nhiên danh mục ngành nghề đó quy định phải là doanh nghiệp mới được kinh doanh. Hiện tại chưa có văn bản quy định những ngành nghề hộ kinh doanh không được		+ Đề nghị bổ sung thêm nội dung thu hồi đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: Được quyền thu hồi ngay đăng ký kinh doanh khi nhận được các thông báo, các quyết định vi phạm khi hộ kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh từ phía các cơ quan chức năng.(Hải Phòng). + Kính đề nghị Cục Quản lý đăng ký kinh doanh kiến nghị các cơ quan chức năng liên quan để thống nhất và ban hành những văn bản hướng dẫn cụ thể về việc cấp giấy phép đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (dịch vụ karaoke, dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống trên đất ở,…).(Đà Nẵng) + Hà Nội: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với những ngành nghề kinh doanh và ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quy định rõ trường hợp nào hộ kinh doanh được kinh doanh ngành nghề có điều

		kinh doanh dẫn đến quá trình giải quyết TTHC phải tra cứu về điều kiện đối với những ngành nghề quy định là doanh nghiệp, gây mất thời gian cho cơ quan giải quyết TTHC.		kiện/ trường hợp nào không được kinh doanh, việc này sẽ giúp cho việc giải quyết TTHC cho công dân được thuận tiện
12	Hướng dẫn việc cán bộ, công chức, viên chức thành lập HKD	Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 17, Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam: " b) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức" ; Tuy nhiên Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 01/2021/NĐ - CP chưa có quy định điều tiết đối với trường hợp Cán bộ, công chức, viên chức có được thành lập và quản lý hộ kinh doanh hay không, vì vậy cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện rất khó khăn khi thẩm định hồ sơ hộ kinh doanh nói chung và hồ sơ đối với các chủ hộ kinh doanh là Cán bộ, công chức, viên chức,... nói riêng (Lâm Đồng).	Lâm Đồng	+ Nhà nước cần có quy định cụ thể đối với trường hợp Cán bộ, công chức, viên chức thành lập và quản lý hộ kinh doanh

BẢNG KHẢO SÁT Ý KIẾN
VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG
NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm Tờ trình số 9527/TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, thời hạn hoàn thành là Quý IV năm 2023; ngày 17/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội tổ chức buổi khảo sát lấy ý kiến về một số nội dung liên quan đến xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh.

Các nội dung khảo sát lấy ý kiến như sau: (i) Khái niệm, địa vị pháp lý của hộ kinh doanh; (ii) Ghi ngành, nghề kinh doanh; (iii) Thực tiễn áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; (iv) Biên bản họp hộ kinh doanh; (v) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Về các đối tượng tham gia khảo sát, gồm có: đại diện các Phòng Tài chính – Kế hoạch quận, huyện, Cục thuế thành phố Hà Nội, Chi cục Thuế quận, huyện và đại diện một số hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở nội dung khảo sát và các ý kiến trình bày tại buổi làm việc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp các ý kiến góp ý để nghiên cứu, xem xét và tiếp thu trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Các ý kiến được tổng hợp chi tiết dưới đây:

TT	Đối tượng khảo sát	Ý kiến góp ý
I	**Nội dung 1: Khái niệm, địa vị pháp lý của hộ kinh doanh** (thực trạng đăng ký hộ kinh doanh hiện nay tại Thành phố Hà Nội để xác định sự cần thiết bổ sung định nghĩa của khái niệm "Hộ kinh doanh" và "Hộ gia đình" trong dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh)	
1	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Hoàn Kiếm	- Thực tiễn trên địa bàn các quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Thanh Xuân không xảy ra tranh chấp phát sinh liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh. Các tranh chấp của hộ kinh doanh chủ yếu phát sinh từ quá trình hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. Theo quy định của pháp luật hiện hành, những tranh chấp này không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan đăng ký kinh doanh. - Trung bình 95 – 98% hộ kinh doanh được thành lập tại các quận này là hộ kinh doanh được thành

		lập bởi cá nhân. Số lượng hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình thành lập trên thực tế vẫn tồn tại nhưng rất ít, chỉ chiếm khoảng 1 – 2% tổng số hộ kinh doanh. - Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Hoàn Kiếm nhất trí bổ sung quy định định nghĩa khái niệm "hộ kinh doanh là tổ chức" để tránh trường hợp hiểu nhầm hộ kinh doanh chỉ có thể do cá nhân thành lập. Đồng thời, đề xuất bỏ cụm từ "có trụ sở giao dịch" và "có tài sản" trong định nghĩa về hộ kinh doanh do không cần thiết, dễ gây hiểu nhầm. Ngoài ra, việc bổ sung khái niệm hộ gia đình hoặc thành viên hộ gia đình trong Nghị định về hộ kinh doanh là cần thiết. Việc bổ sung định nghĩa hộ kinh doanh và hộ gia đình sẽ giúp các Phòng Tài chính – Kế hoạch và các cơ quan nhà nước có liên quan có căn cứ xác định đối tượng đăng ký thành lập hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh, đặc biệt trong trường hợp các thành viên hộ kinh doanh là thành viên hộ gia đình. Hiện nay, các Phòng Tài chính – Kế hoạch không có căn cứ để xác định nhóm cá nhân đăng ký thành lập hộ kinh doanh có phải là thành viên của cùng một hộ gia đình hay không. Để giải quyết tình trạng nêu trên, Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ yếu căn cứ vào giấy tờ cá nhân của các thành viên như căn cước công dân, chứng minh thư nhân dân,... để xác định nhưng không có đủ cơ sở.
2	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Ba Đình	- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Ba Đình kiến nghị ban soạn thảo Nghị định cân nhắc hai phương án: một là, bỏ khái niệm "hộ gia đình" do chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng; hai là, bổ sung quy định định nghĩa khái niệm "hộ gia đình" và bổ sung thêm quy định về mẫu biên bản thành lập hộ kinh doanh, trong đó các thành viên hộ gia đình ủy quyền cho một cá nhân trong hộ gia đình là đại diện của hộ kinh doanh.
3	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân	- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân cho rằng nếu định nghĩa hộ kinh doanh là tổ chức sẽ khiến cho việc xác định hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn nếu không có quy định định nghĩa khái niệm "tổ chức" cũng như quy mô của tổ chức trong trường hợp tổ chức là hộ kinh doanh. Do đó, Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh xuân kiến nghị ban soạn thảo Nghị định cân nhắc, nghiên cứu xây dựng quy định định nghĩa khái niệm hộ kinh doanh phù hợp, tránh phức tạp khái niệm hộ kinh doanh.

		Ngoài ra, không nên gắn khái niệm hộ gia đình với khái niệm hộ kinh doanh do hiện nay, các Phòng Tài chính – Kế hoạch gặp khó khăn, vướng mắc trong việc xác định thế nào là hộ gia đình.
4	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Cầu Giấy	- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Cầu Giấy kiến nghị ban soạn thảo Nghị định nên xây dựng quy định định nghĩa hộ kinh doanh theo hướng đơn giản hóa, tránh làm phức tạp, gây quá nhiều xáo trộn đối với hộ kinh doanh.
5	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chương Mỹ	- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chương Mỹ đề xuất không bổ sung quy định định nghĩa khái niệm hộ kinh doanh và hộ gia đình.
6	Đại diện Chi cục Thuế quận Ba Đình	Về khái niệm hộ kinh doanh, đại diện Chi cục Thuế quận Ba Đình khẳng định cần nghiên cứu để xây dựng quy định định nghĩa khái niệm hộ kinh doanh dựa trên căn cứ pháp lý rõ ràng, qua đó, xác định được địa vị pháp lý của hộ kinh doanh, mối quan hệ giữa hộ kinh doanh và hộ gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên trong hộ kinh doanh.
II	**Nội dung 2: Ghi ngành, nghề kinh doanh** (Nghị định về hộ kinh doanh nên quy định hộ kinh doanh đăng ký ngành, nghề kinh doanh theo mã ngành được quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hay cho phép hộ kinh doanh tự do đăng ký ngành, nghề (Free-text)	
1	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân	- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân cho rằng việc đề nghị hộ kinh doanh đăng ký một ngành, nghề chính là ngành, nghề được cấp mã ngành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg sẽ tạo điều kiện cho cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan quản lý nhà nước dễ dàng hơn trong việc xác định ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, nếu chỉ cho phép hộ kinh doanh được đăng ký một ngành, nghề kinh doanh như vậy là không phù hợp với thực tiễn. Do đó, đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân đề xuất Nghị định không nên chỉ cho phép hộ kinh doanh đăng ký một ngành, nghề kinh doanh như trên.
2	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chương Mỹ	- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chương Mỹ đề xuất Nghị định quy định yêu cầu hộ kinh doanh lựa chọn đăng ký ngành, nghề theo mã ngành, nghề kinh tế cấp 5 và bỏ phần ghi ngành, nghề kinh doanh "free-text".

3	Đại diện Chi cục Thuế quận Ba Đình	Dưới góc độ quản lý về thuế, ngành, nghề kinh doanh là căn cứ quan trọng để cơ quan quản lý Thuế xác định số tiền đóng thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Do đó, nếu đề nghị hộ kinh doanh đăng ký mã ngành, nghề theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg thì sẽ tạo điều kiện để cơ quan quản lý Thuế xác định mã ngành, nghề để áp thuế nhanh chóng. Hiện nay, do đặc thù của hộ kinh doanh là dễ thay đổi ngành, nghề kinh doanh nên việc xác định ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh để áp thuế là tương đối khó.
4	Đại diện hộ kinh doanh tại huyện Đông Anh	Kiến nghị phương án cho phép hộ kinh doanh được tự do đăng ký ngành, nghề kinh doanh do trên thực tế, các hộ kinh doanh thường xuyên thay đổi ngành, nghề kinh doanh cùng với sự đa dạng của các ngành, nghề, theo đó, nếu đăng ký mã ngành, nghề theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg sẽ gây khó khăn cho hộ kinh doanh.
III	**Nội dung 3: Thực tiễn áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp**	
1	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân	- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân phản ánh tại địa bàn quận Thanh Xuân, việc xác định thu nhập thấp theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP gặp rất nhiều khó khăn trên thực tiễn do không có căn cứ pháp lý để xác định, đặc biệt trong thời gian đại dịch Covid-19, số lượng hộ kinh doanh đăng ký thành lập tăng đột biến. Đến nay, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chưa có văn bản xác định thế nào là thu nhập thấp. Ngoài ra, đề xuất ban soạn thảo Nghị định xem xét đối tượng là các hộ kinh doanh buôn chuyến hiện nay có quy mô và doanh thu rất lớn, cần phải đăng ký hộ kinh doanh để quản lý.
2	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chương Mỹ	- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chương Mỹ đề xuất ban soạn thảo Nghị định cân nhắc lựa chọn một trong hai phương án: một là, giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành hướng dẫn xác định mức thu nhập thấp; hai là, bỏ quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, theo đó, tất cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đều phải đăng ký kinh doanh.
3	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Hoàn Kiếm	- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Hoàn Kiếm khẳng định quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là cần thiết, tuy nhiên, cần có

		yêu cầu đối với các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc ban hành hướng dẫn xác định mức thu nhập thấp. Hiện nay, Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh cũng quy định về các trường hợp cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh nên Phòng Tài chính – Kế hoạch cũng đang áp dụng đồng thời để xác định các đối tượng phải đăng ký hộ kinh doanh đối với từng trường hợp hồ sơ cụ thể. Đồng thời, đề xuất mức xác định thu nhập thấp có thể căn cứ theo mức hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài của cơ quan Thuế.
IV	**Nội dung 4: Quy định Biên bản họp hộ kinh doanh**	
1	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch các quận Hoàn Kiếm, quận Thanh Xuân, thị xã Sơn Tây	- Nhất trí rằng vấn đề cốt lõi Nghị định cần làm rõ là định nghĩa thế nào là thành viên hộ kinh doanh, trong trường hợp vẫn gắn khái niệm hộ kinh doanh với khái niệm hộ gia đình thì cũng cần làm rõ định nghĩa thành viên hộ gia đình. Theo đó, mối quan hệ của các thành viên hộ gia đình, hộ kinh doanh cũng như việc xác định quyền, nghĩa vụ của các đối tượng này sẽ rõ ràng hơn. Khi đã xác định được quyền, nghĩa vụ của các thành viên hộ kinh doanh thì cơ chế xác định (bằng biên bản họp hay bất cứ loại giấy tờ nào khác) sự đồng thuận của các thành viên cũng sẽ dễ dàng hơn. - Về vấn đề yêu cầu nộp "bản sao biên bản họp", đại diện các Phòng Tài chính – Kế hoạch phản ánh trên thực tế không phát sinh vướng mắc, khó khăn nào có liên quan. Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Hoàn Kiếm kiến nghị ban soạn thảo Nghị định xem xét, xây dựng quy định theo hướng cho phép hộ kinh doanh nộp bản sao hoặc bản gốc biên bản họp trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.
V	**Nội dung 5: Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**	
1	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân	Thực tế các Phòng Tài chính – Kế hoạch đã phối hợp với cơ quan Thuế để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. Theo đó. thực tiễn cho thấy phát sinh một số vấn đề vướng mắc, trên cơ sở đó, các Phòng đưa ra các đề xuất nâng cao hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

		- Số lượng hộ kinh doanh theo ghi nhận của cơ quan đăng ký kinh doanh và ghi nhận của cơ quan thuế chêch lệch lớn; - Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, rất nhiều hộ kinh doanh sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh lại đến Phòng Tài chính – Kế hoạch để thực hiện báo cáo theo thông báo đề nghị báo cáo mà Phòng đã gửi trước đó. Hiện nay, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp có hướng dẫn về biểu mẫu Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, tuy nhiên, trong Nghị định số 01/2021/NĐ-CP hiện nay chưa có quy định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Do đó, để đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân đề xuất Nghị định bổ sung quy định để giải quyết trường hợp nêu trên. - Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải gửi thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký, một trong các giấy tờ kèm theo thông báo là Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan thuế. Tuy nhiên, trên thực tế, địa bàn quận Thanh Xuân có rất nhiều trường hợp hộ kinh doanh đã đăng ký kinh doanh nhưng không thực hiện thủ tục kê khai đóng thuế tại cơ quan Thuế. Do đó, khi các hộ kinh doanh này muốn chấm dứt hoạt động, họ phải đến cơ quan Thuế đăng ký mở mã số thuế sau đó thực hiện thủ tục chấm dứt, đóng mã số thuế để có Thông báo Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan thuế trong hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Do đó, đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân đề xuất bổ sung quy định giải quyết trường hợp này trong Nghị định.

		- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Thanh Xuân tiến hành thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với các hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề pháp luật cấm (ví dụ: mua bán mại dâm,..). Tuy nhiên, khi Tòa án xét xử thì chỉ xét xử đối với người quản lý hộ kinh doanh này nên sau đó hộ kinh doanh đã đến Phòng Tài chính – Kế hoạch yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để tiếp tục hoạt động nhưng Phòng không có cơ sở pháp lý để giải quyết. Theo đó, đề nghị ban soạn thảo xem xét nghiên cứu bổ sung quy định để giải quyết trường hợp này.
2	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Cầu Giấy	- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Cầu Giấy đề nghị ban soạn thảo Nghị định nghiên cứu, bổ sung quy định làm rõ căn cứ xác định hồ sơ giả mạo và cơ quan nào là cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.
3	Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ba Vì	- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ba Vì đề xuất dự thảo Nghị định có quy định cho phép xây dựng quy trình cấp đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh liên thông từ cấp xã lên cấp huyện; theo đó, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hướng dẫn người dân kê khai các biểu mẫu đăng ký hộ kinh doanh, sau đó nhập vào hệ thống và gửi liên thông cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giảm tải công việc cho các Phòng Tài chính – Kế hoạch. Đề xuất bổ sung quy định theo hướng phát huy vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn trong công tác kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập do Ủy ban nhân dân cấp xã thường nắm được tình hình của các hộ kinh doanh tại địa phương sâu sát hơn so với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CHUYÊN GIA TRONG NƯỚC VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH

(Kèm Tờ trình số 9529/TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, thời hạn hoàn thành là Quý IV năm 2023; ngày 18/8/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Tổ chức Lao động quốc tế (International Labour Organization) tổ chức Hội nghị tham vấn ý kiến chuyên gia để xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh.

Các nội dung tham vấn ý kiến chuyên gia, bao gồm: (i) khái niệm, địa vị pháp lý của hộ kinh doanh; (ii) khái niệm hộ gia đình; (iii) quyền thành lập và đối tượng thành lập hộ kinh doanh; (iv) nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh; (v) quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình; (vi) vấn đề quản trị hộ kinh doanh; (vii) quản lý thuế hộ kinh doanh.

Trên cơ sở ý kiến của các chuyên gia được nêu tại Hội nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp để xem xét, nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh:

TT	Chuyên gia tham gia	Nội dung góp ý
1	**Ông Tô Hoài Nam** (Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam)	- Thực trạng hộ kinh doanh hiện nay có một số vấn đề như sau: + Hộ kinh doanh hoạt động chủ yếu dựa vào kinh nghiệm chủ quan của cá nhân chủ hộ kinh doanh; + Thông tin về tài chính – kế toán của các hộ kinh doanh còn mơ hồ và nhiều thiếu sót; + Nhiều hộ kinh doanh muốn tuân thủ các quy định của pháp luật về hộ kinh doanh nhưng không biết thực hiện do nhận thức pháp luật còn nhiều yếu kém; + Lưu trữ hóa đơn, sổ sách còn nhiều thiếu sót, chưa đúng quy định; + Kế toán của các hộ kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào kế toán bảng kê và mang tính đối phó với cơ quan nhà nước; + Hộ kinh doanh chưa phân định được giữa tài chính cá nhân và tài chính kinh doanh. - Thực trạng hộ kinh doanh hiện nay thường xuyên trong tình trạng tài chính bị thất thoát, phần lớn hộ kinh doanh không đáp ứng yêu cầu về nộp thuế và vi phạm quy định về thuế.

		- Một số định hướng chung về mục tiêu – giải pháp để hoàn thiện khung pháp lý về hộ kinh doanh: + Hoàn thiện khung pháp lý về hộ kinh doanh theo hướng hiện đại hóa + Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình khác như doanh nghiệp nhỏ và vừa - Đề xuất ban soạn thảo Nghị định cân nhắc lại mục tiêu ban hành Nghị định, bổ sung các quy định về hỗ trợ dựa trên quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nguyên tắc của việc hỗ trợ là hỗ trợ liên tục, lâu dài, sử dụng biện pháp chính là vận động thuyết phục và đảm bảo sự ổn định duy trì hoạt động sản xuất của hộ kinh doanh. - Đề xuất các nhóm biện pháp hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hộ kinh doanh bao gồm: + Hỗ trợ về truyền thông giúp thay đổi nhận thức, tạo dư luận xã hội khuyến khích hộ kinh doanh tuân thủ pháp luật; + Hỗ trợ về thông tin, tư vấn pháp luật; + Hỗ trợ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; + Hỗ trợ đăng ký kinh doanh và quản trị; + Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất đảm bảo an toàn, năng suất cho người lao động; + Hỗ trợ tài chính tín dụng; + Hỗ trợ về thuế, chế độ kế toán,...

2	**Ông Đào Ngọc Sơn** (Phó Vụ trưởng Vụ Kê khai và Kế toán thuế - Tổng cục Thuế)	- Về tên của Nghị định, đề nghị ban soạn thảo Nghị định xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị định để xác định tên gọi tương ứng (nếu tên của Nghị định là Nghị định về hộ kinh doanh thì Nghị định cần bao gồm các quy định về đăng ký hộ kinh doanh và các quy định về hoạt động của hộ kinh doanh, các nghĩa vụ về thuế, quản trị, kế toán, mua bán hộ kinh doanh,...). Trong trường hợp Nghị định được ban hành nhằm mục đích triển khai đăng ký hộ kinh doanh và tháo gỡ vướng mắc của Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP thì cần sửa lại tên Nghị định thành Nghị định về đăng ký hộ kinh doanh. - Về khái niệm hộ kinh doanh, theo quan điểm của cơ quan thuế thì bất cứ tổ chức, cá nhân nào thực hiện hoạt động kinh doanh đều phải nộp thuế, tất cả đối tượng nộp thuế được gọi chung là Người nộp thuế. Do đó, cần xem xét về sự cần thiết phải có quy định về khái niệm hộ kinh doanh. - Về nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh, đề nghị ban soạn thảo quy định để làm rõ tiêu chí xác định thế nào là "thu nhập thấp". - Đề xuất bổ sung quy định về đăng ký địa điểm kinh doanh. - Về ghi mã ngành, nghề kinh doanh, đề nghị ban soạn thảo xem xét, làm rõ mục tiêu và sự cần thiết của việc ghi mã ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh. Đối với cơ quan thuế, việc ghi mã ngành, nghề đăng ký kinh doanh là vô cùng quan trọng, chủ yếu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về thuế, tuy nhiên, do thực tế ngành, nghề của hộ kinh doanh thường xuyên thay đổi nên hộ kinh doanh phải cập nhật liên tục, nếu không sẽ không đảm bảo được mục đích quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh. Theo đó, đề nghị ban soạn thảo đưa quy định trong trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh thì phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh biết và liên thông với cơ quan thuế để cơ quan thuế nắm được thông tin - Đề nghị ban soạn thảo Nghị định xem xét, nghiên cứu bổ sung thêm các quy định về công tác kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập do trên thực tế thường xuyên xảy ra tình trạng hộ kinh doanh lợi dụng "lỗ hổng" của pháp luật để thực hiện các hành vi trốn thuế,...
3	**Ông Đào Ngọc Xuân** (Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp - Ban kinh	- Thống nhất về sự cần thiết phải ban hành Nghị định về hộ kinh doanh do ảnh hưởng của khu vực này đối với toàn bộ nền kinh tế.

	tế Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam)	- Đề xuất ban soạn thảo Nghị định xem xét, nghiên cứu để xây dựng khung khổ pháp lý cho đối tượng hộ kinh doanh theo hướng thúc đẩy sự phát triển của hộ kinh doanh, khuyến khích hộ kinh doanh nhìn nhận những lợi ích của việc tự nguyện tuân thủ quy định của pháp luật.
4	**Ông Đậu Anh Tuấn** (Trưởng Ban pháp chế, Phó Tổng thư ký - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)	- Hộ kinh doanh là một khái niệm đặc thù chỉ có trong hệ thống pháp luật của Việt Nam, nếu loại bỏ khái niệm này hoặc chỉ định nghĩa hộ kinh doanh là cá nhân hoặc tổ chức thì sẽ không toàn diện, từ đó gây ra ảnh hưởng, hệ lụy lớn. Do đó, đề nghị ban soạn thảo xem xét, cân nhắc trong việc quy định về khái niệm hộ kinh doanh trong Nghị định. - Đề xuất ban soạn thảo trình bày rõ hơn về thực trạng hộ kinh doanh hiện nay bằng số liệu cụ thể trong Tờ trình Nghị định. - Đề nghị ban soạn thảo xem xét, nghiên cứu xây dựng quy định về hộ kinh doanh theo hướng tiếp thu Nghị định 01/2021/NĐ-CP và sửa đổi dựa trên yêu cầu của thực tiễn, không nên xáo trộn quá nhiều, các trình tự, thủ tục liên quan đến hộ kinh doanh phải được đơn giản hóa và đảm bảo đơn giản, tinh gọn, thân thiện, dễ dàng hơn so với quy định về doanh nghiệp tư nhân, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi theo cơ chế hiện đại hơi, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của nhóm đối tượng này được diễn ra thuận lợi để đảm bảo an sinh xã hội. - Các vấn đề liên quan đến quản trị hộ kinh doanh chưa nên được quy định trong Nghị định do tính phức tạp của các vấn đề này, nếu quy định trong ít điều thì sẽ không đảm bảo được tính toàn diện, khái quát được hết các vấn đề phát sinh liên quan đến quản trị hộ kinh doanh. - Về vấn đề ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh, đề nghị quy định theo hướng nghiên cứu dữ liệu hoạt động của hộ kinh doanh trên thực tế, sau đó phân chia thành các nhóm ngành lớn để hộ kinh doanh tự đăng ký hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh đăng ký mã ngành, nghề cho hộ kinh doanh, chủ yếu phục vụ mục tiêu thống kê. - Đề xuất một số chế định lớn cần cân nhắc đưa vào Nghị định về hộ kinh doanh bao gồm: chế định về thuế, chế định về kế toán và chế định khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp hiện hành.

5	**Ông Ngô Vĩnh Bạch Dương** (Trưởng phòng kinh tế - Viện Nhà nước và pháp luật)	- Đề xuất Nghị định không nên quy định về hoạt động, quản trị của hộ kinh doanh mà nên dừng lại ở mức độ quy định về đăng ký hộ kinh doanh, trong đó làm rõ quyền, nghĩa vụ của hai nhóm đối tượng: người đăng ký hộ kinh doanh và cơ quan cung cấp dịch vụ công để đăng ký hộ kinh doanh. - Về khái niệm hộ kinh doanh, trong trường hợp bắt buộc có định nghĩa về hộ kinh doanh thì có thể định nghĩa theo hướng hộ kinh doanh là cơ sở kinh doanh, đơn vị kinh doanh; đồng thời không nên quy định về khái niệm hộ gia đình trong dự thảo Nghị định.
6	**Bà Nguyễn Minh Thảo** (Trưởng ban Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh - Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương)	- Về khái niệm hộ kinh doanh, đề xuất ban soạn thảo cân nhắc quy định theo hướng xác định nội hàm của hộ kinh doanh là cá nhân. - Về khoản 2 Điều 79, đề nghị ban soạn thảo làm rõ khái niệm "thu nhập thấp". - Về các vấn đề liên quan đến quản trị hộ, nếu ở khái niệm đã xác định hộ kinh doanh là cá nhân thì các vấn đề này sẽ được áp dụng quy định của Bộ luật dân sự để giải quyết, theo đó, Nghị định không cần bổ sung các quy định về vấn đề quản trị hộ. - Mở rộng phạm vi của Nghị định Bổ sung quy định về quản lý thuế, kế toán, bảo hiểm xã hội đối với hộ kinh doanh. - Về ngành, nghề kinh doanh: không nên quy định bắt buộc hộ kinh doanh kê khai ngành, nghề chi tiết do trên thực tiễn, nhiều hộ kinh doanh gặp khó khăn trong việc kê khai ngành, nghề kinh doanh, không biết kê khai thế nào cho đúng với quy định của pháp luật hiện hành. Ban soạn thảo có thể cân nhắc chia ngành, nghề kinh doanh thành các nhóm ngành, nghề lớn để hộ kinh doanh đăng ký.
7	**Ông Nguyễn Quốc Việt** (Viện phó Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách - Đại học Kinh tế thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội)	- Đề nghị ban soạn thảo lưu ý một số định hướng trong quá trình xây dựng Nghị định bao gồm: + Chính thức hóa hộ kinh doanh để tránh các đối tượng lợi dụng sự "phi chính thức" của hộ kinh doanh để né tránh các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; + Bảo vệ hộ kinh doanh, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh phát triển thuận lợi; + Đảm bảo hài hòa, tránh những vấn đề không bình đẳng giữa doanh nghiệp với hộ kinh doanh để tránh tạo điều kiện cho các đối tượng lợi dụng sự "phi chính thức" của hộ kinh doanh để né tránh các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

8	**Bà Lưu Hương Ly** (Trưởng phòng Phòng Pháp luật dân sự - Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp)	- Đề xuất cách hiểu hộ kinh doanh là một hình thức kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân thành lập và hoạt động. Theo đó, hộ kinh doanh không có tài sản riêng của hộ gia đình mà tài sản của hộ kinh doanh chính là tài sản của các thành viên hộ kinh doanh. - Đề nghị ban soạn thảo Nghị định quy định để làm rõ các thành viên hộ kinh doanh, danh sách thành viên hộ kinh doanh phải được thể hiện trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các cá nhân, tổ chức khác có cơ sở xác định chủ thể chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến hộ kinh doanh. - Kiến nghị ban soạn thảo Nghị định không nên xác định định nghĩa hộ gia đình theo Luật cư trú, Luật đất đai. Bên cạnh đó, đề xuất ban soạn thảo Nghị định không nên đưa khái niệm hộ gia đình vào Nghị định để giải thích thêm cho khái niệm hộ kinh doanh do hiện nay chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng về khái niệm hộ gia đình. - Về vấn đề mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh, đề nghị ban soạn thảo Nghị định xác định rõ ràng về bản chất của các hoạt động này là mua bán, tặng cho tài sản của hộ kinh doanh (thương hiệu, quyền sử dụng đất, cơ sở vật chất...) hay toàn bộ hộ kinh doanh. - Đặt vấn đề về giải quyết trường hợp chủ hộ kinh doanh chết thì cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ tiến hành thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hay áp dụng chế định thừa kế.
9	**Ông Lê Duy Bình** (Giám đốc Công ty Economica Việt Nam)	- Về vấn đề mua bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh nên được hiểu là mua bán, tặng cho tài sản của chủ hộ kinh doanh/các thành viên của hộ kinh doanh chứ không phải là cả hộ kinh doanh. - Đề xuất định nghĩa hộ kinh doanh là một doanh nghiệp do một cá nhân trong hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình. Mỗi cá nhân được đăng ký thành lập một hộ kinh doanh. - Đề nghị ban soạn thảo Nghị định cân nhắc về việc yêu cầu hộ kinh doanh nộp Giấy ủy quyền trong trường hợp các thành viên ủy quyền cho một cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh.

10	**Bà Nguyễn Thị Thu** (Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin – Tổng cục Thuế)	- Để tránh sự xáo trộn quá nhiều đối với các quy định về thuế, đề nghị ban soạn thảo cân nhắc kỹ việc xác định hộ kinh doanh là tổ chức hay cá nhân trong khái niệm hộ kinh doanh. - Đề xuất bổ sung chế định người đại diện: các thành viên hộ kinh doanh thực hiện thủ tục ủy quyền cho một cá nhân thực hiện các thủ tục liên quan đến hộ kinh doanh và đại diện chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước khi cần thiết (Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế,..). - Đề xuất ban soạn thảo Nghị định xem xét, cân nhắc bổ sung danh sách các cá nhân trong nhóm cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh trong đăng ký hộ kinh doanh để tạo điều kiện cho công tác quản lý thuế.

BẢNG TỔNG HỢP
Ý KIẾN THAM VẤN CỦA CHUYÊN GIA QUỐC TẾ VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH

(Kèm Tờ trình số 9523/TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, thời hạn hoàn thành là Quý IV năm 2023; ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD để lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan, các địa phương, các cơ quan liên quan về hồ sơ xây dựng Nghị định; đồng thời thực hiện thủ tục đăng tải hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để tiếp tục có ý kiến đóng góp cho dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, ngày 16/10/2023, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đã phối hợp với Tổ chức Lao động quốc tế (International Labor Organization) tổ chức buổi họp trực tuyến để trao đổi và tham vấn ý kiến của các chuyên gia quốc tế về nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Trên cơ sở ghi nhận các ý kiến tham vấn của chuyên gia quốc tế được trình bày tại buổi làm việc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp để xem xét, nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh:

TT	Chuyên gia quốc tế	Ý kiến tham gia
I	**Vấn đề 1: Mối quan hệ giữa cơ chế "hộ kinh doanh" và khái niệm "hộ gia đình" – Phương án cải cách để phù hợp với thông lệ quốc tế**	
1	Chuyên gia Ricardo Arroja (Tổ chức Lao động quốc tế)	- Khuyến nghị mô hình hộ kinh doanh nên tách bạch với mối quan hệ gia đình. Với kinh nghiệm quốc tế, tiêu chí xác định mô hình kinh doanh có bản chất như hộ kinh doanh ở Việt Nam chủ yếu dựa vào doanh thu kinh doanh, số lượng lao động hoặc tổng tài sản, không dựa vào yếu tố "hộ gia đình". - Tổ chức Lao động quốc tế khuyến nghị hướng tới phân tách thành các đối tượng: doanh nghiệp cá thể và/hoặc các công ty hợp danh, qua đó giúp các chủ thể kinh doanh tại Việt Nam phát triển tốt hơn, tiệm cận hơn với thông lệ quốc tế. Bước đầu tiên là chuyển đổi sang mô hình cá nhân kinh doanh/doanh nghiệp cá thể. Việc đăng ký hộ kinh doanh hiện nay vẫn dựa trên nguyên tắc cử một cá nhân

		đứng ra chịu trách nhiệm quản trị và quản lý các hoạt động hằng ngày của hộ kinh doanh. Tuy nhiên, các thành viên còn lại của hộ kinh doanh vẫn phải chịu trách nhiệm liên đới đối với các nghĩa vụ của hộ kinh doanh. Đây là mô hình có tính đặc thù, trên thực tế khó xử lý nhiều tình huống kinh doanh phát sinh. Do đó, Tổ chức Lao động quốc tế khuyến nghị chuyển đổi mô hình hộ kinh doanh theo hướng tiệm cận với mô hình doanh nghiệp cá thể và/hoặc công ty hợp danh để tạo tiền đề cho các thay đổi trong tương lai. Quy định đối với mô hình doanh nghiệp cá thể cần phải đơn giản, khuyến khích các cá nhân tham gia nhiều hơn, các thành viên khác của hộ gia đình có vai trò rõ ràng hơn trong doanh nghiệp.
2	Chuyên gia Kelvin (Tổ chức Lao động quốc tế)	Cần tạo động lực để hộ kinh doanh chuyển đổi dần sang mô hình doanh nghiệp cá thể. Do tính chất của mô hình hộ kinh doanh nên nhóm chủ thể kinh doanh này chưa được chú trọng hỗ trợ, khuyến khích phát triển. Do đó, để phá vỡ rào cản khi chuyển đổi hộ kinh doanh sang mô hình doanh nghiệp cá thể thì cần đồng thời xây dựng các chính sách khuyến khích kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục giúp mô hình doanh nghiệp cá thể có thể được đăng ký thuận tiện nhất có thể.
3	Chuyên gia Sandra Yu (Tổ chức Lao động quốc tế)	- Tổ chức Lao động quốc tế nhận thức rằng Việt Nam vẫn cần duy trì mô hình hộ kinh doanh. Tuy nhiên, cần cân bằng giữa phương thức kinh doanh truyền thống và các yêu cầu cải cách, đổi mới, ví dụ, cần nhìn nhận rằng một cá nhân trong gia đình đứng ra kinh doanh và các thành viên còn lại trong hộ gia đình không cần phải chịu trách nhiệm liên đới. Ở Việt Nam hiện nay, khi các thành viên hộ gia đình cùng tham gia vào hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh thì họ đã nhận thức được các khía cạnh về trách nhiệm liên đới hay chưa? Theo quan sát của chuyên gia thì các thành viên được coi là mặc định tham gia vào hoạt động kinh doanh và cùng chịu trách nhiệm liên đới khi một cá nhân của hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. - Hộ kinh doanh quy mô nhỏ không có động lực đăng ký kinh doanh. Nhưng nếu người dân đăng ký kinh doanh thì sẽ có điều kiện tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển của Nhà nước. Ở góc độ quản lý, việc quản lý thông qua đăng ký kinh doanh không chỉ phục vụ mục đích quản lý thuế mà còn có thể hỗ trợ, đơn giản hóa các thủ tục thanh tra, kiểm tra sau đăng ký thành lập.

		- Chuyên gia cho rằng việc xác định lại mô hình hộ kinh doanh là doanh nghiệp cá thể phải hướng tới mục đích hộ kinh doanh có thể đăng ký và hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển của Chính phủ. Đồng thời cũng cần đảm bảo hộ kinh doanh không gặp khó khăn khi đáp ứng các quy định về chế độ kế toán, bảo hiểm khi chuyển đổi thành mô hình doanh nghiệp cá thể.
II	**Vấn đề 2: Các đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh (Miễn trừ đăng ký hộ kinh doanh)**	
1	Chuyên gia Ricardo Arroja (Tổ chức Lao động quốc tế)	- Việc xác định các trường hợp được loại trừ đăng ký hộ kinh doanh (miễn trừ đăng ký hộ kinh doanh) có liên quan đến việc quản lý và thu thuế (thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng). Nguyên tắc của việc miễn trừ đăng ký kinh doanh là các chủ thể kinh doanh có thu nhập thấp không bắt buộc phải đăng ký kinh doanh và mức thu nhập thấp được xác định dựa vào ngưỡng miễn thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng. Như vậy, căn cứ để xác định các trường hợp miễn trừ đăng ký kinh doanh là thu nhập chứ không phải các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động kinh doanh. - Với vai trò cơ quan hoạch định chính sách, cần cân bằng giữa yêu cầu quản lý và thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh khó khăn khi phải trải qua đại dịch Covid-19, một số quốc gia đã đơn giản hóa thủ tục cho các mô hình kinh doanh này, ví dụ như Brazil có cơ chế đặc thù riêng cho doanh nghiệp siêu nhỏ (doanh nghiệp một chủ, một thành viên), theo đó doanh nghiệp siêu nhỏ có thể đăng ký theo quy trình rất đơn giản, đóng khoản phí cố định và tham gia bảo hiểm xã hội. Cơ chế này đã rất thành công ở Brazil và cho phép hàng triệu doanh nghiệp siêu nhỏ đăng ký và bước đầu giải quyết được những thách thức khi thực hiện chuyển đổi sang mô hình chính thức: cơ chế đăng ký đơn giản, khoảng một đến hai tiếng, phù hợp với người có học vấn thấp và doanh nghiệp sẽ nhận được rất nhiều ưu đãi trong suốt vòng đời hoạt động. Hay tại Armenia, các doanh nghiệp siêu nhỏ được phép tuyển dụng tối đa 09 lao động, mục tiêu là đưa các doanh nghiệp vào khu vực chính thức để nắm bắt về đặc điểm và xây dựng nhân khẩu học. - Xu hướng là dần loại bỏ quy định miễn trừ, tức là tất cả các chủ thể đều có quyền kinh doanh ở khu vực chính thức với chính sách hỗ trợ để khắc phục tính bất ổn định của khu vực hộ kinh doanh nhỏ lẻ, ví dụ như

		Ấn Độ, người dân khi đăng ký chỉ cần khai 1 biểu mẫu và sử dụng mã định danh cá nhân, việc đăng ký kinh doanh được thực hiện trong giờ nghỉ trưa. Các yêu cầu về kế toán thực hiện theo hướng thiết lập các thông số thông qua sổ kế toán ghi chép thu chi, sổ kế toán online, không có gánh nặng về việc quản lý doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục, lập bản đồ quy định thủ tục hành chính cần tuân thủ để người dân biết những việc cần phải làm, tích hợp vào quy chế 1 cửa.
2	Chuyên gia Kelvin (Tổ chức Lao động quốc tế)	- Yếu tố quan trọng hàng đầu của mô hình hộ kinh doanh tại Việt Nam là tạo ra việc làm cho người lao động bắt đầu từ mô hình kinh doanh đơn giản (như bán hang rong, bán dạo,...). Do đó, cần xem xét giúp mô hình này phát triển, hướng tới sự chuyên nghiệp hơn và cần một hệ thống để hỗ trợ. - Bản thân người lao động cũng có thể nhận thấy yếu tố bất ổn về mặt thu nhập cũng như nguy cơ vi phạm các quy định của pháp luật khi thực hiện các mô hình kinh doanh nhỏ lẻ do họ không có địa điểm kinh doanh cụ thể. Do đó, cần phải tuyên truyền đối với những người lao động này về việc đăng ký kinh doanh sẽ giúp họ được pháp luật bảo vệ quyền lợi. Truyền thông đóng vai trò rất quan trọng để tuyên truyền cho người dân thấy được lợi ích của việc đăng ký kinh doanh, không đơn thuần là việc đăng ký kinh doanh chỉ nhằm mục đích thu thuế. - Đồng ý quan điểm có quy định về các trường hợp miễn trừ đăng ký kinh doanh không có nghĩa là đối tượng thuộc các trường hợp đó không được đăng ký hộ kinh doanh. Đối với khoảng trống pháp lý tạo ra do có nhóm đối tượng không tồn tại dưới bất kỳ hình thức đơn vị kinh doanh nào khác nếu không đăng ký hộ kinh doanh[1] thì sẽ được bàn tới chỉ khi rà soát Luật Thương mại và Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/03/2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.
3	Chuyên gia Phu Huynh	Cần làm rõ trong Nghị định trong trường hợp hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì thành viên nào là chủ hộ kinh doanh, thành viên nào là người quản lý hộ kinh doanh, ai là người thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh,... để giảm thiểu sự "mơ hồ ", không rõ rang.

[1] Trên thực tế, có những cá nhân vẫn tiến hành hoạt động kinh doanh, nhưng không thành lập hộ kinh doanh, hợp tác xã hay doanh nghiệp

4	Chuyên gia Sandra Yu	- Duy trì miễn trừ đăng ký hộ kinh doanh không có nghĩa là không được đăng ký hộ kinh doanh mà các đối tượng được miễn trừ vẫn có thể đăng ký hộ kinh doanh để được hưởng các ưu đãi, chính sách bảo vệ. - Kinh nghiệm của Thái Lan là các cơ quan địa phương có chiến dịch đăng ký tất cả hộ kinh doanh để gửi các gói hỗ trợ trong thời kỳ Covid-19, đây cũng là động lực để hộ kinh doanh đăng ký với cơ quan quản lý.

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH TẠI HỘI THẢO Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Tờ trình số 9529 / TTr-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định về hộ kinh doanh tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, thời hạn hoàn thành là Quý IV năm 2023; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Ngày 10/10/2023 và 12/10/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức 02 hội thảo tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh để lấy ý kiến. Đối tượng được lấy ý kiến bao gồm: các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, cấp tỉnh, cục thuế, chi cục thuế, hộ kinh doanh, đơn vị tư vấn luật, chuyên gia quốc tế. Tại 02 Hội thảo nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của 36 cá nhân, trong đó: Hà Nội có 10 ý kiến và Hồ Chí Minh có 26 ý kiến. Qua tổng hợp, các ý kiến tập trung đề nghị sửa đổi, bổ sung các nhóm vấn đề sau: (i) Đa số thống nhất phương án 1 về đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình; (ii) Bổ sung quy định về tên hộ kinh doanh, tên địa điểm kinh doanh, hướng dẫn xác định và xử lý tên vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, thuần phong mỹ tục của dân tộc; (iii) Quy định về trụ sở, ngành nghề kinh doanh, vốn đăng ký; (iv) Về trình tự, thủ tục hồ sơ như: Giấy ủy quyền thực hiện thủ tục cần công chứng, chứng thực, nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký, bổ sung thời hạn tạm ngừng tối đa, chấm dứt hộ kinh doanh do thừa kế; (v) Quy định về thay đổi chủ hộ kinh doanh do mua bán; (vi) Các vấn đề về hậu kiểm hộ kinh doanh: Thu hồi, chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Các góp ý của cá nhân được tổng hợp chi tiết dưới đây:

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung góp ý bổ sung
A. Ý kiến tại Hội Thảo Hà Nội ngày 10/10/2023		
1	ông Ngô Dương, Viện NN và pháp luật	- Đối tượng thành lập: Đồng tình phương án 1, bổ sung quy định trách nhiệm của người đại diện, trách nhiện của các thành viên không đứng tên tham gia thành lập HKD. - Các trường hợp không đăng ký: Đồng tình phương án 1 - Tên HKD: không bắt buộc quy định vì HKD đã có mã số, tên chủ hộ kinh doanh (số CCCD,...) - Trụ sở: đề nghị cân nhắc quy định về trụ sở, do HKD không là tổ chức chính quy nên quy định đơn giản về trụ sở có thể là địa điểm giao dịch, địa chỉ liên lạc (vì đã có địa điểm kinh doanh. - Ngành nghề kinh doanh: để một khoảng trống cho HKD tự kê khai, đăng ký. - Thừa kế: đồng ý với dự thảo NĐ

2	Bà Lan, Tổng Cục thuế, Vụ phó Vụ Thuế TNCN	- Đối tượng thành lập: Đồng tình phương án 1, tuy nhiên, cần làm rõ quyền lợi, bảo hiểm, hợp đồng, thuế thu nhập,… có trách nhiệm xử lý vi phạm đối với thành viên hộ gia đình. - Địa điểm kinh doanh: Mã số địa điểm có bám theo quy định thuế hiện nay không? - Về trường hợp không phải đăng ký HKD: đồng tình PA1, đề nghị bỏ quy định mức thu nhập dưới 100 triệu. - Kinh doanh thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ có phải đăng ký kinh doanh không? - Ngành nghề: nếu quy định như dự thảo hiện nay sẽ có thể gây sai lệch về dữ liệu giữa cơ quan ĐKKD và Thuế, đề nghị giữ nguyên quy định cũ là cho đăng ký tất các ngành nghề.
3	Ông Lương Duy Bình, Chuyên gia	Về ý kiến cá nhân thì NĐ còn có khoảng trống về cá nhân kinh doanh? Chưa làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan, chưa làm rõ được địa vị pháp lý của HKD? Kỳ vọng trong thời gian tới sẽ làm rõ ở một quy định khác
4	Bà Mai:, Phòng TC-KH huyện Thanh Xuân	- Điều 7: Tên hô kinh doanh: đăng ký tên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật khác, ví dụ: trung tâm, câu lạc bộ, nhà thuốc, thẩm mỹ viện,… đề nghị sửa tại khoản 3 Điều 7 bổ sung quy định về không đươc đặt tên đã có quy định điều chỉnh tại các luật chuyên ngành khác. - Về ngành nghề kinh doanh: một số ngành nghề chỉ loại hình Dn, HTX mới được đăng ký như cho thuê nhà ở, vận tải, ...Đề nghị sửa điểm a khoản 1 Điều 10 quy định như hiện nay và bổ sung thêm thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5	Ông Sơn Vụ Phó Vụ Kê khai, Tổng cục thuế	- Tên Nghị định:.cần phù hợp với Luật DN giao và Điều 1 dự thảo Nghị định. Đề nghị bổ sung Điều về nguyên tắc hoạt động của HKD để phù hợp phạm vi điều chỉnh. - Điều 3: Đề nghị nghiên cứu NĐ 45 và TT 01 để quy định về số hóa hồ sơ. - Điều 11: Tại khoản 3 Điều 11 NĐ có quy định đăng ký qua mạng thông tin điện tử, đề nghị có giải thích từ ngữ "mạng thông tin điện tử", bám vào quy định tại NĐ 45 và TT 01. - Điều 4: Thống nhất theo phương án 1, để đỡ xáo trộn. - Tên hộ kinh doanh: Đề nghị tiếp thu 1 phần ý kiến chị ở Quận Thanh Xuân. - Điều 8 Trụ sở HKD: Luật quản lý thuế: trụ sở HKD là địa điểm người nộp thuế tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động của HKD (nếu chỉ quy định là địa chỉ liên lạc là chưa đầy đủ), đề nghị nghiên cứu để có quy định tương đồng với cơ quan thuế. - Điều 15 khoản 1: NĐ quy định HKD đồng ý cho sử dụng dữ liệu, đề nghị có quy định thể hiện sự đồng ý bằng mẫu VB nào đó? Hoặc quy định thể hiện sự đồng ý. - Khoản 3 Điều 15 quy định xuất trình thẻ CCCD đề nghị làm rõ xuất trình như thế nào đối với từng hình thức (ví dụ qua mạng điện tử) - Khoản 4 Điều 15 đề nghị rà soát lại các trường thông tin theo CSDL về dân cư do Công an chia sẻ - Số giấy tờ pháp lý là số gì? Hộ chiếu hay BHXH? - Rà soát quy định về HKTT và địa chỉ liên lạc quy định tại Dự thảo NĐ.

6	Bà Hoa, Phòng TC-KH Chí Linh, Hải Dương	- Đối tượng thành lập HKD chọn phương án 1. - Đối với quy định chủ HKD chết thì có hướng dẫn chi tiết về thừa kế. - Đối với ngành nghề kinh doanh: Đề nghị vẫn ghi ngành nghề kinh doanh chính và các ngành nghề kinh danh khác - Chấm dứt hoạt động HKD: thời gian xử lý 5 ngày lâu. - Phải thực hiện tiếp nhận hồ sơ trên 2 phần mềm: Hệ thống và trên Cổng dịch vụ công, không có thời gian. - Điều 39: xem xét quy định lệ phí không được hoàn về cho HKD nếu không được cấp - Tập huấn phần mềm theo TT 02 trong nửa ngày là rất khó khăn cho cán bộ, đề nghị tăng cường các buổi tập huấn khi có quy định mẫu hoặc biểu mẫu mới để cán bộ thành thạo hơn. - Điều 19: hồ sơ cần có bản sao căn cước công dân không? Hồ sơ chỉ có Giấy đề nghị và văn bản ủy quyền nên chưa chặt chẽ, vẫn cần có thêm biên bản họp thỏa thuận các thành viên hộ gia đình. - Bổ sung quy định nộp lại Giấy chứng nhận gốc khi được cấp thay đổi
7	Ông Cương Phòng TC-KH TP. Huế	- Đối tượng thành lập: Cần xem xét có cần quy định thành viên hộ gia đình không? Thực tế rất ít HKD thành lập có thành viên hộ gia đình? - Vốn đăng ký: chưa có nội dung giải thích, định nghĩa như vốn điều lệ của doanh nghiệp. Đề nghị làm rõ vốn đăng ký? - Điều 5 quy định như Nghị định là phù hợp. - Tên hộ kinh doanh không vi phạm thuần phong mỹ tục, đề nghị cần quy định rõ hơn. - Giấy ủy quyền thực hiện nộp hồ sơ HKD cần quy định phải công chứng, chứng thực. - Về biểu mẫu HKD có 16 mẫu đề nghị thu gọn lại khoảng 3 biểu mẫu. - Tại NĐ quy định về công tác hậu kiểm rõ ràng, nhưng chưa xác định số lượng cán bộ xử lý hồ sơ đăng ký HKD. - Hệ thống phần mềm cấp mới thì đáp ứng, nhưng cấp đổi chưa liên thông, chưa có dữ liệu nên thực hiện rất khó khăn
8	Chi cục thuế Q.Tây Hồ	Về đối tượng: đề nghị bổ sung quy định về nhóm cá nhân kinh doanh

9	Ông Mạnh Phòng TC – KH Văn Giang, Hưng Yên	- Khoản 5 Điều 5: bổ sung quy định về có đăng ký kinh doanh nhưng thực tế không hoạt động kinh doanh. - Khoản 4 Điều 28: Quy định thu hồi đang bỏ quy định HKD không thông báo với cơ quan thuế so với NĐ 01. - Bổ sung trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận HKD do không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 6 tháng - Không có biểu mẫu Giấy cấp lại địa điểm kinh doanh. - Về bảo mật thông tin: đề nghị ẩn số điện thoại để tránh hiện tượng gọi điện thoại mạo danh cơ quan nhà nước lừa đảo yêu cầu mua tài liệu, sách,...
10	Phòng TC -KH Quảng Trị	Điều 19 đề nghị cơ quan thuế có quy định cụ thể về thời gian phối hợp để cấp mã số thuế HKD là bao lâu.
B. Ý kiến tại Hội Thảo Hồ Chí Minh ngày 12/10/2023		
1	Cục thuế Hồ Chí Minh	- Hộ kinh doanh không nên ghi nhiều ngành nghề, do có quy mô nhỏ. Nếu quy mô lớn đề nghị chuyển đổi lên doanh nghiệp. - Có phần mềm ứng dụng, liên thông, cần liên thông Bộ Tư pháp để có dữ liệu, thông tin Lý lịch tư pháp thuận tiện tra cứu đối với trường hợp vi phạm - Về đối tượng thành lập HKD, các trường hợp ko phải đăng ký HKD : nhất trí PA1. Nhưng cá nhân kinh doanh thương mại, cá nhân thu nhập thấp: vẫn bắt buộc đăng ký thuế để quản lý
2	Chi cục thuế TP. Thủ Đức	- Bổ sung địa vị pháp lý của Hộ kinh doanh - Bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với những HKD trước (có trạng thái 03 và 06) - Đăng ký HKD nhưng chưa đăng ký mã số thuế, giờ đăng ký mã số thuế. Đề nghị bổ sung điều, khoản cho trường hợp này

3	Phòng TC-KH Thủ Đức	- Đối tượng thành lập: Đồng ý PA1 - Tên hộ kinh doanh chưa có quy định tên đã được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu, đề xuất bổ sung quy định. - Phục lục II-1 chưa có tên nước ngoài, viết tắt. - Trụ sở: biểu mẫu quy định phải có số nhà, tuy nhiên có những địa chỉ ghi thửa đất,.. đề nghị nghiên cứu vấn đề này. - Lập địa điểm kinh doanh: chưa thể hiện ngành nghề - Chấm dứt hộ kinh doanh: đề nghị giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP có thông báo đã chấm dứt mã số thuế - Khoản 6 Điều 28 dự thảo Nghị định đề nghị quy định rõ, thu hồi theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền là cơ quan nào. - HIệu đính tại Điều 41 DTNĐ: đề nghi rút ngắn từ 3 ngày làm việc xuống 1 ngày làm việc

4	Phòng TC-KH Tân Bình	- Đối tượng thành lập (Điều 4): Chọn PA2 - Đối tượng không phải thành lập HKD: Chọn PA2, đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 Điều 79, vì nhiều hộ có quy mô lớn. - Đề nghị bổ sung trường hợp GCN HKD, GCN địa điểm kinh doanh đã thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động và bị thu hồi theo quy định thì không còn hiệu lực. - Tại kkhoarn 3, Điều 15 đề nghị bỏ quy định đính kèm " bản sao CMND" (chỉ chấp nhận đính kèm bản sao CCCD) vì Luật Căn cước công dân đang được sửa đổi, bổ sung, dự kiến CMND đã được cấp chỉ còn giá trị đến hết năm 2024. - TRường hợp HKD thay đổi trụ sở qua quận, huyện, tỉnh, thành phố khác, đề nghị bổ sung cơ quan đăng ký kinh doanh cấp mới mới phải thông báo cho cơ quan đăng ký cấp huyện cũ biết. - Bổ sung trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do mua bán. - Xem xét lại thủ tục thay đổi ngành nghề kinh doanh của địa điểm vì ngành nghề của địa điểm được thực hiện theo ngành nghề kinh doanh của trụ sở hộ kinh doanh, do đó muốn thay đổi ngành nghề của địa diểm phải thay đổi ngành nghề của trụ sở HKD. - bổ sung thời hạn tạm ngừng tối đa của HKD là 1 năm - Trường hợp nội dung kê khai là giả mạo: việc ra Thông báo vi phạm và quyết định thu hồi được thực hiện song song cùng thời điểm, hay Thông báo vi phạm ban hành trước và HKD có thời gian để lên giải trình trước khi ban hành QĐ thu hồi. - Về trình tự, thủ tục đăng ký HKD qua mạng thông tin sử dụng chữ ký số: đề nghị xác định sau khi có kết quả được cấp Giấy chứng nhận HKD có cần nộp 1 bộ hồ sơ giấy không, vì liên quan đến lưu trữ tài liệu của cơ quan ĐKKD cấp huyện - Hiệu đính do cơ quan ĐKKD sai, còn do HKD sai thì chưa có quy định. - Đề nghị bổ sung quy trình thực hiện chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trường hợp HKD chuyển đổi lên doanh nghiệp. - HKD không có quy định treo biển hiệu hoặc biển hiệu phải đúng tên trên Giấy chứng nhận HKD

5	Phòng ĐKKD Đồng Tháp (bà Thanh)	- Điều 4: Quyền thành lập HKD: chọn PA1; các trường hợp không đăng ký: chọn PA2. - Điều 7 Tên HKD: Đề nghị bổ sung quy định tên sở hữu trí tuệ, quy định thế nào là tên trùng dễ nhầm lẫn. - Trụ sở: đơn vị hành chính nhỏ nhất để cấp là đơn vị nào. - Khoản 8 Điều 22: chủ hộ kinh doanh chết, thủ tục chấm dứt hộ do ai thực hiện (HKD hay cơ quan nhà nước). Đề nghị làm rõ. - Điều 25: kiểm tra lỗi chính tả. - Điều 29 xác định về giả mạo: quy định bên ĐKKD là giả mạo, bên Công an là không do một người ký ra, đề nghị thống nhất quy định giữa các ngành để thống nhất thực hiện - Điều 45: trường hợp cơ quan ĐKKD cấp huyện đã sáp nhập, thì chưa quy định cấp huyện là cơ quan nào?
6	Phòng TC-KH Quận 6	- Về ủy quyền: xem lại quy định giữa dự thảo Nghị định và quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, theo đó ủy quyền là người được ủy quyền được sử dụng mã số định danh điện tử của người ủy quyền, dễ dẫn đến lộ thông tin, đề nghị nghiên cứu thêm. - Về ngành nghề kinh doanh: xác định một số ngành nghề theo quy định là phải thành lập DN, HKD không được đăng ký. Tuy nhiên, dự thảo NĐ chưa quy định rõ

7	Phòng TC-KH Quận Phú Nhuận	Đề nghị bổ sung quy định khẳng định GIấy chứng nhận HKD không phải là Giấy phép. + Điều 4: Quyền thành lập HKD, chọn Pa1. Các trường hợp không phải đăng ký: chọn PA1 + Tên HKD (Điều 7): đề nghị quy định không trùng với tên các tổ chức khác như: Trung tâm, học viện,.... Đề nghị xem xét lại khoản 5 về tên trùng trong phạm vi huyện. + Điều 12: Ngành nghề kinh doanh, DT NĐ nghiên cứu để ghi ngành nghề kinh doanh thuận lợi trong quản lý, tra cứu.. + Điều 15: Số định danh cá nhân, cần có thiết lập trên phần mềm để trả cho HKD trường hợp thông tin sai. Khoản 1 Điều 15 quy định cho phép sử dụng dữ liệu cá nhân, chưa rõ lắm. + Điều 16: về ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh, cần quy định chặt chẽ hơn để tránh khiếu nại vì phần lớn hồ sơ đăng ký doa đơn vị dịch vụ làm. + Điều 20: Nâng cấp phấn mềm để tự động cập nhập địa điểm kinh doanh + Điều 21: Về nộp lệ phí, đề nghị chưa nộp lệ phí thì thiết kế Hệ thống chưa xuất hiện nút hoàn thành thanh toán tích hợp lê cổng Trung tâm dịch vụ hành chính của Tp. HCM + Điều 22: Thừa kế, ai là người thực hiện chấm dứt hoạt động HKD? Đề nghị quy định. + Điều 27: Đề nghị bổ sung Giấy xác nhận của cơ quan thuế trong thành phần hồ sơ chấm dứt hoạt động của HKD. + Điều 28: Đề nghị nêu rõ cơ quan có thẩm quyền quy dịnh tại khoản 6
8	Chi cục Thuế huyện Bình Tân	-Thu hồi GCN HKD thì thu hồi GCN địa diểm kinh doanh. -Điều 30: Trong trường hợp cơ quan ĐKKD đã thu hồi Giấy thì thông tin được chuyển qua cơ quan thuế như thế nào? - Điều 26: Chưa quy định thời hạn tạm ngừng tối đa là bao lâu?
9	Phòng ĐKKD Vĩnh Long (Ông Lăng)	-Đối tượng thành lập: Thống nhất PA1. -Bổ sung Điều 3, giải thích từ ngữ "hộ gia đình" -Mã số HKD: trường hợp chuyển nhượng HKD thì mã số xử lý như thế nào, chưa có quy dịnh, vì mã số hộ kinh doanh cấp theo mã số cá nhân. -Trụ sở: bổ sung quyền sử dụng hợp pháp của trụ sở -Địa điểm kinh doanh: trong dự thảo nghị định làm rõ giới hạn địa giới hành chính của ĐĐKD. -Thời hạn thu hồi đối với HKD : Thời gian 6 tháng là dài, đề nghị rút xuống 3 tháng

10	Chi cục thuế Thủ Đức	Điều 8: Quy định địa chỉ trụ sở nên mở rộng ra, do phương thức kinh doanh đã có sự thay đổi theo hướng qua mạng, xuyên quốc gia. Luật cư trú không còn quy định hộ khẩu, địa chỉ kinh doanh đăng ký như thế nào? Ví dụ: HKD đăng ký địa chỉ tại khu nhà trọ.
11	Phòng ĐKKD Sóc Trăng (bà Đào)	- Điều 4 (cả 2 trường hợp): Thống nhất PA1. - Hộ gia đình đã đăng ký HKD rồi, 1 thành viên khác trong gia đình lại đăng ký HKD khác được không? - Địa chỉ trụ sở: Không có số nhà, có được ghi thửa đất, bản đồ không? - Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với trường hợp đăng ký địa điểm kinh doanh.
12	Chi cục thuế Hóc Môn	- Chưa quy định thời gian tối đa HKD đươc tạm ngừng kinh doanh bao lâu? (1 năm, ...) - Địa chỉ trụ sở: địa chỉ không thể hiện tổ, khu phố thì cơ quan thuế không quản lý được và phải yêu cầu chủ hộ kê khai bổ sung. Đề nghị bổ sung tổ, khu phố.
13	Phòng ĐKKD Long An (ông Kiệt)	- Cấp đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử: Quy định 10 ngày hộ kinh doanh phải nộp hồ sơ bản giấy mới cấp Giấy chứng nhận, đề nghị cấp luôn GIấy chứng nhận như quy định bên doanh nghiệp. - Thu hồi: K6 Điều 28 quy định thu hồi theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, đề nghị cho hộ kinh doanh giải trình trước khi thu hồi
14	Chi cục Thuế Khu vực Nam Khánh Hoà báo	HKD tạm nghỉ liên tục từ 15 ngày trở lên, trước giờ bên Thuế vẫn giải quyết theo quy định tại Thông tư 40/2021/T-BTC, giờ HKD nộp đơn bên cơ quan ĐKKD, nhưng bị từ chối theo quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP. Trường hợp này giải quyết sao? Nếu cơ quan ĐKKD không tiếp nhận thì cơ quan thuế không thể điều chỉnh giảm 1/2 số thuế của tháng tạm ngừng theo quy định tại Thông tư số 40.
15	Ý kiến khác	Nghi dinh bổ sung chuyển tiếp đối với hộ kinh doanh đã cấp giấy kinh doanh nhưng chưa đăng ký mã số thuế, hướng xử lý. Trường hợp này số lượng rất nhiều nhưng nếu xử phạt theo đăng ký thuế thì rất khó cho hộ kinh doanh

16	ÔngNgô Văn Tàu, Khánh Hòa	Hiện nay Nghị định số 01/2021/NĐ-CP chỉ qui định HKD tạm nghỉ từ 30 ngày trở lên mới gửi thông báo tạm ngừng cho cơ quan đăng ký kinh doanh là theo luật QLT cũ (luật 78-Hộ KD chỉ được nghỉ trọng tháng mới tính giảm thuế). Hiện nay luật QLT số 38 đã cho phép HKD tạm nghỉ 1/2 tháng vậy HKD tạm nghỉ 1/2 tháng (dưới 30 ngày) thì gửi thông báo cho CQ nào (thông tư 02 bắt buộc gửi qua CQ đăng ký kinh doanh, chỉ có trường hợp không thuộc diện ĐKKD thì mới gửi trực tiếp cho CQT nhưng không nói rõ về thời hạn tạm nghỉ). Căn cứ NĐ 01, CQ ĐKKD không nhận/ giải quyết các thông báo tạm nghỉ 1/2 tháng của HKD, hộ KD không biết nộp về đâu, nếu nộp cho CQT thì CQT có xử lý được trên hệ thống mà không qua liên thông không? nếu CQT xử lý tạm nghỉ thì dữ liệu của CQ ĐKKD khác với CQ thuế thì có ảnh hưởng đến số liệu báo cáo không?
17	Phan Anh – Cần Thơ	Hiên nay Thông tư số 13/2023/TT-BNV 31/08/2023 của Bội Nội vụ hướng dẫn lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2023, Kính đề nghị Cục Đăng ký kinh doanh cho biết quy định tại thông tư này sẽ có ảnh hưởng đến các TTHC hiện nay của ngành kế hoạch hay không. Mặt khác tại điểm a khoản 2 điều 4 thông tư này có quy định "2. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính được tạo lập điện tử: a) Tài liệu hành chính: định dạng .PDF, phiên bản 1.4 trở lên; tài liệu do cơ quan, tổ chức ban hành bảo đảm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; tài liệu của cá nhân, doanh nghiệp phải được ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử." Như vậy, quy định này có ảnh hưởng đến quy định tại NĐ 01 và NĐ sắp ban hành hay không?
18	Ý kiến khác	Tiếp tục cho quy định về hồ sơ gọi là giả mạo, hiện nay phòng ĐKKD các tỉnh khi gửi văn bản cho CA địa phương thì nhận đc phản hồi là "không cùng người ký" hoặc "chữ ký không ổn định" không kết luận "giả mạo". Đề nghị xem xét. Vì đã trao đổi CA bảo chuyên ngành không có quy định là kết luận "giả mạo"

19	Bà Huyền - Thái Nguyên	- tại điều 23 dự thảo khoản 1 có ghi nộp hs thay đổi địa điểm kd về cơ quan cấp thì nơi hộ kinh doanh nộp hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh là cơ quan cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh tuy nhiên, hiện tại theo Thông tư số 02/2023/BKHĐT của Bộ Kế hoạch về Đầu tư thì đang là nơi đặt trụ sở kinh doanh và chỉ cấp thông báo và không có giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh. vậy nếu đi thay đổi thì người dân hiện đang được cấp thông báo thuế theo VB 5033 sẽ không có giấy chứng nhận. nếu hộ có thay đổi thông tin sẽ nộp hs về địa chỉ địa điểm kinh doanh nhưng cơ quan cấp huyện nơi đặt địa điểm kd sẽ không có hs cấp ban đầu của HKD do cơ quan cấp huyện nơi đặt trụ sở kd cấp. Đề nghị bộ có hướng dẫn xử lý? - ngoài ra khi nộp hs thay đổi thông tin theo dự thảo tại điều 22 khoản 5 không có thành phần hs là giấy chứng nhận đăng ký gốc bản cũ, điều này sẽ dẫn đến hkd cầm và ko phải nộp lại giấy chứng nhận bản cũ , vậy là hkd lưu cả giấy cũ lẫn mới gây khó khăn trong việc kiểm soát HKD của các đơn vị
20	Nguyễn Vũ Hà Vinh - phòng TCKH huyện Minh Long	Theo mẫu giấy chứng nhận ĐKKD chỉ có thể hiện địa chỉ trụ sở chính. Tuy nhiên, trường hợp hộ kinh doanh có từ 02 cơ sở trở lên thì ko thể hiện được trên giấy chứng nhận. Đề nghị bổ sung thêm
21	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Chưa thấy nói đăng ký địa điểm kinh doanh do cơ quan nào thực hiện. Cơ quan đặt địa điểm hay là trụ sở chính
22	Phạm Thị Xuan Hiển - Phòng TCKH quận Thanh Khê, Đà Nẵng.	- Thống nhất ý kiến của đ/c Phó Phòng TCKH Huế ủy quyền thực hiện đkkd phải công chứng do có quá nhiều trường hợp không đúng với thực tế, gây hệ lụy. - Đề nghị bổ sung nội dung về các ngành nghề cần có chứng chỉ hành nghề trước khi kinh doanh vào thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh (đối với ngành nghề cần có chứng chỉ) như: khám chữa bệnh, kd thuốc, ...
23	Ý kiến khác	Đề nghị cập nhật dữ liệu của các HKD đã đăng ký trước ngày 1/7/2023 tại các địa phương (vì các HKD làm hồ sơ cấp lại GCN ĐKD trước ngày 1/7/2023 là ko có thông tin cấp lại)
24	Mai Quyên	Hỗ trợ file báo cáo trên hệ thống thông tin hộ kinh doanh, xuất file đầy đủ thông tin của hộ, để hỗ trợ trong quá trình báo cáo tháng, quý, năm và theo dõi thông tin từng hộ để gửi sang các có quan ban ngành. (nhất là ngành nghề, vốn, địa chỉ kinh doanh), vì hiện tại hệ thống xuất báo cáo thiếu nhiều thông tin của hộ.

25	Thơm, Phòng TCKH Hoa Binh, Bạc Liêu	Tại điều 27 dự thảo nghị định hkd cần quy định rõ thành phần hồ sơ chấm dứt.hiện tại tại k1 chỉ ghi gửi thông báo chấm dứt ,còn lại k có các hồ sơ kèm theo nộp để chấm dứt(giấy chứng nhận gốc,giấy tờ pháp lý cá nhân).sẽ thuận tiện cho cán bộ tiếp nhận
26	Ý kiến khác	- Nếu hộ kd mà chậm đk thuế quá 10 ngày lại bị xử phạt thì làm thế nào? - khi thực hiện đk kinh doanh liên thông theo 02, nhiều người dân bị các đối tượng xấu goi đến lừa đảo, sao lại có hiện tượng như vậy

ĐCCD

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2107 /LĐTM-PC	*Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 51343
Ngày: 12.10.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) có một số ý kiến ban đầu đối với Dự thảo như sau:

Hộ kinh doanh là một chủ thể kinh doanh tồn tại trong nền kinh tế Việt Nam từ trước đến nay và chiếm một số lượng khá đông đảo (khoảng 05 triệu hộ kinh doanh[1]). Các quy định hiện hành để công nhận và xác định địa vị pháp lý cho hộ kinh doanh còn chưa rõ ràng: hộ kinh doanh là chủ thể kinh doanh như thế nào so với các chủ thể kinh doanh khác trong nền kinh tế như doanh nghiệp, hợp tác xã.

Việc xây dựng một văn bản quy định về hộ kinh doanh là cần thiết. Tuy vậy, Dự thảo hiện tại chỉ đang tập trung vào các quy định liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh – các thủ tục gia nhập thị trường, chưa có các quy định về quá trình hoạt động sau khi đăng ký kinh doanh (ví dụ như: mối quan hệ lao động giữa các thành viên trong hộ kinh doanh, vấn đề tiền lương, tiền công, vấn đề thuế trong hộ kinh doanh; ...). Nếu Dự thảo chỉ quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh thì chúng tôi kiến nghị đổi tên của Nghị định là "Nghị định về đăng ký hộ kinh doanh".

Hộ kinh doanh có những đặc điểm rất khác biệt so với doanh nghiệp, hoạt động nhỏ lẻ, đơn giản, do đó việc thiết kế thủ tục đăng ký kinh doanh cũng cần phải đảm bảo đơn giản, thuận tiện, để thu hút các chủ thể này thực hiện hoạt động đăng ký. Về cơ bản, các quy định tại Dự thảo đã thể hiện tinh thần cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tuy nhiên vẫn cần xem xét một số quy định sau:

1. **Về xác định "Hộ kinh doanh"**

Dự thảo đưa ra hai phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh:

- Phương án 1: giữ nguyên quy định hiện hành, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình;
- Phương án 2: Đối tượng thành lập hộ gia đình chỉ là cá nhân

[1] Tổng cục thống kê năm 2021

Hiện nay, theo số liệu thống kê của các cơ quan đăng ký kinh doanh, hộ gia đình đăng ký kinh doanh chủ yếu là cá nhân. Cơ quan thuế hiện nay cũng quản lý hộ kinh doanh theo mã số cá nhân và những xử lý liên quan đối với hộ gia đình đều xử lý đối với cá nhân. Như vậy, việc quy định đối tượng thành lập hộ gia đình là cá nhân, là phù hợp về mặt thực tiễn.

Tuy nhiên, hộ gia đình là chủ thể kinh doanh có tính lịch sử, việc thay đổi về khái niệm này có thể tác động đến các quy định liên quan đến hộ gia đình, và cần nghiên cứu một cách kĩ lưỡng. Vì vậy, trước mắt, đề nghị Ban soạn thảo lựa chọn phương án 1, giữ nguyên như quy định hiện hành. Về mặt lâu dài, đề nghị quy định hộ kinh doanh là chỉ do cá nhân thành lập.

2. Về việc ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh

Theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Nghị định 01/2021/NĐ-CP việc ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh là ghi tự do, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ ghi nhận thông tin về ngành, nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Dự thảo đã sửa đổi quy định này theo hướng, hộ kinh doanh lựa chọn ngành nghề cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của hộ kinh doanh trong giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (khoản 2 Điều 12 Dự thảo).

Theo giải trình tại Tờ trình, việc yêu cầu hộ kinh doanh ghi ngành nghề kinh doanh chính theo mã ngành cấp 4 và ghi ngành nghề kinh doanh có điều kiện xuất phát từ các nguyên nhân sau[2]:

- (1) Phù hợp với vấn đề quản lý của các cơ quan quản lý chuyên ngành, khi các cơ quan này có thể sẽ yêu cầu hộ kinh doanh phải có giấy tờ xác nhận các ngành, nghề kinh doanh mà hộ kinh doanh đang hoạt động kinh doanh khi thực hiện hoạt động rà soát, kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của hộ kinh doanh khi hoạt động kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
- (2) Hệ thống VSIC được thiết kế theo chuẩn quốc tế, trên cơ sở Hệ thống ngành ISIC mà các nước trên thế giới đang áp dụng. Nội hàm cụ thể của từng ngành, nghề đã được giải thích cụ thể trong VSIC, do đó việc mã hóa ngành, nghề kinh doanh theo VSIC có đóng góp tích cực trong công tác thống kê, hoạch định chính sách phát triển đối với hộ kinh doanh và sau cùng là đảm bảo quyền lợi của hộ kinh doanh trong nền kinh tế;

[2] Điểm 2.2 Mục IV Tờ trình

- (3) Việc hộ kinh doanh tự ghi ngành, nghề kinh doanh cũng nhằm đảm bảo tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của hộ kinh doanh với tư cách là một thực thể có đóng góp tích cực trong nền kinh tế. Theo đó, hộ kinh doanh vừa có thể xác định một cách chính xác ngành, nghề phù hợp nhất với nhu cầu và điều kiện kinh doanh, vừa có cơ hội tìm hiểu chính sách, ưu đãi để đảm bảo quyền lợi tối đa của mình khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc yêu cầu hộ kinh doanh phải ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh chính theo mã ngành cấp 4 và ghi ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện với những lý do trên, cần được xem xét, cân nhắc ở các điểm sau:

- Lý do (1): hiện nay, trong các văn bản chuyên ngành quy định về điều kiện kinh doanh không còn có quy định chủ thể kinh doanh phải đăng ký kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Từ năm 2020, thực hiện Nghị quyết 68/CP về cắt giảm, đơn giản hóa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, các Bộ đã xây dựng các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo hướng bỏ các yêu cầu chủ thể kinh doanh phải thành lập doanh nghiệp/hộ kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Việc cắt giảm này nhằm đảm bảo thống nhất với tinh thần cải cách của Luật Doanh nghiệp về đăng ký kinh doanh khi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không còn ghi ngành, nghề đăng ký kinh doanh. Vì vậy, các quy định hướng dẫn về đăng ký kinh doanh không nên đi ngược lại tinh thần cải cách đã thể hiện tại Luật Doanh nghiệp cũng như các hoạt động cắt giảm chi phí tuân thủ mà Chính phủ đang thực hiện các năm gần đây;
- Lý do (2), (3): việc thống kê các ngành nghề đăng ký kinh doanh là cần thiết cho hoạt động quản lý nhà nước. Rõ ràng, mục tiêu của việc ghi các ngành nghề khi đăng ký kinh doanh tập trung chủ yếu vì mục tiêu thống kê. Việc yêu cầu các chủ thể kinh doanh phải ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh theo mã ngành cấp 4 sẽ tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc thống kê. Tuy nhiên, để xác định được ngành nghề đăng ký kinh doanh theo mã ngành cấp 4 lại khá khó khăn đối với các chủ thể đăng ký kinh doanh.

  Trong các góp ý trước đây về vấn đề này, VCCI đã phản ánh rất nhiều lần về những khó khăn, bất cập của doanh nghiệp khi phải ghi ngành, nghề đăng ký kinh doanh theo mã ngành cấp 4. VCCI *không kiến nghị bỏ việc* ghi mã ngành cấp bốn khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi, bổ sung ngành nghề, bởi vì việc xác định ngành nghề trong thủ tục đăng ký kinh doanh nhằm phục vụ cho các mục tiêu quản lý nhà nước, VCCI kiến nghị xác định *chủ thể phải thực hiện việc ghi mã ngành này* là *cơ quan quản lý nhà nước thay vì yêu cầu doanh nghiệp*. Bởi vì, cơ quan nhà nước có thể dựa vào các ngành nghề mà doanh nghiệp đăng

ký để xác định các nhóm, phân nhóm phù hợp để phục vụ cho mục tiêu thống kê hoặc các mục tiêu quản lý khác. Dù doanh nghiệp đăng ký ngành nghề nào có hay không trong có trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, miễn là không phải là ngành nghề cấm kinh doanh, thì doanh nghiệp cũng sẽ được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, do đó việc xác định mã ngành nghề nào tại thời điểm đăng ký kinh doanh là ít ý nghĩa – nếu xét ở góc độ của doanh nghiệp.

Việc Dự thảo yêu cầu hộ kinh doanh phải ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh chính theo mã ngành cấp 4 là chưa phù hợp, gây khó khăn cho các chủ thể đăng ký kinh doanh. Mặt khác, Dự thảo cũng như các quy định hiện hành chưa có quy định như thế nào được cho là "ngành, nghề đăng ký kinh doanh chính", điều này có thể gây khó khăn trong quá trình đăng ký kinh doanh.

Từ những phân tích trên, đề nghị Ban soạn thảo giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 89 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, hộ kinh doanh khi đăng ký kinh doanh ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh mà mình muốn kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ dựa vào thông tin này để xác định mã ngành cấp 4 để thực hiện cho hoạt động thống kê.

3. Sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (Điều 15)

Khoản 1 Điều 15 Dự thảo quy định các thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải chính xác so với các thông tin lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.

Quy định trên sẽ khiến cho việc đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh bị kéo dài, nếu như thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ kinh doanh không khớp với thông tin lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, họ phải thực hiện thêm thủ tục hiệu chỉnh thông tin rồi mới quay trở lại thực hiện đăng ký kinh doanh. Để tạo thuận lợi cho thủ tục đăng ký kinh doanh, đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh quy định theo hướng, các thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia định đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, nếu không khớp với thông tin lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ thông báo tới cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiệu chỉnh thông tin trong hệ thống dữ liệu này.

4. Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (Điều 20)

Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là thủ tục khá đơn giản, tuy nhiên Dự thảo lại quy định thời gian giải quyết thủ tục tương đương với thời gian giải quyết thủ tục của đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh, 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Để tạo thuận lợi về mặt thủ tục, đề nghị Ban soạn thảo quy định rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (có thể là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ).

5. Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (Điều 26)

Khoản 4 Điều 26 Dự thảo quy định "Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 45 Nghị định này".

Nếu hộ kinh doanh không giải trình hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Điều 30, điểm e khoản 2 Điều 45 Dự thảo).

Quy định trên cần được xem xét ở các điểm sau:

- Việc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện liệu có chồng lấn về nhiệm vụ, quyền hạn với các cơ quan quản lý chuyên ngành khác không?
- Theo quy định trên thì khi hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện kinh doanh. Điều này là chưa hợp lý, bởi vì hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh có thể kinh doanh nhiều ngành, nghề. Nếu họ vi phạm về điều kiện kinh doanh của một ngành nghề thì chỉ nên bị ngừng kinh doanh của ngành nghề đó, còn các ngành, nghề còn lại vẫn được phép kinh doanh. Vì vậy, Dự thảo quy định theo hướng thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh khi hộ kinh doanh

vi phạm điều kiện kinh doanh của một ngành nghề kinh doanh có điều kiện là chưa hợp lý.

Đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi các quy định trên theo hướng, hộ kinh doanh chỉ phải tạm ngừng kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà không đáp ứng điều kiện. Không áp dụng thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh đang kinh doanh nhiều ngành nghề khác, bên cạnh ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

6. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Điều 30)

Khoản 3 Điều 30 Dự thảo quy định, trường hợp hộ kinh doanh không gửi báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về việc "tuân thủ các quy định tại Nghị định này" thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình.

Quy định này là chưa rõ ràng về nội dung giải trình: hộ kinh doanh sẽ giải trình về nội dung gì? Nội dung giải trình như thế nào thì không được chấp thuận? Việc thiếu rõ ràng trong các quy định này có thể trao nhiều quyền quyết định, diễn giải cho cơ quan có thẩm quyền về việc có thu hồi hay không thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Điều này tác động rất lớn đến việc tồn tại, hoạt động của hộ kinh doanh.

Để đảm bảo tính minh bạch của quy định, đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ về vấn đề giải trình trên.

Góp ý tương tự đối với yêu cầu giải trình trong trường hợp hộ kinh doah ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện quy định tại khoản 4 Điều 30 Dự thảo.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (Điều 45)

- Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo

Điểm e khoản 2 Điều 45 Dự thảo quy định Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền "yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định này khi cần thiết". Quy định này là chưa rõ về các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh phải thực hiện báo cáo, bởi vì "khi cần thiết" là khái niệm chung chung, chưa rõ ràng. Đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ hơn về các trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu hộ kinh doanh phải báo cáo.

- Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh

Điểm g khoản 2 Điều 45 Dự thảo quy định Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn là "Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh". Đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại quy định này để tránh việc chồng lấn về mặt thẩm quyền với các cơ quan quản lý chuyên ngành khác.

Trên đây là một số ý kiến ban đầu của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Rất mong quý Cơ quan cân nhắc để chỉnh sửa, hoàn thiện.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
KT. TỔNG THƯ KÝ
PHÓ TỔNG THƯ KÝ

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Đậu Anh Tuấn

ĐCD

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 274/TANDTC-VP
V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 48087
Ngày: 26.9.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia góp ý với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây viết tắt là Dự thảo Nghị định).

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định và Tờ trình được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và đầu tư theo đề nghị tại công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD nêu trên, Tòa án nhân dân tối cao nhất trí với nội dung được thể hiện trong các dự thảo. Tuy nhiên, để hoàn thiện dự thảo Nghị định và Tờ trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật trong các dự thảo nêu trên.

Tòa án nhân dân tối cao trân trọng gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Trí Tuệ, PCA TT TANDTC (để b/c);
- Lưu: VP TANDTC.

TL. CHÁNH ÁN
TRỢ LÝ CHÁNH ÁN – CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Xuân Kỳ

ĐKKD

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/CV-TWH *V/v Nghị định Hộ Kinh doanh*	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 50949
Ngày: 11.10.2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: **Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Phúc đáp công văn số 7309/ BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 về việc góp ý vào dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh.

Trước hết, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) nhận thấy, việc ban hành một nghị định riêng về hộ kinh doanh là cần thiết, Hiệp hội, cơ bản nhất trí với toàn bộ nội dung hồ sơ đề án và Để phối hợp cùng Quý Cơ quan hoàn thiện dự thảo đề án, trước khi trình Chính phủ ban hành, Hiệp hội xin góp ý cần bổ sung một nội dung như sau.

1. Về tên gọi: Hiệp hội đề nghị để tên gọi là Nghị định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh,

Lý do: Phạm vi của dự thảo Nghị định chỉ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, Do đó, để tên gọi là Nghị định về đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh sẽ hợp lý hơn.

2. Về hạn chế việc kinh doanh không đăng ký.

Hiệp hội đề nghị cần hạn chế đối tượng trong lĩnh vực này, bởi việc kinh doanh là quyền của công dân, tuy nhiên đã kinh doanh thì phải đăng ký, trong giai đoạn chuyển đổi số, mỗi công dân đều có mã số định danh, do vậy nhà nước cần làm rõ chi tiết hóa nội hàm của những hoạt động kinh doanh không cần đăng ký.

3. Về quản lý nhà nước trong công tác đăng ký hộ kinh doanh.

Việc đăng ký hộ kinh doanh cần nhanh gọn, đơn giản và liên thông với cơ quan thuế và Phòng ĐKKD để thực hiện việc quản lý, thống kê. Hiệp hội, đề nghị cần có điều khoản quy định chặt chẽ cơ chế phối hợp giữa Phòng ĐKKD cấp tỉnh với Phòng Quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện, để đảm bảo công tác chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất, không làm phát sinh thủ tục và chi phí dưới cấp huyện.

4, Về một số đề xuất khác.

Về lâu dài Hiệp hội đề nghị nên có một Luật riêng về Hộ kinh doanh hoặc Nghị định phải bao hàm cả những vấn đề về chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh phát triển để đối tượng này phát triển thực sự trong điều kiện Việt Nam.

Lý do: Hộ kinh doanh hiện nay có vai trò rất lớn, giải quyết nhiều lao động việc làm, an sinh xã hội. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ phát triển đối với hộ kinh doanh đang bị bỏ ngỏ, bảo vệ, nhiều vấn đề an sinh xã hội với đối tượng nêu trên cũng chưa được quy định về định hướng phát triển.

Trên đây là nội dung đề xuất, góp ý, của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Hiệp hội sẽ tiếp tục tập hợp ý kiến góp ý, gửi tới Quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

TM. THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG HỘI
Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký

HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM ★ HIỆP
BAN CHẤP HÀNH

Tô Hoài Nam

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch (để b/c);
- TT HTPL&PTNNL
- Lưu VT-VPTWH.

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3008 /SKHĐT-ĐKKD V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Bình Dương, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 5082/UBND-KT ngày 03/10/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Ngày 06/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc nghiên cứu và góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; ngày 02/10/2023, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh có công văn số 180/ĐKKD-GS về việc đôn đốc góp ý Dự thảo Nghị định.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương đã có công văn số 2895/SKHĐT-ĐKKD gửi đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh để góp ý cho dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo và trên cơ sở góp ý của các đơn vị gửi về, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương có ý kiến:

1. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh

Thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chọn ***Phương án 1:*** Giữ nguyên đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đồng thời bổ sung quy định làm rõ đối tượng thành viên hộ gia đình quy định tại Dự thảo Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2. Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh

Thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chọn ***Phương án 1.***

3. Tại Điều 8 của dự thảo

"Trụ sở hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

1. Trụ sở của hộ kinh doanh là địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, được xác định theo địa giới đơn vị hành chính trên lãnh thổ Việt Nam..."

Hiện một số địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa được cấp số nhà, chưa có tên đường vì vậy một số trường hợp kê khai địa chỉ trụ sở: số thửa đất, tờ bản đồ có được xem là hợp lệ hay không? Và theo thông tin phản ánh của một số cá nhân, trong trong giấy tờ pháp lý cá nhân (căn cước công dân) chưa có số nhà, tên đường nên chỉ có khu phố hoặc chỉ dừng lại thông tin chi tiết là cấp xã/phường. Kiến nghị cơ quan tham mưu soạn thảo quy định rõ hơn về địa giới hành chính

nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp/.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Ban Giám đốc;
- Văn phòng (theo dõi cv);
- Lưu: VT, ĐKKD (Tư).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phạm Trọng Nhân

Ký bởi: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: skhdt@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 06.10.2023 10:10:37 +07:00

SAO Y

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 13045/SKHĐT-ĐKKD
V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 10198/VP-KT ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh: *"Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan góp ý bằng văn bản đối với dự thảo gửi trực tiếp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) theo đề nghị tại Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06 tháng 9 năm 2023 nêu trên; đồng gửi Ủy ban nhân dân Thành phố"*;

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo:

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7596/ĐKKD-T1 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đến nay, Phòng Đăng ký kinh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 09/22 văn bản báo cáo của các đơn vị.

Qua đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại Phụ lục gửi kèm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD (tuanan03b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Huỳnh Mai

Phụ lục

Tổng hợp ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Về Dự thảo Tờ trình về Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh:

Thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị định riêng về hộ kinh doanh.

2. Về Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh:

- Điều 3. Giải thích từ ngữ

+ Đề xuất bổ sung thêm phần giải thích *"Cơ quan có thẩm quyền"* là các cơ quan nào.

+ Chuyển khoản 2 Điều 4: *"Thành viên hộ gia đình quy định tại Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình"* vào Điều 3.

- Điều 4. Quyền thành lập hộ kinh doanh

+ Điểm e khoản 4: việc quy định *"có hoặc không có địa điểm cố định"* là khó khăn trong việc xác định đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh; do trên thực tế có những dịch vụ rửa xe, bán vé số, cắt tóc... có quy mô chuyên nghiệp, doanh thu lớn. Do vậy, đề xuất xem xét chỉ nêu tên dịch vụ mà không quy định *"có hoặc không có địa điểm cố định"*.

+ Điểm h khoản 4: Tại thời điểm đăng ký kinh doanh hoặc xem xét xử lý hành vi kinh doanh không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh rất khó để xác định mức doanh thu 100 triệu đồng/năm để có thể hướng dẫn người có nhu cầu đăng ký hộ kinh doanh nên hay không nên nộp hồ sơ hoặc có hay không hành vi kinh doanh không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Do đó, đề xuất xem xét lại cách quy định này.

- Điều 7. Tên hộ kinh doanh

+ Đề xuất bổ sung thêm quy định về đặt tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

+ Khoản 3: Bổ sung thêm các cụm từ "Viện", "Trung tâm" nhằm tránh gây nhầm lẫn.

+ Bổ sung thêm quy định về xử lý đối với trường hợp tên hộ kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

- Điều 10. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Bổ sung thêm nội dung tại điểm a khoản 1: *"... Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không thuộc ngành, nghề buộc phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của luật chuyên ngành".*

- Điều 12. Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh

Để tránh gây khó khăn cho cán bộ thụ lý hồ sơ, đề xuất bổ sung nguồn cơ sở dữ liệu những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để thuận tiện cho việc tra cứu, đối chiếu.

- Điều 15. Sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Khoản 1: Đề xuất trên cơ sở liên thông Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tự sàng lọc và phản hồi thông tin cho hộ kinh doanh được biết.

- Điều 18. Tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh

Khoản 2: Bổ sung thêm quy định giải thích trường hợp *"Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quyết định của Tòa án là ...", "Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là ...".*

- Điều 20. Thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Để đảm bảo công tác quản lý một cách chủ động, đề xuất quy định thêm nghĩa vụ thông tin giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đặt địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh (trường hợp khác quận, huyện). Đồng thời, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh có tích hợp tổng hợp toàn bộ địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh vào thông tin hộ kinh doanh.

- Điều 22. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Bổ sung quy định thẩm quyền ký Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do một cá nhân

thành lập chết mà những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh.

- Điều 25. Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Tại điểm b khoản 2 có nêu *"Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này..."* nhưng khoản 1 chỉ có điểm a và điểm b, không có điểm c.

- Điều 28. Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Khoản 4: Đề xuất điều chỉnh thành *"Ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện **và Cơ quan thuế**"*.

Lý do: Thực tế, Cơ quan đăng ký kinh doanh khó có khả năng phát hiện tình trạng ngừng hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, mà chủ yếu thời gian ngừng hoạt động kinh doanh được xác định qua tình trạng nộp thuế của hộ kinh doanh.

- Điều 38. Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử

+ Khoản 1: Bổ sung nội dung *"...Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử, văn bản ủy quyền phải có thông tin liên hệ của người ủy quyền để xác thực việc nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử"*.

Lý do: Cán bộ xử lý có thể xác định được hồ sơ do chủ hộ kinh doanh trực tiếp nộp hay do người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền nộp.

+ Khoản 4, khoản 5: Việc quy định nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy sau khi đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử là chưa phù hợp với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách thủ tục hành chính cũng như tăng thêm khối lượng công việc cho Cơ quan đăng ký kinh doanh. Do đó, đề xuất trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử giống với đăng ký doanh nghiệp.

3. Về Phụ lục Biểu mẫu ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định:

Đề xuất điều chỉnh Phụ lục II-14 Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phù hợp với biểu mẫu trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính./.

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2324/SKH-ĐKKD V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Quảng Trị, ngày 5 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 6/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số nội dung tham gia ý kiến như sau:

1. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Đề xuất chọn Phương án 1(giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP).

2. Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: Đề xuất chọn Phương án 1 (sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP), trong đó việc bổ sung, làm rõ quy định về căn cứ xác định mức thu nhập thấp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc xác định đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước khi làm căn cứ xây dựng các cơ chế, chính sách, hỗ trợ khác.

3. Tại Khoản 1, Điều 27 (Dự thảo Nghị định): Đề xuất bổ sung nội dung: Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ sau:

- Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế quản lý.

- Bản sao biên bản họp thành viên đối với hộ gia đình về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

- Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

4. Theo Khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định "*Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không có hiệu lực*". Quy định này sẽ xảy ra tình trạng cơ quan quản lý nhà nước sẽ khó kiểm soát Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu không thu hồi lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ.

5. Về thành phần hồ sơ tại Điều 22, 23 của dự thảo Nghị định không quy định nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ. Nhằm tăng cường công tác aurn Phòng đề xuất bổ sung thêm nội dung: "Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi

nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó".

Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị kính gửi Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT, ĐKKD.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Thị Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13979 /UBND-VP V/v góp ý Dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh.	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3595/SKHĐT-DN ngày 03 tháng 10 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có ý kiến như sau:

"- Tại Khoản 1 Mục VI của Tờ trình dự thảo về Hộ kinh doanh quy định về Đối tượng thành lập hộ kinh doanh, *đề xuất lựa chọn phương án 1: giữ nguyên đối tượng thành lập Hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đồng thời bổ sung quy định làm rõ đối tượng thành viên hộ gia đình quy định tại Dự thảo Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thông, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.*

Lý do: phương án đồng thời bảo đảm giữ được bản chất kinh tế hộ gia đình.

- Tại Khoản 2 Mục VI của Tờ trình về Quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký Hộ kinh doanh, *đề xuất lựa chọn phương án 1: giữ nguyên quy định về các trường hợp không phải đăng ký Hộ kinh doanh theo tinh thần tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nhưng làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (sử dụng toàn bộ quy định về các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ); đồng thời bổ sung quy định về căn cứ xác định mức thu nhập thấp.*

Lý do: quy định này cần thiết để người dân có căn cứ xác định trường hợp nào không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kinh doanh. Nếu bỏ quy định này sẽ dẫn đến có nhiều cách hiểu khác nhau, người dân có thể sẽ hiểu mình có quyền đăng ký hoặc không đăng ký kinh doanh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Khánh

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4235/SKHĐT-ĐKKD
V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: : Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 10377/UBND-KT ngày 9/10/2023 V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Căn cứ công văn số 7309/BKHDT-ĐKKD ngày 6/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi nghiên cứu, tổng hợp nội dung góp ý của các đơn vị gửi về, Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa có ý kiến như sau:

1/ Về tờ trình Nghị định

Ngày 04/01/2021,Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày ký. Nghị định số 01/2021/NĐ-CP được ban hành đã cụ thể hoá những cải cách, đổi mới của Luật Doanh nghiệp, đồng thời khắc phục những bất cập, xử lý những vướng mắc trong công tác ĐKDN trong thời gian qua. Tuy nhiên bên cạnh những tác động tích cực, còn tồn tại một số bất cập nhất định, trong đó quy định về khung pháp lý đối với hộ kinh doanh phát triển chưa đầy đủ, còn nhiều khoảng trống, cần có các quy định cụ thể, rõ ràng hơn về hộ kinh doanh. Vì vậy để có đầy đủ cơ sở pháp lý, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi; việc xây dựng, ban hành riêng Nghị định về hộ kinh doanh là thực sự cần thiết. Do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa thống nhất nội dung tờ trình Nghị định về hộ kinh doanh.

2/ Về nội dung dự thảo Nghị định

2.1/ Điều 4. Quyền thành lập Hộ kinh doanh

Dự thảo đưa ra hai phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh:

- Phương án 1: giữ nguyên quy định hiện hành, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình;
- Phương án 2: Đối tượng thành lập hộ gia đình chỉ là cá nhân

Đề nghị ban soạn thảo lựa chọn phương án 1, giữ nguyên như quy định hiện hành. Vì theo phương án này đối tượng thành lập hộ gia đình được mở rộng hơn phương án 2, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều đối tượng được tiếp cận với môi trường kinh doanh hơn

2.2/ Điều 7: Tên hộ kinh doanh

-Tại khoản 5: Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi cấp huyện. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Tên trùng là tên tiếng Việt của hộ kinh doanh đề nghị đăng ký được viết hoàn toàn giống với tên tiếng Việt của hộ kinh doanh đã đăng ký.

2.3/ Điều 22: Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

-Tại khoản 5: quy định thay đổi chủ hộ kinh doanh chưa được cụ thể, chủ hộ kinh doanh là người có quyền lợi và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của hộ kinh doanh, do đó cần bổ sung quy định cụ thể đối với từng trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh (ủy quyền, thừa kế, mua bán, tặng cho,…) và bổ sung vào biểu mẫu về các hình thức thay đổi Chủ hộ kinh doanh.

-Tại khoản 9: để có đầy đủ quy định về nội dung này, đề nghị bổ sung thêm nội dung: đối với trường hợp chủ hộ kinh doanh do hai thành viên hộ gia đình thành lập, nếu chủ hộ kinh doanh chết thì thành viên còn lại là chủ hộ kinh doanh.

2.4/ Điều 26: Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

-Tại khoản 1: đối với nội dung tạm ngừng kinh doanh, đề nghị quy định cụ thể thời gian tối đa tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

2.5/ Điều 28: Các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

-Tại khoản 4: Để có đủ cơ sơ pháp lý thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại khoản này, đề nghị bổ sung quy định cụ thể cơ quan xác định việc ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng và hình thức xác định.

2.6/ Ngoài các nội dung trên, đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định về tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Đối với trường hợp đặt tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh cần có cụm từ "địa điểm kinh doanh" trước hoặc sau tên hộ kinh doanh, tránh trường hợp đặt tên địa địa điểm kinh doanh trùng tên hộ kinh doanh.

Trên đây là một số ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa, thống nhất với các nội dung còn lại của Ban soạn thảo.

Kính báo./.

Nơi nhận:
- Như trên(VBĐT);
- UBND tỉnh(VBĐT-b/c);
- Lưu VP, ĐKKD(CD).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Thị Hà

SAO Y; VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN; 03/10/2023 11:18:23 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3202/UBND-KTTH V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/09/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh, UBND Thành phố có ý kiến như sau:

Trước hết, UBND Thành phố thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu, kết cấu, bố cục (gồm 05 chương với 47 Điều) và nội dung của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Ngoài ra, UBND Thành phố góp ý cụ thể như sau:

- Về nội dung của dự thảo Nghị định:

+ Tại Điều 4. Quyền thành lập hộ kinh doanh, UBND Thành phố chọn Phương án 1 và cần bổ sung quy định về khái niệm, làm rõ đối tượng thành viên Hộ gia đình quy định tại dự thảo Nghị định.

+ Tại Khoản 4, Điều 4. Các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh:

Tại khoản 4 này, bỏ điểm đ, điểm g, và sửa đổi điểm e như sau "*"Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khoá, vẽ tranh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định"*; bỏ các ngành nghề "*sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh"* tại điểm e này. Lý do: có rất nhiều hộ kinh doanh các ngành nghề quy định tại các điểm trên có quy mô kinh doanh lớn, nếu xếp vào ngành nghề kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh thì chưa hợp lý đối với công tác quản lý hộ kinh doanh trên địa bàn. Bỏ mục ***"h) Làm dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống"***. Lý do: Tại thời điểm công dân đến thực hiện TTHC, cơ quan đăng ký kinh doanh không có căn cứ để xác định hộ kinh doanh dịch vụ có mức doanh thu bao nhiêu trên một năm để tư vấn, hướng dẫn công dân thực hiện TTHC.

+ Tại Điều 8. Trụ sở hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Đề nghị bổ sung: "1. Trụ sở của hộ kinh doanh là địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, **có thể là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể**, được xác định….". Lý do: Thực tế hiện nay trụ sở của các hộ kinh doanh đều là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.

+ Khoản 4 Điều 9. Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký kinh doanh quy định: *"Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký*

hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó không còn hiệu lực", đề nghị bổ sung như sau: Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới thì Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần trước đó (cùng địa điểm) không còn hiệu lực.

+ Tại Điều 10. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

- Đề xuất bổ sung mục a, khoản 1: *"a) Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh, **phù hợp với loại hình là hộ kinh doanh"***. Lý do: Có những ngành nghề không thuộc danh mục ngành nghề bị cấm kinh doanh, tuy nhiên quy định phải là doanh nghiệp, HTX mới được kinh doanh.

+ Tại mục 4 Điều 10. Đề nghị lược bỏ. Lý do: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện quy định tại Điều 16 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh không có thẩm quyền cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và việc này cũng không phù hợp thực tiễn áp dụng (về nhân lực, vật lực, cách thức thực hiện).

+ Cũng tại Điều 10 về Cấp giấy chứng nhận hộ kinh doanh quy định *"Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ điều kiện sau: a) Ngành nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh..."*. Tuy nhiên thực tế ngoài ngành nghề bị cấm đầu tư kinh doanh, có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện yêu cầu loại hình kinh doanh phải là doanh nghiệp mới được kinh doanh như loại hình kinh doanh vàng quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Đề nghị Bộ Kế hoạch Đầu tư xem xét, quy định rõ ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà hộ kinh doanh không được kinh doanh để Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp quận/huyện/thị xã có căn cứ áp dụng thực hiện.

+ Tại Khoản 5 Điều 22. Quy định thành phần hồ sơ cần nộp trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh nhưng không có di chúc/văn bản thỏa thuận cử người đại diện là chưa phù hợp với quy định tại khoản 8, 9 Điều này. Bên cạnh đó cũng không quy định về mặt nội dung, hình thức của các văn bản này, có cần công chứng/chứng thực hay không?

+ Tại Khoản 7 Điều 22. Quy định trường hợp thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, đề nghị bổ sung Biên bản thống nhất về việc thay đổi thành viên hộ kinh doanh đảm bảo tính thống nhất trong các thành viên hộ kinh doanh.

+ Tại Khoản 10 Điều 22. Quy định về Hồ sơ, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: đề nghị bổ sung thêm *"Khoản 10. Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng*

ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ" giống với quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Việc thu hồi lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ là cần thiết, thuận tiện cho công tác quản lý và tránh việc hộ kinh doanh lưu hành sử dụng nhiều bản giấy chứng nhận đăng ký khác nhau.

- Tại Điều 25: Khoản 1 chỉ có điểm a, b nhưng khoản 2 của điều này lại ghi "*...quy định tại **điểm c** khoản 1 Điều này...*", UBND Thành phố đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét.

+ Tại Khoản 2, Điều 26. Quy định về tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh: đề xuất bổ sung thêm nội dung tại khoản 1 *"Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá một năm"* và đề xuất Bộ Kế hoạch Đầu tư xem xét bổ sung thêm quy định về thời hạn tối đa được tạm ngừng kinh doanh liên tục của hộ kinh doanh để vừa phù hợp với mô hình hộ kinh doanh vừa đảm bảo thuận tiện cho công tác quản lý theo dõi hộ kinh doanh trên địa bàn.

+ Cũng tại Khoản 4, Điều 26 quy định:

"Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh không tạm ngừng kinh doanh... ".

Đề nghị bổ sung quy định chi tiết thời gian tối đa tạm ngừng kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật và phương án xử lý sau khi hết thời gian tạm ngừng nhưng hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh vẫn không đáp ứng điều kiện đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

+ Điều 27. Quy định về hồ sơ thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh: tại khoản 1 đề nghị bổ sung thêm quy định về việc nộp lại Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh

+ Tại Khoản 6, Điều 28. Quy định về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh quy định *"Theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật"*, và tại khoản 6 điều 30 Quy định về trình tự, thủ tục

thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh quy định "*..cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật*", đề nghị sửa lại như sau "*cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật*" cho thống nhất cách sử dụng thuật ngữ này giữa các điều trong Nghị định.

+ Đề xuất bổ sung quy định về thời hạn hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: Theo dự thảo quy định tại Khoản 4, Điều 36 về hồ sơ **đăng ký hộ kinh doanh qua mạng** thông tin điện tử "*Thời hạn để hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử là 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ*". Tuy nhiên lại chưa có quy định về thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp **đăng ký trực tiếp**.

+ Khoản 2 Điều 36. Đề xuất xem xét bổ sung các định dạng thông thường như ".JPEG", ".JPG.

+ Đề nghị sửa lỗi chính tả trong Dự thảo Nghị định: Khoản 2 Điều 9, biểu mẫu (Phụ lục I-15, II-11).

Trên đây là một số nội dung góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, UBND thành phố Hà Nội trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư nghiên cứu, bổ sung vào Nghị định.

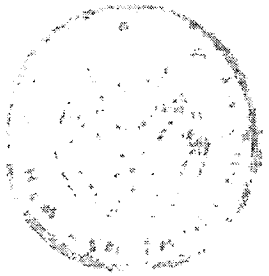
Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/cáo);
- PCT UBND TP Hà Minh Hải;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP D.Q.Hưng, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH.

02770

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải



Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 06.10.2023 14:09:35 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1895 /UBND-KT V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Kiên Giang, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh kèm theo Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến như sau:

- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đề xuất lựa chọn phương án 1. Giữ nguyên đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ. Vì kinh tế hộ gia đình mang nét đặc trưng riêng có đã tồn tại rất lâu trong nền kinh tế Việt Nam.

- Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đề xuất lựa chọn phương án 1. Giữ nguyên quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo tinh thần tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ nhưng cần làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn

SAO Y
Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
Thời gian ký: 10/10/2023 10:51:08 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5482 /UBND-SKHĐT V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi xem xét nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định.

2. Một số nội dung góp ý cụ thể:

a) Tại Điều 4 về Quyền thành lập hộ kinh doanh:

- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Thống nhất ***chọn Phương án 01*** - "Đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình." Bởi điều này phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng kinh doanh của thành viên hộ gia đình. Song cần quy định giới hạn số lượng thành viên hộ gia đình, nên dưới 5 thành viên, nếu nhiều hơn nên khuyến khích hộ gia đình thành lập hợp tác xã.

- Về đối tượng không phải đăng ký thành lập hộ kinh doanh: Thống nhất ***chọn Phương án 1***: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: giúp quy định chi tiết, cụ thể các trường hợp, ngành nghề không phải đăng ký hộ kinh doanh; loại bỏ các trường hợp không có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh thuộc diện thu nhập thấp dưới 100 triệu đồng. Tuy nhiên, *đề nghị điều chỉnh* cụm từ "không phải đăng ký hộ kinh doanh" thành "không được đăng ký kinh doanh", để cơ quan đăng ký kinh doanh có cơ sở không tiếp nhận hồ sơ đối với hộ kinh doanh ngành nghề trái quy định. Đồng thời, đề xuất bỏ nội dung: *"h) Làm dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống"* do khi công dân làm thủ tục cấp đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không có cơ sở để xác định được doanh thu của hộ kinh doanh.

b) Tại khoản 4 Điều 9, đề nghị làm rõ định nghĩa ***"Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới"***. Hiện nay trên Hệ thống đăng ký kinh doanh chỉ tạo được Thông báo mã số thuế và cơ quan quản lý thuế của địa điểm kinh doanh, chưa tạo được Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

c) Tại khoản 3 Điều 10 bổ sung điều chỉnh nội dung như sau: "... *Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày* ***hộ kinh doanh*** *đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề*

Trên đây là một số góp ý về Dự thảo Nghị định về đăng ký hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, KT, SKHĐT.

CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh

Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 06/10/2023 09:53:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2035 /UBND-KT	*Quảng Bình, ngày 06 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/09/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và dự thảo Tờ trình Nghị định.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Quảng Bình thống nhất với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh Quảng Bình kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Mạnh Hùng

SAO Y; SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ; Thời gian ký: 04/10/2023 08:43:42 +07:00

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2624/SKHĐT-ĐKKD V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Cần Thơ, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Thực hiện Công văn số 3806/UBND-KT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐKKD.HVT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thanh Hải

UBND TỈNH VĨNH PHÚC **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2885 /SKHĐT-ĐKKD V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 09 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

Thực hiện Văn bản số 7261/UBND-KT6 của UBND tỉnh về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023. Trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi báo cáo UBND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc có ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Tờ trình: Cơ bản nhất trí với nội dung và bố cục của dự thảo Tờ trình.

II. Đối với dự thảo Nghị định hộ kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc tham gia một số ý kiến vào nội dung của dự thảo, cụ thể như sau:

1. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh (Điều 4): Lựa chọn phương án 1 *"Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình"* vì đối tượng phương án này bao hàm rộng và chính xác, cụ thể hơn; không gây xáo trộn, tranh luận về đối tượng thành lập hộ kinh doanh theo quy định hiện hành.

2. Về các trường hợp khác không phải đăng ký hộ kinh doanh (điểm b, Khoản 3, Điều 4): Lựa chọn phương án 1 "Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP" vì phương án này đã quy định cụ thể, chi tiết các trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh.

3. Tại Điều 12 quy định về: Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh. Đề nghị nghiên cứu, xây dựng quy định việc ghi ngành, nghề kinh doanh theo hướng ghi tất cả các ngành, nghề kinh doanh theo đăng ký của chủ hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và Giấy Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (theo như dự thảo thì chỉ ghi ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện). Vì những lý do sau: (1) Ghi đầy đủ ngành, nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký kinh doanh sẽ tạo thuận lợi trong việc quản lý ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; (2) Nếu ghi theo nội dung quy định tại dự thảo, thì người dân rất khó khăn trong việc xác định đâu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

4. Tại Điều 38 quy định về: Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đề nghị nghiên cứu, **bỏ nội dung quy định:** *"Sau khi nhận thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện"*, vì tại Khoản 1, Điều 9 và Khoản 5, Điều 15 dự thảo đã quy định: Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và các báo cáo; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền khai thác, lưu trữ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Vì vậy, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có thể căn cứ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định các nội dung kê khai trong hồ sơ. Việc quy định người dân phải nộp hồ sơ bằng bản giấy khi đã thực hiện đăng ký qua mạng điện tử là không phù hợp với xu thế chuyển đổi số hiện nay, gây lãng phí thời gian và chi phí của người dân.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH VĨNH PHÚC

Phạm Quang Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5015 /UBND-TH V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Lào Cai, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhận được Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lào Cai tham gia một số ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình ban hành Nghị định về hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Nhất trí với nội dung của dự thảo.

2. Đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh:

- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Đề xuất lựa chọn phương án 1, giữ nguyên đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: đề xuất lựa chọn phương án 1: Giữ nguyên quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo tinh thần tại Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nhưng làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (sử dụng toàn bộ quy định về các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/03/2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh); Đồng thời, bổ sung quy định về căn cứ xác nhận mức thu nhập thấp.

Trên đây ý kiến góp ý của UBND tỉnh Lào Cai vào dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định, trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, TH3.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2615/SKH&ĐT-ĐKKD
V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nam Định, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Văn bản số 899/VPUBND-VP5 ngày 11/9/2023 về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sau khi tổng hợp ý kiến của các Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện và thành phố thuộc tỉnh Nam Định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định góp ý như sau:

- Nhất trí với các nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định.

- Đối với mục VI. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau tại Tờ trình Nghị định;

1. Về đối tượng thành lập Hộ kinh doanh: Nhất trí phương án 1.

2. Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: Nhất trí phương án 1.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH NAM ĐỊNH

Lưu Văn Dương

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2596/SKHĐT-ĐKKD	*Bình Định, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

V/v Góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi các địa phương đề nghị góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 6543/UBND-TH ngày 10/9/2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã gửi Dự thảo Nghị định lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương thống nhất về sự cần thiết ban hành và nội dung Dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh. Đối với những vấn đề và nội dung còn ý kiến khác nhau nêu tại Tờ trình, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định thống nhất như quan điểm của Bộ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh(để BC);
- Lưu: VP, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phạm Đình Tòng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1121 /UBND-KT V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Đồng Tháp, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp nhận Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có ý kiến đóng góp ý như sau:

1. Về quyền thành lập hộ kinh doanh (Điều 4)

- Thống nhất chọn **phương án 1**, giữ nguyên quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và hộ gia đình như quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ.

- Thống nhất chọn **phương án 1** bổ sung quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh.

2 Về tên hộ kinh doanh (Điều 7)

Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định, hướng dẫn để làm cơ sở xác định tên hộ kinh doanh có "sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc".

3. Về thông báo lập địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (Điều 20)

Đề nghị không quy định nội dung "trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh". *Lý do*, vì trên thực tế, thành phần hồ sơ không có quyết định thành lập địa điểm kinh doanh nên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cũng không thể xác định được thời điểm chủ hộ kinh doanh quyết định lập hộ kinh doanh khi nào.

4. Về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Điều 22); thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (Điều 23); cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh (Điều 24)

Đề nghị bổ sung quy định "phải nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh".

5. Về các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Điều 28), Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Điều 32)

Đề nghị bổ sung quy định để làm cơ sở xác định nội dung "giả mạo" vì trên thực tế, đa số phát sinh trường hợp là giả chữ ký và văn bản trả lời của cơ quan Công an không thể hiện cụm từ "giả mạo".

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở KHĐT;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3364 /UBND-KTTH	*Kon Tum, ngày 04 tháng 10 năm 2023*
Về việc góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nội dung Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia ý kiến đối với nội dung Dự thảo như sau:

1. Về Dự thảo Tờ trình Nghị định: thống nhất theo nội dung dự thảo.

2. Về mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định:

- Nhằm đơn giản hóa các biểu mẫu, thuận lợi cho người kê khai hồ sơ, đề xuất gộp chung các phụ lục I-12, phụ lục I-13 và phụ lục I-16 thành một mẫu chung cho các trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin.

- Đề xuất bổ sung vào phụ lục I-2 của Nghị định các nội dung thay đổi như: thay đổi ngành nghề, thay đổi danh sách thành viên hộ kinh doanh..., do các nội dung này cũng là nội dung được chứng nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nhưng chưa được đề cập tại phụ lục này.

3. Về các trường hợp thực hiện thủ tục thay đổi chủ hộ kinh doanh:

Hiện Nghị định chỉ mới quy định hai trường hợp cần làm thủ tục đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh, một là thay đổi chủ hộ kinh doanh do các thành viên ủy quyền cho người khác làm chủ hộ và hai là thay đổi chủ hộ kinh doanh do nhận thừa kế. Để làm rõ hơn đối với trường hợp thay đổi chủ hộ, Nghị định cần quy định rõ các trường hợp như: hộ kinh doanh có được quyền thực hiện thủ tục thay đổi chủ hộ kinh doanh do chuyển nhượng, cho tặng cho người khác trong cùng hộ gia đình hoặc cá nhân khác ngoài hộ gia đình hay không.

4. Về hình thức nộp hồ sơ: Dự thảo Nghị định quy định sau khi công dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến thành công cần phải đến trực tiếp để nộp hồ sơ giấy đối chiếu là không phù hợp theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đề xuất, không yêu cầu nộp kèm hồ sơ bằng bản giấy đối với hồ sơ đã nộp trực tuyến.

5. Dự thảo Nghị định quy định chức năng nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là trực tiếp tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Tuy nhiên theo quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận thủ tục hành chính, các địa phương đều tổ chức tiếp nhận hồ sơ tại một phận một

cửa cấp huyện hoặc giao cho doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện và thao tác trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Cần bổ sung quy định về quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa để tránh gây lúng túng cho cơ quan đăng ký kinh doanh khi thao tác đồng thời trên hai Hệ thống.

6. Về các trường hợp không bắt buộc phải đăng ký kinh doanh:

Đề xuất sửa đổi nội dung tại Điều 4, khoản 4, điểm e như sau: "*thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác không có địa điểm cố định*";

Ngoài ra, để tạo một môi trường kinh doanh công bằng cho các chủ thể kinh doanh, cần nghiên cứu thêm đối với các trường hợp thuộc đối tượng không bắt buộc đăng ký kinh doanh nhưng lại có doanh thu cao như dịch vụ cắt tóc, hoạt động kinh doanh thời vụ như bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu...

Trên đây là ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, SKHĐT, HTBT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Ngô Việt Thành

UBND TỈNH PHÚ THỌ **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1835/SKH&ĐT- ĐKKD V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Phú Thọ, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành và địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến như sau:

1. Nhất trí với nội dung cơ bản và bố cục trình bày của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

2. Một số ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị định:

- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh (Điều 4): Sở Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn Phương án 1 "Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình" vì phương án này không gây xáo trộn, tranh luận về đối tượng thành lập hộ kinh doanh theo quy định hiện hành.

- Về các trường hợp đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh (khoản 4 Điều 4): Sở Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn Phương án 1 "Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP" vì phương án này đã quy định cụ thể, chi tiết các trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh.

- Tại điểm e khoản 4 Điều 4 quy định về: Quyền thành lập hộ kinh doanh: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm ngành, nghề "chở khách bằng xe máy" hoặc "vận tải hành khách bằng xe máy" vào danh mục các đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh.

- Tại Điều 8 quy định về: Trụ sở hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Đề nghị ghi rõ: *Là địa điểm kinh doanh là bộ phận trực thuộc của hộ kinh doanh.*

- Tại Điều 12 quy định về: Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh. Đề nghị nghiên cứu, xây dựng quy định việc ghi ngành, nghề kinh doanh theo hướng ghi tất cả các ngành, nghề kinh doanh theo đăng ký của chủ hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (theo như dự thảo thì chỉ ghi ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện). Vì những lý do sau: (1) Ghi đầy đủ ngành, nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký kinh doanh sẽ tạo thuận lợi trong việc quản

lý ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; (2) Nếu ghi theo nội dung quy định tại dự thảo, thì người dân rất khó khăn trong việc xác định đâu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Tại Điều 38 quy định về: Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đề nghị nghiên cứu, **bỏ nội dung quy định:** *"Sau khi nhận thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện"*, vì tại khoản 1 Điều 9 và khoản 5 Điều 15 dự thảo đã quy định: Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và các báo cáo; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền khai thác, lưu trữ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Do đó cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có thể căn cứ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định các nội dung kê khai trong hồ sơ. Việc quy định người dân phải nộp hồ sơ bằng bản giấy khi đã thực hiện đăng ký qua mạng điện tử là không phù hợp với xu thế chuyển đổi số hiện nay, gây lãng phí thời gian và chi phí của người dân.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 45 quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Đề nghị sửa đổi như sau: *c) "....; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh* ***cấp tỉnh, thành phố và phối hợp cung cấp cho*** *Cơ quan thuế cấp huyện, thành, thị về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn".*

- Đề nghị bổ sung các điều quy định về: Nội dung Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Hải Quân

UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2042/SKH-ĐKKD V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Công văn số 4524/UBND-THVX ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu và trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố đối với nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Dự thảo Nghị định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang nhất trí với nội dung hồ sơ Dự thảo Nghị định và đề xuất lựa chọn phương án tại Điều 4 (Quyền thành lập hộ kinh doanh) dự thảo Nghị định, như sau:

1. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh

Đề xuất lựa chọn Phương án 1[1]: Giữ nguyên đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời bổ sung quy định làm rõ đối tượng thành viên hộ gia đình quy định tại Dự thảo Nghị định là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2. Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh

Đề xuất lựa chọn Phương án 1[2]: Giữ nguyên quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo tinh thần tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nhưng làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh (sử dụng toàn bộ quy định về các cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập

---

[1] Dự thảo đưa ra 02 phương án:
- Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình.
- Phương án 2: Đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân.

[2] Dự thảo đưa ra 02 phương án:
- Phương án 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.
- Phương án 2: Bỏ khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và sửa các quy định có liên quan để làm rõ quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh của cá nhân, thành viên hộ gia đình.

thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh); đồng thời, bổ sung quy định về căn cứ xác định mức thu nhập thấp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD.Tâm 1b.

.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TUYÊN QUANG

Đỗ Thị Thái Hà

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1301/UBND-KTN V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định	*An Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

1. Đối với Tờ trình Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

- Tại mục V: Việc tiếp thu và giải trình các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

Hình thức dự thảo Tờ trình đã đảm bảo theo mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên đối với mục V, *đề nghị* xây dựng thành một báo cáo riêng về giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương (trong đó bao gồm ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

- Tại mục VI: Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau

+ Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: *Đề nghị* chọn Phương án 1.

+ Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: *Đề nghị* chọn Phương án 1.

2. Đối với nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

a) Căn cứ ban hành

- Thực hiện khoản 5 Mục V Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề xuất điều chỉnh căn cứ pháp lý thứ nhất như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;".

- Đề xuất điều chỉnh, sắp xếp thời gian ban hành các Luật theo năm tăng dần để đảm bảo tính logic (như từ năm 2005 đến năm 2020).

- Lưu ý khi viện dẫn Luật Giao dịch điện tử năm 2005 bởi vào ngày 22/6/2023 tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Giao dịch điện tử năm 2023, có hiệu lực từ ngày 30/6/2024, Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

b) Điều 4:

- Về phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: để đảm bảo tính thống nhất, khả thi, hiệu quả, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thống nhất chọn phương phương án 1, giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình).

- Về phương án quy định các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: *Đề nghị* chọn phương án 1 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

c) Điều 14:

Thống nhất việc bãi bỏ quy định về mã số đăng ký hộ kinh doanh tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, bổ sung quy định về mẫu số hộ kinh doanh tại dự thảo Nghị định trên cơ sở kế thừa quy định này tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (tránh quy định chồng chéo, hiệu quả trong quản lý nhà nước).

d) Điều 15:

- Đề nghị điều chỉnh khoản 3 như sau:

"4. Các thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

a) Giới tính;

b) Dân tộc;

c) Quốc tịch;

d) Nơi thường trú;

đ) Nơi ở hiện nay;

e) Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Số; Ngày cấp; Nơi cấp; Ngày hết hạn;

***g)** Số điện thoại."*

e) Điều 28:

Tại khoản 6. Thực tiễn địa phương rất lúng túng khi thực hiện quy định này vì không biết hết "các cơ quan có thẩm quyền theo quy định luật", đa số hiện nay các địa phương chỉ thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế. Do đó, *đề nghị* liệt kê cụ thể các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các trường hợp này.

đ) Điều 30:

Tại khoản 7: Thực tiễn địa phương gặp không ít khó khăn khi thực hiên quy định này vì: *Thứ nhất*, không xác định được bao nhiêu cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hộ kinh doanh để đảm bảo không thiếu khi xem xét giải trình của hộ kinh doanh; *Thứ hai*, việc xem xét nội dung giải trình của hộ kinh doanh như thế nào **được chấp thuận** hay **không chấp thuận**. *Đề nghị* có hướng dẫn cho địa phương thực hiện quy định tại khoản này để thống nhất trên toàn quốc hoặc trên địa bàn tỉnh.

e) Điều 47:

- *Đề nghị* điều chỉnh khoản 3 như sau:

"3. Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.".

3. Ý kiến khác

- Hiện nay nhiều tỉnh, thành đã xây dựng, vận hành Hệ thống đăng ký và quản lý cơ sở dữ liệu về Hộ kinh doanh của địa phương. Do đó, khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai và đi vào hoạt động Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh từ 01/7/2023, thì các dữ liệu về hộ kinh doanh các địa phương khó tổng hợp chung. Dữ liệu này rất cần thiết cho các địa phương trong xây dựng các chính sách phát triển hộ kinh doanh trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội,.. Do đó, *đề nghị* Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm xây dựng giải pháp chia sẻ các thông tin kết nối cơ sở dữ liệu với địa phương.

- Từ ngày 01/7/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên toàn quốc. Tuy nhiên, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh được giao nhiệm vụ "Hướng dẫn Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tại Điểm a Khoản 4 Điều 44 dự thảo Nghị Định" nhưng hiện nay Phòng Đăng ký kinh doanh không có tài khoản để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Điều này gây rất khó khăn cho Phòng Đăng ký kinh doanh hỗ trợ, theo dõi tình hình đăng ký kinh doanh cấp huyện. *Đề nghị* Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét cấp tài khoản cho Phòng Đăng ký kinh doanh để thuận

tiện cho việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và kết xuất số liệu của địa phương để chủ động, kịp thời phục vụ cho việc hoạch định, định hướng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung thêm quy định nội dung trên trong dự thảo Nghị định này.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh: CT và PCT Lê Văn Phước (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KTN;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:3662 /KHĐT-ĐKKD
V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

Hải Phòng, ngày 04 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng nhận được Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 11/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư những ý kiến tham gia như sau:

1. Tại Điều 4 Dự thảo Nghị định về "Quyền thành lập hộ kinh doanh":

- Đối với nội dung thứ nhất: Đối tượng thành lập hộ kinh doanh, đề xuất lựa chọn "Phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình".

- Đối với nội dung thứ hai: Trường hợp không phải Đăng ký hộ kinh doanh, đề xuất lựa chọn "Phương án 2: Bỏ Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và sửa các quy định liên quan để làm rõ quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh của cá nhân, thành viên hộ gia đình".

1. Tại Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh: đề nghị bổ sung:

- Bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân;

- Đối với trường hợp thuê, mượn địa điểm kinh doanh cần bổ sung hợp đồng thuê mượn địa điểm kinh doanh.

2. Tại Điều 5, Khoản 1 và Khoản 2 Dự thảo Nghị định: đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 thành 1 khoản:

- "Cá nhân, thành viên hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh trong phạm vi toàn quốc. Hộ kinh doanh không được quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần. Cá nhân, thành viên hộ gia đình không được đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh công ty hợp danh".

- Lý do điều chỉnh: Theo Khoản 1, Điều 4, Dự thảo Nghị định quy định:

"Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ". Nếu cá nhân và các thành viên hộ gia đình là chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh công ty hợp danh thì sẽ dẫn đến xung đột về trách nhiệm theo quy định nêu trên.

3. Tại Điều 16, Khoản 1 Dự thảo Nghị định: đề nghị sửa thành "... Văn bản ủy quyền bắt buộc phải công chứng, chứng thực".

4. Tại Điều 16, Khoản 2 Dự thảo Nghị định: đề nghị sửa thành "Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục ... hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức...".

5. Tại Điều 22 Dự thảo Nghị định: đề nghị sửa thành "Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ" để tránh tình trạng hộ kinh doanh sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ gây khó khăn cho công tác kiểm tra của cơ quan chuyên ngành.

6. Tại Điều 26, Khoản 2 Dự thảo Nghị định: đề nghị sửa thành "Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh phải thông báo bằng văn bản với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký".

7. Tại Điều 34 Dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung thêm nội dung "Hộ kinh doanh có thể gộp thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Điều 34 Nghị định này và thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo Điều 22, Điều 23 Nghị định này trong một bộ hồ sơ đề nghị Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh để được cấp một lần đăng ký cấp lại".

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ; PGĐ N.T.Long;
- Lưu: VT, ĐKKD (T.T.H.Lan).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Hoàng Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10219/UBND-KTNS V/v ý kiến góp ý đối dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 7309/BKHĐT ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến góp ý như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và dự thảo Tờ trình Nghị định về hộ kinh doanh. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có một số ý kiến góp ý đối với 02 dự thảo nêu trên *(đính kèm Phụ lục ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh).*

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Quản lý đăng ký kinh doanh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KTNS.

Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Số 02 Nguyễn Văn Trị, P.Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3822501 - Fax: (0251) 3823854 - 3824934

Phụ lục

Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTNS ngày /9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A	**Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH VỀ HỘ KINH DOANH**		
	Nội dung dự thảo	**Nội dung có góp ý**	**Ý kiến góp ý**
1	Phần mở đầu	Phần mở đầu trang 1 có nội dung "dự thảo Nghị định về đăng ký hộ kinh doanh"	Đề nghị sửa thành "dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh"
2	Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh	Dự thảo đề xuất 02 phương án: - Phương án 1: đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình - Phương án 2: đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân	Đề xuất chọn phương án 2 nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế và thực hiện đăng ký thành lập hộ kinh doanh
3	Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh	Dự thảo đề xuất 02 phương án: - Có quy định cụ thể về đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh - Không quy định cụ thể về đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh	Đề xuất chọn phương án 1 nhưng không quy định về thành viên hộ gia đình, hộ gia đình trong nội dung này.
B	**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỘ KINH DOANH**		
I	**Điều, khoản tại dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh**	**Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung**	**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều này chưa quy định phạm vi điều chỉnh là cơ quan đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh	Đề xuất quy định tương tự Điều 1 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/0221, như sau *"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh* *Nghị định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh*

			doanh; ***quy định về cơ quan đăng ký hộ kinh doanh và quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh"***
2	Điều 4. Quyền thành lập hộ kinh doanh	Dự thảo đưa ra 02 phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh và quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh	Đề xuất chọn phương án quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân và có quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh
3	Điều 5. Nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh	- Khoản 1 và khoản 2 điều này có quy định về thành viên hộ gia đình - Nội dung khoản 4 và khoản 6 điều này chưa phù hợp với tiêu đề của Điều 5	- Đề xuất không quy định về thành viên hộ gia đình - Đề xuất chuyển nội dung khoản 4 và khoản 6 Điều 5 thành khoản 4 và khoản 5 Điều 9
4	Điều 9. Nguyên tắc áp dụng trong đăng ký hộ kinh doanh	Nội dung khoản 4 điều này chưa phù hợp với tiêu đề Điều 9	Đề xuất chuyển nội dung khoản 4 Điều 9 thành khoản 5 Điều 10
5	Điều 12. Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh	Pháp luật chuyên ngành có quy định một số ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện mà cá nhân không được kinh doanh như: kinh doanh dịch vụ bảo vệ, kinh doanh kiểm toán, kinh doanh xăng dầu…	Đề xuất bổ sung nội dung sau vào cuối nội dung khoản 1: *"****Hộ kinh doanh không được đăng ký các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không áp dụng với các nhân theo quy định của pháp luật chuyên ngành."***
6	Điều 15. Sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định không quy định hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải bao gồm: bản sao giấy tờ pháp lý cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, đồng thời hiện nay về cơ bản công dân đã được cấp thẻ căn cước	Đề xuất không quy định nội dung khoản 3 Điều 15 để đảm bảo về thành phần hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định.

		công dân. Tuy nhiên nội dung khoản 3 điều này có quy định chủ hộ kinh doanh phải kèm bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực là không thống nhất về thành phần hồ sơ với khoản 2 Điều 19 dự thảo	
7	Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Đề xuất sửa đổi Điều 4 theo hướng đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân	Đề xuất không quy định hồ sơ gồm: bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh
8	Điều 22. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Đề xuất sửa đổi Điều 4 theo hướng đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân	Đề xuất: - Không quy định về thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh tại khoản 1. - Không không quy định hồ sơ gồm: bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên khác làm chủ hộ kinh doanh - Không quy định về thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh - Không quy định nội dung khoản 9 điều này do đề xuất đối tượng thành lập hộ kinh doanh chỉ là cá nhân
9	Điều 24. Cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh	Khoản 1 điều này quy định hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông	Đề xuất sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 24 như sau: *"Khi đăng ký*

	doanh	tin còn thiếu của hộ kinh doanh trong hồ sơ. Tuy nhiên, thực tế trong đăng ký doanh nghiệp, một số doanh nghiệp bổ sung, cập nhật số điện thoại còn thiếu trong hồ sơ nhưng số điện thoại không có hoặc không liên lạc được.	*thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có trách nhiệm bổ sung thông tin còn thiếu của hộ kinh doanh trong hồ sơ,* ***số điện thoại này phải do chủ hộ kinh doanh sử dụng và phải liên lạc được.*** *Trường hợp hộ kinh doanh không bổ sung thông tin về số điện thoại* ***hoặc số điện thoại không do chủ hộ kinh doanh sử dụng hoặc không liên lạc được*** *thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh được coi là không hợp lệ."*
10	Điều 28. Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Khoản 2 điều này quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp: Hộ kinh doanh do những người không được quyền thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 28 như sau: "*Hộ kinh doanh do* ***chủ hộ kinh doanh*** *không được quyền thành lập hộ kinh doanh"* do có đề xuất đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân
11	Điều 30. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Điểm b khoản 2 điều này quy định hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu hộ kinh doanh có thành viên hộ gia đình không được quyền thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định nội dung này do có đề xuất đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân
12	Điều 33. Xử lý trường hợp cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục hoặc thông tin trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ thành lập, thay	Khoản 1 Điều 33 quy định: "Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng kinh	Đề xuất sửa đổi như sau: *"Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp đăng ký thành lập, đăng ký*

	đổi là không trung thực, không chính xác	doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi Thông báo tới hộ kinh doanh, đồng thời thực hiện lại theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục." Quy định trên chưa cụ thể để cơ quan đăng ký kinh doanh áp dụng thực hiện do chưa biết phải thực hiện lại theo đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục như thế nào cụ thể: - Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định thì cơ quan đăng ký kinh doanh phải thực hiện lại hay hộ kinh doanh phải thực hiện lại - Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh	*thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi Thông báo tới hộ kinh doanh thông báo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh được chấp thuận không đúng theo quy định là không có hiệu lực, đồng thời yêu cầu hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh."*

		doanh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 dự thảo Nghị định.	
13	Điều 46. Quy định chuyển tiếp		Bổ sung quy định hộ kinh doanh đăng ký bỏ danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh khi có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Nghị định này hoặc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
II	**MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**		
1	Phu lục I-1	Quy định hộ kinh doanh kê khai thông tin cá nhân, chủ thể hộ kinh doanh và thông tin về thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định các nội dung này do đã đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân và phải sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
2	Phụ lục I-2	Dự thảo chưa có nội dung thay đổi vốn kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (mẫu thiếu nội dung)	- Đề xuất bổ sung nội dung thay đổi vốn kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện - Không thay đổi thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh
3	Phụ lục I-3	Quy định kê khai thông tin cá nhân của chủ hộ kinh doanh trước và sau khi	Đề xuất chỉ quy định kê khai thông tin cá nhân của chủ hộ kinh

		thay đổi	doanh trước khi thay đổi trong trường hợp chưa sử dụng số định danh cá nhân khi đăng ký hộ kinh doanh
4	Phụ lục I-12	Quy định hộ kinh doanh kê khai thông tin chủ thể hộ kinh doanh và thông tin về thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định các nội dung này do đã đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân và phải sử dụng số định danh cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
5	Phụ lục II-1	Quy định Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có thông tin về Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định Danh sách thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh do đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân
6	Phụ lục II-20	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh đăng ký thay đổi thành viên không được quyền thành lập hộ kinh doanh	Đề xuất không quy định phụ lục này do đề xuất đối tượng đăng ký hộ kinh doanh chỉ là cá nhân
7	Phụ lục II-21		Đề xuất sửa đổi nội dung theo góp ý sửa đổi Điều 33 dự thảo Nghị định
III	**Ý KIẾN GÓP Ý KHÁC**		
		Dự thảo Nghị định chưa quy định về việc thực hiện quyền chủ hộ kinh doanh trong một số trường hợp đặc biệt khi chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, mất tích, nên đối với các trường hợp này cơ quan đăng ký kinh doanh không	Đề xuất có quy định việc thực hiện quyền chủ hộ kinh doanh trong một số trường hợp đặc biệt khi chủ hộ kinh doanh bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, mất tích

		có căn cứ để hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện thủ tục thay đổi chủ hộ kinh doanh	

UBND TỈNH SƠN LA **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1914 /SKHĐT-ĐKKD V/v Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định và Tờ trình Nghị định về hộ kinh doanh	*Sơn La, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7039/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Công văn số 3549/UBND-TH ngày 11/9/2023 của UBND-TH ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Sơn La đã chủ trì, phối hợp với các ngành, các huyện nghiên cứu và có 1 số ý kiến tham gia, cụ thể như sau:

1. Tại mục 2, trang 17, dự thảo Tờ trình Nghị định về hộ kinh doanh có nêu "Các thành viên hộ gia đình..." nhưng chưa định nghĩa rõ vì vậy đề nghị xem xét, bổ sung *"định nghĩa về thành viên hộ gia đình"* tại dự thảo Nghị định để làm rõ thêm căn cứ cho việc triển khai thực hiện trong thời gian tới.

2. Tại Khoản 2 mục 1 Điều 3, Dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung "...đăng ký ***thay đổi*** địa điểm kinh doanh..."

3. Tại Điều 4. Dự thảo Nghị định về Quyền thành lập hộ kinh doanh: Nhất trí lựa chọn phương án 01*"Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình"* vì: Phương án này phù hợp với quy định hiện nay tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP và vẫn đang phù hợp; không gây xáo trộn, chưa gặp vướng mắc, kiến nghị về đối tượng thành lập hộ kinh doanh.

4. Tại nội dung 2, điều 4, dự thảo Nghị định đưa ra 02 phương án quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: Nhất trí lựa chọn phương án 01 *"Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP"* với lý do: Phương án sửa đổi, thay thế đã làm rõ nội dung thực hiện, thống nhất cách hiểu và áp dụng, tránh các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Đồng thời, quy định này vẫn là căn cứ cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước, người dân có căn cứ xác định trường hợp nào không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kinh doanh.

5. Tại Phụ lục I-2. Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: Đề nghị xem xét, bổ sung *"đăng ký thay đổi thông tin về địa chỉ thường*

trú, địa chỉ liên lạc". Lý do: Phục vụ cho việc sáp nhập bản, tiểu khu; thay đổi địa giới hành chính khi phát triển thành thành phố, thị xã, phường,...

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La trân trọng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc (B/c)
- Lưu VT, ĐKKD, (Thảo, 03b)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH SƠN LA

Nguyễn Thị Trang Nhung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: 2863 /SKHĐT- ĐKKD V/v: tham gia góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Hải Dương, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại văn bản số 3374/UBND-VP ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh theo yêu cầu tại văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo nghị định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương nhất trí với nội dung dự thảo nghị định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như K/g;
- UBND tỉnh (để bc);
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Duy Hưng

SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 03/10/2023; 16:41:59

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3135 /UBND-KT	*Tây Ninh, ngày 03 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cơ bản thống nhất đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Tại Điều 4: Quyền thành lập hộ kinh doanh

- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Chọn Phương án 1 (Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình).

- Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: Chọn Phương án 1 (Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP).

2. Tại khoản 4 Điều 10: "Hộ kinh doanh có quyền yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh". Đề nghị quy định bổ sung biểu mẫu đề nghị cấp bản sao (Phụ lục).

3. Tại điểm e khoản 4 Điều 15, đề nghị quy định rõ "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là các loại giấy tờ nào.

Lý do: để đảm bảo tính minh bạch, dễ thực hiện.

4. Tại Điều 16, đề nghị bỏ từ "thẩm" trước từ "quyền" trong các cụm từ "Cá nhân có thẩm quyền...".

Lý do: để đảm bảo phù hợp với các nội dung đã quy định đối với hộ đăng ký kinh doanh tại các điều trong dự thảo này.

5. Đề nghị bổ sung thêm (điều, khoản) quy định về đặt tên địa điểm hộ kinh doanh.

Lý do: tại Điều 7 Dự thảo Nghị định quy định thành lập địa điểm hộ kinh doanh nhưng chưa quy định về đặt tên địa điểm hộ kinh doanh.

6. Tại điểm b khoản 2 Điều 19, điểm b khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 22, đề nghị cân nhắc lại nội dung quy định về thành phần hồ sơ là "bản sao giấy ủy quyền".

Lý do: tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định có nêu "Văn bản ủy quyền không bắt buộc phải công chứng, chứng thực" nên việc lập văn bản ủy quyền

rất đơn giản, dễ thực hiện. Việc lập giấy ủy quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến hộ kinh doanh nên cơ quan giải quyết cần lưu bản chính.

7. Tại Phụ lục II-1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định (Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) đề nghị: Bổ sung Phần tên hộ kinh doanh bao gồm: Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có); Tên hộ kinh doanh viết tắt (nếu có).

Lý do: Phụ lục I-1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định (Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh): Phần tên hộ kinh doanh bao gồm: Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*); Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có); Tên hộ kinh doanh viết tắt (nếu có). Tuy nhiên trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tại Phụ lục II-1, phần tên hộ kinh doanh chỉ thể hiện Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa).* Như vậy khi người dân có đặt Tên hộ kinh doanh bằng tiếng nước ngoài hoặc Tên viết tắt thì trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không thể hiện.

8. Tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo dự thảo Nghị định (Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh), đề nghị bổ sung thêm 02 trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh là: Tặng cho hộ kinh doanh và bán hộ kinh doanh.

Lý do: phù hợp với Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh - Phụ lục III-3 tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023, việc thay đổi chủ hộ kinh doanh có 04 trường hợp là: Thành viên hộ gia đình ủy quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh, tặng cho hộ kinh doanh, bán hộ kinh doanh, thừa kế hộ kinh doanh. Dự thảo Nghị định chỉ có nêu 02 trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh để chọn là: thành viên hộ gia đình ủy quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh và thừa kế hộ kinh doanh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP; Phòng KT;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đức Trọng

SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Thời gian ký: 03/10/2023 15:51:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8328 /UBND-KT V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ Nghị định về hộ kinh doanh	*Nghệ An, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7143/BKHĐT-QLKTTW ngày 30/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Nghệ An tham gia ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, UBND tỉnh Nghệ An thống nhất với kết cấu và nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo.

2. Để tiếp tục hoàn thiện nội dung Nghị định, UBND tỉnh Nghệ An đề nghị nghiên cứu một số nội dung tại Dự thảo như sau:

- Về chọn phương án tại Điều 4:

+ Quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: *Thống nhất phương án 1 (Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình).*

+ Quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: *Thống nhất phương án 1 (Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP).*

- Tại khoản 2 Điều 19: Đề nghị bổ sung Bản sao hợp lệ giấy tờ pháp lý cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký kinh doanh.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 25: Đề nghị bổ sung các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo Luật số 99/2015/QH13 của Quốc hội.

- Tại Điều 30: Đề nghị bổ sung trường hợp việc giả mạo hồ sơ do tổ chức, các nhân khác thực hiện, không liên quan đến chủ hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở văn bản đề nghị thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi văn bản cho cơ quan thuế đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh Nghệ An kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, KT (TP.B).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

SAO Y; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thời gian ký: 29/09/2023 14:17:36 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số 3623 /SKHĐT-ĐKKD
V/v tham gia ý kiến về Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4551/UBND-TH, ngày 08/9/2023 về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên sau khi phối hợp lấy ý kiến góp ý cuả các cơ quan có liên quan, xin tham gia ý kiến Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh như sau:

1. Thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình và bố cục, kết cấu của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh gồm có 05 chương và 47 Điều, cụ thể:

+ Chương I. Những quy định chung (18 Điều)

+ Chương II. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (16 Điều)

+ Chương III. Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử (06 Điều)

+ Chương IV. Thông tin đăng ký hộ kinh doanh (03 Điều).

+ Chương V. Điều khoản thi hành (04 Điều).

2. Thống nhất với Phương án 1 về đối tượng thành lập hộ kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định.

3. Thống nhất với Phương án 1 về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo)
- LĐ Sở: GĐ; PGĐ(đ/c Hiếu);
- Lưu: VT, ĐKKD.
(Ngọc Thư:02b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Trọng Hiếu

UBND TỈNH LONG AN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 4347/SKHĐT-ĐKKD

V/v góp ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 02 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Long An tại văn bản số 8289/UBND-KTTC ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh về việc góp ý kiến dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh theo văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trong đó, UBND tỉnh ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An ký văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Về cơ bản thống nhất dự thảo Nghị định trên, tuy nhiên Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An có ý kiến một số nội dung sau:

1. Điều 4. Quyền thành lập hộ kinh doanh:

Đề xuất: Chọn phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình.

2. Điều 13. Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: "*1. Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh nộp 1 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh*".

Góp ý điều chỉnh như sau: **Điều 13. Số lượng hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh:** "*1. Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh nộp 1 bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, đối với trường hợp đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử không phải nộp hồ sơ giấy*".

3. Khoản 4 Điều 38. Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử:

"4. Sau khi nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Người nộp hồ sơ có thể nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện.

5. Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ hộ kinh doanh đã gửi qua mạng điện tử và trao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

Nếu quá thời hạn 10 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của hộ kinh doanh không còn hiệu lực".

Góp ý đối với trường hợp hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử không phải nộp hồ sơ giấy.

4. Điều 37. Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng chữ ký số và **Điều 38**. Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử, chưa nêu quy trình đăng ký Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử.

- Đề xuất bổ sung tại Điều 37 và Điều 38: "*Việc đăng ký Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử thực hiện theo quy trình quy định tại Điều này".*

Với nội dung trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh "b/c"
- Lưu: VT, ĐKKD.

Q.GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LONG AN

Trương Văn Liếp

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2713/SKHĐT-ĐKKD
V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

Quảng Nam, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 6077/UBND-KTTH ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh theo Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; sau khi nghiên cứu Dự thảo và tổng hợp ý kiến của các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 4 Điều 28, khoản 4 Điều 30 và khoản 3 Điều 32: đề nghị điều chỉnh nội dung *"Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện"* thành *""Trường hợp hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện **và Cơ quan thuế**"*.

2. Theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Dự thảo về Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: *"Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký quá 06 tháng mà không báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để giải trình. Kết thúc thời hạn giải trình ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình"*;

Quy định tại khoản 8 Điều 30 Dự thảo: *"Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh chuyển thông tin vi phạm, quyết định thu hồi sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để trao đổi và phối hợp quản lý . Đồng thời, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Tố tụng hành chính: *"Trường hợp cá nhân, cơ quan,*

tổ chức bị tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc và họ là đối tượng được nhận quyết định thì thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện là kể từ ngày họ nhận được quyết định hành chính, quyết định buộc thôi việc (được cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc giao trực tiếp, được nhận qua nhân viên bưu điện, qua chính quyền địa phương hoặc những người khác theo quy định của pháp luật)".

Tuy nhiên, phần lớn hộ kinh doanh không nhận được thông báo vi phạm, quyết định thu hồi của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi đến do hộ kinh doanh đã ngừng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Vậy việc Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh khi hộ không nhận được thông báo vi phạm, quyết định thu hồi thì có đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao?

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Quý Bộ xem xét quy định "việc thông báo, quyết định đã được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được xem là cơ sở để xác định Hộ kinh doanh đã nhận được thông báo, quyết định và Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện được quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD (Tuyết).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Tấn Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1951 /SKHĐT-ĐKKD V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Yên Bái, ngày29 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tại Công văn số 3007/UBND-TH ngày 11/9/2023 về việc giao nhiệm vụ tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành và địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái tham gia ý kiến như sau:

1. Nhất trí với nội dung cơ bản và bố cục trình bày của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

2. Một số ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị định:

- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh (Điều 4): Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái lựa chọn Phương án 1 "Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình" vì phương án này không gây xáo trộn, tranh luận về đối tượng thành lập hộ kinh doanh theo quy định hiện hành.

- Về các trường hợp đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh (khoản 4 Điều 4): Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái lựa chọn Phương án 1 "Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP" vì phương án này đã quy định cụ thể, chi tiết các trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh.

- Tại điểm e khoản 4 Điều 4 quy định về: Quyền thành lập hộ kinh doanh: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm ngành, nghề "chở khách bằng xe máy" hoặc "vận tải hành khách bằng xe máy" vào danh mục các đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh.

- Tại Điều 8 quy định về: Trụ sở hộ kinh doanh và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh. Đề nghị ghi rõ: *địa điểm kinh doanh là bộ phận trực thuộc của hộ kinh doanh.*

- Tại Điều 12 quy định về: Ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh. Đề nghị nghiên cứu, xây dựng quy định việc ghi ngành, nghề kinh doanh theo hướng ghi tất cả các ngành, nghề kinh doanh theo đăng ký của chủ hộ kinh doanh trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (theo như dự thảo thì chỉ ghi ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện). Vì những lý do sau: (1) Ghi đầy đủ ngành, nghề kinh doanh trong nội dung đăng ký kinh doanh sẽ tạo thuận lợi trong việc quản lý ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; (2) Nếu ghi theo nội dung

quy định tại dự thảo, thì người dân rất khó khăn trong việc xác định đâu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Tại Điều 22 quy định về: Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh. Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ là bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh lần gần nhất.

- Tại Điều 38 quy định về: Trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đề nghị nghiên cứu, **bỏ nội dung quy định:** *"Sau khi nhận thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, người nộp hồ sơ nộp một bộ hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc nộp qua đường bưu điện"*, vì tại khoản 1 Điều 9 và khoản 5 Điều 15 dự thảo đã quy định: Người thành lập hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh tự kê khai hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và các báo cáo; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có quyền khai thác, lưu trữ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Do đó cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có thể căn cứ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định các nội dung kê khai trong hồ sơ. Việc quy định người dân phải nộp hồ sơ bằng bản giấy khi đã thực hiện đăng ký qua mạng điện tử là không phù hợp với xu thế chuyển đổi số hiện nay, gây lãng phí thời gian và chi phí của người dân.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 45 quy định về: Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện. Đề nghị sửa đổi như sau: *c) "....; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh **cấp tỉnh và phối hợp cung cấp cho** Cơ quan thuế cấp huyện về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn".*

- Đề nghị bổ sung các điều quy định về: Nội dung Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh, nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH YÊN BÁI

Trần Thanh Chương

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:1974 /SKHĐT-ĐKKD

V/v Ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 02 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4752/VP.UBND-NCTH ngày 12/9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh theo nội dung Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 1837/SKHĐT-ĐKKD ngày 15 tháng 9 năm 2023 V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hậu Giang góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị định về về hộ kinh doanh.

Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp không có ý kiến bổ sung và thống nhất theo nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *(Đính kèm Công văn góp ý các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hậu Giang)*

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VP, ĐKKD.

D/TTBinhc/congvan/2023.T9
CV y kien du thao BKHĐT

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HẬU GIANG

Võ Công Khanh

UBND TỈNH HÀ NAM **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2284 /SKHĐT-ĐKKD	*Hà Nam, ngày 02 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ *(tại Văn bản số 3451/VPUB-TH ngày 11/9/2023)*, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam đã nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam nhất trí với nội dung của Dự thảo.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam trân trọng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VP, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HÀ NAM

Nguyễn Văn Đoàn

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:2727/SKHĐT-ĐKKD

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 739/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 2462/UBND-TH ngày 01/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Sau khi tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị sửa thành: Nghiêm cấm hoạt động kinh doanh dưới danh nghĩa hộ kinh doanh mà không đăng ký ***hoặc có đăng ký kinh doanh nhưng không kinh doanh*** hoặc tiếp tục kinh doanh khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc hộ kinh doanh đang bị tạm dừng hoạt động kinh doanh.

2. Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định đề nghị sửa thành: Trụ sở của hộ kinh doanh ***là nơi hộ kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh***, địa chỉ liên lạc của hộ kinh doanh, được xác định theo địa giới đơn vị hành chính trên lãnh thổ Việt Nam; có số điện thoại và thư điện tử (nếu có).

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung mẫu biểu thay đổi chủ hộ kinh doanh trong trường hợp chủ hộ kinh doanh ***tặng cho, bán, chết.***

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên trân trọng góp ý./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD[TA].

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN

Luyện Văn Tạo

SAO Y; SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ; Thời gian ký: 29/09/2023 17:49:17 +07:00

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2711 /SKH&ĐT-ĐKKD
V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và nhiệm vụ được phân công tại Công văn số 6296/UBND-KT ngày 19/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đóng góp ý kiến vào dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với Dự thảo Nghị định đồng thời có ý kiến đóng góp như sau:

- Các khoản 1, 2, 3 Điều 4 của Dự thảo Nghị định: Chọn phương án 1.

- Tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Dự thảo Nghị định: Chọn phương án 2.

- Tại khoản 1 Điều 19 Dự thảo Nghị định: đề nghị điều chỉnh như sau: "Người thành lập hộ kinh doanh gửi hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đến Phòng Tài chính- Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện) nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở." (Do Luật Doanh nghiệp 2020 không quy định về Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 14 về Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện).

Trên đây là ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐKKD (Toàn).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TIỀN GIANG

Nguyễn Hoàng Khuyên

SAO Y
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 02/10/2023 08:21:47 +07:00

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2001 /SKHĐT - ĐKKD

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, Nghị định về Hộ kinh doanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3133/UBND-KT ngày 11/9/2023 trong đó đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, Nghị định về Hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình đã có Văn bản số 1949/SKHĐT-ĐKKD ngày 18/9/2023 gửi lấy ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình tổng hợp và có ý kiến tham gia như sau:

- Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị định về Hộ kinh doanh.

- Về phần lấy ý kiến tại Điều 4 "Quyền thành lập hộ kinh doanh" dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh:

+ Quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: Đề xuất chọn phương án 1 *"Giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP, đối tượng trong thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình"*.

+ Quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: Đề xuất chọn phương án 1: *"Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP"*.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI BÌNH

Đào Quốc Tuấn

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2681 /UBND-TH V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Cao Bằng, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Cao Bằng cơ bản nhất trí với các nội dung tại dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh gửi kèm Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD.

Đối với các phương án được đưa ra tại Điều 4 dự thảo Nghị định, UBND tỉnh Cao Bằng nhất trí theo Phương án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phân tích ưu điểm, nhược điểm và đề xuất lựa chọn, cụ thể là: Phương án 1 về đối tượng thành lập hộ kinh doanh; Phương án 1 về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh.

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh; - VP UBND tỉnh: LĐVP; CVTH; - Lưu: VT, TH(Nh).	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Bích Ngọc**

UBND TỈNH NINH THUẬN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3800 /SKHĐT-ĐKKD V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.	*Ninh Thuận, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Thuận tại công văn số 3901/VPUB-KTTH ngày 13/9/2023 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023.

Qua nghiên cứu dự thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư Ninh Thuận cơ bản thống nhất với bố cục, nội dung dự thảo. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

- Về quy định Quyền thành lập hộ kinh doanh (Điều 4 của dự thảo): Thống nhất chọn phương án 1 giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình. Các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh, chọn phương án 1 theo như dự thảo (Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP).

- Tại Điều 25: Đề nghị bổ sung quy định thời hạn tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá 01 năm.

- Đề nghị bổ sung mẫu phụ lục hộ kinh doanh đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tương tự Phụ lục II-25 (*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- Tại khoản 2 Điều 47: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh bố cục phù hợp với mẫu 29 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư Ninh Thuận gửi đến Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - UBND tỉnh (báo cáo); - GĐ, PGĐ T.V.Tiến; - Lưu: VT, ĐKKD.	**KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH THUẬN **Trương Văn Tiến**

UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2547 /SKHĐT-ĐKKD	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 9 năm 2023*
V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7957/UBND-TH ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh về việc góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023, có văn bản tham gia ý kiến góp ý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu và trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định. Ngoài ra, xin tham gia thêm một số ý kiến Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh như sau:

- Về phương thức đăng ký hộ kinh doanh được quy định tại Điều 11 Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm phương thức đăng ký trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND cấp huyện vì thực tế thủ tục đăng ký hộ kinh đã được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện. Cụ thể như sau:

1. Đăng ký trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện;

2. Đăng ký qua dịch vụ bưu chính;

3. Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 25 Dự thảo Nghị định có quy định: *"Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này về việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh hộ kinh doanh"*. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 25 không có điểm c và các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu được quy định tại điểm b Điều 25, do vậy đề nghị sửa lại là điểm b khoản 1 Điều này.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk đối với dung Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, ĐKKD(Tu).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Hữu Phúc

Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
TP.Điện Biên – Tỉnh Điện Biên

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1920 /SKHĐT-ĐKKD

V/v trình dự thảo tham mưu góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Kính gửi:Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện văn bản số 3958/UBND-KT, ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc tham mưu góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Căn cứ dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh gửi kèm văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD, ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, rà soát tổng hợp và xây dựng dự thảo tham mưu góp ý vào dự thảo Nghị định *"về hộ kinh doanh"*.

(Có dự thảo tham gia góp ý của UBND tỉnh kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Vũ Lệnh Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3883 /UBND-KT V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Bình Thuận, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

UBND tỉnh Bình Thuận nhận được Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Qua nghiên cứu, UBND tỉnh Bình Thuận thống nhất với bố cục và nội dung Dự thảo Nghị định và Tờ trình; đồng thời, có ý kiến đối với Dự thảo Nghị định như sau:

1. Tại Điều 4, thống nhất với Phương án 1 mà Dự thảo đã thiết kế.

2. Đề nghị bổ sung vào khoản 2 Điều 45 nội dung sau: "Định kỳ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn".

UBND tỉnh Bình Thuận báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Hải);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KT An

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hải

UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1832 /SKHĐT-ĐKKD V/v tham gia góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Bắc Kạn, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 6034/UBND-GTCNXD ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia góp ý đối với dự thảo Nghị định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bảo đảm yêu cầu và thời gian quy định.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Căn cứ văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các ý kiến tham gia góp ý như sau:

- Tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 quy định về quyền thành lập hộ kinh doanh, nhất trí đề nghị sử dụng phương án 1: Giữ nguyên quy định tại nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và hộ gia đình.

- Tại Điểm b khoản 3 Điều 4: Nhất trí sử dụng phương án 1.

- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 10: Đề nghị sửa lại như sau: Tên hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 7 của Nghị định này *(Lý do: Trong dự thảo Điều 6 quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ kinh doanh; Điều 7 quy định về tên hộ kinh doanh).*

- Về mẫu Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh *(phụ lục I-3):* đề nghị xem xét bổ sung thêm mẫu "Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh đồng thời thay đổi tên hộ kinh doanh". *(Lý do: Hầu hết các hộ kinh doanh đặt tên hộ kinh doanh theo tên cá nhân, do vậy sau khi thay đổi chủ hộ kinh doanh cũng thường có nhu cầu đổi tên hộ kinh doanh, để thuận tiện cho công dân cũng như cơ quan thực hiện đăng ký kinh doanh không phải thực hiện thêm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đề nghị xem xét quy định thêm nội dung trên).*

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Như Kính gửi (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Anh Tuấn

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 3002 /SKHĐT-ĐKKD

V/v góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 5002/UBND-KT_2 ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh và Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; theo đó, ngày 18/9/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2870/SKHĐT-ĐKKD gửi các đơn vị, địa phương liên quan đề nghị rà soát cụ thể, nghiên cứu góp ý đối với Dự thảo Nghị định; Thừa ủy quyền của UBND tỉnh, sau khi rà soát, tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin góp ý như sau:

- Về sự cần thiết: Để nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, liên thông thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh. Đồng thời, khắc phục một số vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh tại Chương VIII, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, thì việc phải ban hành Nghị định riêng về hộ kinh doanh là hết sức cần thiết.

- Về dự thảo Nghị định:

+ Tại điều 4 của Dự thảo Nghị định quy định về Quyền thành lập hộ kinh doanh (đối tượng thành lập hộ kinh doanh; quy định về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh) thống nhất lựa chọn phương án 1 theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn về đăng ký hộ kinh doanh.

+ Tại điểm d khoản 4 Điều 4 Dự thảo Nghị định quy định "Bán quà vặt là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định" thuộc trường hợp không phải đăng ký kinh doanh; đề nghị nghiên cứu thêm quy định này vì quà bánh, đồ ăn, nước uống liên quan đến công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Tại điểm e khoản 4 Điều 4 Dự thảo Nghị định quy định "Thực hiện các dịch vụ sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe..." thuộc trường hợp không phải đăng ký kinh doanh; đề nghị nghiên cứu thêm quy định này vì các dịch vụ này có nhiều trường hợp trong thực tế đạt doanh thu khá lớn, trên 100 triệu đồng/năm.

+ Tại dòng thứ 5 điểm a khoản 2 điều 18 của Dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung thêm từ "hộ" tại câu "... Ngày chuyển tình trạng pháp lý "Bị thu hồi" là ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký ***hộ*** kinh doanh..."

- Hiện nay, việc thực hiện đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh theo cơ chế liên thông quy định tại Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT có nhiều bất cập, khó khăn trong quá trình triển khai, đề nghị Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu sớm hoàn thiện hệ thống phần mềm để thuận tiện trong việc liên thông, trao đổi thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế.

Kính đề nghị Cục Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD, VL.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ
TỈNH HÀ TĨNH

Võ Hữu Hào

UBND TỈNH HÀ GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2284 /SKHĐT-ĐKKD

V/v tham gia góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 29 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 2881/UBND-KTTH ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Hà Giang về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định theo Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang tổng hợp, tham gia ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Tờ trình: Nhất trí như dự thảo

II. Đối với dự thảo Nghị định hộ kinh doanh

1. Về bố cục của dự thảo Nghị định: Nhất trí về bố cục của dự thảo Nghị định.

2. Về nội dung dự thảo Nghị định

Tại Điều 4: Lựa chọn phương án 01 do đối tượng bao hàm rộng hơn và cụ thể hơn.

Tại điểm b khoản 3 Điều 4: Lựa chọn phương án 02 do để tinh gọn nội dung và khoa học.

Trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ./. Trang

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c)
- Lãnh đạo Sở;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT; ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HÀ GIANG

Trần Thị Thanh Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2624 /UBND-KTTH V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Gia Lai, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, UBND tỉnh Gia Lai tham gia ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Bộ kế hoạch và Đầu tư.

2. Các nội dung khác:

- Tại Điều 4 của dự thảo Nghị định quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, thống nhất theo phương án 1 "Giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình" như dự thảo Nghị định của Bộ kế hoạch và Đầu tư;

- Tại khoản 3, Điều 4 của dự thảo Nghị định quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh, thống nhất chọn phương án 1 " Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP" như dự thảo Nghị định của Bộ kế hoạch và Đầu tư.

- Đề nghị rà soát lại vì tại Khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định chỉ có điểm a, điểm b, không có điểm c.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - CVP, các PCVP UBND tỉnh; - Lưu VT, KTTH.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Hữu Quế**

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2068 /SKH-ĐKKD V/v góp ý đối với Dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh	*Đắk Nông, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 về việc đề nghị góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố về nội dung Dự thảo Nghị định của Chính phủ; thừa ủy quyền của UBND tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 5303/UBND-KT ngày 11/09/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cơ bản thống nhất với các nội dung của Dự thảo và có một số ý kiến góp ý sau:

1. Hiện nay trong Dự thảo Nghị định chưa có quy định về tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, do đó đề nghị bổ sung quy định về tên địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

2. Tại Khoản 1 Điều 4, Dự thảo Nghị định, quy định: Quyền thành lập hộ kinh doanh, Dự thảo Nghị định đưa ra 02 phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, địa phương thống nhất với phương án 1.

3. Tại Khoản 4 Điều 4, Dự thảo Nghị định, quy định: về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh, Dự thảo Nghị định đưa ra 02 phương án, địa phương thống nhất với phương án 2.

Trên đây là ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐẮK NÔNG

Dương Minh Châu

Cơ quan: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký: 02.10.2023 14:57:25 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3837 /UBND-TH	*Bạc Liêu, ngày 02 tháng 10 năm 2023*
V/v góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 26/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo; đồng thời có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Đối với nội dung ***"về đối tượng thành lập hộ kinh doanh"***: Đề xuất lựa chọn **Phương án 1** là giữ nguyên đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thanh viên hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; đồng thời bổ sung quy định làm rõ đối tượng thành viên hộ gia đình quy định tại dự thảo Nghị định này là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2. Đối với nội dung ***"về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh"***: Đề xuất lựa chọn **Phương án 1** là giữ nguyên quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo tinh thần tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, nhưng làm rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh, đồng thời bổ sung quy định về căn cứ xác định mức thu nhập thấp.

3. Tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về tên hộ kinh doanh: Đề xuất bổ sung quy định về đặt tên hộ kinh doanh gây nhầm lẫn với tên hộ kinh doanh đã đăng ký tương tự quy định đối với doanh nghiệp. Vì trong thực tế phát sinh nhiều trường hợp tên hộ kinh doanh đăng ký sau chỉ khác tên hộ kinh doanh đã đăng ký một số thứ tự, một chữ cái hoặc ký tự, theo quy định hiện hành thì đặt tên hộ kinh doanh như vậy không được xem là trùng tên; tuy nhiên việc tên chỉ khác một số thứ tự, một chữ cái hoặc ký tự gây ảnh hưởng đến hoạt động, thương hiệu của hộ kinh doanh đã đăng ký trước đó.

4. Tại Điều 27 dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh: Đề xuất bổ sung trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động đối với những hộ kinh doanh đã chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, CH (CV 200).

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Từ Minh Phúc

UBND TỈNH SÓC TRĂNG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2720 /SKHĐT-ĐKKD	*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 9 năm 2023*
V/v góp ý về dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 5065/VP-TH ngày 11/9/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Qua nghiên cứu, tỉnh Sóc Trăng cơ bản thống nhất với dự thảo Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Tuy nhiên, tỉnh Sóc Trăng đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh chuyển từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định: *"Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở để thực hiện chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.";*

Ngoài ra, khoản 4 Điều 16 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 quy định: *"Hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp."*

Căn cứ các quy định trên, hộ kinh doanh mặc nhiên sẽ chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm chuyển lên doanh nghiệp. Do đó, để đảm bảo thực hiện liên thông chặt chẽ giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế đối với hồ sơ chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp, tỉnh

Sóc Trăng đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung hướng dẫn xử lý đối với trường hợp này.

Trên đây là ý kiến của tỉnh Sóc Trăng, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH SÓC TRĂNG

Vương Thành Nam

UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2404 /KHĐT-ĐKKD V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.	*Bắc Ninh, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Văn bản số 3125/UBND-KTTH ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Ngày 13/9/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2258/KHĐT-ĐKKD gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố và Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia góp ý Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Nhất trí với bố cục và nội dung của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, gửi kèm theo Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 6/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Với những vấn đề còn ý kiến khác nhau, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

- Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: **Phương án 1.**

- Về quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh: **Phương án 1.**

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - GĐ Sở (b/c); đ/c Thành - PGĐ Sở phụ trách; - UBND các huyện, thị xã, thành phố (p/h); - Lưu: ĐKKD, VT.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC NINH Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh **Nguyễn Quang Thành**

Địa chỉ cơ quan: Số 06 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
Email: skhdt@bacninh.gov.vn; http://skhdt.bacninh.gov.vn/; ĐT: 02223.875188

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1316/UBND-KT V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Chính Phủ	*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; sau khi nghiên cứu các bản dự thảo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình và dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh), UBND tỉnh Lạng Sơn có ý kiến như sau:

1. Đối với Tờ trình dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: UBND tỉnh Lạng Sơn nhất trí với nội dung dự thảo.

2. Đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh của Chính phủ

- Đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể đối với vốn kinh doanh của hộ kinh doanh để thuận lợi trong quá trình theo dõi, hạn chế tình trạng kê khai vốn kinh doanh không đúng với khả năng tài chính của hộ kinh doanh.

- Tại Điểm c, khoản 2 Điều 45, dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung thêm thành phần nhận báo cáo định kỳ là ***Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.***

- Đối với các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh tại Phụ lục I-1 (giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh). Đề xuất vẫn để hộ kinh doanh thực hiện kê khai thông tin về dân tộc, giới tính, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,... Vì có thể xảy ra trường hợp một số hộ kinh doanh thay đổi địa chỉ nơi cư trú nhưng vẫn chưa thực hiện khai báo và chưa được cập nhật lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dẫn đến không xác định được địa chỉ của hộ kinh doanh.

Trên đây là ý kiến của UBND tỉnh Lạng Sơn kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- C, PVP UBND tỉnh,
các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VTD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2061 /SKHĐT-ĐKKD V/v đóng góp dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Trà Vinh, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị đóng góp đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Theo đó, ngày 08/9/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có Công văn số 4043/UBND-KT giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy kiến Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan. Qua tổng hợp, về cơ bản, các ngành, đơn vị thống nhất nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có một số ý kiến đóng góp cụ thể như sau:

- Tại Điều 4 Dự thảo Nghị định:

+ Thống nhất về đối tượng thành lập hộ kinh doanh theo Phương án 1 (như Dự thảo Nghị định được thiết kế).

+ Thống nhất về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo Phương án 1 (như Dự thảo Nghị định được thiết kế).

- Tại khoản 6 Điều 5 Dự thảo Nghị định: đề nghị bỏ đoạn "*Những quy định về đăng ký hộ kinh doanh do các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trái với quy định tại Nghị định này không có hiệu lực thi hành*".

Lý do: Dự thảo Nghị định này đã có quy định "*Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp không được ban hành các quy định, văn bản về đăng ký hộ kinh doanh áp dụng riêng cho ngành hoặc địa phương mình*" thì sẽ không có quy định trái với quy định tại Nghị định này.

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 26 Dự thảo Nghị định: việc "*Kèm theo thông báo phải có biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh*" là gây khó khăn cho hộ kinh doanh mà thay vào đó là chỉ cần thông báo tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo có chữ ký của chủ hộ, ghi rõ họ và tên vào nội dung thông báo này.

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT.ĐKKD.Vu.02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TRÀ VINH

Hồng Ngọc Hưng

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2438 /SKHĐT-ĐKKD	*Bình Phước, ngày 28 tháng 9 năm 2023*
V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.	

Kính gửi: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3138/UBND-TH ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh *(Gửi kèm Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư);* trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, có ý kiến đối với dự thảo Nghị định nêu trên.

Ngày 13/9/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã gửi Công văn số 2304/SKHĐT-ĐKKD kèm theo bộ Dự thảo đến các cơ quan, đơn vị để tham gia đóng góp ý kiến. Đến nay, Sở Kế hoạch và đầu tư nhận được văn bản góp ý của 12 đơn vị. Qua tổng hợp các ý kiến góp ý đều thống nhất với nội dung của Dự thảo và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với nội dung của Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình Nghị định do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng.

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo về Nghị định hộ kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước kính gửi Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD(Toàn).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Đức Thành

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1871/SKHĐT-ĐKKD V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

Thực hiện Công văn số 4450/UBND-KTTH ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023); theo đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham gia ý kiến vào dự thảo và trực tiếp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh).

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức xin ý kiến góp ý với các cơ quan, đơn vị liên quan và tổng hợp kết quả góp ý như sau: Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và thống nhất đề xuất lựa chọn phương án đối tượng thành lập hộ kinh doanh; quyền thành lập và nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, xin tham gia góp ý ở một số điểm chi tiết tại dự thảo Nghị định như sau:

- Tại Điều 4 dự thảo Nghị định:

Về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: Đề nghị quy định rõ các đối tượng không phải đăng ký kinh doanh, bổ sung quy định về căn cứ xác định mức thu nhập thấp; đồng thời, tại điểm g và điểm h đề nghị quy định rõ những hoạt động kinh doanh thời vụ là những hoạt động như thế nào và dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống bao gồm những dịch vụ cụ thể.

- Tại Khoản 8 Điều 22 dự thảo Nghị định:

Trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh do một cá nhân thành lập chết thì người thừa kế hoặc một trong trong những người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật là chủ hộ kinh doanh theo thỏi thuận giữa những người được thừa kế. ***Trường hợp giữa những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc người thừa kế không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh thì hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động.***

Đề nghị quy định rõ đối tượng có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trong trường hợp những người thừa kế không thỏa thuận được hoặc người thừa kế không muốn tiếp tục hoạt động hộ kinh doanh.

- Tại Khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định:

Tại điểm b nêu: có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này…

Tuy nhiên tại Khoản 1, Điều 25 **không có** điểm c. Đề nghị bổ sung thêm điểm c để làm rõ việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Cục Quản lý đăng ký kinh doanh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; } (b/c)
- UBND tỉnh; }
- GĐ và PGĐ Sở (đ/c Bắc);
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Xuân Bắc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5924 /UBND-KT V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Bến Tre, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và Tờ trình dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị định được hoàn chỉnh hơn, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Khoản 4 Điều 15 dự thảo Nghị định: Đề nghị xem xét, bổ sung thông tin cá nhân được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh là thông tin về "ngày tháng năm sinh".

- Điều 3 dự thảo Nghị định: Đề nghị xem xét, bổ sung giải thích từ ngữ "vốn kinh doanh".

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng KT, TH;
- Lưu: VT, NTH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 4015/SKHĐT-ĐKKD
V/v góp ý dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 9536/UBND-DN ngày 11/9/2023 về việc tham mưu triển khai thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Văn bản góp ý dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh *(đính kèm dự thảo Văn bản)*.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Lê Văn Cường

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số:2145/KHĐT- ĐKKD V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Lâm Đồng, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 7309/BKHĐT - ĐKKD ngày 07/9/2023; Thừa ủy quyền của UBND tỉnh tại văn bản số 7826/UBND – TH_3 ngày 07/9/2023 về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị định và tổng hợp văn bản ý kiến góp ý của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cơ bản thống nhất với nội dung và bố cục của dự thảo Nghị định và Tờ trình do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo; Tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng có một số ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Tại Điều 4: Quyền thành lập hộ kinh doanh

a. Về đối tượng thành lập hộ kinh doanh:

Thống nhất, đề xuất lựa chọn Phương án 1: "Giữ nguyên đối tượng thành lập hộ kinh doanh là **cá nhân và thành viên hộ gia đình** theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP", như Dự thảo và đề xuất lựa chọn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b. Các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh:

Thống nhất lựa chọn Phương án 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ – CP, quy định cụ thể tại khoản 4, khoản 5 Điều 4 của Dự thảo:

"4. Các trường hợp đối tượng sau đây không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, không phải đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

a) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối;

b) Buôn bán rong (buôn bán dạo) là các hoạt động mua, bán không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong;

c) Buôn bán vặt là hoạt động mua bán những vật dụng nhỏ lẻ có hoặc không có địa điểm cố định;

d) Bán quà vặt là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định;

đ) Buôn chuyến là hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ;

e) Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định;

g) Hoạt động kinh doanh thời vụ;

h) Làm dịch vụ có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống.

5. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 4 Điều này được đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này."

2. Tại Điều 25: Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh

Tại điểm b, khoản 2, Điều 25 của Dự thảo quy định "*b) Có ý kiến chấp thuận bằng của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này về việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh*"

Tuy nhiên tại nội dung Dự thảo lại không có nội dung **điểm c**, khoản 1, Điều 25, do đó đề nghị điều chỉnh lại nội dung tại Tại điểm b, khoản 2, Điều 25 cụ thể như sau:

"*b) Có ý kiến chấp thuận bằng của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại **điểm b**, khoản 1 Điều này về việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.*"

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kính báo cáo);
- UBND tỉnh (kính báo cáo);
- Lưu: VT, ĐKKD$_{LA.}$

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bùi Văn Lâm

UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2712 /SKHĐT-ĐKKD V/v góp ý Dự thảo Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh	*Bắc Giang, ngày 22 tháng 09 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 5197/UBND-KTTH ngày 11/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham gia góp ý vào Dự thảo Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo và ý kiến đóng góp của phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến tham gia như sau:

1. Nhất trí với nội dung và bố cục của Dự thảo Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

2. Một số nội dung góp ý cụ thể:

+ Điều 4: Nhất trí phương án 1 mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất.

+ Tại Điều 19, khoản 2: đề nghị bổ sung thêm điểm c là: Giấy tờ pháp lý cá nhân của chủ hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này.

Vậy Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch UBND tỉnh; - PCT UBND: Phan Thế Tuấn; - Giám đốc sở; - Lưu : VT, ĐKKD.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC GIANG **Dương Ngọc Chiên**

UBND TỈNH NINH BÌNH **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2479 /KHĐT-ĐKKD V/v góp ý Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về hộ kinh doanh	*Ninh Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện Văn bản số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản số 467/UBND-VP3 ngày 12/9/2023 về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh (Dự thảo 2, ngày 29.8.2023) và tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị gửi về; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình nhất trí với nội dung Dự thảo;

Đối với "Điều 4. Quyền thành lập Hộ kinh doanh": Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình góp ý như sau: (1) về đối tượng thành lập hộ kinh doanh: *đề nghị chọn Phương án 1, giữ nguyên quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình*; (2) các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh: *đề nghị chọn Phương án 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.*

Trên đây ý kiến đóng góp đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận: - Như trên; - Đ/c Giám đốc Sở; - PGĐ Đỗ Văn Phong; - Lưu: VT, ĐKKD. KQ	**GIÁM ĐỐC**  **Đinh Thị Thuý Ngần**

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2606 /SKHĐT-ĐKKD
V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Cục Đăng ký kinh doanh- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Yên tại Công văn số 4731/UBND-KT ngày 11/9/2023 V/v Triển khai thực hiện các Công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; theo đó có nội dung đề nghị góp ý dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh (Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Để có cơ sở tổng hợp, góp ý theo quy định; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên đã có Công văn số 2461/SKHĐT-ĐKKD ngày 13/9/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý dự thảo về Hộ kinh doanh. Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị có liên quan, Sở tổng hợp có ý kiến, cụ thể như sau:

1. Thống nhất với dự thảo Nghị định về Hộ kinh doanh và Tờ trình do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. Hộ kinh doanh là một trong những loại hình được khá nhiều người ưu tiên lựa chọn khi tiến hành hoạt động kinh doanh vì sự đơn giản về mặt pháp lý cũng như trong quản trị, điều hành. Nghị định 01/2021/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 04/01/2021 cũng đã ban hành nhiều quy định mới liên quan đến hộ kinh doanh; tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm bất cập, chưa phù hợp. Do đó, việc ban hành Nghị định về Hộ kinh doanh quy định rõ ràng, cụ thể hơn về đăng ký hộ kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, các thành viên hộ gia đình đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, góp phần làm lành mạnh môi trường kinh doanh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về loại hình này.

2. Có một số ý kiến đề nghị lựa chọn và chỉnh sửa như sau:

- Tại Điều 4 của Dự thảo Nghị định quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh, thống nhất theo phương án 1: *"Giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ- CP, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình"* như Dự thảo Nghị định của Bộ kế hoạch và Đầu tư.

- Tại khoản 3 Điều 4 của Dự thảo Nghị định quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh, thống nhất chọn phương án 1: *"Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP"* như Dự thảo Nghị định của Bộ kế hoạch và Đầu tư.

- Đề nghị kiểm tra lại lỗi chính tả biên soạn tại điểm b, khoản 2 Điều 25 quy định về điểm c. Nhưng khoản 1 Điều 25 của dự thảo Nghị định chỉ có điểm a, điểm b, không có điểm c.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên có ý kiến để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD (Th).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Hoàng Phúc

UBND TỈNH CÀ MAU **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3053 /SKHĐT-ĐKKD V/v góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Cà Mau, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 7239/UBND-KT ngày 12/9/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, qua tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Tại Điều 4 của dự thảo Nghị định:

Chọn Phương án 1, đối tượng thành lập hộ kinh doanh đề nghị giữ nguyên quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021, đối tượng thành lập hộ kinh doanh là cá nhân và thành viên hộ gia đình, đồng thời bao gồm các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 dự thảo Nghị định;

Về phương án quy định các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh, chọn Phương án 1, thống nhất giữ nguyên nội dung tại khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP và bổ sung thêm khoản 4, khoản 5.

Tại điểm b khoản 1 Điều 10 của dự thảo Nghị định:

"b) Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 6 Nghị định này", tuy nhiên, tên hộ kinh doanh được quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định.

Tại điểm b khoản 2 Điều 25 của dự thảo Nghị định:

"*b) Có ý kiến chấp thuận... quy định tại điểm c khoản 1 điều này"*, tuy nhiên, bố cục tại khoản 1 chỉ có điểm a và b.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xé, tổng hợp./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VP, ĐKKD;

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH CÀ MAU

Nguyễn Minh Ái

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1881/SKHĐT-ĐKKD
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 07/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý vào dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị định về hộ kinh doanh và lựa chọn Phương án 1 theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Đình Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5360/UBND-KTNV V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh	*Vĩnh Long, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 7309/BKHĐT-ĐKKD ngày 06/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý đối với dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia một số ý kiến góp ý như sau:

1. Đối với nội dung Dự thảo Tờ trình Nghị định: Thống nhất theo Dự thảo Tờ trình Nghị định.

2. Đối với nội dung Dự thảo Nghị định:

2.1. Kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung Khoản 7 Điều 3 giải thích từ ngữ "hộ gia đình";

2.2. Tại Điều 4:

- Dự thảo Nghị định đưa ra 2 phương án quy định về đối tượng thành lập hộ kinh doanh…

Sau khi xem xét giải trình tại dự thảo Tờ trình Nghị định, thống nhất chọn "phương án 1";

- Dự thảo Nghị định đưa ra 2 phương án quy định về các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh…

Sau khi xem xét giải trình tại dự thảo Tờ trình Nghị định, thống nhất chọn "phương án 2";

2.3. Tại Điều 19 và 20:

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ phải nộp loại giấy chứng minh quyền sử dụng hợp pháp trụ sở và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

Lý do: Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh không có quy định phải nộp giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp trụ sở và địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh dễ phát sinh hộ kinh doanh không có tại địa chỉ đăng ký; có trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các thành viên trong hộ gia đình với nhau.

Trên đây là một số ý kiến tham gia góp ý về Dự thảo Tờ trình Nghị định và Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- GĐ Sở Kế hoạch và ĐT;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.11.05.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Liệt